

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHUỢNG TIẾN
(1946 - 2014)

LỊCH SỬ

ĐẢNG BỘ XÃ THƯỜNG THỊ

(1945 - 2014)

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHƯỢNG TIẾN

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHƯỢNG TIẾN
(1946 - 2014)

XUẤT BẢN NĂM 2015

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHƯỢNG TIẾN
(1946 - 2014)

Chịu trách nhiệm nội dung

Đồng chí Mông Đức Quân - Bí thư Đảng ủy xã Phượng Tiến

Nhiệm kỳ 2010 - 2015

Ban chỉ đạo

Đ/c Mông Đức Quân	Bí thư ĐU - CT HĐND	Trưởng ban
Đ/c Hoàng Văn Anh	Phó BT TT Đảng ủy	Phó ban
Đ/c Trần Tiến Lâm	Phó BTĐU - CT.UBND	Phó ban
Đ/c Lương Hải Thang	UV BTV - PCT HĐND	Ủy viên
Đ/c Hoàng Thị Tuyến	UV BTV - CT MTTQ	Ủy viên

*Mời Đ/c Trần Doãn Khánh - Ủy viên Ban Thường vụ,
Trưởng ban Tuyên giáo HU Định Hóa tham gia Ban Chỉ đạo*

Ban sưu tầm

Đ/c Hoàng Văn Anh	Phó BT TT Đảng ủy	Trưởng ban
Đ/c Lương Hải Thang	UV BTV - PCT HĐND	Phó ban
Đ/c Hoàng Thị Tuyến	UV BTV - CT MTTQ	Ủy viên
Đ/c Phùng Văn Chung	Nguyên BTĐU - CT. HĐND	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Văn Thự	Nguyên UVBTV, CNHTXNN	Ủy viên

LỜI GIỚI THIỆU

Phượng Tiến là xã miền núi thuộc huyện Định Hóa - khu vực có lịch sử địa chất hình thành sớm của tỉnh Thái Nguyên. Vốn có nhiều ưu thế về điều kiện tự nhiên, dân tộc Tày đã tới Phượng Tiến khai hoang vỡ đất, dựng làng dựng bản từ hàng trăm năm trước. Sau đó, người Nùng, người Hoa, người Kinh... cũng tới đây sinh cư lập nghiệp, đoàn kết tạo nên bức tranh văn hóa tộc người đa sắc màu.

Từ cuối những năm 30 đến đầu những năm 40 của thế kỷ XX, cán bộ cách mạng đã về Phượng Tiến hoạt động, gây dựng phong trào, giác ngộ tinh thần đấu tranh của nhân dân, bồi dưỡng nhân tố tích cực để tổ chức khởi nghĩa giành chính quyền trong thời gian sớm. Giai đoạn 1946 - 1954, địa bàn Phượng Tiến không bị thực dân Pháp chiếm đóng, thuộc An toàn khu (ATK) tuyệt mật của Đảng, Chính phủ và Bác Hồ, vinh dự được đón tiếp nhiều cơ quan về sơ tán, hoạt động như Công binh xưởng Trần Phú, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, Ban Giao tế (nhà khách Chính phủ), trường Chính trị trung cấp quân đội (nay là Học Viện Chính trị - Bộ Quốc phòng), các đơn vị bộ đội như Trung đoàn Thủ

Đô, Trung đoàn quân Tiên Phong, Trung đoàn 246... Phượng Tiến còn là nơi diễn ra Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ IV, Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ IV... Với tinh thần, trách nhiệm cao cả, cán bộ, đảng viên và nhân dân Phượng Tiến đã đùm bọc, giúp đỡ, bảo vệ an toàn tuyệt đối cho cán bộ, chiến sỹ, các vị khách quốc tế, các cuộc hội nghị, buổi họp.

Trong những năm tháng gian khổ, Chi bộ Đảng ra đời (ngày 18/11/1946) là dấu son quan trọng đối với lịch sử đấu tranh cách mạng ở Phượng Tiến. Sáu mươi tám năm qua, kể từ khi thành lập tổ chức Đảng ở địa phương, cán bộ, đảng viên và nhân dân Phượng Tiến đã cùng đồng bào, đồng chí cả nước tham gia 2 cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ, xây dựng quê hương theo con đường chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ nào, Chi bộ - Đảng bộ cũng làm tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo mọi hoạt động của địa phương.

"Lịch sử Đảng ta là cả một pho lịch sử bằng vàng". Những thành tựu mà các thế hệ tiền bối tạo dựng là tài sản tinh thần to lớn mà các thế hệ đời sau phải giữ gìn, trân trọng và phát huy. Thực hiện Chỉ thị 15-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc "Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, biên soạn

lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, Chỉ thị 17-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đề án 03-ĐA/HU của Huyện ủy Định Hóa và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phượng Tiến khóa XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) phối hợp với Công ty Sách và Truyền thông Văn hóa Việt nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách **Lịch sử Đảng bộ xã Phượng Tiến (1946 - 2014)**. Cuốn sách ra đời nhằm ghi lại chặng đường lịch sử cách mạng của quê hương, góp phần bồi dưỡng, nâng cao lòng yêu nước, phát huy truyền thống vẻ vang cho các thế hệ hôm nay và mai sau trên mảnh đất anh hùng, xứng đáng với danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và nhiều phần thưởng cao quý mà Đảng và Nhà nước trao tặng.

Biên soạn lịch sử Đảng bộ là công việc đầy khó khăn, đòi hỏi sự công phu, đảm bảo nghiêm túc các quy trình nghiên cứu khoa học. Đảng bộ xã Phượng Tiến xin chân thành cảm ơn sự đóng góp của các bậc tiền bối, các thế hệ cán bộ, đảng viên, nhân dân, sự giúp đỡ của trung tâm lưu trữ các cấp, các ban ngành liên quan và sự chấp bút công phu của Công ty Văn hóa Việt. Mặc dù có nhiều nỗ lực để tái hiện lịch sử của Đảng bộ xã Phượng Tiến qua các thời kỳ một cách khách quan, song do tài liệu lưu trữ và các nhân chứng lịch sử mai một nhiều,

cuốn sách không tránh khỏi hạn chế. Ban Thường vụ rất mong đồng bào, đồng chí, nhất là các vị lão thành cách mạng, cán bộ nghiên cứu và bạn đọc xa gần góp ý, xây dựng để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc!

THAY MẶT BCH ĐẢNG BỘ XÃ PHUƠNG TIẾN

Bí thư

MÔNG ĐỨC QUÂN



*"Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam"*

Chủ tịch Hồ Chí Minh



Bản đồ xã Phượng Tiến



Với những đóng góp trong cuộc kháng chiến
chống thực dân Pháp, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân
xã Phượng Tiến vinh dự được tặng thưởng danh hiệu
Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (năm 2005)



Đoàn cán bộ Đảng, Nhà nước về thăm và làm việc tại xã Phượng Tiến ngày 12/4/1950



Lao động tập thể ở Phượng Tiến năm 1950
Vẽ bằng bút sắt trên giấy của họa sỹ Tô Ngọc Vân



Chủ tịch Hồ Chí Minh huấn thị tại khóa học đầu tiên của Trường Chính trị trung cấp quân đội (nay là Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng) tại xóm Nà Lang, xã Phượng Tiến ngày 25/10/1951



Khánh thành nhà bia kỷ niệm nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm Trường Chính trị trung cấp quân đội



Nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ xã Phượng Tiến



Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Phượng Tiến



Trường Mầm non xã Phước Tiến đạt chuẩn quốc gia năm 2010



Trường Tiểu học xã Phước Tiến đạt chuẩn quốc gia năm 2005



Trường Trung học cơ sở xã Phương Tiến
đạt chuẩn quốc gia năm 2010



Trạm y tế xã Phương Tiến (xã đạt chuẩn quốc gia về y tế năm 2011)

Chương I

PHƯỢNG TIẾN - ĐẤT VÀ NGƯỜI KHỞI NGHĨA GIÀNH VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN

I. Phượng Tiến - Đất và người

Phượng Tiến là xã miền núi nằm về phía đông nam huyện Định Hóa, cách thị trấn Chợ Chu 3km. Xã có đường ranh giới tiếp giáp 5 xã, thị trấn: phía đông giáp xã Tân Dương, phía tây giáp xã Bảo Cường, phía nam giáp xã Trung Hội và xã Yên Trạch (huyện Phú Lương), phía bắc giáp thị trấn Chợ Chu.

Theo kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học, Phượng Tiến thuộc khu vực có lịch sử hình thành địa chất sớm nhất tỉnh Thái Nguyên, nằm trong kỷ kiến tạo sơn Ca-lê-đô-ni bắt đầu cách đây 480 triệu năm và hình thành xong trong đại cổ sinh cách đây 225 triệu năm⁽¹⁾. Trong khi đó, phần đất còn lại của tỉnh Thái

⁽¹⁾ Khu vực được hình thành trong chu kỳ tạo sơn Ca-lê-đô-ni bao gồm huyện Định Hóa và các xã phía tây của 2 huyện Phú Lương, Đại Từ. Xem "Sơ lược lịch sử phát triển địa chất ở Thái Nguyên", <http://baothainguyen.org.vn>.

Nguyên tạo lập trong đại trung sinh⁽¹⁾ nên lịch sử địa chất trẻ hơn. Thời kỳ mới kiến tạo, địa hình Phượng Tiến tương đối thấp và bằng phẳng; do quá trình vận động tân kiến tạo diễn ra cách đây hàng chục triệu năm, một số nơi trong xã, chủ yếu là phần phía bắc dần dần được nâng cao hơn 200m hình thành những dãy núi đá vôi vách dựng đứng.

Cũng như các địa phương khác trong huyện, Phượng Tiến thuộc vùng lòng chảo được bao bọc bởi hệ thống núi cao dựng đứng ở phía đông bắc (tỉnh Bắc Kạn) và dãy núi Hồng ở phía tây nam (từ Đại Từ sang Định Hóa, Sơn Dương - Tuyên Quang). Địa hình khá phức tạp và hiểm trở, độ dốc tương đối lớn, phía tây bắc dựa lưng vào dãy núi Nản, phía nam là đồi núi thấp dưới 200m. Nối giữa 2 dải bắc - nam là các đồi bát úp kề tiếp nhau quy tụ về trung tâm xã, rừng cây, những cánh đồng trũng hẹp và hệ thống hồ, suối chằng chịt, thể hiện rõ tính chất của khu vực miền núi.

Đồi núi ở xã Phượng Tiến có độ cao trung bình, phần lớn là khoảng từ 85m đến 200m, chỉ có dãy núi Nản (Nản là tên gọi theo tiếng của đồng bào dân tộc Tày ở địa phương, tức là “núi đá”) nằm án ngữ ở phía bắc và núi

⁽¹⁾ Đại trung sinh bắt đầu cách đây 240 triệu năm và kết thúc cách đây 67 triệu năm.

Độc Lập ở phía đông bắc thuộc dạng địa hình núi cao. Núi Nản nằm cuối cánh cung Sông Gâm, chạy liền một dải từ xã Trung Hội qua xã Phượng Tiến sang thị trấn Chợ Chu. Xưa kia, núi này còn có tên là Trung Khảm. Dãy núi Nản có nhiều hang động có lợi thế dụng binh, tiến thủ an toàn, bí mật. Cách đây gần 7 thập kỷ, núi Nản là một lá chắn của vùng ATK rộng lớn, bảo vệ cho Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác Hồ sống, làm việc, chỉ đạo cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

Trước lúc con người đặt chân đến, Phượng Tiến là vùng hoang vu, hẻo lánh, ba bề là rừng núi, một bề là sông. Rừng rậm đa tầng khiến cho ánh nắng mặt trời hầu như không thể xuyên qua thảm thực vật xuống mặt đất. Dưới những tán cây rừng, nhiều loài muông thú sinh sôi. Những cư dân đầu tiên đến đây đã dựa vào nguồn lợi từ rừng để khai thác, săn bắn, làm nương rẫy... lâu dần hình thành thói quen, tập quán và kinh nghiệm trong hoạt động kinh tế. Rừng Phượng Tiến có các loại gỗ quý như lim, nghiến, trai, sến, táu và nhiều vầu, tre, nứa, cọ... dùng để làm nhà ở, làm lán trại cho các cơ quan và đơn vị trú quân. Những cánh rừng đại ngàn trải dài còn giúp che phủ đường lối, nhà cửa, thuận tiện để cất giấu lương thực, vũ khí và tập hợp lực lượng. Rừng khiến cho địch khó phát hiện mục tiêu, giúp bảo vệ an toàn

cho cán bộ, chiến sỹ, các đơn vị, cơ quan kháng chiến. Tuy nhiên, do tập quán đốt rừng làm nương rẫy nên diện tích rừng tự nhiên ở Phượng Tiến đã suy giảm. Từ khi thực hiện chủ trương giao đất rừng cho nhân dân trực tiếp quản lý đến nay, rừng đang được phục hồi. Năm 2014, diện tích đất tự nhiên của xã là 2.071,19ha, trong đó đất lâm nghiệp là 1106,29ha.

Sông Chợ Chu hợp lưu từ 2 nhánh chính (mỗi dòng tạo bởi nhiều khe, suối nhỏ bắt nguồn từ các sườn núi), mỗi nhánh dài hàng chục ki-lô-mét. Theo ghi chép trong *Đồng Khánh địa dư chí*, một nhánh bắt nguồn từ xã Định Biên Thượng (nay thuộc xã Bảo Linh) ở phía tây chảy sang, tới Chợ Chu thì gặp nhánh từ núi Trúc Lĩnh (nay thuộc xã Quy Kỳ) ở phía bắc đổ xuống. Tại đây, 2 nhánh này hòa dòng rồi chảy xuống phía bắc xã Phượng Tiến, sau đó đổ sang Tân Dương, chảy qua xã Yên Ninh (huyện Phú Lương), hợp lưu với sông Cầu ở thị trấn Chợ Mới (tỉnh Bắc Kạn). Trên địa bàn Phượng Tiến, sông Chợ Chu chảy qua xóm Pải và xóm Héo, dài khoảng 2,5km, lòng sông nơi rộng nhất là 40m. Một con suối chảy từ vai Nạ Lai đến xóm Pải cũng hợp lưu vào sông Chợ Chu. Sông là nguồn cung cấp nước chủ yếu cho việc canh tác và sinh hoạt của nhân dân. Tuy nhiên, vào mùa mưa nước từ thượng nguồn dồn về nhanh có thể gây lũ lụt cục bộ làm thiệt hại về người và của. Phải đến khi

hệ thống hồ, đập được xây dựng (nhiều nhất là vào thời kỳ xây dựng hợp tác xã) góp phần điều tiết dòng chảy, tình trạng ngập lụt mới được hạn chế, nhân dân còn tận dụng diện tích mặt nước của các hồ, đập để phát triển kinh tế.

Về khí hậu, Phượng Tiến thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ bình quân thấp hơn đồng bằng, nhiều mây mù bao phủ. Trời lạnh từ mùa thu đến gần hết mùa xuân năm sau. Mùa hè, nhiệt độ lên cao, vừa chớm thu trời lại chuyển se lạnh, đến mùa đông thì rét đậm. Sách xưa viết, khu vực này địa hình cao, rừng núi thâm u, rét nhiều, mưa nhiều, nắng ít, sơn lam khí chướng bốc lên⁽¹⁾. Chướng khí nặng nề lại hay có muỗi nên trước đây người dân địa phương thường mắc bệnh sốt rét.

Địa hình chia cắt, rừng núi chiếm hơn 90% diện tích, nhiều khe suối, đèo dốc nên giao thông ở Phượng Tiến thời kỳ phong kiến rất khó khăn, chỉ có đường đất nhỏ, đường mòn men theo bìa rừng, bờ ruộng, dọc các con suối, sông hoặc qua một số đèo thấp (như đèo Bụt, đèo Khương...). Phương thức giao thông chủ yếu là đi bộ, đi ngựa. Xưa kia, sông Chu rộng, nước nhiều nên còn hình thành phương thức giao thông đường thủy để giao lưu

⁽¹⁾ Xem "Đồng Khánh địa dư chí", tập 1, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.808.

với các xã phía bắc. Khi thực dân Pháp đánh chiếm Định Hóa, để phục vụ mục đích cai trị, đàn áp và khai thác thuộc địa, chúng cho xây dựng đường 38⁽¹⁾ bắt nhánh từ Quốc lộ 3 ở ki-lô-mét 31 đi Chợ Chu. Đường 38 khi đó có chiều rộng đủ để ô tô tải nhỏ lưu thông.

Trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, đường 38 cùng với các tuyến đường mòn, đường xuyên rừng, xuyên suối trở thành cầu nối Phượng Tiến với các xã lân cận, góp phần tạo thành hệ thống căn cứ địa liên hoàn trong vùng ATK Định Hóa. Cán bộ, chiến sỹ, đồng bào dễ dàng sang Sơn Dương, xuống Đại Từ, lên Chợ Đồn, ra Phú Lương... để kết nối phong trào yêu nước, đấu tranh cách mạng. Trái lại, đối với thực dân Pháp thì đây là trở ngại nếu muốn triển khai cuộc hành binh lớn với các loại xe cơ giới, vũ khí hiện đại.

Sau khi đất nước thống nhất, hệ thống giao thông nội xã được nâng cấp, mở rộng hơn trước. Hiện nay, Phượng Tiến được chọn làm điểm xây dựng nông thôn mới của huyện Định Hóa, nên kết cấu giao thông hạ tầng của xã được đầu tư khá tốt, đồng bộ và triển khai nhanh. Năm 2014, toàn xã có 9,5km đường liên xã (đường Trung Hội - Phượng Tiến - thị trấn Chợ Chu) được trải nhựa, 8,5km đường liên xóm được cứng hóa giúp nhân dân đi lại thuận

⁽¹⁾ Đường 38 nay là tỉnh lộ 268, nằm cận kề phía bắc xã Phượng Tiến.

tiện, giao lưu hàng hoá đến tận các xóm bản, đáp ứng cơ bản nhu cầu thông thương của nhân dân.

Địa hình tạo nên cho Phượng Tiến cả 2 yếu tố “địa - quân sự” và địa “địa - chính trị”, có vị trí quan trọng về mặt quân sự, là thành lũy góp phần ngăn cản bước tiến của quân giặc, hạn chế sự tấn công và đóng chiếm của địch. Rừng núi trùng điệp làm cho vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại của thực dân không thể phát huy uy lực, tầm quan sát, khả năng triển khai lực lượng lớn cũng bị hạn chế... Do đó, địa thế Phượng Tiến là nơi cách mạng có thể dụng binh, “*tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ*”, đặc biệt thích hợp cho việc thực hiện chiến tranh du kích. Khi thắng có thể tiến về xuôi, khi lui lại dựa thế núi rừng để đứng chân an toàn. Nếu bị địch tấn công, lực lượng cách mạng ta có thể tổ chức đánh kìm chân, tạo thời gian sơ tán lực lượng, kho tàng, cơ quan sang nơi khác. Đó là những yếu tố để Phượng Tiến trở thành nơi đóng quân và hoạt động của các đơn vị bộ đội, các cơ quan dân - chính - Đảng trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Về lịch sử cư trú và hình thành khu vực dân cư, căn cứ vào nhiều nguồn tài liệu, sử liệu khác nhau như thư tịch cổ, thuyết truyền miệng (Pú Lương Quân), các di chỉ khảo cổ, gia phả các dòng họ... có thể thấy vùng đất Định Hóa nói chung và xã Phượng Tiến nói riêng có lịch

sử lâu đời và phát triển liên tục. Các bậc cao niên xã Phượng Tiến có ghi chép rằng, trong quá trình tìm vùng đất sống, các ông tổ họ Mông, họ Hoàng, họ Ma, họ Nguyễn, họ Lương chọn Phượng Tiến làm nơi tụ cư, dựng nhà cửa dưới chân núi và gần sông, suối. Đến giữa thế kỷ XIX, có thêm một số hộ thuộc họ Nông, họ Đỗ, họ Phùng... từ nơi khác đến đây lập nghiệp. Khu vực cư trú mỗi ngày một đông đúc hơn, các dòng họ có xu hướng cộng cư gần gũi, đoàn kết trong sinh hoạt và sản xuất, dần dần đặt tên cho xóm, bản và ruộng đồng...

Đầu thế kỷ XIX, các xóm, bản của địa bàn Phượng Tiến thuộc xã Phượng Vĩ Trung (thuộc tổng Phượng Vĩ Trung) và xã Khuynh Quỷ (thuộc tổng Khuynh Quỷ). Tổng Phượng Vĩ Trung và tổng Khuynh Quỷ đều thuộc châu Định Hóa⁽¹⁾, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên.

+ Xã Phượng Vĩ Trung thuộc tổng Phượng Vĩ Trung⁽²⁾, gồm làng Lợi A, Lợi B (còn gọi chung là Làng Lợi), Nà Lang, Làng Tràng, Làng Pải.

⁽¹⁾ Thời thuộc Minh, châu Định Hóa gọi là châu Tuyên Hóa, đầu thời Lê chuyển thành huyện; năm Quang Thuận thứ 7 (1466) đổi thành châu Định Hóa; năm Minh Mệnh thứ 4 (1823) đổi thành Định Châu (hay còn gọi Châu Định, sau đó lại đổi gọi là châu Định Hóa). Ngày 25/3/1948, theo Sắc lệnh 148-SL của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, châu Định Hóa đổi thành huyện Định Hóa.

⁽²⁾ Tổng Phượng Vĩ Trung gồm xã Phượng Vĩ Trung và xã Kiền Dương.

+ Xã Khuynh Quỳ thuộc tổng Khuynh Quỳ⁽¹⁾, gồm Làng Tổ, Làng Cấm, Làng Mấu, Làng Phính.

Phước Tiến ngày nay bao gồm địa phận các làng Lợi A, Lợi B, Nà Lang, Làng Phải, Làng Tổ, Làng Cấm, Làng Mấu, Làng Phính ngày ấy.

Cuối những năm 1920 đến đầu những năm 1930, một số đồng bào từ Hà Nam lên lập thành xã Sơn Nam gồm thôn Keo Giuốc, Bãi Á, Nà Khao, Xà Mới, trong đó thôn Keo Giuốc, Xà Mới thuộc địa phận Phước Tiến sau này.

Ngày 14/4/1945, chính quyền cách mạng xã Khuynh Quỳ được thành lập. Ngày 18/4/1945, xã Phước Vĩ Trung sáp nhập với xã Kiên Dương, ấp Đồng Quảng thành xã Phước Vĩ Trung. Ngày 25/8/1945, xã Phước Vĩ Trung sáp nhập với xã Khuynh Quỳ, thôn Keo Giuốc⁽²⁾, Xà Mới (xã Sơn Nam) thành đại xã Phước Tiến. Tháng 4/1947, để quy tụ sức mạnh tổng hợp phục vụ cho cuộc kháng chiến chống Pháp, thuận lợi cho việc quản lý và bảo vệ ATK, xã Tân Tiến⁽³⁾ sáp nhập vào đại xã Phước Tiến.

⁽¹⁾ Tổng Khuynh Quỳ gồm 5 xã: Khuynh Quỳ, Ôn Lương Thượng, Ôn Lương Hạ, Phú Khuân và Phú Ngự.

⁽²⁾ Sau này một phần đất thôn Keo Giuốc trở thành đất quốc phòng.

⁽³⁾ Tháng 6/1945, ấp Đồng Quảng tách khỏi xã Phước Vĩ Trung sáp nhập với phố Chợ Chu thành xã Hợp Quân, sau đó xã Hợp Quân giải thể, ấp Đồng Quảng đổi thành xã Tân Tiến.

Tháng 1/1954, nhận thấy đại xã Phượng Tiến có quy mô rộng, khó khăn trong việc quản lý hành chính và quá trình tiến hành giảm tô nên cấp trên quyết định chia tách thành 2 xã là Phượng Tiến và Tân Dương. Xã Phượng Tiến có 3 thôn (9 xóm): Thôn Bản Lờ gồm các xóm Lợi A, Lợi B, Làng Pải; thôn Nà Lang gồm xóm Nà Lang và xóm Héo; thôn Khuynh Quý gồm xóm Cắm, xóm Tổ, xóm Mấu và xóm Phỉnh.

Từ năm 1959 đến năm 1960, 4 hợp tác xã được xây dựng theo quy mô thôn, đơn vị xóm chuyển đổi thành các đội sản xuất. Năm 1978, hợp tác xã toàn xã thành lập gồm 9 đội sản xuất, năm 1979 lại tách thành 15 đội sản xuất. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã ngày 22/5/1992, xã Phượng Tiến điều chỉnh đơn vị cơ sở, thành lập 15 xóm trên cơ sở 15 đội sản xuất của hợp tác xã. Theo đó, xã Phượng Tiến có 15 xóm: Pải, Hợp Thành, Nạ Què, Nạ Liền, Pa Chò, Pa Goải, Đình, Phỉnh, Mấu, Tổ, Cắm, Nạ Á, Nà Lang, Nạ Poọc, Héo⁽¹⁾.

Trên địa bàn Phượng Tiến có 7 dân tộc anh em cùng sinh sống: Tày, Nùng, Kinh, Cao Lan, Sán Chí, Dao, Hoa. Hành trình theo dấu xưa, người Tày là bộ phận cư dân có

⁽¹⁾ Xóm Lợi A chia tách thành xóm Pa Goải và Pa Chò. Xóm Lợi B chia thành xóm Nạ Què và Nạ Liền. Xóm Nà Lang chia thành 2 xóm là Nà Lang và Nạ Poọc. Xóm Cắm chia thành xóm Cắm và Nạ Á. Làng Pải tách thành xóm Pải và xóm Hợp Thành.

mặt đầu tiên ở Phước Tiến, chọn những nơi đất thấp, ven chân đồi, chân núi, gần nguồn nước để dựng nhà cửa. Nhà ở truyền thống của người Tày ở Phước Tiến là nhà sàn, cao từ 6 - 8m, có 6 - 7 hàng cột (36 - 48 cột). Khung nhà làm bằng gỗ lim, nghiêng, vách nhà làm bằng gỗ xẻ hoặc tre vầu, tre mai, mái nhà thường lợp bằng lá cọ. Mỗi gian nhà có chức năng riêng: Gian quan trọng nhất là nơi đặt bàn thờ, tiếp khách. Các gian phụ để sinh hoạt, chứa thóc lúa, đồ dùng. Nhà sàn có phần gấm dùm nhốt gia súc, gia cầm. Sau này, khi đến Phước Tiến sinh cơ lập nghiệp, nhà ở của người Nùng, Cao Lan, Sán Chí... cũng có nét tương tự như nhà sàn của người Tày.

Từ một số hộ, dòng họ ban đầu, dân cư dần dần đông lên, các gia đình có xu hướng tập trung lại lập thành làng bản. Trước năm 1945, mỗi thôn bản ở Phước Tiến thường chỉ có 5 - 7 nóc nhà, cả xã có khoảng 40 - 42 hộ. Ranh giới giữa các bản thường xác định bằng đường phân thủy, eo núi, sông suối hoặc đường sá. Tên các xóm hiện nay ở Phước Tiến mang đậm dấu ấn ngôn ngữ của người Tày, như: Nạ Liền là nơi có nhiều cây xoan, Pa Chò là nơi có nhiều cây chò chỉ, Pa Goải là nơi có nhiều cây mây...

Cuối thế kỷ XIX, một số người Nùng, người Hoa từ nơi khác đến Phước Tiến làm thuê, kết hôn với người địa phương và ở rể. Một số người Hoa đến đây buôn hàng và

ở lại sinh cư lập nghiệp. Đầu thế kỷ XX, do chính sách cai trị, bóc lột của thực dân Pháp, nhiều người Kinh ở miền xuôi (Hà Nam) bị bắt cùng hóa tìm đường lên Phượng Tiến làm thuê hoặc khai phá rừng núi thành ruộng đất để làm ăn sinh sống. Sống xen kẽ nên người Kinh chịu ảnh hưởng từ nền văn hóa của đồng bào Tày và các dân tộc khác. Nhiều hộ ở nhà sàn, nhiều từ vựng của tiếng Tày đi vào ngôn ngữ của người Kinh như: "*chằm*" (lầy lội), "*nản*" (núi đá)... Người Tày gọi hiện tượng tiếp biến văn hóa như vậy là "*Keo già hoá Thổ*" - hiện tượng không chỉ diễn ra đối với người Kinh mà còn phổ biến với đồng bào các dân tộc khác trên đất Phượng Tiến.

Năm 1955, khoảng 5 - 6 hộ đồng bào Sán Chí từ Bắc Kạn di cư sang Phượng Tiến làm ăn, sinh sống. Năm 1960, theo chính sách của Nhà nước, một số hộ Việt kiều ở Thái Lan đã hồi hương, đến nơi đây lập nghiệp. Trong những năm 1960, thực hiện chủ trương của Nhà nước về việc xây dựng kinh tế miền núi, 35 hộ dân ở Kiến Xương (Thái Bình) lên Phượng Tiến. Năm 1962, một số hộ người Dao cũng tới xã sinh sống. Tháng 10/1979, thực hiện chính sách đón người Hoa từ khu trung tâm huyện vào các xã, xã Phượng Tiến tiếp tục đón 15 hộ, bố trí sinh hoạt xen kẽ với các đội sản xuất của hợp tác xã. Các bộ phận dân cư mới nhanh chóng hòa nhập với cư dân cũ, cùng chung tay chung sức xây dựng Phượng Tiến ngày càng giàu đẹp.

Sự đa dạng về tộc người mang lại một nền văn hóa đa sắc màu, tạo nên tính giao thoa văn hóa giữa các dân tộc ở Phượng Tiến. Mặc dù có sự khác biệt về thành phần dân tộc, đặc trưng văn hóa... nhưng trong suốt lịch sử phát triển cộng đồng dân cư Phượng Tiến không có sự phân biệt giữa dân bản địa và dân ngụ cư. Các dân tộc anh em luôn sống gần gũi, quây quần, đoàn kết, cùng nhau xây dựng và bảo vệ quê hương.

Tập quán canh tác, sản xuất ở Phượng Tiến mang đậm dấu ấn của đồng bào Tày. Với đặc điểm địa vực cư trú cạnh nguồn nước, đất đai tương đối bằng phẳng, từ rất sớm, người Tày đã tiến hành canh tác lúa nước. Để có đồng ruộng, đồng bào phải khai phá những khu đất ở ven sông, ven suối, rìa đồi rừng hoặc những thung lũng màu mỡ. Tên các khu ruộng thường bắt đầu bằng từ “Nà” hay “Nạ” (ruộng) như Nà Cay, Nà Luông, Nà Quàn, Nà Tà, Nà Tụng, Nà Và, Nà Vạ... Gắn với canh tác lúa nước nên trong quá trình sinh sống, đồng bào Tày ở Phượng Tiến đã chuyển hóa địa danh chỉ nơi canh tác nông nghiệp như “Nà”, “Nạ” vào địa vực dân cư như Nà Lang, Nạ Què, Nạ Liền, Nạ Á, Nạ Poọc.

Trước khi cấy, nhân dân Phượng Tiến tiến hành làm đất nhiều lượt. Sau mỗi vụ thu hoạch, rạ để lại ở đồng ruộng; đến mùa đông, trời lạnh, rạ khô, đồng bào đốt rạ để làm đất khô ải, thêm tro bón lúa. Trong canh tác

truyền thống, nhân dân sử dụng phân chuồng, phân xanh, chủ yếu là phân trâu để bón ruộng nhưng lượng bón, lượt bón còn ít. Ngoài nương phai dẫn nước, đồng bào các dân tộc Phượng Tiến còn sáng tạo ra những chiếc cọn đưa nước từ khe suối vào ruộng, đảm bảo tưới tiêu có hiệu quả. Xưa kia, ruộng đất trong xã thường chỉ cấy 1 vụ mùa/năm, bắt đầu cấy vào tháng 5, thu hoạch vào tháng 10. Đầu những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân Phượng Tiến đã tiến hành trồng lúa 2 vụ nhưng phải khi cư dân đồng bằng xây dựng kinh tế mới, phương thức làm ruộng 2 vụ/năm và trồng cây vụ đông mới phổ biến. Những biện pháp canh tác mang tính chất đồng bằng như làm cỏ bỏ phân, cày sâu bừa kỹ, cấy dày, cấy nhỏ dảnh, dùng máy móc thay sức người... được đồng bào học tập và áp dụng ngày càng nhiều; các giống lúa dưới xuôi có năng suất cao được đưa vào gieo trồng đại trà.

Nhân dân Phượng Tiến còn khai thác đất rừng làm nương rẫy và phát triển nghề làm vườn. Nương rẫy là một hình thức sản xuất cổ truyền, có nguồn gốc từ lâu đời và phù hợp với điều kiện địa hình Phượng Tiến. Đối với những mảnh nương tương đối bằng phẳng, đất đai khá màu mỡ, đồng bào có thể canh tác lâu dài. Những mảnh nương dốc thường bị lở trôi hết phần màu mỡ nên thường chỉ trồng 2 - 3 vụ, sau đó bỏ hoang 5 - 7 năm để

đất phục hồi. Trên nương, đồng bào trồng các loại cây như lúa nương, ngô, khoai, sắn, các loại rau, đậu, bông...

Trước đây, nhân dân Phước Tiến thường nhốt trâu, bò, ngựa, dê, gà, vịt dưới gầm nhà sàn. Riêng đối với trâu, ban ngày, người dân lừa trâu đi ăn, chiều tối lại lừa về, chủ yếu là chăn thả rộng nên cổ trâu thường buộc 1 cái mõ để dễ tìm. Sau những buổi ra ruộng hoặc lên nương, nhân dân còn tranh thủ vào rừng hái rau, nấm, măng hay quả rừng. Đoàn ông thường đi săn thú trên rừng hoặc đánh bắt cá ở các khe suối, sông để cải thiện bữa ăn. Phước Tiến có nhiều ao hồ, suối nên từ xưa nhân dân đã tận dụng mặt nước nuôi cá. Ngày nay, ở phần ao chuyên canh, nhân dân nuôi nhiều loại cá khác nhau, có loại sinh trưởng ngắn ngày (cá diếc, cá rô, cá chép...), có loại sinh trưởng dài ngày (cá trôi, cá mè, cá trắm...). Đối với nhiều khu ruộng trũng đã qua 1 - 2 vụ lúa, nhân dân thả các loại cá ngắn ngày tận dụng diện tích, có thời gian để đất phục hồi.

Xa xưa, các thôn, xã ở tổng Phước Vĩnh Trung, Khuynh Quỷ đều thuộc thiết chế quan phương⁽¹⁾. Công việc địa phương do Hội đồng kỳ mục quyết định, thành viên Hội

⁽¹⁾ Thiết chế quan phương là thiết chế chính thống do Nhà nước đặt ra, trong đó có quy định về tổ chức hành chính dân cư như phủ, châu, tổng, xã... để thống nhất quản lý hành chính trên cả nước.

đồng kỳ mục thường là các thân hào, những người đỗ đạt, có chức vị. Đứng đầu Hội đồng kỳ mục là tiên chỉ, dưới tiên chỉ là thứ chỉ và các thành viên khác theo thứ tự phẩm hàm và tuổi tác, gọi là các kỳ mục. Các vị tiên chỉ đức cao vọng trọng ở Phượng Tiến có thể kể tới Tiên Tần, Tiên Trấn, Tiên Quạch... Bên cạnh Hội đồng kỳ mục là bộ máy chức dịch, đứng đầu là lý trưởng; giúp việc cho lý trưởng là phó lý, chuồng bạ quản lý ruộng đất, thủ bạ quản lý hộ khẩu, xã đoàn phụ trách quân sự, xã tuần phụ trách an ninh... Bộ máy chức dịch chịu trách nhiệm trước nhà nước phong kiến về tình hình an ninh làng xã, các khoản thuế, điều động phu dịch.

Ngoài thiết chế quan phương, trong các làng bản ở Phượng Tiến xưa còn hình thành thiết chế phi quan phương, dựa trên cơ sở tập quán pháp. Đứng đầu thôn là xã trưởng đại diện cho thiết chế tự quản, thể hiện ý chí cộng đồng, thực hiện chức năng đối nội và đối ngoại với các thôn khác và cấp trên. Nhiệm kỳ của xã trưởng là 2 năm, người kế vị được quy định theo thứ tự trong sổ thủ bạ, không thông qua bầu. Trên thực tế, từ hình thức phi quan phương, xã trưởng ở hầu hết các thôn xưa được coi như 1 chức, trở thành một phần trong bộ máy cai trị của giai cấp phong kiến.

Từ xa xưa, nhân dân Phượng Tiến rất coi trọng tình làng nghĩa xóm, xem đây là mối quan hệ quan trọng bên

cạnh quan hệ dòng họ, thân tộc. Đồng bào Phượng Tiến có mối liên hệ chặt chẽ với nhau trong tất cả các khía cạnh, từ lao động sản xuất đến đời sống tinh thần, tôn giáo, tín ngưỡng. Các dịp sinh hoạt cộng đồng tại đình làng, lễ hội, giỗ tết... là dịp thắt chặt thêm sự gắn bó giữa các thôn bản. Thông qua đó, tình đoàn kết càng được củng cố, là một yếu tố quan trọng trong quá trình sản xuất, chống giặc ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Trong đời sống tín ngưỡng cộng đồng ở Phượng Tiến, thầy cúng có vai trò vô cùng quan trọng, được coi là người giữ linh hồn cho làng bản. Đồng bào quan niệm rằng, thầy cúng là người sống ở cõi trần nhưng làm quan ở thế giới bên kia. Họ làm việc cúng bái, có khả năng liên hệ với thần linh, tiếp cận với thế giới siêu nhiên, truyền đạt ý nguyện của con người đến các vị thần. Những người làm nghề cúng bái có nhiều cấp bậc khác nhau như thầy tào, mo, then. Họ được nhân dân Phượng Tiến kính trọng dù không giữ chức sắc trong bộ máy thống trị.

Ở Phượng Tiến xưa có nhiều miếu và đình. Miếu thường thờ các công chúa thời Lý như công chúa Lý Ái Hoa (thờ tại chân núi đá xóm Nạ Què), công chúa Lý Thị Đào (thờ tại Tổng Khuân, xóm Nạ Á), công chúa Lý Thị Khang và phò mã Dương Tự Minh. Đình lại chia thành

cấp xã và cấp thôn, có 2 đình xã là đình Nạ Cay, đình Đồng Quảng (nay thuộc về xã Tân Dương) và 3 đình thôn là đình Làng Cấm, đình Cỏ Tý và đình Nà Lang. Đình là nơi thờ Thành hoàng, người đứng đầu gọi là “lềnh” vừa phụ trách đời sống tín ngưỡng vừa tổ chức đám hiếu. Thanh niên nam giới 18 tuổi phải nhập hội phụ giúp công việc cho lềnh. Lềnh kế tiếp nhau theo thứ tự nhập hội, qua xin quẻ âm dương nếu được sẽ làm lềnh, nếu không được thì sẽ đợi lượt tiếp theo.

Hội đình Nạ Cay cứ 4 năm tổ chức một lần, chỉ nam giới từ 18 tuổi trở lên mới được tham gia. Bên cạnh phần lễ rước thần là phần hội, có mời các phường chèo ở dưới xuôi lên tham dự, giao lưu. Tại hội này, người dân địa phương tham gia biểu diễn hát ví, lượn để Hội đồng chấm điểm. Giải hội cao nhất là một tấm lụa đào.

Ngoài ra, tại đình Nạ Cay, hàng năm nhân dân tiến hành họp 3 lần: Tháng 5 (lễ hạ điền), tháng 7 (tống hoàng trùng) và tháng 9 (trước khi ăn lúa mới). Hương ước được lưu tại đình thể hiện giá trị nhân văn rõ nét trong việc đề cao tình người, đạo, lễ, hiếu, nghĩa, góp phần điều hòa các mối quan hệ, đề cập tới quy phạm đạo đức... Hương ước tổng hợp những quy định trong làng xã, ai vi phạm sẽ bị làng phạt vạ (với các hình thức như: Chịu chi phí một bữa ăn cho dân làng, tổ chức họp đình, tổ chức cúng thần xá tội; nếu tái phạm sẽ bị thần linh trừng phạt). Nếu con cái ngược đãi bố mẹ, khi chết sẽ

không có ai khiêng; nước ruộng trên chảy xuống ruộng dưới, ruộng dưới muốn chủ động nước phải làm mương cho nước chảy qua và hàng năm có trách nhiệm tu sửa, không được lấy nước qua ruộng đã bỏ phân; đến lúa mới, nhà nào gặt sớm trước khi hội đình thì phải cất rơm ra thật kỹ⁽¹⁾; vợ chồng bất hòa gây náo động ảnh hưởng đến làng xóm sẽ bị phạt vạ làng...

Người Phượng Tiến có đức tính cần kiệm, các lễ tiết, tế tự, ma chay, hôn thú tổ chức ít tốn kém so với nhiều nơi khác. Trong năm, lễ hội lớn nhất là lễ hội Lồng tồng (còn gọi là lễ hội xuống đồng) gắn với sản xuất nông nghiệp, được tổ chức long trọng vào đầu năm với mong muốn một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu. Xưa kia, Phượng Tiến tổ chức lễ hội này vào tháng Giêng âm lịch ở các đình thôn: Làng Phĩnh, làng Mấu tổ chức vào mùng 2 tháng Giêng, Lợi B tổ chức vào mùng 6 tháng Giêng ở đình Cỏ Tý (nay thuộc xóm Nạ Liên)... Để chuẩn bị cho lễ hội Lồng tồng, nhân dân thường dựng một cây nêu ở khu đất rộng, bằng phẳng giữa cánh đồng cách miếu của bản khoảng 20 - 30m. Mỗi gia đình đóng góp 2 mâm cỗ (1 mâm chay - bánh trái và 1 mâm đồ mặn). Những mâm cỗ đẹp sẽ được chọn đi thi, một số mâm để biếu các cụ già làng.

⁽¹⁾ Nếu gặt sớm hơn so với dân làng thì phải cất rơm ra kỹ càng, nếu rơm ra vẫn để ngoài đồng thì bị coi là lúa gặt trộm.

Từ sáng sớm, mâm cỗ của các gia đình xếp thẳng hàng trước cửa miếu làng. Thầy mo chủ trì mọi nghi lễ cúng cầu mưa, cầu mùa. Rượu được tiếp 3 tuần, khi hương đã cháy hết, thầy mo khấn, các thầy trợ mo cầm tàu lá cọ kéo từ nơi cúng lễ về phía cuối bãi đất phía mặt trời lặn để xua đuổi tà ma hại người, hại gia cầm, gia súc, cây cối hoa màu... và vẩy nước ra xung quanh. Dân bản ai cũng muốn hứng được những giọt nước mưa tượng trưng đó để ruộng cấy đủ nước, cây trồng không bị gặp hạn. Sau khi vẩy nước xong, thầy mo lấy hạt giống từ mâm tổng của bản quãi ra xung quanh (động tác gieo hạt), dân làng lấy vạt áo hứng rồi đem hạt giống ấy về trộn với hạt giống của nhà mình để gieo cấy. Cuối nghi lễ, một cụ lão "*cốc bản*" làm ăn giỏi được mời hạ một đường cày tượng trưng.

Kết thúc phần lễ là đến phần hội. Trong dịp này, nhân dân tổ chức các trò chơi như tung còn, vật, đánh yến, đánh sảng. Lễ hội Lồng tồng ở Phượng Tiến duy trì đến thời kỳ xây dựng hợp tác xã; do không có người kế vị lãnh ở các đình nên không có người đứng ra tổ chức. Ngày nay, lễ hội Lồng tồng tổ chức theo quy mô huyện; ngoài ra những người cao tuổi ở Phượng Tiến có tâm tư, nguyện vọng khôi phục lại nét văn hóa tâm linh đặc sắc này nên ở một vài xóm vẫn tổ chức riêng.

II. Nhân dân Phượng Tiến⁽¹⁾ dưới sự lãnh đạo của Đảng tham gia đấu tranh giành chính quyền và bảo vệ độc lập dân tộc

Cuối thế kỷ XIX, cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc ở Trung Quốc bị thất bại, tàn quân chạy xuống phía nam lánh nạn. Năm 1870, Lường Tam Kỳ cầm đầu quân Cờ Vàng tràn vào Định Hóa, thấy đây là vùng hiểm yếu nên đã cướp đất của dân bản khu vực Chợ Chu làm sào huyệt chống lại quân triều đình Mãn Thanh và nhà Nguyễn. Nắm sát Chợ Chu, có những cánh đồng khá màu mỡ nên Lường Tam Kỳ tìm mọi cách thu phục chánh tổng, lý trưởng ở Phượng Vĩ Trung, Khuynh Quỳ và nhiều nơi khác phục vụ cho mình, vừa cướp đoạt ruộng đất vừa phát canh thu tô.

Ngày 7/10/1886, thực dân Pháp từ Tuyên Quang kéo sang Định Hóa, đến ngày 11/10/1886 tiến đến khu vực Chợ Chu. Để bảo vệ quyền lợi, Lường Tam Kỳ tổ chức chống Pháp. Ý thức độc lập trỗi dậy trước cuộc tấn công của quân xâm lược, nhân dân Phượng Tiến tạm thời gạt

⁽¹⁾ Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, địa bàn Phượng Tiến ngày nay bao gồm xã Khuynh Quỳ, một phần địa bàn xã Phượng Vĩ Trung và một phần xã Sơn Nam. Tuy nhiên để tiện theo dõi, Ban biên soạn thống nhất sử dụng tên gọi Phượng Tiến ngay từ đầu cuốn sách để chỉ khu vực tương đương với xã Phượng Tiến ngày nay. Đối với các địa bàn không trùng với Phượng Tiến thì được gọi theo tên riêng tương ứng với từng thời kỳ.

sự căm ghét đối với đạo quân cướp bóc Lương Tam Kỳ, ủng hộ họ Lương chống Pháp.

Đầu năm 1889, quân Pháp chiếm vùng Chợ Chu và dựng các đồn binh để kiểm soát khu vực này. Do không thể tiến sâu hơn vào các thôn bản trên địa bàn huyện Định Hóa nên chúng dùng lợi ích kinh tế và quyền lực để mua chuộc Lương Tam Kỳ. Lương Tam Kỳ nhanh chóng quy thuận và ký giao ước với Pháp, cuộc đấu tranh của nhân dân Định Hóa nói chung và Phượng Tiến nói riêng bị phản bội, đồng bào bị tước đoạt quyền lợi trên mọi phương diện.

Từ sau khi Lương Tam Kỳ chết (năm 1924), nhất là từ năm 1929, thực dân Pháp tiến hành xây dựng chế độ cai quản Định Hóa như ở các địa phương khác, duy trì bộ máy tay sai ở các tổng, xã, thôn bản để bóc lột nhân dân. Chúng bắt lênh ở Khuynh Quỳ và Phượng Vĩ Trung triệu tập họp đình, chỉ định chánh tổng và các thành viên trong bộ máy chức dịch. Dưới ách thống trị của thực dân phong kiến, cuộc sống nhân dân Phượng Tiến vô cùng khổ cực. Sau khi đặt Định Hóa vào chế độ cai trị chung, thực dân Pháp tiến hành lập sổ địa bạ, sổ đình, ban bố các loại thuế khóa. Nhân dân phải đóng các loại thuế vô lý như thuế thân, thuế điền, thuế chợ, thuế trâu bò... trong đó nặng nề nhất là thuế thân. Thuế thân định thành suất, nộp theo năm và tăng cao qua mỗi năm:

Năm 1931 là 2,8 đồng, đến năm 1939 là 3,79 đồng. Cứ mỗi kỳ thu thuế, tri châu, các viên nha lại, lính lệ xuống tận thôn bản đem theo tù và, trống mõ, gậy và dây thừng sẵn sàng đánh trói người thiếu sưu, thuế.

Thực dân Pháp dùng chiêu bài "*Khai hóa văn minh*" trong quá trình xâm lược Việt Nam nhưng sau khi đánh chiếm xong, chúng thi hành chính sách ngu dân để dễ bề cai trị dân ta. Cả Định Hóa xưa chỉ có 1 ngôi trường ở Dốc Châu (nay là xóm Trường Học, thị trấn Chợ Chu), những gia đình có điều kiện mới cho con em đi học, còn đại bộ phận nhân dân đều không biết chữ. Đầu những năm 1940, ở tổng Phượng Vĩ Trung có thêm 1 trường hương sư do ông giáo Bản đứng lớp, tuy nhiên chỉ con em gia đình chức sắc, giàu có mới được theo học. Những gia đình khá giả mời thầy đồ ở dưới xuôi lên dạy chữ nho cho con em vào buổi tối.

Không những không mở mang văn hóa, xây dựng nếp sống tốt đẹp, thực dân Pháp còn khuyến khích các biểu hiện đồi phong bại tục. Chúng bắt nhân dân địa phương phải tiêu thụ rượu cồn, thuốc phiện, góp gà, rượu, gạo nhiều hơn trước để cúng đình chùa, mở lễ hội linh đình. Tệ mê tín dị đoan được dung dưỡng, mỗi tổng có hơn chục người làm nghề bói toán, thầy cúng. Chúng đặc biệt khuyến khích tệ nạn cờ bạc, rượu chè, thuốc phiện nhằm tha hóa, lôi kéo, ru ngủ tinh thần dân tộc trong

nhân dân, nhất là tầng lớp thanh niên, khiến họ quên đi nỗi nhọc mất nước. Nhiều gia đình vì có người ham mê cờ bạc, rượu chè, thuốc phiện trở nên khánh kiệt, khuynh gia bại sản. Nhiều người đi vay nặng lãi, về sau không trả được phải bán ruộng đất gán nợ. Với thủ đoạn cho vay nặng lãi, bọn địa chủ người Pháp, tay sai thực dân đã cướp hàng chục mẫu ruộng của nhân dân (60 mẫu ở Làng Lợi (Lợi A, Lợi B) rơi vào tay Thái Văn Thụ, 20 mẫu ở Làng Tổ do Ma-ri-ki sở hữu).

Định Hóa xưa chỉ có 1 bệnh xá ở Chợ Chu và 1 nhà hộ sinh ở Quảng Nạp (xã Bình Thành), chủ yếu phục vụ binh lính, sỹ quan Pháp và những gia đình quyền thế. Nhân dân Phượng Tiến bấy giờ không biết đến thuốc tây, khi ốm đau chỉ biết vào rừng tìm cây thuốc hay nhờ thầy mo, thầy tào chữa. Giữa chốn rừng núi thâm u, heo hút, bệnh sốt rét hoành hành, nhiều năm bệnh tả phát thành đại dịch. Hàng năm, bệnh tạt cướp đi sinh mạng của nhiều người, nhất là người già và trẻ nhỏ. Đầu những năm 1930, do đồng bào từ dưới xuôi mới lên, chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc phòng chống các dịch bệnh ở vùng rừng núi nên tại xã Sơn Nam, dịch bệnh lan rộng. Hầu hết các hộ chuyển ra khu ven đường lớn định cư hoặc đi nơi khác làm tá điền, thôn Keo Giuốc, thôn Xà Mới (xã Sơn Nam) trở nên hoang vắng.

Dưới sự o ép của thực dân phong kiến, nhân dân Phượng Tiến nhanh chóng bị bán cùng hóa; hàng ngày dãi nắng dầm mưa trên đồng ruộng, nường rẫy nhưng vẫn không đủ ăn, đói rét, khổ cực trăm bề. Nền kinh tế thấp kém, cơ sở vật chất hầu như không có nên xóm làng xơ xác, tiêu điều. Không có giếng nước, nhân dân phải dùng nước khe suối. Mùa đông lạnh giá không có chăn đắp, nhân dân phải nằm bện rơm, đắp chăn sui... Bị áp bức, bóc lột, nhân dân Phượng Tiến nung nấu lòng căm thù quân xâm lược và tầng lớp thống trị, sẵn sàng đứng dậy đấu tranh.

Năm 1932, tổ chức Đảng ở Hà Nam bị khủng bố ác liệt, 2 đảng viên cộng sản là đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm vượt vòng vây lên hoạt động ở khu vực Định Hóa. Đồng chí Vũ Hưng hoạt động ở Bộc Nhiêu, đồng chí Nguyễn Đình Chiêm hoạt động ở xã Sơn Nam, Quán Vuông. Hai đồng chí dựa vào những người cùng quê lên đây lập nghiệp từ lâu để ẩn giấu tung tích, hoạt động bí mật; dựa vào việc làm thuê, làm mướn để nắm bắt tình hình địa phương. Năm 1935, đồng chí Chiêm bắt được liên lạc với đồng chí Hưng, cùng bàn bạc về kế hoạch xây dựng phong trào cách mạng ở Định Hóa. Đồng chí Vũ Hưng phụ trách tuyên truyền cách mạng cho nhân dân Bộc Nhiêu, Trung Khảm, phố Ngũ; đồng chí Nguyễn Đình Chiêm đảm

nhận vận động cách mạng cho nhân dân các xã phía bắc như Phượng Tiến, Tân Dương, Bảo Cường⁽¹⁾.

Đồng chí Nguyễn Đình Chiêm tuyên truyền cho nhân dân Phượng Tiến lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, các cuộc khởi nghĩa đánh Tây giành độc lập, đặc biệt là thơ của cụ Phan Bội Châu. Thông qua tham gia các lễ hội (nhất là lễ kỳ yên dịp đầu năm mới của các gia đình), qua giao tiếp hàng ngày, đồng chí đã tuyên truyền về lòng yêu nước và tinh thần đấu tranh cho một số chức sắc (như cụ phó Đẳng ở Bản Lờ). Nội dung tuyên truyền được lồng ghép vào trong lời ví, điệu lượn bằng tiếng Tày để nam nữ thanh niên hát ví, lượn trong những ngày lễ hội.

Những năm 30 thế kỷ XX, ở Phượng Tiến vẫn chưa hình thành được cơ sở cách mạng riêng để lãnh đạo phong trào. Mặc dù vậy, nhân dân địa phương vẫn chủ động hưởng ứng các cuộc đấu tranh do tổ chức cách mạng ở Trung Hội, Bảo Cường, Bộc Nhiêu phát động. Trong 2 năm 1936 - 1937, nhân dân Phượng Tiến cùng nhân dân Định Hóa nổi dậy chống bọn Tây đoan vào làng thu thuế, chống bắt phu đi làm đường, xây đồn bốt cho thực dân Pháp...

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ xã Trung Hội (1946 - 2000), Thái Nguyên, 2004, tr.25.*

Năm 1938, thực dân Pháp bắt dân phu Định Hóa làm đường Chợ Chu - Thành Cốc (Tuyên Quang) để phục vụ mưu đồ quân sự và khai thác tài nguyên. Chúng tổ chức ở mỗi xã 1 đoàn dân phu, phân công làm từng đoạn đường. Thiếu thốn trăm bề, ăn đói, làm nhiều giữa thời tiết khắc nghiệt, tiền công rẻ mạt lại phải tự chuẩn bị dụng cụ, các dân phu hết sức phẫn nộ. Nhận thấy đây là thời cơ tốt, các đồng chí lãnh đạo trong các tổ công tác cách mạng Bộc Nhiêu, Trung Hội phát động dân phu nổi dậy đấu tranh đòi tăng tiền công lên 25 xu/ngày, đòi chủ cho mượn dụng cụ làm đường. Cuộc đấu tranh giành thắng lợi, có tiếng vang lớn tới các huyện lân cận. Những hoạt động này đã cổ vũ tinh thần chống xâm lược và áp bức của nhân dân Phượng Tiến, là bước chuẩn bị để tiến lên đấu tranh cách mạng với hình thức cao hơn.

Trong thời gian này, cán bộ cách mạng ở Định Hóa kết hợp với tù chính trị ở nhà tù Chợ Chu đẩy mạnh tuyên truyền, nhất là cho các chức sắc ở vùng Bản Lờ, từ đó mở rộng ra các vùng khác. Các chức sắc địa phương được giác ngộ, vừa là cơ sở cách mạng, vừa tham gia bộ máy cai trị của Pháp để che mắt địch. Mạng lưới giao thông liên lạc bí mật được hình thành để đưa đón cán bộ, đưa tài liệu, vận chuyển vũ khí qua địa phương an toàn. Do đó, Phượng Tiến là xã có phong trào cách mạng khá của huyện, 3 lần được đồng chí Hoàng Văn Thụ đến thăm và động viên phong trào.

Cuối năm 1940, một đoàn cán bộ (mang theo vũ khí) có kế hoạch chuyển về hoạt động tại Bắc Sơn, Võ Nhai đã được tổ chức đưa đón theo hệ thống giao thông liên lạc từ phía bắc Định Hóa qua Kim Sơn, Kim Phượng đến Bản Lồi (Phượng Vĩ Trung) và ngủ qua đêm. Để che mắt địch và cung cấp lương thực cho đoàn, chức sắc làng Lợi B lấy có cúng giỗ, tổ chức người xay thóc, giã gạo nấu cơm nếp. Sáng hôm sau, đoàn đi tiếp, đến xã Khuynh Quỳnh được lý trưởng Khuynh Quỳnh dẫn đường. Đoàn tiếp tục qua đèo Bụt, Yên Trạch, Yên Ninh (Phú Lương) rồi sang Võ Nhai, về Bắc Sơn an toàn.

Giữa năm 1941, thực dân Pháp lệnh cho lý trưởng xã Khuynh Quỳnh và một số xã khác ở Định Hóa cùng với binh lính, mật thám, lính đồng mở cuộc vây ráp bắt đồng chí Vũ Hưng. Được sự giúp đỡ của lý trưởng Khuynh Quỳnh và một số người có cảm tình với cách mạng giúp đỡ, nhờ sự khôn khéo của mình, đồng chí Vũ Hưng đã lọt vòng vây, chạy thoát sang Võ Nhai. Bọn địch điên cuồng vây lùng vài ngày rồi bỏ cuộc.

Cuối năm 1941, bị thực dân Pháp khủng bố, phong trào đấu tranh ở Định Hóa tạm lắng xuống và đi vào hoạt động bí mật hơn. Tuy nhiên, các nhân tố cách mạng ở Phượng Tiến vẫn duy trì lý tưởng, giữ vững niềm tin. Đến tháng 2/1942, các chiến sỹ Cứu quốc quân bí mật đến Định Hóa hoạt động, nhanh chóng bắt liên lạc với những đầu mối cách mạng của các xã. Tổ Cứu quốc

quân đẩy mạnh vận động quần chúng nhằm khôi phục lại phong trào.

Bên cạnh tuyên truyền cách mạng cho quần chúng nghèo khổ, cán bộ Cứu Quốc quân chủ trương mở rộng lực lượng cách mạng, tuyên truyền cho cả hào lý có mâu thuẫn sâu sắc với thực dân Pháp và tay sai, lính đồng. Nhân tố nổi trội thời gian này có ông Mông Đức Vân (tức Phó Phương) vốn là phó lý, hay ông Lý Văn Triệu là một nông dân bị ép buộc đi lính. Sẵn có tinh thần yêu nước, căm thù bọn thực dân Pháp và tay sai bán nước nên khi được vận động, các ông nhanh chóng đi theo cách mạng. Đến đầu năm 1943, ở Phượng Vĩ Trung xuất hiện tổ Việt Minh do ông Mông Đức Vân phụ trách. Lực lượng tự vệ cũng được xây dựng và củng cố.

Tháng 2/1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt lên Thái Nguyên triệu tập Hội nghị để truyền đạt Nghị quyết Trung ương (họp tháng 2/1943) và quyết định chia chiến khu Hoàng Hoa Thám thành 2 phân khu: Phân khu A (phân khu Quang Trung) và phân khu B (phân khu Nguyễn Huệ), lấy sông Cầu làm ranh giới. Theo đó, địa bàn Phượng Tiến thuộc phân khu Nguyễn Huệ.

Tháng 10/1944, thực dân Pháp mở chiến dịch thu thóc, thầu dầu, vùng nộp cho phát xít Nhật. Dưới sự lãnh đạo của tổ Việt Minh, các tầng lớp nhân dân Phượng Tiến kiên quyết đấu tranh chống địch bắt nhổ lúa trồng đay buộc hào lý địa phương phải nhượng bộ.

Các chức sắc có cảm tình với cách mạng yêu cầu tri châu Hà Sĩ Tinh mời "*quan Nhật*" tới đối thoại trực tiếp với chánh lý địa phương và làm khó chúng bằng yêu sách "*chỉ khi Nhật điều đủ lính hỗ trợ cho chánh lý thì mới nhổ lúa trồng đay*".

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Thực hiện Chỉ thị "*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*", các đồng chí lãnh đạo phụ trách khu vực Định Hóa quyết định tiến hành khởi nghĩa. Tổ chức Việt Minh tại xã Phượng Vĩ Trung tổ chức lực lượng, sẵn sàng làm nội ứng, đồng thời cử một số cán bộ như ông Ma Đình Độ tham gia lớp tập huấn ngắn hạn do cấp trên tổ chức. Sau khi được tập huấn, số cán bộ này đã trở lại địa phương, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ Việt Minh, ủng hộ cách mạng, chờ thời cơ sẵn sàng đứng lên giành chính quyền.

Chiều 25/3/1945, toán lính gác phủ xin phép nghỉ cuối tuần sớm và mang theo vũ khí về, được tri phủ Hà Sĩ Tinh đồng ý. Ngay sau đó đến phiên gác của lính đồng Phượng Vĩ Trung do tổng đoàn Tịnh và phó Phương (ông Mông Đức Vân) chỉ huy. Đêm 26/3/1945, khi có pháo nổ ám hiệu tấn công, lính đồng Phượng Vĩ Trung vận động lính đồng các xã khác bỏ súng rút chạy. Trong vòng chưa đầy 2 tiếng, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở châu lỵ thành công.

Sáng 26/3/1945, các đoàn cán bộ đến Phượng Vĩ Trung và Khuynh Quỷ báo tin Việt Minh giành chính quyền thắng lợi ở Chợ Chu để nhân dân yên tâm sản xuất, ổn định cuộc sống. Ngày 27/3/1945, một bộ phận Cứu quốc quân đến Phượng Vĩ Trung, Khuynh Quỷ truy lùng bọn quan lại, lính đông, tịch thu vũ khí của chúng; đồng thời tuyên bố xóa bỏ chính quyền phong kiến tay sai.

Sáng ngày 28/3/1945, nhân dân Phượng Vĩ Trung, Khuynh Quỷ nô nức mang băng cờ, biểu ngữ dự mít tinh tại đình Quán Đế (Chợ Chu) do chính quyền cách mạng tổ chức, nghe tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ, giải thích chương trình, điều lệ Việt Minh, hô hào nhân dân tham gia các đoàn thể cứu quốc, ủng hộ Mặt trận Việt Minh, tích cực bảo vệ chính quyền cách mạng.

Thắng lợi của việc giành chính quyền ở Định Hóa có ý nghĩa lớn lao đối với tiến trình cách mạng ở Thái Nguyên; không chỉ làm nức lòng nhân dân địa phương mà còn cổ vũ nhân dân các huyện khác đứng lên giành độc lập. Trong không khí đó, bài ca cách mạng bằng tiếng Tày ra đời, được lan truyền rộng rãi và nhanh chóng, trở thành công cụ truyền bá cách mạng hữu hiệu:

“Ất Dậu niên bĩ mâu vận mà

Thiên hạ đầy xương ca vui vẻ

Suốn mọi cận địch ke đầy hân

*Goăn típ tong bươn nhi tung xuân
Cách mạng rặng khởi công tức Pháp
Tức đáy đồn Chợ Chu đầu tiên...”.*

Dịch:

*“Ất Dậu năm mới lại về
Thiên hạ được xướng ca vui vẻ
Hết mọi người già trẻ được thấy
Ngày mười hai tháng hai (âm lịch) xuân mới
Cách mạng bắt đầu khởi công đánh Pháp
Đánh được đồn Chợ Chu đầu tiên...”.*

Ngày 13/4/1945, một bộ phận Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do đồng chí Văn (tức Võ Nguyên Giáp) và đồng chí Đàm Quang Trung⁽¹⁾ chỉ huy đến nhà ông Nguyễn Nguyên Thông (xã Khuynh Quỳ). Tại đây, vào buổi chiều cùng ngày, các đồng chí đã họp bàn và nhận định: Dịch đang ráo riết tập trung lực lượng để bao vây và chiếm đánh vùng giải phóng. Chúng có thể theo đường Quốc lộ 3 đánh lên, từ đồn ở Chợ Mới (Bắc Kạn) đánh sang. Vì thế, cần khẩn trương thành lập chính quyền cách mạng thay thế chính quyền cũ, củng cố lực lượng, nhanh chóng mở rộng vùng giải phóng từ

⁽¹⁾ Đồng chí Đàm Quang Trung chỉ huy một đội quân, gọi là đội Quang Trung.

Phượng Vĩ Trung và Khuynh Quỳnh sang xã Yên Trạch (Phú Lương). Sau bữa cơm chiều, đồng chí Nguyễn Văn Hán dẫn đường đưa một số cán bộ, trong đó có đồng chí Văn, đồng chí Đàm Quang Trung bí mật đi tắt sang nhà giáo Quang (xã Trung Hội). Những người khác ở lại, tiếp tục cùng cán bộ Việt Minh địa phương chia thành nhiều tổ nhỏ tỏa về các thôn để tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ cách mạng.

Ngày 14/4/1945, chính quyền cách mạng xã Khuynh Quỳnh được thành lập do ông Nguyễn Nguyên Thông làm Chủ tịch và ra mắt nhân dân tại đình Nạ Cay (làng Phính). Sáng sớm ngày 18/4/1945, xã Phượng Vĩ Trung cử một số đại biểu đến bản Lác (xã An Lạc) dự Hội nghị thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Định Hóa do đồng chí Lê Giản chủ tọa. Chiều hôm đó, xã tổ chức mít tinh, thành lập chính quyền tại trường hương sư (thôn Lợi B). Cùng ngày, địa bàn Phượng Vĩ Trung, Kiền Dương, Đồng Quăng sáp nhập thành xã Phượng Vĩ Trung, thành lập chính quyền cách mạng do ông Ma Đình Tín làm Chủ tịch và ra mắt nhân dân.

Chính quyền xã Phượng Vĩ Trung, Khuynh Quỳnh ngay sau khi ra đời đã bắt tay vào việc lãnh đạo nhân dân khẩn trương chuẩn bị kháng Nhật. Đội tự vệ xã Phượng Vĩ Trung được thành lập gồm 30 đội viên do ông Ma Văn Mão làm đội trưởng. Xã Khuynh Quỳnh thành lập trung đội

tự vệ do ông Ma Lộc Viện phụ trách. Để nâng cao kỹ năng chiến đấu, ngày 24/4/1945, chính quyền cử các đồng chí Hoàng Đình Năng, Ma Lộc Viện, Lương Phúc Văn, Phùng Văn Đánh, Hứa Văn Lợi, Đào Tiến Thương, Ma Văn Mão tham gia lớp quân chính kháng Nhật do Tổng bộ Việt Minh và chỉ huy Cứu quốc quân tổ chức tại đình làng Quặng (xã Định Biên). Sau khi về địa phương, các đồng chí truyền đạt lại nội dung huấn luyện cho tự vệ xã. Tự vệ các thôn thay phiên nhau túc trực ngày đêm ở 4 vọng gác xã Phượng Vĩ Trung (Thẩm Lâm, Vực Nạn, Chạ Cút, Khuổi Chúng) và 3 trạm gác xã Khuynh Quỳ (đèo Bụt, đèo Khương, Keo Giuốc). Hệ thống báo động bằng mõ, tù và được thiết lập ở từng thôn bản.

Một số thanh niên giác ngộ, đi theo Cứu quốc quân đóng lẻ tại các thôn, làm chỗ dựa cho Cứu quốc quân tiếp tục qua đèo Bụt xuống tuyên truyền, vận động phong trào cách mạng ở xã Yên Ninh, Yên Trạch (Phú Lương). Sau hơn nửa tháng hoạt động, quân Giải phóng rút đi, chỉ còn cán bộ Việt Minh thường đến kiểm tra, hướng dẫn chính quyền cách mạng hoạt động, tổ chức lực lượng du kích, vận động nhân dân sản xuất, quyên góp ủng hộ cách mạng.

Đề phòng Nhật tấn công, Ủy ban cách mạng lâm thời xã Phượng Vĩ Trung huy động nhân dân gánh thóc từ kho Ma-ri-ki về cất giấu ở nhà ông Lương Văn Ngọc (nay

thuộc xóm Pa Goải), đồng thời lãnh đạo thực hiện khẩu hiệu “*Vườn không nhà trống*”, tiến hành cất giấu lương thực vào rừng, hang núi, chuẩn bị sơ tán nhân dân. Cùng với đó, chính quyền xã thành lập đội phá cầu đường do ông Mông Đức Túc làm đội trưởng. Nhân dân Phụng Tiến tham gia phá đường, đắp ụ đất, chặt cây chắn ngang đường từ Pác Mù (Chợ Mới) đến Chợ Chu, đường Quan Đồn, cấm tre rào làng chiến đấu (ở xã Bảo Cường)... Đội phá đường mang theo 7 ngày gạo, khi hết thì về. Đến đầu tháng 5/1945, chính quyền và nhân dân xã Phụng Vĩ Trung và Khuynh Quý chuẩn bị xong các khâu, sẵn sàng chiến đấu chống phát xít Nhật.

Ngày 1/5/1945, giáo Nhâm - cán bộ Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân bí mật đến xã Khuynh Quý, bố trí ông Hoàng Đình Nông (ủy viên trinh sát Việt Minh xã Khuynh Quý, người xóm Phỉnh) đóng vai buôn gỗ trinh sát tình hình sông Chu và sông Cầu. Thấy Nhật sơ hở, ông Hoàng Đình Nông tìm cách về thị xã Thái Nguyên mua muối, thuê thuyền, thuê thợ ngược đường sông Cầu, sông Chu về cung cấp muối cho vùng giải phóng.

Cuối tháng 5 đầu tháng 6/1945, phát xít Nhật lên kế hoạch đánh chiếm Định Hóa. Tại Phụng Tiến, chính quyền cách mạng nhanh chóng chỉ đạo nhân dân sơ tán vào trong rừng và các hang núi, thực hiện chính sách

“*Vườn không nhà trống*”, tránh Nhật bắt người và cướp lương thực, tài sản. Với nhận định địa bàn Phượng Vĩ Trung, Khuynh Quỳnh tương đối gần Quốc lộ 3 và đồng Nhật ở Chợ Mới, có thể nằm trong hướng tấn công của giặc Nhật nên cấp trên đã điều bộ đội giải phóng đến hỗ trợ địa phương. Đoàn Giải phóng quân gồm đội Hiệp, đội Cương, đội Quang Trung đến đóng tại Pa Goải (thôn Lợi A), phối hợp, hiệp đồng với tự vệ Phượng Tiến kháng Nhật. Trong thời gian này, đồng chí Võ Nguyên Giáp và một số cán bộ khác thường xuyên qua lại xã Khuynh Quỳnh, gặp các đơn vị giải phóng quân ở Bản Lồi, dùng chân gặp cán bộ Việt Minh địa phương, động viên nhân dân đánh Nhật.

Đêm 25, rạng sáng ngày 26/5/1945, quân Nhật từ Bắc Kạn tiến đánh Chợ Chu, sau đó tấn công vào Phượng Vĩ Trung. Tự vệ trực chiến tại Chạ Cút kịp thời thổi tù và báo hiệu. Ngay lập tức, xã tập trung lực lượng đánh địch, đồng thời cử ông Ma Văn Nguyên (tức Ma Văn Thành) đi báo chính quyền phủ Ngô Quyền⁽¹⁾ (huyện Định Hóa). Khi tới Vực Nạn (xóm Pải), chúng vấp phải sự chiến đấu quyết liệt của tự vệ nhưng do lực lượng chênh lệch, quân Nhật đã tiến vào Chợ Chu.

⁽¹⁾ Ngày 26/3/1945, Định Hóa được cách mạng đặt tên là phủ Ngô Quyền, đến cuối tháng 6/1945 đổi tên thành phủ Vạn Thắng.

Tại Chợ Chu, quân Nhật chiếm các lô cốt, pháo đài của thực dân Pháp và biến thành nơi đóng quân; hàng ngày tổ chức càn quét vào các xã lân cận, trong đó có địa bàn Phước Tiến. Lực lượng tự vệ tăng cường quân số trực chiến 24/24 tại vọng gác Vực Nạn do ông Mông Đức Tinh chỉ huy, khi thấy quân Nhật tới, nhanh chóng báo hiệu cho nhân dân biết. Giữa tháng 6/1945, quân Nhật tiếp tục từ Chợ Chu theo đường Đá Chũr tiến vào Phước Tiến. Dựa vào thế núi và địa hình được che chắn, tự vệ Phước Tiến phối hợp với đội Hiệp đánh trả quyết liệt, tiêu diệt và làm nhiều tên bị thương. Nhận thấy thế yếu, quân Nhật nhanh chóng rút quân về cố thủ ở Chợ Chu. Thanh niên, trai tráng tập trung canh gác và chiến đấu; một số cụ già 60 - 70 tuổi như cụ chánh Sôi, lý Toán, tiên Tần... tham gia canh gác tiền tiêu ở vòng ngoài nhằm kịp thời phát hiện địch tấn công và báo hiệu cho tự vệ xã đánh địch. Khi phát hiện địch, du kích xã thổi tù và để nhân dân sơ tán.

Trong khi đó, lực lượng sản xuất chủ yếu là phụ nữ, người già. Vượt qua mọi khó khăn, nhân dân trong xã tích cực sản xuất để cung cấp lương thực nuôi tự vệ và quân giải phóng. Ngoài ra, địa phương còn bố trí lực lượng chuyển 10 tấn thóc ở Nạ Què, ấp Đồng Quảng sang Tân Trào (Tuyên Quang) an toàn để cung cấp cho một bộ phận lực lượng cách mạng đóng ở đó.

Sau khi chiếm đóng ở Chợ Chu, quân Nhật tiến hành càn quét các tuyến đường lớn; Phượng Vĩ Trung, Khuynh Quỳ bị cô lập. Ngày 22/7/1945, đồng chí giáo Sách đến 2 xã bí mật tổ chức chuẩn bị đánh Nhật ở đồn Chợ Chu, thống nhất cử đồng chí Nguyễn Nguyên Thông (lý Viên - nguyên lý trưởng xã Khuynh Quỳ) và đồng chí Hoàng Đình Chư (lý Tươi - nguyên lý trưởng xã Phượng Vĩ Trung) làm trinh sát đồn Chợ Chu và xây dựng lực lượng nội ứng. Trong khi đang chuẩn bị, ngày 25/7/1945, đồng chí Đàm Quang Trung điều động đồng chí Nguyễn Nguyên Thông và Nguyễn Thanh Thư về Tân Tào. Đồng chí Nguyễn Nguyên Thông là đội viên liên lạc, đồng chí Nguyễn Thanh Thư là đội viên trinh sát quân giải phóng.

Trong tháng 7/1945, nhân dân Định Hóa đẩy mạnh hoạt động bao vây, tập kích, phục kích, đẩy quân Nhật lún sâu vào nguy cơ bị tiêu diệt. Trong 2 ngày 18 - 19/7/1945, quân giải phóng và du kích tập trung của huyện phối hợp đánh địch ở đồn Chợ Chu, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của nhân dân Phượng Tiến. Ngày 8/8/1945, chúng rút khỏi Định Hóa về thị xã Thái Nguyên. Từ đây, nhân dân Phượng Tiến hoàn toàn tự do, làm chủ vận mệnh của bản thân và quê hương.

Ngày 25/8/1945, tại trường hương sư (thôn Lợi B), xã Phượng Vĩ Trung sáp nhập với xã Khuynh Quỳ, thôn Keo

Giuốc, Xà Mới (xã Sơn Nam) thành đại xã Phượng Tiến⁽¹⁾, đồng thời bầu Ủy ban cách mạng lâm thời và Ban Việt Minh. Đồng chí Nguyễn Đình Kiên được bầu làm Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời, đồng chí Mông Đức Vân làm Chủ nhiệm Việt Minh.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, nhân dân Phượng Tiến phải đối diện với muôn vàn thử thách, khó khăn: nền kinh tế miền núi vốn nghèo nàn, lạc hậu hơn miền xuôi, lại phụ thuộc vào thiên nhiên. Công cụ lao động, sức kéo thiếu nghiêm trọng, ảnh hưởng lớn tới sản xuất. Trong năm 1945, nạn đói không diễn ra nghiêm trọng như ở đồng bằng nhưng Phượng Tiến phải tập trung hết sức lực cho việc canh gác, chiến đấu nên nhân dân thiếu thời gian canh tác. Nhiều gia đình thiếu đói, đứt bữa, thường phải vào rừng kiếm củ mài ăn thay cơm. Tàn dư của chế độ cũ để lại nặng nề, đa số nhân dân mù chữ, hủ tục lạc hậu chưa được xóa bỏ. Bên cạnh đó, chính quyền đại xã Phượng Tiến mới thành lập, ít kinh nghiệm quản lý, tổ chức, cán bộ còn thiếu và yếu. Tuy

⁽¹⁾ Từ ngày 25/8/1945 đến tháng 1/1954, địa bàn Phượng Tiến hiện nay là một phần của đại xã Phượng Tiến. Tuy nhiên để tiện theo dõi, Ban biên soạn thống nhất sử dụng tên gọi Phượng Tiến để chỉ địa bàn tương với xã Phượng Tiến ngày nay. Trừ tên gọi các đoàn thể, chính quyền... được giữ nguyên tên riêng là đại xã Phượng Tiến. Ví dụ: Ủy ban kháng chiến hành chính đại xã Phượng Tiến.

không nằm trên đường hành quân và chiếm đóng của quân Tưởng nhưng chính quyền và nhân dân Phượng Tiến cũng như các xã khác phải đối mặt với lực lượng “*thân Tưởng*” đang hoạt động trên địa bàn Định Hóa. Trước tình thế đó, chính quyền và nhân dân Phượng Tiến quyết tâm giữ vững thành quả cách mạng, chính quyền dân chủ nhân dân, làm tròn lời thề trong ngày Độc lập: “*Quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập*”.

Khi đến thị xã Thái Nguyên, bọn tay chân của Tưởng lập ra Nam Dương Hoa kiều hội. Hội này vận động hội viên cắt tóc ngắn, lạc quyền tiền gạo, tổ chức đánh bạc, hút thuốc phiện, mua bán hàng cấm, hàng lậu, đòi lập chính quyền riêng, liên hệ với Quốc dân Đảng Trung Quốc... Để bảo vệ chính quyền cách mạng mới thành lập, dựa vào nhân dân, chính quyền xã Phượng Tiến cất cử cán bộ làm công tác vận động, giải thích rõ cho nhân dân quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng ta: Người Việt gốc Hoa ở Phượng Tiến có quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ bình đẳng như đồng bào các dân tộc khác. Nhiệm vụ của nhân dân là đoàn kết lao động, sản xuất và bảo vệ quê hương, mọi hành động chia rẽ nội bộ, chia rẽ tộc người sẽ bị chính quyền trừng trị thích đáng.

Cũng dựa vào nhân dân, chính quyền kịp thời phát hiện chủ đồn điền Đồng Quảng là Phạm Bá An (nay

thuộc xã Tân Dương) có hành vi chống đối. Ngày 5/9/1945, lực lượng tự vệ Định Hóa phối hợp với công an tỉnh trực tiếp đấu tranh, thu hồi toàn bộ 114 khẩu súng, gần 2.000 viên đạn mà y đang cất giấu để chờ thời cơ nổi dậy chống phá chính quyền cách mạng. Số vũ khí này được bàn giao cho lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân.

Thi hành sắc lệnh của Chính phủ lâm thời và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuối năm 1945, công tác chuẩn bị bầu cử ở địa phương được tiến hành. Mặt trận Việt Minh và chính quyền xã Phượng Tiến lập danh sách cử tri, có phương án giữ gìn trật tự trị an. Được cán bộ tuyên truyền, quần chúng nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bầu cử, nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân trong việc lựa chọn người đại diện xứng đáng vào Quốc hội. Ngày 23/12/1945⁽¹⁾ trở thành ngày hội lớn của nhân dân địa phương. Đồng bào các dân tộc mặc trang phục truyền thống tập trung về các điểm bầu cử để tự tay bỏ phiếu cho các đại biểu tín nhiệm. Đây là cuộc bầu cử đầu tiên theo chế độ phổ thông đầu phiếu nên nhân dân rất phấn khởi thực hiện quyền công dân của mình.

⁽¹⁾ Ngày 18/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh hoãn Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946. Tuy nhiên, tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh này nên vẫn tiến hành Tổng tuyển cử theo ngày đã định từ trước là 23/12/1945.

Tháng 1/1946, Hội nghị cán bộ Việt Minh và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Định Hóa họp bàn, ấn định đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, phân bổ về từng khu vực, giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và các đoàn thể nhiệm vụ tuyên truyền ý nghĩa của việc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp xã và tỉnh. Khoảng cuối tháng 3 - đầu tháng 4/1946, cử tri Phượng Tiến tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh và xã. Sau bầu cử, Ủy ban hành chính xã thành lập thay thế cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời; đồng chí Lương Đình Thư được bầu làm Chủ tịch. Điều kiện làm việc còn nhiều thiếu thốn, khó khăn chồng chất khó khăn nhưng cán bộ luôn hăng hái, nhiệt tình, không phụ sự tin tưởng của nhân dân.

Sau khi kiện toàn bộ máy chính quyền cấp xã, các thôn tiến hành bầu trưởng thôn. Bên cạnh khối chính quyền, Ban Việt Minh và các đoàn thể như Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc... được kiện toàn, sắp xếp lại. Đồng chí Mông Đức Vân tiếp tục làm Chủ nhiệm Việt Minh. Đoàn Thanh niên do đồng chí Lương Đình Mạ phụ trách, công tác Hội Phụ nữ do đồng chí Ma Thị Nguộc đảm nhiệm, phụ trách Hội Nông dân là đồng chí Nguyễn Đình Thự. Các đoàn thể quần chúng tích cực vận động đoàn viên, hội viên học tập các

chính sách cách mạng. Chính quyền, đoàn thể được củng cố, ra sức điều hành, hướng dẫn nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Để khắc phục tình trạng thiếu lương thực trước mắt, chính quyền và các đoàn thể vận động nhân dân phát huy tinh thần tương trợ lẫn nhau. Ban Vận động cứu đói được thành lập. Nhà nhà lập "*Hũ gạo cứu đói*", hàng ngày khi nấu cơm sẽ bớt một ít bỏ vào hũ, cuối tuần nộp cho Ban vận động cứu đói để giúp những gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhất.

Để giải quyết nạn đói tận gốc, bước sang đầu năm 1946, chính quyền xã vận động nhân dân mở rộng diện tích trồng ngô, khoai, sắn. Hưởng ứng lời kêu gọi "*Tăng gia sản xuất*" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ở các thôn bản dấy lên phong trào thi đua sản xuất. Với khẩu hiệu "*Không một tấc đất bỏ hoang*", "*Tấc đất tấc vàng*", nhiều khu ruộng, soi bãi hoang hóa được đưa vào gieo cấy. Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương của Chính phủ, chính quyền thực hiện giảm tô 25%, giảm thuế điền thổ 20%, chia 80 mẫu ruộng ở Làng Lợi, Làng Tổ do tên Thái Văn Thụ và Ma-ri-ki chiếm dụng trước đây cho nhân dân. Nhờ những biện pháp tích cực trên, tình trạng thiếu đói giảm đáng kể, đời sống nhân dân dần ổn định, yên tâm lao động sản xuất.

Ngày 1/5/1946, báo Cứu quốc số 229 cho đăng tải *"Thư gửi điền chủ nông gia Việt Nam"* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đó Người đã kêu gọi thành lập các hợp tác xã nông nghiệp. Mấy tháng sau, đồng chí Vũ Hưng - Bí thư Đảng bộ Định Hóa mang theo tờ báo Cứu quốc xuống Phượng Tiến gặp đồng chí Mông Đức Vân - Chủ nhiệm Việt Minh xã để bàn bạc việc thành lập hợp tác xã. Trong khí thế phong trào cách mạng ngày càng lên cao, năm 1946 xã Phượng Tiến trở thành đơn vị đặc biệt về việc xây dựng hình thái tổ chức sản xuất nông nghiệp và quản lý tập thể, giống như mô hình hợp tác xã nông nghiệp sau này. Hợp tác xã nông nghiệp Lợi A thành lập tháng 9/1946 có 14 hộ tham gia. Tháng 10/1946, hợp tác xã nông nghiệp làng Phỉnh ra đời với 8 hộ xã viên. Hợp tác xã nông nghiệp làng Tổ thành lập tháng 12/1946 thu hút 7 hộ tham gia. Cả 3 hợp tác xã đều do đồng chí Mông Đức Vân làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Nguyên Thông làm Phó Chủ nhiệm.

Thời gian này, tuy chưa có chủ trương triển khai rộng rãi, nhưng dưới sự hướng dẫn của đồng chí Mông Đức Vân, các hộ xã viên đã bàn bạc phương thức sản xuất, làm ăn, phân chia công lao động cụ thể. Hàng ngày, xã viên cùng ra đồng, buổi trưa ăn nghỉ ở hội trường, đến tối thì ai về nhà nấy. Dịp Tết, hợp tác xã chia cho mỗi

khẩu 5 lạng thịt và 3 bơ gạo nếp⁽¹⁾. Từ vụ đông xuân 1946 - 1947, Ban Nông nghiệp huyện đã cung cấp cho 3 hợp tác xã ở Phượng Tiến giống lúa chiêm có khả năng chịu rét để đưa vào gieo cấy. Từ đây, nhân dân địa phương đã cấy thêm vụ lúa đông xuân bên cạnh vụ hè thu truyền thống, hình thành tập quán cấy lúa 2 vụ.

Song song với mô hình hợp tác xã nông nghiệp, ở Phượng Tiến đã xây dựng được các Hội tương tế. Những hộ gia đình không gia nhập hợp tác xã đều tham gia Hội tương tế. Những hộ tham gia Hội tương tế đóng 1 tạ thóc quỹ để Hội xét cho các hộ hội viên thiếu đói lúc giáp hạt vay với lãi suất 5%/năm. Hội tương tế hỗ trợ hội viên trong việc tổ chức ma chay, làm nhà. Việc thành lập Hội tương tế và hợp tác xã đã thể hiện tính cộng đồng, sự đoàn kết của nhân dân trong quá trình sản xuất và sinh hoạt, là điểm nổi bật, riêng biệt trong dòng chảy lịch sử cách mạng của xã Phượng Tiến.

Thực hiện cuộc vận động “*Tuần lễ vàng*”, gây dựng “*Quỹ độc lập*”, từ cuối năm 1945, công tác tuyên truyền tiến hành sâu rộng nhằm phát huy tinh thần yêu nước của nhân dân cùng đóng góp tiền của xây dựng nền tài

⁽¹⁾ Theo tài liệu chép tay của đồng chí Nguyễn Văn Thự và lời kể của các nhân chứng ở địa phương (như đồng chí Nguyễn Văn Thự - Nguyên Chủ tịch Hội Nông dân xã, Phùng Văn Chung - Nguyên Bí thư Đảng ủy xã...) cung cấp.

chính quốc gia. Cán bộ chính quyền, đoàn thể xuống các thôn, bản tuyên truyền giúp đồng bào thấy tình trạng khó khăn của nền tài chính quốc gia, tầm quan trọng của nhân dân với vận mệnh đất nước, các cách thức đóng góp, ủng hộ Nhà nước... qua đó khơi dậy “*tinh thần vàng*” của quần chúng. Gia đình giàu có, khá giả ủng hộ vàng bạc, trang sức, những hộ khác thì ủng hộ thóc gạo, trâu bò. Riêng gia đình ông Lương Đình Ân và Nguyễn Đình Kiên, mỗi gia đình ủng hộ 3 tạ gạo.

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Vì vậy tôi đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ*”⁽¹⁾, khắp các thôn, bản dấy lên phong trào học tập sôi nổi. Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể tổ chức phong trào Bình dân học vụ rộng rãi trong nhân dân. Ban Bình dân học vụ được thành lập do ông Lương Đình Tịnh làm Trưởng ban; giáo viên tiêu biểu có các ông bà: Nguyễn Văn Lịch, Hoàng Văn Chấn, Bé Thị Hiền, Nguyễn Đình Tương, Phùng Văn Khóa... Mỗi thôn bản đều tổ chức lớp học, thu hút cả nam và nữ, trẻ nhỏ và người già. Lớp học được mở ra ở nhà dân, đình làng với nhiều thời điểm khác nhau để mọi người đều có thể tham gia. Tuy lớp học đơn sơ nhưng tinh thần học tập của nhân dân rất

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập (tập 4), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.16.

hăng hái. Cả người học và người dạy đều nhiệt tình, coi học chữ, dạy chữ là cách thức để báo ơn Đảng. Đi đầu phong trào xóa nạn mù chữ là đội ngũ cán bộ. Cán bộ biết chữ vận động tổ chức lớp học và đảm nhiệm việc dạy học. Cán bộ chưa biết chữ xung phong, gương mẫu đi học và vận động quần chúng tham gia. Với sự nỗ lực không ngừng, đến giữa năm 1946, hầu hết người dân đã biết đọc, biết viết; Phượng Tiến được đánh giá là đơn vị có phong trào Bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ khá nhất huyện.

Giặc đói, giặc dốt được giải quyết, chính quyền xã tích cực vận động nhân dân hưởng ứng phong trào xây dựng nếp sống mới, hạn chế và dần tiến tới xóa bỏ tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan. Các tệ nạn như rượu chè, nghiện hút thuốc phiện giảm hơn trước. Lối sống vui tươi, lành mạnh lan tỏa đến từng ngôi nhà. Ngay sau khi cách mạng thành công, xã Phượng Tiến đã xây dựng được phòng cấp phát thuốc do ông Ma Phúc Lưu (vốn là một thầy then có uy tín với nhân dân) phụ trách. Khắp các thôn làng, nhân dân hưởng ứng phong trào “ăn chín, uống sôi”, diệt ruồi bọ nên sức khỏe cộng đồng được nâng lên rõ rệt. Nội dung giữ gìn sức khỏe cũng được đưa vào các lớp học. Trước khi dạy văn hóa, thầy giáo Nguyễn Văn Lịch thường dạy học sinh học bài thơ tuyên truyền các nhiệm vụ cách mạng, trong đó có những câu như:

“Vệ sinh sạch sẽ là đầu,

Rồi sau tiết độ là câu giữ mình.

Linh hồn phải giữ sạch trong,

Thân hình cường tráng mới mong giúp đời”.

Triển khai chủ trương của huyện, chính quyền chú trọng công tác quân sự, sắp xếp lại đội tự vệ xã. Công tác quân sự xã do ông Đào Tiến Thương phụ trách (từ tháng 4/1946 là ông Nguyễn Nguyên Thông); mỗi xóm xây dựng 1 trung đội tự vệ với cả nam và nữ. Tự vệ xã được học một số kỹ thuật chiến đấu cơ bản như đánh trực diện, gài mìn, cắm chông, bắn tỉa, tập trận giả... Các đội tự vệ xã góp phần bảo vệ trật tự trị an trên địa bàn, tích cực tham gia các phong trào cách mạng ở địa phương.

Chương II

CHI BỘ ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHƯỢNG TIẾN THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 - 1954)

I. Chi bộ Đảng thành lập, trực tiếp lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc (1946 - 1950)

Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, với thiện chí hòa bình, Trung ương Đảng, Chính phủ và nhân dân ta thực hiện nhiều biện pháp nhằm giữ gìn nền độc lập. Nhưng với dã tâm thôn tính đất nước ta một lần nữa, thực dân Pháp lần lượt phản bội những điều khoản đã ký kết với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong Hiệp định Sơ bộ (ngày 6/3/1946) và Tạm ước (ngày 14/9/1946). Chúng liên tiếp thực hiện các hoạt động khiêu khích, gây hấn ở một số đô thị miền Bắc, nhất là Hà Nội. Trong bối cảnh căng thẳng đó, để chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc đấu tranh lâu dài đòi hỏi phải có sự lãnh đạo của Đảng đối với mọi nhiệm vụ ở địa phương.

Thời điểm này, phong trào quần chúng ở Phượng Tiến phát triển mạnh, sâu rộng, tuy nhiên chưa có tổ chức

Đảng trực tiếp lãnh đạo, mà do tổ Việt Minh dẫn dắt. Một số quần chúng được các đồng chí cán bộ cấp trên (Vũ Hưng, Nguyễn Đình Chiêm) tuyên truyền, giác ngộ đã sớm trở thành nhân tố cách mạng nòng cốt, nhưng chưa được kết nạp vào Đảng.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Định Hóa lần thứ nhất, ngày 18/11/1946, đồng chí Lôi Ngọc Long về làm lễ kết nạp đảng viên cho 9 quần chúng đại xã Phượng Tiến (Phượng Tiến và Tân Dương ngày nay); đồng thời tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng dự bị đại xã Phượng Tiến. Lễ kết nạp đảng viên và tuyên bố thành lập Chi bộ tổ chức tại nhà ông Lương Đình Thư (xóm Pa Goải). Trong 9 đảng viên mới, có 7 đảng viên thuộc lớp đảng viên đầu tiên của Phượng Tiến gồm các đồng chí: Phạm Đức Phan, Nguyễn Nguyên Thông, Nguyễn Thanh Hùng, Ma Đình Độ, Lương Đình Khoa, Lương Đình Thư, Mông Đức Vân; 2 đảng viên Lý Văn Tiệu và Ma Văn Mão là người xã Tân Dương. Đây vốn là những quần chúng ưu tú, trưởng thành trong quá trình đấu tranh giành và bảo vệ chính quyền, vừa là niềm tự hào, vừa là tấm gương để các tầng lớp nhân dân địa phương noi theo. Dưới lá cờ vinh quang của Đảng, các đồng chí giơ tay tuyên thệ, nguyện trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng và Bác Hồ, suốt đời cống hiến cho sự nghiệp của Đảng và đất nước.

Cũng ngay trong ngày 18/11/1946, Đại hội Chi bộ đại xã Phượng Tiến lần thứ nhất được tổ chức. Đồng chí Lương Đình Khoa giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Mông Đức Vân làm Phó Bí thư. Sau đó, đồng chí Lương Đình Khoa chuyển lên công tác ở Ban Việt Minh Định Hóa; đồng chí Nguyễn Nguyên Thông thay quyền Bí thư, từ tháng 1/1947 được Huyện ủy chính thức chỉ định làm Bí thư Chi bộ⁽¹⁾. Trong 3 tháng tiếp theo, Chi bộ và các đảng viên tiếp tục phấn đấu, rèn luyện để được chuẩn y thành Chi bộ và đảng viên chính thức. Đến tháng 2/1947, các đảng viên dự bị được công nhận là đảng viên chính thức; từ đó, Chi bộ đại xã Phượng Tiến được công nhận là chi bộ chính thức.

Chi bộ Đảng xã Phượng Tiến thành lập vào cuối năm 1946 - khi thực dân Pháp ngày càng leo thang chiến tranh, cuộc kháng chiến của dân tộc ta ngày càng đến gần - là dấu mốc quan trọng trong dòng chảy lịch sử xã Phượng Tiến. Cách mạng xã Phượng Tiến sang trang mới kể từ khi có tổ chức Đảng trực tiếp lãnh đạo, thể hiện sự phát triển sâu rộng của phong trào cách mạng, sự trưởng thành, giác ngộ của cán bộ và nhân dân.

⁽¹⁾ Đồng chí Nguyễn Nguyên Thông làm Bí thư Chi bộ đến tháng 12/1947 thì bàn giao công tác cho đồng chí Mông Đức Vân. Từ tháng 10/1948, cương vị Bí thư Chi bộ do đồng chí Ma Đình Độ đảm nhiệm.

Ngay sau Đại hội lần thứ nhất, Chi bộ tiếp tục kiện toàn, phân công công tác, đồng thời thường xuyên họp bàn triển khai "*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*" của Chủ tịch Hồ Chí Minh (ngày 19/12/1946). Các hoạt động của địa phương nhanh chóng chuyển trạng thái từ thời bình sang thời chiến, tích cực chuẩn bị mọi lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài. Phương châm hoạt động của Chi bộ trong giai đoạn cách mạng mới là tích cực, chủ động, nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương của Đảng cấp trên, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, xây dựng thế trận lòng dân làm điểm tựa cho mọi thắng lợi của Chi bộ và chính quyền.

Trong thời gian này, Chi bộ hoạt động bí mật, mọi công tác đều lấy Ban Mặt trận là tổ chức trung gian để lãnh đạo, chỉ đạo quần chúng nhân dân. Các đảng viên đều được bố trí nắm giữ chức vụ chủ chốt trong Mặt trận và đoàn thể. Mỗi đồng chí đảng viên ý thức được trách nhiệm của mình, tự giác nâng cao ý chí chiến đấu, lập trường cách mạng, tận tụy trong công tác, là gương sáng để quần chúng noi theo.

Quán triệt chủ trương "*tiêu thổ kháng chiến*", cuối tháng 12/1946, Ban Phá hoại được thành lập. Dưới sự chỉ đạo của Ban, ngày đêm, nhân dân tham gia dỡ bỏ các công trình kiên cố, phá đường ở Chợ Chu. Cùng với đó, nhân dân khẩn trương dựng lán trại trong rừng sâu,

nhANH chóng chuyển lương thực, tài sản vào cất giữ ở trong rừng hoặc hang núi để phòng giặc đến cướp phá.

Từ cuối năm 1946, tình hình đất nước ngày càng trở nên phức tạp, thực dân Pháp tiến hành hoạt động phá hoại nền bang giao hai nước Việt - Pháp. Ngọn lửa chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ngày càng lan rộng. Với tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đoán trước âm mưu, hành động của những kẻ xâm lược. Người chỉ đạo trở lại Việt Bắc xây dựng An toàn khu kháng chiến lâu dài: *"Cách mệnh đã do Việt Bắc mà thành công thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi"*⁽¹⁾. Tháng 11/1946, tổ công tác đặc biệt do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách lên một số địa phương ở Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn xem xét địa hình, nghiên cứu việc di chuyển và chọn địa điểm an toàn cho các cơ quan đầu não của Trung ương. Phượng Tiến có địa hình hiểm trở, núi rừng trùng điệp, đến rừng cây rậm rạp lại gặp dãy núi đá vôi sừng sững, từ đây có thể dễ dàng nối liên lạc với căn cứ Tuyên Quang, Bắc Kạn.

Phượng Tiến là mảnh đất hội cư của nhiều thành phần dân tộc, tuy không chung tiếng nói, phong tục tập quán khác nhau nhưng từ xưa đồng bào Phượng Tiến đã kết

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập (tập 5), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.450.

thành một khối vững chắc để cải tạo tự nhiên, đấu tranh chống ngoại xâm và áp bức. Từ khi Chi bộ Đảng ra đời, những truyền thống tốt đẹp của người Phượng Tiến tiếp tục phát huy, góp phần quan trọng vào thành quả của địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Hội tụ đầy đủ các yếu tố “*địa lợi*”, “*nhân hòa*”, Phượng Tiến nhanh chóng được chọn làm nơi sơ tán, đóng quân của một số đơn vị bộ đội, cơ quan dân - chính - Đảng.

Sau khi lựa chọn, cán bộ Đội công tác đặc biệt phối hợp với cán bộ Định Hóa và cán bộ do Tỉnh ủy điều động xuống xã động viên nhân dân góp công góp sức, ủng hộ vật chất để xây dựng lán trại, kho tàng, hội trường... cho các cơ quan, đơn vị. Chi bộ và chính quyền xã quyết định thành lập Ban Thông tin để đẩy mạnh công tác tuyên truyền. Hệ thống chòi phát thanh xây dựng ở các thôn, bản; hàng ngày, qua những chiếc loa phát thanh (loại loa cầm tay), tin tức địa phương, tình hình đất nước được truyền tải tới nhân dân. Qua các buổi họp thôn, bản, cán bộ, đảng viên còn khơi dậy truyền thống nhân ái, tín nghĩa trong đối nhân xử thế và kiên cường, bất khuất trong đấu tranh; động viên đồng bào các dân tộc đùm bọc, che chở cho các cơ quan sơ tán lên Phượng Tiến trong thời gian sắp tới. Những ngày cuối năm 1946 - đầu năm 1947, cuộc “*rút lui thần kỳ*” của quân dân ta diễn ra, Công binh xưởng Trần Phú đến sơ tán, đóng trú và đặt

nhà máy tại khu Vực Nạn (Làng Pải)⁽¹⁾. Để Công binh xưởng sơ tán thuận lợi, Chi bộ và chính quyền xã huy động nhân dân san lấp những hố đất đã đào trước đó, di chuyển chướng ngại vật, làm phẳng mặt đường.

Ngày 4/2/1947, đồng chí Trần Quang Huy đại diện cho Ban cán sự Bắc Ninh và Bắc Giang giao nhiệm vụ cho nhà máy giấy Đáp Cầu di chuyển lên Việt Bắc để phục vụ kháng chiến. Nằm xa thị xã Thái Nguyên và Quốc lộ 3, địa thế, giao thông hiểm trở nhưng thuận tiện cho việc sản xuất giấy, khu vực núi Nản được chọn làm địa điểm xây dựng nhà máy.

Nhiệm vụ của nhà máy khi chuyển lên ATK Định Hóa là sản xuất giấy in bạc. Kế hoạch di chuyển thực hiện từ tháng 2/1947, đến cuối tháng 9 thì hoàn thành. Vượt quãng đường 200km với 1.000 tấn máy móc, thiết bị, 700 tấn nguyên vật liệu lên Phượng Tiến, cán bộ, công nhân được đón tiếp nhiệt tình, chu đáo. Trụ sở chính của nhà máy giấy bố trí đặt tại xóm Pải⁽²⁾, hệ thống kho bãi xây dựng dọc trục đường mòn từ đầu Làng Pải qua Làng Phĩnh, Lợi A đến Nà Lang.

⁽¹⁾ Hiện nay còn nguyên nền móng của nhà máy Công binh xưởng Trần Phú tại xóm Pải.

⁽²⁾ Hiện nay, vị trí nơi sơ tán của Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ tại xã Phượng Tiến đã được xây dựng bia di tích. Khu vực chân núi Nản, thuộc xóm Pải vẫn còn hầm, nền và bậc xây bằng gạch của nhà xưởng khi trước.

Trong suốt thời gian đóng tại Phượng Tiến, cán bộ, chiến sỹ Công binh xưởng Trần Phú và nhà máy giấy Đáp Cầu được đồng bào đùm bọc, thương yêu như những người ruột thịt. Cán bộ, nhân dân trong xã cùng công nhân 2 nhà máy ngày đêm lắp đặt máy móc; đóng góp hàng nghìn ngày công, ủng hộ hàng nghìn cây tre, hàng vạn tàu lá cọ để giúp dựng lán trại; nhường chỗ ăn nghỉ, lương thực, san sẻ ruộng vườn để các cơ quan có thể nhanh chóng ổn định cuộc sống, tăng gia sản xuất. Đồng bào còn cung cấp gỗ, giang, mía để nhà máy giấy sớm đi vào hoạt động.

Với niềm vinh dự và trách nhiệm của mình, Chi bộ Đảng đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác, phòng gian bảo mật, thực hiện triệt để khẩu hiệu "*Ba không*" quyết tâm bảo vệ những đơn vị đóng trên địa bàn. Đồng bào nhắc nhở nhau: Không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những chuyện không có liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác với người lạ, bảo vệ ATK chính là bảo vệ làng bản và cuộc sống của mình. Mỗi người dân trở thành một chiến sỹ bảo vệ ATK; bất cứ việc gì xảy ra, bất cứ người lạ mặt nào vào địa phương đều không thể lọt qua tai, mắt tinh tường của nhân dân. Nhiều người dân Phượng Tiến trở thành công nhân nhà máy giấy hay tham gia bảo vệ Công binh xưởng. Trong những lúc

nghỉ ngơi, cán bộ, công nhân sơ tán và đồng bào bản địa chia sẻ về tình hình quê hương, giao lưu văn hóa. Khoảng cách địa lý, ranh giới tộc người, ranh giới văn hóa dần thu hẹp bởi những điệu slượn, sli, dân ca quan họ. Trận địa lòng dân góp phần tích cực vào việc bảo vệ an toàn cho cán bộ, công nhân Công binh xưởng Trần Phú và nhà máy giấy Đáp Cầu; đồng thời là chỗ dựa vững chắc cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Được nhân dân cứu mang, mặc dù thiếu thốn trăm bề, bữa ăn hàng ngày chỉ có cháo rau, nước sôi nhưng cán bộ, công nhân trong các cơ quan vẫn lao động hết mình. Hàng ngày, Công binh xưởng Trần Phú tiến hành sản xuất vũ khí phục vụ kháng chiến. Công binh xưởng cũng tiến hành bắn thử nghiệm 2 viên đạn tự tạo với súng bazooka ở bãi Thấm Han, rút kinh nghiệm để tiếp tục nghiên cứu và chế tạo hoàn thiện.

Ngày 20/3/1947, trong khu rừng núi Nản, công nhân nhà máy giấy Đáp Cầu cho phát ánh điện đầu tiên. Tham dự lễ phát điện có đông đảo cán bộ, công nhân nhà máy, nhân dân địa phương và các đồng chí lãnh đạo cấp cao đại diện cho Đảng, Nhà nước như Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Tạ Quang Bửu, Cục trưởng Cục Quân giới Trần Đại Nghĩa... Ngày 5/8/1947, trên đất Phượng Tiến, mẽ giấy kháng chiến thứ nhất ra đời.

Ngày 19/8/1947, nhà máy khánh thành và tổ chức một cuộc mít tinh lớn. Đồng chí Lê Văn Hiến - Bộ trưởng Bộ Tài chính, đồng chí Nguyễn Văn Tạo - Bộ trưởng Bộ Lao động và đồng chí Vũ Anh - Tổng thư ký Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tới tham dự lễ khánh thành, chứng kiến nhà máy hoạt động trở lại sau hơn nửa năm sơ tán. Các đồng chí thay mặt Chính phủ, Tổng Liên đoàn ký hợp đồng với nhà máy và coi đây là Xí nghiệp hợp doanh của Chính phủ và Tổng Liên đoàn. Được sự đồng ý của Trung ương Đảng, nhà máy giấy Đáp Cầu mang tên người chiến sỹ cộng sản kiên trung Hoàng Văn Thụ.

Từ xóm Pải, giấy chuyển đến các cơ sở in ấn văn hoá phẩm, báo chí để phát triển văn hóa, giáo dục. Đồng thời, giấy còn phục vụ các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, quân đội; sau đó chuyển tải các nghị quyết, chỉ thị, sắc lệnh... của Đảng, Bác đến với đồng bào các dân tộc trên rẻo cao, vào Trị Thiên, qua Khu V, vào Khu VI, đi Nam bộ... Những thành công bước đầu của nhà máy một phần nhờ có sự ủng hộ, giúp đỡ của đồng bào Phượng Tiến.

Ngoài Công binh xưởng Trần Phú, nhà máy giấy Đáp Cầu, cán bộ, đảng viên và nhân dân Phượng Tiến còn tổ chức đón tiếp một số đơn vị bộ đội đóng quân ngắn ngày tại xã. Tháng 5/1947, đồng chí Quang ở đèo Bụt

liên hệ với chính quyền xã, tìm nơi đóng quân cho một đơn vị của Trung đoàn Thủ đô. Tháng 6/1947, đại diện đơn vị bộ đội trực thuộc Trung đoàn quân tiên phong cũng tới địa phương tìm địa điểm đóng trú.

Chi bộ, chính quyền tạo điều kiện tối đa cho các đơn vị về nơi ăn chốn ở, Ban Chỉ huy đơn vị thuộc Trung đoàn Thủ đô đóng tại nhà ông Ma Đình Nhữ (Làng Cắm), Ban Chỉ huy đơn vị thuộc Trung đoàn quân tiên phong từ Hải Phòng lên đóng tại nhà ông Nguyễn Đình Kiên (Làng Tổ). Đồng bào Phượng Tiến thương yêu các chiến sỹ như con em ruột thịt, tích cực hưởng ứng cuộc vận động lập quỹ nuôi quân, hũ gạo kháng chiến, thực hiện khẩu hiệu *"Mỗi làng hai áo trấn thủ, hai chân cho bộ đội"*...

Tháng 11/1947, nhận lệnh điều động, cả 2 đơn vị rút khỏi địa phương: Trung đoàn Thủ đô tiến xuống các xã phía nam huyện Định Hóa; Trung đoàn quân tiên phong ngược lên phía bắc huyện trực tiếp bảo vệ các cơ quan đầu não. Đồng bào Phượng Tiến tiễn các chiến sỹ đi trong đêm như tiễn người thân yêu lên đường làm nhiệm vụ chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc; không có lễ chia tay hay bài phát biểu trịnh trọng, chỉ có những cái ôm, câu dặn dò. Các chiến sỹ hứa làm tròn nhiệm vụ, không phụ tấm lòng của các mẹ, các chị... Khi đi, cán bộ đơn vị Trung đoàn Thủ đô tặng gia đình ông Ma Đình Nhữ 1 ấm tích và 1 chậu đồng. Gần 7 thập kỷ trôi qua, những

kỷ vật này vẫn được lưu giữ, nâng niu, là minh chứng cho nghĩa tình “*quân dân cá nước*”.

Để đảm bảo lực lượng chiến đấu bảo vệ quê hương và các cơ quan sơ tán, Chi bộ Đảng xã Phượng Tiến còn chỉ đạo xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang toàn dân mạnh cả về số lượng và chất lượng. Đầu năm 1947, Ủy ban bảo vệ xã ra đời do ông Nguyễn Nguyên Thông làm Chủ tịch, một thời gian sau chuyển thành Ủy ban kháng chiến. Ủy ban kháng chiến có nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, động viên nhân dân tham gia luyện tập quân sự, tổ chức xây dựng làng chiến đấu. Nam nữ thanh niên Phượng Tiến từ 18 tuổi trở lên hăng hái gia nhập lực lượng dân quân, tự vệ, du kích xã.

Tháng 8/1947, đại xã Phượng Tiến thành lập Ban Chỉ huy Xã đội do ông Ma Đình Tinh làm Xã đội trưởng. Thời gian đầu, lực lượng vũ trang địa phương hoạt động trong điều kiện vô cùng khó khăn. Đội ngũ cán bộ còn mỏng, chưa có nhiều kinh nghiệm, cơ sở vật chất chưa đảm bảo nhu cầu sinh hoạt và chiến đấu tại chỗ. Trang bị còn thiếu thốn và thô sơ, chủ yếu là vũ khí tự chế như mìn, lựu đạn, súng kíp, cung nỏ, giáo, mã tấu, kiếm. Được sự quan tâm của Huyện đội, cán bộ quân sự xã tham gia các lớp tập huấn quân sự ngắn ngày; dân quân, du kích được huấn luyện cách gài mìn, đánh giáp lá cà, cắm chông, sử dụng các loại vũ khí đơn giản.

Ban Chỉ huy Xã đội chỉ đạo lực lượng luân phiên ứng trực 24/24 tại các trạm gác dã dụng từ thời kháng Nhật, luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương. Quy ước báo động bằng mõ được phổ biến rộng rãi tới nhân dân. Những lúc không trực, dân quân lại tham gia sản xuất, hoặc chặt tre, cọ, vận chuyển và giúp đỡ các đơn vị đóng quân xây dựng lán trại. Để ngăn chặn và đánh địch lâu dài, có hiệu quả hơn, công tác xây dựng làng kháng chiến tiến hành khẩn trương. Với khẩu hiệu *"Mỗi làng bản là một pháo đài chiến đấu"*, nhân dân Phượng Tiến tổ chức rào làng, nhất là những làng bản ở vị trí xung yếu mà theo dự kiến địch có thể dễ dàng đánh vào như khu vực nằm kề đường 38, ven sông, gần Chợ Chu... Nhà nhà đều đào hầm trú ẩn tương đối kiên cố.

Đến giữa năm 1947, trên các chiến trường Bắc Bộ, Nam Bộ, Nam Trung Bộ, thực dân Pháp không thu được kết quả, trong khi đó lực lượng cách mạng vẫn không ngừng phát triển. Trước tình hình đó, Bộ Chỉ huy Pháp quyết định tấn công Việt Bắc nhằm bao vây, tiến tới tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực của ta với mong muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh; dùng thắng lợi quân sự để xúc tiến thành lập chính phủ bù nhìn toàn quốc; đồng thời khoá chặt biên giới Việt - Trung, cắt đứt con đường liên lạc giữa cách mạng Việt Nam với quốc tế.

Trước tình hình đó, Bộ Tổng chỉ huy quyết định triệu tập Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ IV nhằm bàn bạc và quyết định nhiều vấn đề quan trọng về chiến lược quân sự để chỉ đạo sự nghiệp kháng chiến của dân tộc. Với những điều kiện địa lý thuận lợi, Bộ Tổng chỉ huy quyết định chọn Phượng Tiến là nơi tổ chức Hội nghị.

Cuối tháng 9/1947, cấp trên cử cán bộ tới địa phương, đặt mối quan hệ và mượn địa điểm tổ chức cuộc họp. Xác định rõ trọng trách cao cả nhưng vô cùng nặng nề, Chi bộ Đảng và quân dân Phượng Tiến quyết tâm bảo vệ an toàn tuyệt đối cho Hội nghị và các đồng chí cán bộ. Chi bộ quyết định nơi tổ chức cuộc họp là hội trường hợp tác xã Lợi A (nay thuộc xóm Pa Goải), bố trí nơi ăn ở cho các đại biểu, phân công nhân sự đón tiếp, lực lượng bảo vệ... Chi bộ phân công ông Mông Đức Tý đón tiếp và phục vụ đồng chí Văn Tiến Dũng - người trực tiếp chuẩn bị cho công tác tổ chức Hội nghị, ông Nguyễn Văn Ý phụ trách đón đại biểu, ông Lương Đình Ngọc phụ trách phục vụ. Chi bộ huy động lực lượng dân quân, du kích xã bảo vệ Hội nghị ở vòng ngoài. Đại biểu được bố trí tại nhà ông Lương Đình Ân (nay là xóm Pa Goải), đại biểu nước ngoài nghỉ tại hội trường hợp tác xã. Khẩu hiệu "*Ba không*" được nêu cao và thực hiện triệt để.

Từ ngày 27 đến ngày 29/9/1947, tại Hội trường hợp tác xã Lợi A, Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ IV tiến

hành dưới sự chủ trì của đồng chí Võ Nguyên Giáp và đồng chí Hoàng Văn Thái. Tham dự hội nghị có khoảng 40 đại biểu, trong đó có cả đại biểu miền Bắc, miền Trung Việt Nam, đại biểu đồng bào dân tộc Tày, đại biểu Trung Quốc. Hội nghị nhận định: *“Bắc Bộ sẽ là chiến trường chính, nếu địch không mạo hiểm thì đánh đồng bằng, nếu mạo hiểm thì chúng sẽ đánh Việt Bắc... Tấn công lên Việt Bắc, chúng sẽ chiếm các tỉnh Phúc Yên, Thái Nguyên, Phú Thọ, Tuyên Quang, nối liền đường Hà Nội - Lạng Sơn”*⁽¹⁾.

Từ đó, Hội nghị chỉ rõ phải phá kế hoạch tấn công và âm mưu lập ngụy quyền của địch, giữ gìn chủ lực, tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch, bảo vệ căn cứ, thực hiện phối hợp giữa các khu và phối hợp chiến lược toàn quốc. Hội nghị cũng bàn bạc tới tư tưởng chiến tranh nhân dân của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, được đề cập đến với tên gọi ban đầu là *“quần chúng chiến tranh”*, theo đó kiên quyết thực hiện du kích chiến và vận động chiến, tránh phòng ngự chính diện, bộ đội ở lại sau lưng địch, *“hóa chỉnh vi linh, hóa linh vi chỉnh”*⁽²⁾, hóa trang

⁽¹⁾ Dẫn theo: *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954, Tập 1, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994, tr.313.*

⁽²⁾ *“Hóa chỉnh vi linh, hóa linh vi chỉnh” là tư tưởng chỉ đạo tác chiến thể hiện sự biến hóa, khi tập trung, lúc phân tán lực lượng linh hoạt và thay đổi phương pháp tác chiến thích hợp theo hoàn cảnh.*

lấn vào dân khi cần. Trong suốt 7 ngày đêm chuẩn bị và tham dự Hội nghị, các đồng chí lãnh đạo, đại biểu được Chi bộ, chính quyền và quân dân Phượng Tiến đón tiếp chu đáo, bảo vệ an toàn.

Thực hiện chỉ thị *"Bola nói gì? Ta phải làm gì?"* ngày 15/9/1947 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (trong đó có đề ra những nhiệm vụ cần kíp của quân dân ta), Chi bộ và chính quyền chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, vừa đảm bảo nhu cầu của nhân dân địa phương vừa cung ứng cho các cơ quan, đơn vị đóng quân tại đây. Tháng 9/1947, một trận lũ lớn diễn ra, nhấn chìm hàng chục mẫu lúa trong nước. Cán bộ, công nhân, chiến sỹ sơ tán sát cánh cùng cán bộ, đảng viên và nhân dân Phượng Tiến dồn tất cả sức lực khẩn trương cứu lúa, khắc phục hậu quả lũ lụt. Những gia đình bị thiệt hại nặng nề trong cơn lũ được chính quyền giúp đỡ, bà con chia sẻ từng bát cơm, đấu gạo, củ khoai, củ sắn... Lũ lụt đi qua, nhân dân Phượng Tiến tiếp tục chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng cho cuộc chiến sắp tới.

Ngày 7/10/1947, một binh đoàn quân dù của thực dân Pháp gồm 800 lính tấn công lên Bắc Kạn, mở đầu cuộc hành quân mang mật danh Lê-a. Thực hiện lời kêu gọi ngày 8/10/1947 của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi bộ đội, dân quân du kích và toàn thể đồng bào ra sức tiêu diệt địch, Chi bộ Đảng, chính quyền đại xã Phượng Tiến

khẩn trương đưa hoạt động của các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn và toàn thể nhân dân vào trạng thái chiến sự chính thức. Máy móc, thiết bị của các nhà máy chuyển vào cất giấu trong hang núi hoặc chôn xuống đất ở trong rừng. Cán bộ, đảng viên động viên nhân dân tham gia chiến dịch gặt nhanh cất kỹ. Đồng bào nhanh tay gặt lúa, kịp thời phơi khô thóc và cất giấu an toàn trước khi giặc Pháp tràn tới.

Sau hơn 1 tháng, cuộc hành quân mang tên Lê-a thất bại. Tới ngày 22/11/1947, cuộc hành quân Xanh-tuya được triển khai. Ngày 26/11/1947, một đại đội quân Pháp đánh vào Phượng Tiến nhằm phá hủy nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ. Đi qua các thôn, chúng đốt phá nhà dân, giết chết 36 con trâu bò. Du kích đại xã Phượng Tiến phối hợp với lực lượng tự vệ của nhà máy giấy tổ chức đánh chặn địch cách nhà máy 200m, tiêu diệt 7 tên, buộc chúng phải rút về Chợ Chu. Không từ bỏ ý đồ, ngày 27/11/1946, từ phố Chợ Chu, 1 đại đội lính Pháp lại tấn công, càn quét vào khu vực nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ. Tuy bị 1 tiểu đội Vệ quốc đoàn chặn đánh và tiêu diệt 2 tên nhưng tương quan lực lượng chênh lệch, chúng tiến vào nhà máy đốt phá rồi trở ra⁽¹⁾.

⁽¹⁾ *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010), Thái Nguyên, 2010, tr.51.*

Từ cuối tháng 11/1947, thực dân Pháp liên tiếp bị ta đánh trả ở Quảng Nạp, Chợ Chu, đến ngày 6/12/1947 phải tháo chạy khỏi đất Định Hóa. Chi bộ, chính quyền xã nhanh chóng triển khai công tác giải quyết hậu quả chiến tranh, cử cán bộ xuống cơ sở động viên nhân dân giữ vững tinh thần, an ủi, giúp đỡ các gia đình bị thiệt hại sau những trận càn của địch.

Kế hoạch tấn công Việt Bắc thất bại, thực dân Pháp vẫn ấp ủ âm mưu tấn công lên Định Hóa nhằm tiêu diệt đại bản doanh và các cơ quan đầu não của ta. Nhận định có thể bị tấn công lần nữa, Chi bộ, chính quyền đại xã Phượng Tiến đẩy mạnh nhiệm vụ động viên nhân dân trong mọi tình huống luôn phải nêu cao tinh thần cảnh giác, bình tĩnh, chủ động, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu; kiên quyết bảo vệ quê hương, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn, góp phần tích cực vào việc bảo vệ ATK "lối".

Đề phòng trường hợp giặc Pháp quay trở lại càn quét, cuối năm 1947, một bộ phận của Công binh xưởng Trần Phú chuyển sang xã Đồng Thịnh, bộ phận còn lại tiếp tục hoạt động, đến năm 1951 thì rút hết. Tháng 1/1948, nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ được mang mật danh là Nhà máy giấy Việt Nam và phân làm 6 chi nhánh là Việt Nam, Dân Chủ, Cộng Hòa, Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc. Chi nhánh 1 đặt tại Phượng Tiến là xưởng Việt

Nam; các chi nhánh khác chuyển đến huyện Phú Bình (tỉnh Thái Nguyên), tỉnh Phú Thọ, tỉnh Bắc Giang, thị xã Sơn Tây (Hà Nội). Để vận chuyển máy móc thuận tiện, đầu năm 1948, Chi bộ huy động nhân dân sửa chữa 2km đường giao thông dẫn vào nhà máy (từ Chợ Chu đến Phượng Tiến).

Cũng trong tháng 1/1948, nhà máy được giao nhiệm vụ sản xuất giấy in tiền phục vụ kháng chiến. Nhân sự kiện này, Tổng Bí thư Trường Chinh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm cán bộ, công nhân nhà máy và nhân dân Phượng Tiến. Đầu năm 1950, Bác Hồ đến thăm nhà máy giấy. Bác hỏi thăm đời sống công nhân và tình hình sản xuất, đồng thời động viên công nhân nhà máy sản xuất nhiều giấy phục vụ kháng chiến, gợi ý cán bộ nghiên cứu thử nghiệm để giảm giá thành.

Đối phó với âm mưu làm tiền giả phá hoại nền kinh tế nước ta của địch, Trung ương giao cho nhà máy nhiệm vụ sản xuất loại giấy đặc biệt. Phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ mà Trung ương giao phó, công nhân nhà máy, trong đó có nhiều công nhân là người Phượng Tiến đã vượt qua muôn vàn khó khăn, khơi dậy trí tuệ và sức sáng tạo. Đồng bào địa phương tạo điều kiện tối đa, cung cấp lương, nứa cho nhà máy để chế thành bột giấy. Tháng 4/1948, tại xưởng in chi nhánh Việt Nam đặt ở hang Hùm, Làng Pải, những tờ tiền 1 mặt in thử trên

lô giấy đặc biệt đã ra đời, được phơi và cất giữ tại kho ở hang Thẩm Han (núi Nản).

Từ những tháng cuối năm 1947 trở đi, địa bàn Phượng Tiến tiếp tục đón các cơ quan, đơn vị về sơ tán. Tháng 11/1947, một bộ phận của Cục Quân y⁽¹⁾ về đóng tại Hội trường hợp tác xã làng Phính. Cán bộ phụ trách là ông Nguyễn Tăng Ấm, đội ngũ bác sỹ có ông Tung, ông Thạch... Chính quyền liên hệ với nhà bà Hoàng Thị Hiên làm nơi nghỉ ngơi của ông Nguyễn Tăng Ấm. Không chỉ bố trí địa điểm, Chi bộ còn vận động quần chúng nhân dân giúp đơn vị dựng lán trại điều trị. Đơn vị tổ chức khám chữa bệnh cho cả bộ đội và nhân dân địa phương, đồng thời mở 3 khóa đào tạo cán bộ quân y. Cuối năm 1948, Chi bộ và nhân dân địa phương đón Trung đoàn 246 về đóng quân tại Pa Goải. Trung đoàn có nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan đầu não kháng chiến trên toàn huyện Định Hóa. Cán bộ, đảng viên và đồng bào Phượng Tiến luôn chuẩn bị chu đáo, đảm bảo bí mật, an toàn tuyệt đối đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị làm nhiệm vụ.

⁽¹⁾ Trong thời gian đóng tại Phượng Tiến, Cục Quân y nhiều lần được vinh dự đón Chủ tịch Hồ Chí Minh, bác Tôn Đức Thắng... tới thăm. Năm 1952, đơn vị chuyển sang Định Biên, Tân Dương, chuyển xuống Yên Trạch, Tức Tranh (Phủ Lương).

Rút kinh nghiệm từ chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947), Chi bộ tăng cường chỉ đạo củng cố lực lượng dân quân, du kích, phân công cán bộ, đảng viên trực tiếp phụ trách công tác quân sự. Dân quân, du kích Phượng Tiến luân phiên canh phòng, kiểm tra ở các trạm gác, nhất là các trạm gác ở vị trí “cấm” như Vực Nạn, Thấm Lâm, đèo Bụt, Keo Giuốc... Nhờ đó, quân dân địa phương kịp thời phát hiện và bắt giữ tên Ma Văn Hàm ở Yên Trạch đến lôi kéo một số người vào Đảng Phục quốc.

Ban Chỉ huy Xã đội lập Ban công tác chính trị xã, cử cán bộ có năng lực, sức khỏe làm thôn đội trưởng, xã đội trưởng. Mỗi thôn xây dựng 1 tiểu đội, thường xuyên tập luyện và tự trang bị vũ khí cho mình, làm nhiệm vụ bảo vệ cơ sở, tiếp viện cho du kích xã trong trường hợp cần thiết. 40 thanh niên khỏe mạnh, nhiệt tình nhất được lựa chọn và biên chế thành 1 trung đội cơ động với trang bị súng trường, súng kíp, lựu đạn; các thành viên cũng tự tạo vũ khí như mã tấu, chông, gậy... Trung đội này được xem như lực lượng nòng cốt, hoạt động linh hoạt trên toàn địa bàn, sẵn sàng bổ sung cho bộ đội chủ lực. Cán bộ, chiến sỹ giỏi thường được cử tham dự các lớp huấn luyện quân sự do huyện mở, sau đó về địa phương truyền đạt lại cho các chiến sỹ khác. Ngoài ra, dân quân, du kích Phượng Tiến còn được bộ đội đóng trên địa bàn xã chia sẻ kinh nghiệm và kỹ năng chiến đấu;

tham gia tác chiến hiệp đồng với bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực...

Khi cần quét vào Phượng Tiến (1947), thực dân Pháp đã đốt khu Làng Lợi, Làng Tổ. Các cánh đồng bị tàn phá, hàng chục con trâu bò bị giết hại, nhân dân phải sơ tán vào rừng, điều kiện sản xuất của xã viên các hợp tác xã trở nên khó khăn. Để tập trung hơn cho kháng chiến, thực hiện chủ trương của cấp trên, các hợp tác xã ở Phượng Tiến ngừng hoạt động. Các hộ xã viên chuyển sang tham gia Hội tương tế.

Để tự túc lương thực đảm bảo nhu cầu của nhân dân, tiếp tế cho các đơn vị đang đóng trên địa bàn, Chi bộ Đảng và chính quyền thường xuyên chỉ đạo, điều hành công tác sản xuất. Để khuyến khích nhân dân, Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính đại xã Phượng Tiến thành lập trại tăng gia sản xuất, vừa trồng lúa vừa chăn nuôi, thu mua nông sản của nhân dân trong - ngoài xã bán cho Nhà nước và các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn.

Noi gương cán bộ, đảng viên, nhân dân Phượng Tiến tiến hành khai phá thêm đất đai, soi bãi ven sông, suối, mở rộng diện tích gieo trồng. Nguồn nước từ các sông suối dẫn vào đồng ruộng luôn đảm bảo. Ngoài trồng lúa, nhân dân tích cực trồng cây hoa màu như đậu, vừng, lạc, ngô, khoai, sắn... Mỗi khi gieo cấy hoặc thu hoạch, các

cơ quan, đơn vị đóng tại xã huy động công nhân, chiến sỹ vào các thôn bản giúp nhân dân làm mùa. Năm 1948, xã thu hoạch 1 vụ sắn lớn, là động lực để bà con tiếp tục tăng gia sản xuất. Tận dụng thế mạnh của một xã miền núi, nhân dân tích cực chăn nuôi trâu, lợn, gà, vịt... Mỗi gia đình đều xây dựng hũ gạo nuôi quân, hàng bữa nấu cơm bót lại 1 ít gạo bỏ vào hũ, cuối tuần giao cho cán bộ, mang số gạo đó giúp đỡ bộ đội, dân quân, du kích. Suốt thời kỳ chống thực dân Pháp, thực hiện phong trào, nhân dân Phượng Tiến góp trên 100 con trâu, hàng trăm tấn lương thực cho kháng chiến.

Theo Sắc lệnh 166-SL (ngày 11/4/1948), Chính phủ cho phát hành công phiếu kháng chiến nhằm huy động số tiền nhàn rỗi trong nhân dân, phục vụ sản xuất chiến đấu. Nhờ công tác tuyên truyền vận động tốt, trong 2 năm (1948 - 1949), nhân dân Phượng Tiến tích cực tham gia phong trào thi đua ái quốc, mua công phiếu kháng chiến. Ngày 20/8/1949, nhằm động viên lực lượng vũ trang và khắc phục khó khăn trước mắt về lương thực, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi *"Bán gạo khao quân"*. Nhân dân Phượng Tiến nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi, bán hàng chục tấn gạo cho Nhà nước với giá 50 đồng/kg. Nhà có nhiều bán nhiều, nhà có ít bán ít để Bác Hồ khao thưởng bộ đội đang chiến đấu anh dũng, giữ gìn độc lập đất nước.

Bên cạnh đó, Chi bộ Đảng phát động quần chúng nhân dân ủng hộ dân quân, du kích, tự vệ của địa phương và bộ đội, chiến sỹ đang đóng quân trên địa bàn. Hội Mẹ chiến sỹ được thành lập, tích cực vận động nhân dân quyên góp tiền bạc, lương thực, thực phẩm giúp đỡ chiến sỹ, đóng góp tiền bạc để sắm thêm vũ khí cho dân quân, thường xuyên tổ chức thăm hỏi, chăm sóc anh em lúc ốm đau. Chị em phụ nữ xay thóc, giã gạo, làm bánh, may vá áo... Cảm động với tấm lòng của các bà, các mẹ, các chị, bộ đội, dân quân, du kích càng quyết tâm chiến đấu và chiến thắng trong mọi hoàn cảnh. Năm 1948, Chi bộ phát động phong trào đỡ đầu bộ đội, các gia đình đón bộ đội về làm con nuôi, em nuôi, đón bộ đội về nhà ăn tết; bộ đội, chiến sỹ các đơn vị cũng nhận dân bản làm pá, mé, anh chị.

Cùng cả nước bắt tay vào kháng chiến, kiến quốc, nhiệm vụ giáo dục được Chi bộ, chính quyền quan tâm, coi trọng. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục duy trì. Bên cạnh lớp học bình dân do địa phương tự tổ chức, cán bộ, chiến sỹ tản cư cũng tham gia công tác xóa mù chữ và tái mù chữ, diệt giặc đói. Đội ngũ cán bộ, đảng viên hăng hái đi học, nhờ đọc thông viết thạo nên truyền tải kịp thời các thông tin, chủ trương, chính sách của địa phương và cấp trên, tình hình chiến sự, tin thắng trận của quân dân ta tới đồng bào, là động lực

khích lệ nhân dân chủ động, tích cực học tập. Cùng với giáo dục, cán bộ, đảng viên vận động đồng bào thực hiện nếp sống văn hóa, ma chay, cưới xin đều tổ chức gọn nhẹ. Nhân dân địa phương cũng thường xuyên tổ chức giao lưu văn nghệ, thể thao với đồng bào, chiến sỹ tản cư, qua đó hiểu biết hơn về văn hóa miền xuôi, tình quân dân càng thêm gắn bó.

Trước đây, dân bản chỉ chữa bệnh bằng cầu cúng hay lấy lá cây rừng làm thuốc, phòng cấp phát thuốc được xây dựng từ năm 1945 nhưng thời gian đầu hoạt động chưa thực sự hiệu quả. Lượng thuốc tây y từ trên đưa xuống không đáng kể, hầu như không đáp ứng được nhu cầu của nhân dân. Từ khi các đơn vị về đóng quân, y bác sỹ quân y ngoài phục vụ bộ đội còn khám chữa bệnh và phát thuốc cho nhân dân. Chính quyền xã liên hệ với các đơn vị bộ đội, tổ chức quân y và cử cán bộ đến học tập, sau đó về khám chữa các bệnh thông thường cho nhân dân, tuyên truyền giữ gìn vệ sinh, ăn sạch, ở sạch, ăn chín uống sôi.

Những kết quả trong 3 năm đầu kháng chiến kiến quốc (1946 - 1949) phản ánh hiệu quả lãnh đạo của Chi bộ, sự điều hành của chính quyền và sự phấn đấu không ngừng của cán bộ, đảng viên địa phương. Chi bộ phân công các đảng viên có năng lực trong cấp ủy giữ cương vị chủ chốt trong bộ máy chính quyền. Cuối năm 1947,

Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính sáp nhập thành Ủy ban kháng chiến hành chính do ông Lương Đình Thư làm Chủ tịch. Mặc dù điều kiện hoạt động còn nhiều thiếu thốn, khó khăn, cán bộ không có thù lao, phụ cấp nhưng với tinh thần trách nhiệm cao độ, các đồng chí luôn nhiệt tình công tác, chấp hành nghiêm túc chủ trương, quy định của cấp trên. Đây là điều kiện quan trọng góp phần vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc.

Dù mới thành lập, Chi bộ được cấp trên tin tưởng giao nhiệm vụ quan trọng là lãnh đạo nhân dân tăng gia sản xuất, bảo vệ và giúp đỡ các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn. Thời gian đầu, Chi bộ còn lúng túng trong khâu lãnh đạo, chỉ đạo, công tác dân vận gặp nhiều khó khăn. Với sự tham mưu, giúp đỡ trực tiếp của các cơ quan, đơn vị sơ tán, những hạn chế này dần dần được khắc phục. Tháng 4/1947, cấp trên ra chỉ thị sáp nhập Tân Tiến vào Phượng Tiến. Cùng với đó, tổ Đảng Tân Tiến được thành lập.

Nhằm tăng cường kết nạp quần chúng vào hàng ngũ của Đảng, thực hiện chủ trương phát triển Đảng của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Chi bộ triển khai kế hoạch kết nạp đảng viên "*Lớp tháng Tám*" theo Chỉ thị ngày 28/7/1947 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Đây không chỉ là dịp tăng cường đội ngũ của Đảng mà còn là

đợt sinh hoạt chính trị quan trọng kỷ niệm 2 năm ngày Cách mạng tháng Tám thành công. Đợt kết nạp đảng viên "*Lớp tháng Tám*" triển khai từ ngày 19/8 đến ngày 2/9/1947. Những quần chúng kiên trung, có nhiều đóng góp trong cuộc vận động giành chính quyền, trải qua thử thách trong thời gian xây dựng và bảo vệ căn cứ địa được xem xét bồi dưỡng, kết nạp Đảng như đồng chí Lương Thị Cái, Nguyễn Đình Tương, Mông Đức Túc, Hoàng Đình Ngô, Ma Đình Tín... Đội ngũ đảng viên được tăng cường góp phần củng cố tổ chức Đảng ở địa phương, có tác dụng thúc đẩy mọi mặt công tác. Vừa kết nạp quần chúng tích cực vào Đảng, Chi bộ cũng tiến hành rà soát và kiên quyết xử lý những đảng viên có biểu hiện thoái hóa để xây dựng Chi bộ thực sự trong sạch, vững mạnh, là chỗ dựa, khu an toàn của Trung ương.

Đầu năm 1948, các đồng chí trong Ban Chi ủy, một số cán bộ xã tham gia lớp huấn luyện do Tỉnh ủy tổ chức. Qua đó, các cán bộ cốt cán nắm bắt kịp thời, am hiểu hơn về tình hình thế giới, trong nước, chủ trương, đường lối kháng chiến của Đảng, tư cách, trách nhiệm của đảng viên.

Ngày 21/2/1949, Chi bộ họp và quyết định chia thành 4 tổ Đảng là Làng Lợi, Làng Tràng, Tân Tiến và Làng Quỳ. Các đảng viên Phượng Tiến sinh hoạt trong tổ Đảng Làng Lợi, Làng Quỳ. Trong các đợt sinh hoạt Chi

bộ, sinh hoạt tổ Đảng, các đảng viên đều tự kiểm điểm, qua đó nêu cao ý thức, trách nhiệm của bản thân. Chi bộ, Ban Chi ủy và các tổ Đảng được củng cố, năng lực công tác của đảng viên, nhất là những đảng viên giữ chức vụ chủ chốt được nâng cao. Phần lớn đảng viên trong Chi bộ Phượng Tiến đều gương mẫu, đi đầu trong công tác, được nhân dân tin yêu.

Năm 1949, Chi bộ triển khai "*Tuần lễ thi đua*" xây dựng Đảng do Huyện ủy Định Hóa phát động. Với khẩu hiệu "*Tất cả vì chi bộ*", các tổ Đảng tổ chức học tập chính trị, tiến hành sinh hoạt Đảng theo nề nếp, quy củ. Mỗi đảng viên tự giác rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao ý thức phê bình và tự phê bình, tăng cường mối liên hệ với nhân dân, nêu cao vai trò lãnh đạo của quần chúng. Thông qua đó, các nhiệm vụ do Chi bộ đặt ra đều được thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả tốt.

Tháng 8/1949, tại Hội trường Pa Chò (lúc này thuộc thôn Lợi A), Chi bộ Đảng Phượng Tiến tổ chức Đại hội lần thứ II nhằm đánh giá kết quả các mặt công tác trong nhiệm kỳ 1946 - 1949 và khẳng định: Những kết quả đạt được không chỉ là kết quả từ sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền mà còn nhờ sự đóng góp, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân địa phương, sự giúp đỡ của các chiến sỹ, cán bộ, công nhân đóng trên địa bàn; đồng thời biểu dương những cá nhân có thành tích xuất sắc trong sản

xuất, chiến đấu và bảo vệ ATK. Đại hội đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ mới, nhấn mạnh nhiệm vụ: Tiếp tục bảo vệ các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn, tích cực xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Nguyên Thông được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Tháng 11/1949, tại Bản Lờ, xã Phượng Tiến, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ IV được triệu tập. Trong công tác xây dựng Đảng, Đại hội quyết nghị: Nâng cao chất lượng mọi mặt của Đảng bộ thông qua việc thực hiện cuộc vận động *“Học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng”* và *“Tuần lễ thi đua rèn luyện Đảng tính”* do Tỉnh ủy phát động⁽¹⁾. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện, Chi bộ Phượng Tiến xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động cụ thể nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất.

Tháng 10/1949, Trung ương cử 200 nhân công đến Phượng Tiến xây dựng Ban Giao tế (còn gọi là Giao tế xứ - nơi tiếp khách của Chính phủ). Trung tâm Ban Giao tế đặt tại xóm Nà Lang, các bộ phận khác phân bố ở xóm Cắm, xóm Mấu, Nà Què, xóm Pải, xóm Héo, Làng

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Nhà in Quân đội, 2000, tr.203.

Bảy (xã Tân Dương). Khu vực xóm Cấm dựng 2 lán trại cho cố vấn Trung Quốc và một số tướng lĩnh của Quân đội nhân dân Việt Nam⁽¹⁾. Đồi Khẩu Chọc có lán trại của ông Chu Mạt Tử - cố vấn Trung Quốc. Lán trại dựng tại đồi Khẩu Quỳnh dành cho đồng chí Bùi Bằng Đoàn, Phan Kế Toại cùng một số cán bộ khác đến ở và làm việc. Khu vực xóm Nạ Què, đồi Khẩu Chùa (xóm Mấu) cũng đều có lán trại; thường xuyên đón Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, các cố vấn Trung Quốc như bà La Thị Khúc, ông Đại Trường Thành, ông Đại Trường Hạo đến làm việc. Gia đình ông Nguyễn Thanh Khâm (xóm Mấu) được Chi bộ liên hệ và tin tưởng, đã trở thành nơi ở, làm việc của cố vấn Trung Quốc, nhiều lần được đón Hồ Chủ tịch và Đại tướng Võ Nguyên Giáp tới thăm.

Ban Giao tế được xây dựng, quy thành 2 khu là khu nội vi và khu ngoại vi:

- Khu nội vi gồm 2 quả đồi nối tiếp nhau: Đồi Đông Hà ở phía đông nối với đồi Đoan Hùng ở phía tây bằng cầu Hải Vân; giữa 2 đồi có sân bóng Tiên Du. Giữa đồi

⁽¹⁾ Cố vấn Trung Quốc làm việc tại đồi Khẩu Chọc đến cuối năm 1951 - đầu năm 1952 chuyển đi nơi khác, doanh trại bàn giao cho trường Luân huấn chính trị trung cao quân đội. Riêng khu cố vấn Việt Nam tại đồi Khẩu Quỳnh và Khẩu Chùa thường xuyên có 2 tướng lĩnh quân đội đến làm việc, đến cuối năm 1953 mới chuyển đi nơi khác.

Đoan Hùng có nhà sàn làm việc và tiếp khách của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, sườn phía bắc là nhà của cố vấn Trung Quốc La Quý Ba, xung quanh là các doanh trại quân đội làm nhiệm vụ bảo vệ. Sườn phía đông đồi Đông Hà là nhà khách - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp khách quốc tế, nền nhà lát gạch, bàn ghế khảm trai. Xung quanh đồi Đông Hà là các lán trại của các cơ quan Chính phủ, vách làm bằng nứa và căng vải hoa.

- Khu ngoại vi gồm đồi Bông Lau, đồi Cẩm Giàng... là nơi đặt các bộ phận hỗ trợ. Đồi Bông Lau cách đồi Đoan Hùng 200m về hướng bắc, xung quanh là ruộng lúa của nhân dân. Hội trường Cẩm Lý dành đón tiếp khách quốc tế xây trên đồi Bông Lau có mái hình bát giác, lợp 2 tầng, ở giữa có chóp nhọn. Tại đây, Đảng và Chính phủ đã đón tiếp một số vị khách quốc tế quan trọng như bà Ray-mông-diêng, ông Hen-ri Mác-tanh, ông Lê-ô Phi-ghe... Đồi Cẩm Giàng cách đồi Đông Hà khoảng 100m chính là khu vực hậu cần của Ban Giao tế.

Để bảo vệ cho Ban Giao tế, nhiều đơn vị quân đội được huy động tới Phụng Tiến. Đại đội 80 đến đóng tại xóm Héo, cách khu nội vi 2km về phía bắc, bố trí 3 vòng gác từ trong ra ngoài. Cách khu vực nội vi 500m về hướng tây có Đại đội 32. Cách khu trung tâm 4km về hướng tây là trạm đón tiếp của Ban Giao tế và các đơn vị của Trung đoàn 246 (thuộc thôn Lợi A, Lợi B).

Tháng 11/1949, khi Ban Giao tế xây dựng xong, các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Chính phủ như Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí Tôn Đức Thắng, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Lê Văn Hiến, Bùi Bằng Đoàn, Phan Kế Toại... đã đến ở và làm việc. Từ cuối năm 1950 đến đầu năm 1951, Ban Giao tế đón Hoàng thân Lào Xu-pha-nu-vông và các đại biểu về chuẩn bị dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II tại Phượng Tiến. Ông Lương Văn Lan được địa phương cử đi đón các đại biểu. Tuy nhiên, lúc này máy bay Pháp thường xuyên do thám trên bầu trời Định Hóa. Để đảm bảo an toàn cho Đại hội, toàn bộ đại biểu và cán bộ hành quân sang Tuyên Quang; những bộ phận thuộc Giao tế xứ sơ tán vào các khu vực trong xã.

Vinh dự được chọn làm nơi giao tế của Trung ương, các tầng lớp nhân dân xã Phượng Tiến hết lòng bảo vệ các vị lãnh đạo của Đảng, khách quốc tế và các cuộc họp, hội nghị chỉ đạo kháng chiến. Nhiều thanh niên phấn đấu rèn luyện, trở thành chiến sỹ của các đơn vị quân đội đang đóng quân trên địa bàn, làm nhiệm vụ bảo vệ cán bộ cao cấp. Chi bộ lựa chọn kỹ lưỡng, phân công nhân sự làm nhiệm vụ vận chuyển, hậu cần, liên lạc cho Giao tế xứ. Ông Nguyễn Nguyên Thông được Chi bộ cử đi đón ông La Quý Ba từ xã Yên Trạch sang khu giao tế. Ông Nguyễn Văn Hán - người địa phương vừa làm liên

lạc viên của khu giao tế, vừa là chiến sỹ Đại đội 32, trực tiếp bảo vệ ông La Quý Ba suốt thời kháng chiến. Ông Lương Đình Thư, lúc đó là cán bộ địa phương được phân công đi đón đoàn cố vấn Trung Quốc từ Chợ Mới (Bắc Kạn) cùng đồng chí Hoàng Văn Thái và đồng chí Ma Đình Tương.

Cuối năm 1949 - đầu năm 1950, một số văn nghệ sỹ trong đội tuyên văn, đoàn sân khấu Việt Nam, đoàn nhạc sỹ, đoàn quân nhạc cũng chuyển về Pa Goài để tập trung sáng tác phục vụ kháng chiến. Nhà văn Vũ Sắc, nhà thơ - nhà sân khấu Thế Lữ, diễn viên Song Kim, nhạc sỹ Đỗ Nhuận, họa sỹ Tô Ngọc Vân... cùng nhiều nghệ sỹ được nhân dân che chở, đùm bọc như những người ruột thịt. Các nghệ sỹ yên tâm sáng tác, tập luyện; lúc rảnh rỗi lại đem lời ca, tiếng hát, vần thơ phục vụ nhân dân. Họa sỹ Tô Ngọc Vân còn lấy hình ảnh vùng đất, con người Phượng Tiến đưa vào trong họa phẩm của mình.

II. Tích cực xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)

Trong những năm 1946 - 1950, cán bộ, đảng viên và nhân dân Phượng Tiến hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng an toàn khu kháng chiến, bảo vệ các cơ quan,

đơn vị đóng trú trên địa bàn, nhất là sau chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947). Được Trung ương tin tưởng, xã tiếp tục đón nhận thêm nhiều cơ quan, đơn vị quan trọng của Đảng, Nhà nước và quân đội.

Trước yêu cầu đẩy mạnh kháng chiến chống thực dân Pháp sau chiến dịch Biên giới (1950), một vấn đề cấp thiết đặt ra là nâng cao chất lượng lý luận chính trị, giáo dục chính trị - tư tưởng cho cán bộ quân đội. Dựa trên cơ sở đó, tháng 7/1951, Tổng Quân ủy ra quyết định thành lập Trường Chính trị trung cấp quân đội (tiền thân của Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng). Trường do đồng chí Nguyễn Chí Thanh - Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị làm Giám đốc, đồng chí Võ Hồng Cương - Cục trưởng Cục Tuyên huấn làm Phó Giám đốc. Ngày 28/8/1951, khóa học đầu tiên chính thức khai giảng tại xã Phượng Tiến với 190 học viên. Từ tháng 8/1951 đến đầu năm 1952, hội trường, lớp học đặt tại thôn Nà Lang, đến năm 1952, chuyển vào Làng Tổ. Phần lớn học viên được bố trí ở hội trường, một số ở nhà dân. Phòng khi máy bay địch oanh tạc, Chi bộ huy động nhân dân, dân quân địa phương tham gia đào hầm hào cho trường, trong đó có hầm tránh máy bay dành cho Hồ Chủ tịch và các đồng chí cán bộ cao cấp khi tới thăm và làm việc.

Tại Phượng Tiến, Trường Chính trị trung cấp quân đội mở nhiều khóa bồi dưỡng chính trị cho cán bộ quân

đội, mỗi khóa kéo dài từ 1 - 3 tháng. Giảng viên của trường đều là những cán bộ cao cấp của Đảng như đồng chí Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, Trường Chinh, Lê Quang Đạo, Đào Duy Tùng, Nguyễn Đức Bình, Ngô Minh Loan, Hoàng Văn Thái và một số cố vấn Trung Quốc. Từ ngày thành lập đến năm 1954, nhà trường vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm và huấn thị 3 lần (ngày 25/10/1951, mùa hạ 1952 và cuối năm 1953). Đặc biệt, ngày 25/10/1951, khi tới thăm cán bộ, học viên, chiến sỹ, công nhân viên trường, Bác căn dặn: *"Phải học tập chính trị: Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại. Quân đội ta là quân đội nhân dân. Nhân dân có Đảng lãnh đạo, Đảng có chính cương, chính sách. Đã là quân đội nhân dân thì phải học chính sách của Đảng"*⁽¹⁾. Để cán bộ, học viên yên tâm giảng dạy, học tập, Chi bộ còn chỉ đạo Ban Chỉ huy Xã đội cử lực lượng tham gia bảo vệ nhà trường. Đồng bào vui vẻ giúp đỡ nhà trường trên tinh thần tự nguyện, không nhận thù lao. Trong những năm tháng gian khổ, nhiều gia đình thiếu đói, đứt bữa nhưng vẫn dành từng củ khoai, củ sắn hay vào rừng kiếm quả trám, quả cọ nuôi nhà trường từ khi mới thành lập. Được

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập (tập 6), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.324.

Nơi Bác Hồ ngồi nói chuyện với cán bộ, học viên trường đã được lập nhà bia tưởng niệm tại đồi Thắm Vượng (xóm Nà Lang).

các pá, các mé... cưu mang, đùm bọc, thầy trò Trường Chính trị trung cấp quân đội ra sức học tập, trau dồi lý luận cách mạng, lý luận chính trị.

Năm 1952, Bộ Tổng tham mưu tới đóng quân tại đình Nạ Cay, Làng Mấu. Cán bộ phụ trách là các đồng chí Hoàng Văn Thái, Nguyễn Thanh Bình... Ngoài ra, một số đơn vị bộ đội sau chiến thắng Phủ Thông, chiến dịch Biên giới về Phượng Tiến luyện tập, thao diễn quân sự, liên hoan mừng chiến thắng Hòa Bình ở thôn Nà Lang.

Thực hiện huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Biết giữ bí mật tức là đã nắm chắc một phần thắng lợi trong tay”*⁽¹⁾, từ cuối năm 1950, Chi bộ chỉ đạo chặt chẽ công tác phòng gian, bảo mật, việc kiểm tra, kiểm soát người lạ mặt vào địa phương. Nhiều trạm gác bố trí ở vùng giáp ranh với địa bàn khác, ở những vị trí địch dễ tấn công và gần nơi đóng quân của các đơn vị. Dân quân, du kích tuần tra, canh gác cả ngày lẫn đêm, giữ gìn trật tự địa phương, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ ATK.

Chi bộ thống nhất với các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn quy chế, quy tắc hoạt động. Mỗi cán bộ, chiến sỹ khi đi lại đều phải đeo thẻ; trong trường hợp mất thẻ phải báo lại ngay với chính quyền và đơn vị để thay

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập (tập 5), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.938.

toàn bộ thể. Việc giao dịch, đi lại phải tuân theo quy định của địa phương, đơn vị, hạn chế đi lại vào ban đêm. Trong trường hợp phải đi chuyển trong đêm thì phải có đuốc và thể. Người nơi khác tới phải lưu lại trạm gác, khi người thân và trưởng thôn bản tới ký sổ bảo đảm mới được vào xã. Ngoài ra, Chi bộ đẩy mạnh công tác dân vận, vận động đồng bào nêu cao tinh thần cảnh giác. Khẩu hiệu "*Ba không*" được thực hiện triệt để; hễ người lạ hỏi, nhân dân đều đáp lại: "*Không biết*". Từ cụ già tới trẻ nhỏ đều tự giác giữ gìn bí mật, không tiết lộ bất cứ thông tin nào.

Chi bộ và chính quyền xã cử những đồng chí có năng lực, kinh nghiệm phụ trách dân quân, du kích. Ban Chỉ huy Xã đội đẩy mạnh công tác củng cố, phát triển lực lượng, huấn luyện chiến đấu, xây dựng kế hoạch tác chiến. Từ năm 1950 đến năm 1954, xã tổ chức và duy trì 1 trung đội du kích, 1 trung đội dân quân. Thuộc huyện trọng điểm trong công tác quân sự của tỉnh Thái Nguyên, cán bộ xã đội, thôn đội ở Định Hóa thường xuyên tham gia huấn luyện quân sự, chính trị. Cùng với đó, dân quân, du kích Phượng Tiến được các đơn vị bộ đội chủ lực đóng trên địa bàn giúp đỡ về kỹ thuật bắn súng, ném lựu đạn, đánh du kích...

Nhờ coi trọng công tác an ninh - quân sự, dân quân, du kích, công an và nhân dân trong xã đã đập tan tổ chức phản động, giữ vững tình hình trị an. Từ cuối tháng

1 đến đầu tháng 2/1953, ta kịp thời điều tra, phát hiện, bắt giữ, giáo dục, quản chế và cảnh cáo một số người cư trú tại Phượng Tiến tham gia “*Đảng Hòa bình*”. Nhờ đó, âm mưu đốt kho thóc Chính phủ và đánh tháo cho đồng bọn đang bị giam giữ trên địa bàn Định Hóa của tổ chức này bị dập tắt.

Bên cạnh nhiệm vụ bảo mật, phòng gian, các tầng lớp nhân dân luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Chi bộ thường xuyên họp bàn để kịp thời nắm bắt tình hình và đưa ra phương án chỉ đạo phù hợp. Năm 1950, ta chủ động mở chiến dịch Biên giới. Đề phòng thực dân Pháp tấn công, ngày 3 - 4/10/1950, đồng chí Ma Đình Độ tham dự Hội nghị các chủ tịch xã do huyện tổ chức, bàn kế hoạch sẵn sàng đối phó nếu địch tấn công; sau khi về địa phương, đồng chí báo cáo với Chi bộ. Chi bộ cùng chính quyền triệu tập toàn bộ cán bộ, đảng viên địa phương để phổ biến tình hình chiến sự, chủ trương của cấp trên và nhiệm vụ của các ban, ngành, giới trong xã.

Sau khi thất bại ở mặt trận Biên giới vào cuối năm 1950, thực dân Pháp càng tăng cường âm mưu phá hoại căn cứ địa cách mạng, đẩy mạnh hoạt động bằng phi pháo⁽¹⁾ nhằm uy hiếp tinh thần quân dân ta. Nhất là từ

⁽¹⁾ Phi pháo là cách nói khái quát của hỏa lực từ máy bay và pháo.

năm 1952, máy bay địch thường xuyên xuất hiện trên không phận xã Phượng Tiến. Ngày 3/8/1952, máy bay B.62 từ hướng Đại Từ bay sang, lượn 3 vòng trên không phận huyện Định Hóa rồi thả truyền đơn với nội dung xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ xuống địa phương. Tiếp đến, ngày 23/9/1952, một chiếc máy bay H.4 từ phía thị xã Thái Nguyên bay lên và lượn 2 vòng trên không phận Phượng Tiến nhằm do thám tình hình. Ngày 14/9/1953, một chiếc máy bay rải truyền đơn xuyên tạc xuống địa bàn xã.

Không dừng lại ở hoạt động rải truyền đơn, thám thính tin tức, thực dân Pháp còn tiến hành ném bom bắn phá, gây bao đau thương, thiệt hại cho nhân dân Phượng Tiến. Ngày 6/10/1953, máy bay giặc thả bom phá và bom napan xuống Bản Lờ, Cô Công, Pa Chò, Na Kèn, Bản Tả, Làng Héo làm 2 người chết, 15 ngôi nhà bị cháy. Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 10/10/1953, chúng điều 2 máy bay B.26 thả bom ở khu vực Nà Lang, Làng Héo. Đến 15 giờ cùng ngày, 3 chiếc máy bay B.26 thả bom xuống làng Pải làm 1 người bị thương, đổ 3 ngôi nhà. Hồi 16 giờ, 2 chiếc máy bay B.26 tiếp tục thả bom xuống làng Pải, trúng An dưỡng đường của Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ làm chết 14 người, trong đó có 12 công nhân đang điều trị, 3 người khác bị thương và 8 nhà dân bị đổ nát.

Bốn trận bom Pháp đã sát hại 16 người, làm bị thương 4 người, 26 ngôi nhà bị thiêu rụi, đổ nát; ruộng vườn, trâu, bò, lợn, gà và nhiều tài sản khác bị phá hủy. Nhân dân Phượng Tiến nén đau thương, mất mát để khắc phục hậu quả sau mỗi đợt bom đạn tàn phá. Bà con san lấp hố bom, dựng lại nhà cửa, nhường cơm sẻ áo cho nhau, cùng đoàn kết thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thực hiện chức năng của một xã ATK là đảm bảo nền kinh tế tự cấp, tự túc, từ năm 1950 đến năm 1954, nhân dân tích cực tham gia phong trào thi đua sản xuất. Tuy nhiên, trong thời gian này, thời tiết diễn biến thất thường ảnh hưởng nghiêm trọng tới sản xuất nông nghiệp. Trận lũ năm 1950 gây thiệt hại cho lúa và một số cây màu. Năm 1953, hạn hán kéo dài, đến tháng 7 lại gặp mưa lớn gây lũ. Trận lũ này phá hủy phần lớn nương phai trong địa bàn huyện, đặc biệt là đập nước Tân Dương - công trình thủy lợi duy nhất ở Định Hóa (lúc bấy giờ thuộc Phượng Tiến), khiến nhiều diện tích lúa thất thu. Vượt qua khó khăn, đồng bào các dân tộc nỗ lực lao động, xây dựng nền kinh tế tự cấp, tự túc, vừa đảm bảo đời sống nhân dân địa phương vừa đáp ứng nhu cầu kháng chiến.

Thực hiện chương trình “*Kinh tế tự túc*”, dưới sự hướng dẫn của Ban Canh nông, Ban Thủy nông huyện,

sự động viên của cán bộ, đảng viên, nhân dân Phượng Tiến tiến hành khai hoang phục hóa, đắp lại hệ thống mương phai. Các biện pháp chăm sóc lúa và hoa màu thực hiện tương đối đều đặn. Năm 1950, được cán bộ, chiến sỹ đóng trên địa bàn giúp đỡ, nhân dân dồn sức cho sản xuất nông nghiệp, khí thế lao động sôi nổi trên các cánh đồng, nương bãi. Nhờ đó, diện tích canh tác tăng rõ rệt. Năm 1952, đồng bào tích cực hưởng ứng phong trào *"Thi đua giành vụ mùa thắng lợi"*. Mỗi hộ đều tự lập kế hoạch sản xuất, có bản giao ước thi đua *"cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, bón phân, gặt nhanh, gặt kỹ"*. Năm 1953, nhân dân địa phương dồn sức xây dựng đập Nà Lang để điều hòa dòng nước. Trước đây, nhân dân địa phương chủ yếu làm vụ mùa, một số cánh đồng đã trồng lúa chiêm nhưng không đáng kể. Nhằm thay đổi tập quán canh tác của đồng bào, tận dụng đất canh tác, mở rộng diện tích gieo trồng, năm 1953, Chi bộ chỉ đạo cán bộ, đảng viên vận động bà con cấy 2 vụ lúa mỗi năm, lấy vụ chiêm xuân làm chính.

Bên cạnh trồng trọt, nhân dân Phượng Tiến còn đẩy mạnh chăn nuôi, phát huy thế mạnh địa phương. Được sự giúp đỡ của tỉnh, huyện về giống và vốn, ngành chăn nuôi của xã có bước phát triển khá. Nhờ đó, sức kéo cho đồng ruộng, nhu cầu thực phẩm đảm bảo hơn; ngoài ra

xã còn cung cấp cho các cơ quan Trung ương và quân đội đóng trên địa bàn hàng chục tấn thực phẩm mỗi năm.

Ngày 19/9/1950, Chính phủ phát hành Công trái quốc gia ghi bằng thóc để đảm bảo số tiền dân cho vay. Xã thành lập Ban Công trái do ông Lương Đình Thư làm Trưởng ban, ông Ma Phúc Cháy - Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính làm Phó ban. Hưởng ứng chủ trương của Chính phủ, phát huy tinh thần yêu nước, vượt qua những khó khăn trong đời sống, đồng bào tích cực hưởng ứng cuộc vận động mua công trái, khoảng 60 - 70% hộ gia đình ủng hộ bằng thóc, tiền. Điển hình, ngày 3/5/1951, ông Nông Văn Ký mua công trái quốc gia với số tiền 10.000 đồng (bằng 50kg thóc).

Thuộc căn cứ địa cách mạng nên Phượng Tiến sớm triển khai các chính sách nông nghiệp do Đảng ban hành, cũng vì thế mà nhân dân sớm được hưởng quyền lợi do cách mạng và chế độ dân chủ mới mang lại. Phong trào tổ chức xây dựng ở Phượng Tiến từ năm 1950. Thông qua đó, nhân dân địa phương phát huy phương thức làm ăn tập thể, ý thức lao động tập thể, truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái.

Huyện Định Hóa là một trong những huyện đầu tiên thử nghiệm chính sách thuế nông nghiệp do Chính phủ ban hành vào tháng 5/1951. Tháng 10/1951, đại xã

Phượng Tiến hoàn thành lập sổ thuế nông nghiệp cho các hộ gia đình. Tuy nhiên, do đây là chính sách mới, hầu hết nhân dân chưa hiểu rõ tính cấp bách của chính sách là nhằm phục vụ tích cực cho cuộc kháng chiến của toàn dân tộc, chính sách thuế nông nghiệp được thực hiện công bằng dựa trên tài sản cơ hữu là ruộng đất canh tác nên còn nhiều băn khoăn. Mặt khác, cũng như nhiều địa phương của huyện Định Hóa, đời sống của nhân dân Phượng Tiến còn nhiều khó khăn. Đứng trước những thử thách đó, cùng với cán bộ của Huyện ủy Định Hóa được cử xuống, Chi bộ đã trực tiếp xuống từng hộ dân vận động, tuyên truyền để nhân dân hiểu rõ, hiểu đúng về chính sách thuế nông nghiệp của Đảng và Chính phủ. Nhiều khẩu hiệu tuyên truyền về chính sách thuế mới được kẻ vẽ và treo ở các địa điểm công cộng. Nhờ vậy, nhân dân đã hăng hái nộp thuế theo phương châm “nộp đủ, nộp nhanh”. Bần nông nộp từ 6 - 10%, trung nông nộp từ 15 - 20% và địa chủ nộp từ 30 - 50% tổng thu nhập. Chính sách thuế nông nghiệp góp phần quan trọng vào việc cải thiện đời sống của dân nghèo.

Năm 1952, Phượng Tiến đăng cai tổ chức triển lãm nông nghiệp để các địa phương khác trong huyện đến tham quan và học hỏi kinh nghiệm. Cuộc triển lãm được tổ chức tại làng Héo (lúc bấy giờ vẫn thuộc thôn Nà

Lang) để trưng bày các mặt hàng nông sản có chất lượng tốt do chính nhân dân Phượng Tiến sản xuất ra.

Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (1/1953) quyết định tiến hành giảm tô triệt để đồng thời thực hiện giảm tức. Sắc lệnh, Chỉ thị của Chính phủ về phát động quần chúng giảm tô mang lại một bầu không khí mới cho Phượng Tiến. Đa số nông dân, đặc biệt là thành phần bần cố nông đều phấn khởi, háo hức chờ cuộc giảm tô thực hiện tại địa phương.

Năm 1953, Đội giảm tô được cử về Phượng Tiến do ông Ma Văn Lương làm Đội trưởng. Đội tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương học tập chủ trương giảm tô của Đảng thực hiện nguyên tắc “*bà cùng*”, thăm nghèo hỏi khổ, bắt rế xâu chuỗi, tuyên truyền chính sách của Đảng và Chính phủ. Kết quả phân định thành phần, ở Phượng Tiến không có địa chủ, chỉ có 1 người thuộc thành phần trung nông. Cuộc vận động giảm tô đã giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao lập trường, ý thức giai cấp.

Trong những năm kháng chiến ác liệt, nền giáo dục địa phương vẫn có bước tiến nhất định. Phong trào Bình dân học vụ được duy trì, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Lớp học tổ chức ở tất cả các thôn, mỗi lớp có 1 giáo viên. Số người theo học bình dân học vụ ngày

càng nhiều, số người thoát nạn mù chữ không ngừng tăng. Từ sau Cách mạng tháng Tám, Chính phủ ta chưa có thời gian và điều kiện xây dựng một nền giáo dục cách mạng triệt để nên tạm sử dụng một phần chương trình giáo dục cũ và đưa tư tưởng cách mạng vào trong nội dung giáo dục. Năm 1950, thực hiện cải cách giáo dục với mục tiêu đào tạo lực lượng kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng thời chuẩn bị lực lượng cho kiến thiết đất nước sau khi chiến tranh kết thúc, Phượng Tiến xây dựng trường cấp I, tổ chức học tới lớp 3.

Địa bàn rộng, đi lại khó khăn nên Chi bộ và chính quyền quyết định phân thành các khu học nhỏ ở Bản Lồi, Làng Tổ, Nà Lang để học sinh thuận tiện tới trường lớp. Sách giáo khoa biên soạn lại theo nội dung dân tộc, dân chủ và khoa học. Năm 1951, thanh tra Ty giáo dục tỉnh Thái Nguyên lên kiểm tra và ghi nhận những nỗ lực của Phượng Tiến trong công tác giáo dục. Năm 1952, Chi bộ chỉ đạo mỗi thôn, bản xây dựng 1 lớp vỡ lòng, thu nhận các em chưa biết chữ đồng thời giúp các bậc phụ huynh yên tâm sản xuất.

Công tác văn hóa được đẩy mạnh với khẩu hiệu "*Phát triển văn hóa để phục vụ kháng chiến*". Đặc biệt, từ khi được chọn xây dựng thí điểm xã kiểu mẫu, các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ càng diễn ra sôi nổi. Ở khu Thẩm Vượng (Nà Lang) có hội trường,

không chỉ là nơi tổ chức các lớp chỉnh huấn mà còn dùng để chiếu phim phục vụ bộ đội và nhân dân trong vùng. Đồng bào địa phương thường xuyên giao lưu văn nghệ với cán bộ, chiến sỹ đóng trên địa bàn; học những bài hát, bài thơ cách mạng. Những buổi liên hoan, giao lưu văn nghệ có tác dụng thúc đẩy việc xây dựng nếp sống văn hóa mới, cổ vũ nhân dân hăng hái sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Trong điều kiện kháng chiến còn nhiều khó khăn nhưng Chi bộ luôn quan tâm tới công tác y tế. Năm 1949, xã cử cán bộ tham gia lớp đào tạo cán bộ hộ sinh và vệ sinh viên, bồi dưỡng phương pháp cứu thương, chăm sóc thương - bệnh binh. Với phương châm "*Phòng bệnh là chính*", cán bộ y tế phối hợp cùng các đoàn thể quần chúng xuống từng cơ sở vận động nhân dân "*Khỏe để kháng chiến*", giữ gìn vệ sinh, thực hiện ăn sạch, ở sạch, thường xuyên tập luyện thể dục. Học tập lối sống miền xuôi của các cán bộ, chiến sỹ tản cư, đồng bào Phượng Tiến xây dựng chuồng trại chăn nuôi, đưa gia súc và công trình vệ sinh ra xa nơi ở. Dù được các cơ quan, đơn vị hỗ trợ nhưng nguồn thuốc tây còn ít, đồng bào vẫn sử dụng các cây dược liệu trên rừng để chữa những bệnh thông thường. Nhờ sự cố gắng của cán bộ y tế và nhân dân, trong những năm 1949 - 1954, xã không xảy ra nạn dịch lớn, các bệnh như sốt rét, bấu cổ giảm đáng kể.

Đảm bảo cho sự an toàn của ATK, tạo cơ sở chính trị vững mạnh ở địa phương, một nhiệm vụ cần thiết là củng cố tổ chức Đảng, kiện toàn bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Hàng năm, Chi bộ bố trí cho cán bộ, đảng viên theo học các lớp huấn luyện chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ văn hóa do cấp trên tổ chức. Là xã có phong trào khá của huyện, năm 1950, Phượng Tiến được Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Định Hóa chọn để xây dựng xã kiểu mẫu. Được cấp trên tin tưởng, Chi bộ và chính quyền xã xây dựng kế hoạch, tiêu chí phấn đấu: Đoàn kết chặt chẽ; bộ máy kháng chiến hành chính giỏi; lực lượng dân quân, du kích mạnh; trường học cao ráo, bài trừ triệt để nạn mù chữ; xóa bỏ nhiều tục lệ xấu; có phong trào sản xuất tốt... Trong năm 1950, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Chi bộ, sự điều hành của Ủy ban kháng chiến hành chính xã, đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra. Cuối năm 1950, Ủy ban kháng chiến hành chính, Ban Chỉ huy Xã đội đại xã Phượng Tiến và cá nhân đồng chí Lương Đình Ân được Ủy ban kháng chiến hành chính huyện biểu dương, khen thưởng. Từ gương điển hình là đại xã Phượng Tiến, huyện tổ chức cho cán bộ các xã trong huyện đến học tập, rút kinh nghiệm và từ đó nhân rộng ra toàn huyện. Những kết quả trong

năm 1950 là động lực để chính quyền đại xã Phượng Tiến tiếp tục điều hành tốt các công việc của địa phương trong những năm sau. Từ năm 1949 đến năm 1951, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính đại xã Phượng Tiến là đồng chí Ma Đình Độ, Hoàng Đình Nhâm.

Cuối năm 1951, Đại hội Chi bộ đại xã Phượng Tiến lần thứ III được tổ chức tại hội trường Nạ Què (lúc đó thuộc thôn Lợi B). Đại hội đánh giá ưu - khuyết điểm của các mặt công tác trong nhiệm kỳ trước; trên cơ sở đó đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội nhấn mạnh, Chi bộ cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng ở địa phương trên các lĩnh vực, mọi mặt công tác đều phục vụ cho nhiệm vụ trung tâm là bảo vệ căn cứ địa cách mạng. Đại hội bầu 8 đồng chí vào Ban Chi ủy. Trong nhiệm kỳ mới, đồng chí Nguyễn Nguyên Thông tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư.

Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ Phượng Tiến luôn nhận được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Định Hóa, sự tham vấn, giúp đỡ của các đơn vị, cơ quan đóng trên địa bàn. Mặc dù bận rộn công tác nhưng nhiều đồng chí vẫn dành thời gian nói chuyện, trao đổi kinh nghiệm lãnh đạo, tổ chức, triển khai công việc với cán bộ chủ chốt trong Chi bộ, chính quyền. Nhờ có sự quan tâm của cấp trên, tổ chức Đảng, chính quyền ngày càng vững mạnh, các tổ chức đoàn thể thu hút đông đảo quần

chúng nhân dân tham gia, mối quan hệ giữa địa phương với các cơ quan Trung ương ngày càng gắn bó.

Trong khi tiến hành giảm tô (năm 1953), do địa giới hành chính quá rộng gây khó khăn cho việc quản lý, được sự đồng ý của cấp trên, ngày 8/1/1954, tại đình Nà Lang, Đội giảm tô chia tách đại xã Phượng Tiến thành 2 xã Phượng Tiến và Tân Dương, lấy suối Cái làm ranh giới. Xã Phượng Tiến do đồng chí Hoàng Đình Quang làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính.

Cùng ngày 8/1/1954, với tư cách là một đơn vị độc lập, Chi bộ xã Phượng Tiến tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Đại hội nêu bật những khó khăn và thuận lợi của xã sau khi chia tách; đề ra phương hướng trong các năm tiếp theo. Trong nhiệm kỳ mới, Chi bộ cần tập trung lãnh đạo, bám sát chủ trương của cấp trên và thực tế địa phương; phát huy thế mạnh của xã, chủ động triển khai các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng. Trước mắt, Chi bộ phải khắc phục khó khăn do số lượng đảng viên giảm, tiếp tục lãnh đạo nhân dân lao động sản xuất, huy động tối đa nhân tài, vật lực cho giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí; đồng chí Ma Đình Độ giữ chức Bí thư Chi bộ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Từ tháng 4/1954 đến tháng 12/1956, đồng chí Hoàng Đình Tôn giữ chức Bí thư Chi bộ, sau đó bàn giao lại công tác cho đồng chí Ma Đình Độ.

Cùng với tổ chức Đảng và bộ máy chính quyền, các đoàn thể như Mặt trận Liên Việt, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân cũng được củng cố. Bên cạnh đó, Hội mẹ chiến sỹ, Hội Phụ lão, Đội thiếu niên hoạt động sôi nổi, góp phần tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Những thành tựu trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - giáo dục, y tế trong những năm 1949 - 1954 là kết quả nỗ lực không ngừng của cán bộ, đảng viên, đồng bào Phượng Tiến, sự giúp đỡ của các lực lượng đóng trên địa bàn. Từ đầu năm 1954, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp dần đi tới hồi kết, các tầng lớp nhân dân trong xã ra sức chi viện cho chiến trường Điện Biên Phủ. Chi bộ và chính quyền huy động nhiều đoàn dân công tham gia phục vụ chiến dịch. Ngày 7/5/1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ thất thủ hoàn toàn, chấm dứt ách xâm lược của thực dân Pháp trên đất nước ta, mở ra giai đoạn cách mạng mới cho lịch sử dân tộc.

*

*

*

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, với địa thế hiểm trở, Phượng Tiến là nơi đóng trú của nhiều cơ quan, đơn vị như nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, Ban Giao tế, Công binh xưởng Trần Phú, Trung đoàn 246,

Trường Chính trị trung cấp quân đội... Bằng tất cả vinh dự và trách nhiệm, đồng bào hết lòng bảo vệ, che chở, nuôi dưỡng cán bộ, chiến sỹ, tạo điều kiện tốt nhất cho các đơn vị, cơ quan thực hiện nhiệm vụ. Phượng Tiến góp phần xứng đáng vào việc giữ vững ATK trung tâm, hoàn thành sứ mệnh lịch sử: Địa chỉ an toàn của các cơ quan Trung ương.

Ngày 18/11/1946, Chi bộ Đảng ra đời, là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở đại xã Phượng Tiến. Từ khi thành lập, Chi bộ lãnh đạo nhân dân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ chính quyền và căn cứ địa kháng chiến, tích cực đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, cùng nhân dân cả nước đưa sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi vẻ vang. Để góp phần làm nên thiên sử vàng bất hủ ngày 7/5/1954, Chi bộ Đảng Phượng Tiến cùng lực lượng vũ trang và đồng bào các dân tộc đoàn kết một lòng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, không quản ngại gian khổ, hy sinh.

Tổng kết 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, xã có hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ, trong đó có 4 người hy sinh, nhiều người để lại một phần xương máu nơi chiến trường. Ngoài ra, nhân dân cũng tích cực người tham gia dân công hỏa tuyến, phục vụ các

chiến dịch Hòa Bình, Điện Biên Phủ...; chỉ riêng trong 4 năm (1950 - 1954), hàng nghìn lượt trai tráng tham gia phục vụ các chiến dịch. Thanh niên xung phong đi dân công hết lượt này tới lượt khác, mỗi đợt đi trên 100 người từ 1 - 3 tháng. Về nghĩa vụ hậu phương, đồng bào Phượng Tiến đã giúp đỡ các đơn vị đóng tại xã và gửi ra chiến trường hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm. Ghi nhận những đóng góp của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân địa phương, ngày 24/6/2005, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định 636/2005/QĐ-CTN phong tặng Phượng Tiến là đơn vị *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Chương III

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ PHƯỜNG TIẾN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

(1954 - 1975)

I. Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)

1. Khôi phục kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960)

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc kết thúc thắng lợi, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã bước vào một giai đoạn cách mạng mới trong điều kiện phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách. Dân cư trên địa bàn còn thưa thớt, phân bố không đồng đều, giao thông đi lại khó khăn, cách trở. Kinh tế nông - lâm nghiệp là chủ đạo nhưng phương thức canh tác còn lạc hậu, mang nặng tính chất “*tự cấp, tự túc*” nhiều năm tập trung cho kháng chiến nên chưa có điều kiện đẩy mạnh sản xuất. Ruộng cấy lúa phần lớn là 1 vụ/năm, nhiều nơi đất cằn cỗi, độ dốc cao khó sản xuất. Những

thiệt hại về người và của do máy bay Pháp oanh tạc khá nặng nề, tuy đã được khắc phục về cơ bản nhưng vẫn cần đầu tư thời gian và công sức hơn nữa mới có thể hàn gắn hoàn toàn vết thương chiến tranh. Tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể sau khi chia tách cần tập trung củng cố, kiện toàn.

Tuy còn không ít khó khăn, thử thách nhưng những yếu tố thuận lợi vẫn là căn bản. Phượng Tiến là căn cứ kháng chiến, thuộc ATK Định Hóa, có các đơn vị quân đội, cơ quan dân - chính - Đảng của Trung ương đóng trên địa bàn, góp phần tạo điều kiện để xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật sản xuất, phát triển y tế, giáo dục. Lúc này, Phượng Tiến tách thành xã độc lập, thành lập Chi bộ Đảng riêng (8/1/1954), những tiềm năng, thế mạnh của xã càng được phát huy. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cách mạng cũng sát sao và hiệu quả hơn.

Vốn có tinh thần đoàn kết và lòng yêu nước sâu sắc, trong không khí chiến thắng, nhân dân Phượng Tiến càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tích cực thi đua sản xuất, xây dựng quê hương. Khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, Chi bộ Phượng Tiến tập trung lãnh đạo nhân dân phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ nhất, trọng tâm là hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ; đồng thời khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Đầu năm 1955, trên địa bàn tỉnh diễn ra cuộc vận động thành lập Khu tự trị Việt Bắc. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đội công tác huyện, cấp ủy Đảng Phượng Tiến tiến hành tổ chức cho nhân dân các thôn bản học tập yêu cầu, mục đích, nội dung của cuộc vận động. Hiểu rõ việc thành lập Khu tự trị Việt Bắc là để mang lại quyền lợi thiết thực hơn cho đồng bào nên nhân dân địa phương đã phấn khởi hưởng ứng. Ngày 19/8/1956, Khu tự trị Việt Bắc chính thức thành lập.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ nhất, Ban Chi ủy tập trung chỉ đạo công tác khôi phục, phát triển kinh tế. Cuối năm 1954 và trong năm 1956, thời tiết diễn biến phức tạp, thường xảy ra những đợt nắng kéo dài khiến nhiều diện tích cây trồng bị tàn lụi, sâu bệnh hoành hành làm nhiều nơi bị thất thu dẫn đến tình trạng nạn đói diễn ra trên địa bàn. Đứng trước tình hình trên, nhiệm vụ chống đói, khôi phục sản xuất ở Phượng Tiến được thực hiện khẩn trương, kịp thời. Cấp ủy và chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể quần chúng tăng cường tuyên truyền, động viên nhân dân thực hiện phong trào *"Thi đua sản xuất và thực hành tiết kiệm cứu đói"*. Mỗi thôn thành lập 1 hội tương tế, các hội viên tích cực góp thóc lập quỹ, lúc giáp hạt cho các hộ đói vay. Về thực hành chính sách tiết kiệm, nhân dân không dùng lương thực để nấu rượu, làm quà bánh.

Nhờ đó, tình trạng thiếu đói lúc giáp hạt giảm hẳn, đời sống của nhân dân Phượng Tiến dần ổn định.

Để giải quyết triệt để vấn đề lương thực, cấp ủy và chính quyền động viên nhân dân cấy hết diện tích, trồng nhiều rau màu chống đói và chống hạn cứu lúa. Trong giai đoạn 1954 - 1957, nhân dân các dân tộc Phượng Tiến tích cực làm công tác thủy lợi: Đào thêm mương máng, sửa đập Nà Lang cùng các phai cũ... để đưa nước về đồng ruộng. Với khẩu hiệu "*Tắc đất, tắc vàng*", cấp ủy và chính quyền vận động nhân dân tích cực khai hoang phục hóa, tận dụng diện tích nương, bãi trồng thêm lúa, ngô, khoai, sắn, rau màu. Ban Chi ủy chỉ đạo chia sổ ruộng đất mà các cơ quan, đơn vị mượn để tăng gia thời kháng chiến cho các hộ gia đình. Trong giai đoạn 1954 - 1957, Phượng Tiến mở rộng được diện tích trồng trọt thêm hàng trăm mẫu.

Trong 2 năm (1955 - 1956), tình trạng hạn hán diễn biến khá nghiêm trọng, đi liền với đó là sâu bệnh hại lúa hoành hành ác liệt. Chính quyền xã tổ chức các chiến dịch động viên toàn dân ra đồng bắt sâu, cứu lúa, diệt châu chấu, chuột bọ bảo vệ mùa màng. Công cụ chủ yếu là lược chải sâu bằng tre do nhân dân tự chế. Phối hợp nhiều biện pháp canh tác tích cực nên sản xuất nông nghiệp có bước phát triển lớn, đến năm 1957, năng suất lúa đạt 100kg/sào (khoảng 2,8 tấn/ha). Chăn nuôi gia súc,

gia cầm cũng phát triển hơn. Ngoài ra, đồng bào còn đẩy mạnh khai thác lâm sản sẵn có ở địa phương.

Chi bộ Đảng chỉ đạo tiếp tục duy trì những tổ đổi công đã có từ trong kháng chiến chống Pháp, đẩy mạnh xây dựng tổ đổi công. Đến giữa năm 1957, toàn xã xây dựng được khoảng 30 tổ đổi công, thu hút trên 90% số hộ tham gia. Tổ đổi công giúp giải quyết những khó khăn về nhân lực, sức kéo, nông cụ để thực hiện các khâu sản xuất giữa các hộ nông dân, đồng thời tạo dần ý thức và kinh nghiệm sản xuất tập thể. Từ đó, công tác sản xuất nông nghiệp trên địa bàn đảm bảo nhanh gọn, kịp thời vụ.

Ngày 28/8/1957, Chi bộ tiến hành Đại hội lần thứ II. Đại hội tổng kết quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ nhất, kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chi ủy khóa I: Trong những năm qua, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Phượng Tiến đã có sự nỗ lực lớn trên tất cả các mặt, nhất là trong việc khắc phục những khó khăn sau khi chia tách xã. Sau kháng chiến chống thực dân Pháp, nền kinh tế từng bước được phục hồi và đi vào ổn định các mặt văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng được đảm bảo...

Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp, cải

thiện đời sống nhân dân; chăm lo phát triển văn hóa, giáo dục, y tế; củng cố an ninh - quốc phòng; củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng... Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 7 đồng chí. Đồng chí Ma Đình Độ được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Đình Tương làm Phó Bí thư Chi bộ.

Thực hiện chỉ thị của Huyện ủy Định Hóa, ngày 25/11/1958, Chi bộ xã Phượng Tiến tổ chức Đại hội lần thứ III. Đại hội tổng kết các mặt công tác trong nhiệm kỳ 1957 - 1958, trên cơ sở đó đề ra các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, từng bước thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, trước hết là xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chi ủy. Đồng chí Ma Đình Độ được bầu làm Bí thư⁽¹⁾; đồng chí Nguyễn Nguyên Thông làm Phó Bí thư Chi bộ.

Triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương 14 (11/1958) về vấn đề cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể nông dân, thôn Nà Lang của Phượng Tiến (cùng với thôn Bản Là, xã Bình Thành) được Huyện ủy Định Hóa chọn xây dựng hợp tác xã nông nghiệp thí điểm. Đây là nhiệm vụ hết sức khó khăn,

⁽¹⁾ Tháng 4/1959, đồng chí Ma Đình Độ điều chuyển công tác lên huyện, chức vụ Bí thư Chi bộ bàn giao lại cho đồng chí Nguyễn Nguyên Thông.

phức tạp nên cấp ủy, chính quyền đã bàn bạc thống nhất và tổ chức thực hiện một cách thận trọng. Bước đầu, trên 20 hộ gia đình tình nguyện công hữu hóa ruộng đất, trâu bò, nông cụ vào hợp tác xã, thực hiện làm chung, hưởng chung hoa lợi. Trên cơ sở hợp tác xã Nà Lang, Huyện ủy Định Hóa tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm và quyết định nhân rộng phong trào xây dựng hợp tác xã ra toàn huyện. Hợp tác xã điển Nà Lang trở thành mô hình để các xã bạn cử cán bộ đến học tập kinh nghiệm.

Sau khi thành lập hợp tác xã Nà Lang, Chi bộ quyết tâm đưa 100% các xóm còn lại vào con đường làm ăn tập thể theo phương thức liên kết vài xóm thành một hợp tác xã. Đầu năm 1959, cấp ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập chủ trương của Đảng, phổ biến rộng rãi cách làm ăn mới bằng việc đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Trong khi học tập, nhân dân cơ bản nhất trí với chủ trương của Đảng song thời gian đầu không tránh khỏi băn khoăn vì bao đời nay người dân Phượng Tiến vẫn quen với kinh tế cá thể, tự cấp tự túc. Tuy nhiên, nhờ công tác tuyên truyền, vận động được tiến hành tốt nên nhân dân dần gạt bỏ băn khoăn, tin tưởng vào chủ trương của Đảng, ủng hộ phong trào hợp tác xã.

Hợp tác xã nông nghiệp được xây dựng theo nguyên tắc *“tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ”*, hình

thức, bước đi, tốc độ thực hiện từng bước từ thấp lên cao, từ hợp tác xã bậc thấp dần tiến lên hợp tác xã bậc cao nhằm tập dượt cho người nông dân quen dần với cung cách làm ăn tập thể. Đến cuối năm 1960, Phượng Tiến xây dựng được 4 hợp tác xã nông nghiệp: Hợp tác xã Nà Lang, hợp tác xã Lợi B, hợp tác xã Lợi A, hợp tác xã làng Tổ. Các hợp tác xã thu hút hơn 90% số hộ nông dân, trên 500 mẫu ruộng, hàng trăm con trâu bò, hàng ngàn nông cụ được đưa vào sở hữu chung. Các hội tương tế trước đây cũng được nhập vào hợp tác xã. Hàng ngày, khi có tiếng kèn báo hiệu, xã viên bắt đầu ra đồng đi làm theo sự phân công của đội trưởng đội sản xuất. Sản phẩm thu hoạch cuối vụ tập trung vào kho hợp tác xã, sau khi thực hiện nghĩa vụ đóng thuế cho Nhà nước và để lại một phần nhỏ làm quỹ của hợp tác xã, phần còn lại cân đối phân chia theo công điểm của xã viên.

Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp có tác dụng tích cực trong việc đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh công tác thủy lợi hóa, đồng thời củng cố vững chắc khối đoàn kết toàn dân. Tuy nhiên, thời gian đầu, cơ sở vật chất của các hợp tác xã còn nhiều thiếu thốn, các khâu như tổ chức lao động, sản xuất, quản lý và phân phối vẫn còn lúng túng.

Để hỗ trợ cho hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng được thành lập. Năm

1960, hợp tác xã mua bán được thành lập do đồng chí Hoàng Đình Chóng làm Chủ nhiệm với 2 nhân viên bán hàng. Nhân dân trong xã còn tham gia góp cổ phần để xây dựng chung hợp tác xã mua bán của huyện tại thị trấn Chợ Chu. Hợp tác xã mua bán nhận những mặt hàng thiết yếu như dầu hỏa, muối, vải, nông cụ sản xuất tại mậu dịch quốc doanh huyện về phân phối cho nhân dân trong xã, tạo điều kiện cho xã viên có thêm thời gian sản xuất.

Hợp tác xã tín dụng cũng được thành lập năm 1960, do đồng chí Hoàng Đình Quang làm Chủ nhiệm, thu hút khá đông hộ dân tham gia. Hợp tác xã tín dụng giúp đỡ cho xã viên và cả những người lao động nghèo chưa vào hợp tác xã vay vốn với lãi suất thấp, góp phần phát triển sản xuất, nhất là các nghề phụ ở gia đình và giải quyết những khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày.

Để nâng cao năng suất cây trồng, cấp ủy và chính quyền xã chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện toàn diện các biện pháp, trong đó khâu thủy lợi và phân bón đóng vai trò quyết định. Trong 6 năm (1954 - 1960), một số công trình thủy nông vừa và nhỏ được xây dựng; nhân dân đã đào đắp hàng nghìn mét khối đất đá để sửa chữa và làm mới hàng chục ki-lô-mét kênh mương nội đồng... Nhờ đó đến cuối năm 1959, gần 80% diện tích lúa được chủ động nước tưới, Phượng Tiến là 1 trong 2 xã (cùng với

Trung Lương) đi đầu trong công tác thủy lợi của huyện Định Hóa⁽¹⁾.

Việc dùng phân chuồng bón ruộng trong giai đoạn này được ví như cuộc cách mạng trong sản xuất nông nghiệp của xã. Đồng đảo đoàn viên, thanh niên nhiệt tình hưởng ứng phong trào thi đua *"Phân tám gánh, nước tràn bờ"*, *"Rừng thanh xuân, phân một tấn"* do Tỉnh Đoàn Thanh niên khởi xướng. Phong trào ủ phân xanh bón ruộng do Hội Phụ nữ xã phát động cũng diễn ra sôi nổi.

Cùng với đó, Phòng nông nghiệp huyện cử cán bộ xuống hướng dẫn xã viên các hợp tác xã tích cực áp dụng những biện pháp kỹ thuật như cày sâu bừa kỹ, cấy chằng dầy, cấy dày, cấy nhỏ đánh, cấy nông tay, cấy thẳng hàng, làm cỏ sục bùn bằng cào cải tiến... vào sản xuất. Những giống lúa cho năng suất cao hơn như Nam Ninh, Vàng keo, Mộc tuyền... được đưa vào gieo trồng đại trà.

Trong những năm 1959 - 1960, tình hình sản xuất gặp nhiều khó khăn do thời tiết, sâu bệnh: Cuối tháng 7/1959, một trận mưa lũ lớn phá hỏng hàng chục mẫu lúa, mạ và một số công trình thủy nông; vụ mùa năm 1960, dịch sâu hại lúa phát sinh trên diện rộng. Trước tình hình đó, cấp ủy và chính quyền tập trung chỉ đạo,

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Nhà máy in Quân đội, 2000, tr. 227.

điều hành sát sao, kịp thời công tác bảo vệ cây trồng. Các công trình thủy lợi bị hư hỏng do mưa lũ nhanh chóng được sửa chữa, đảm bảo tưới tiêu hợp lý. Ủy ban hành chính xã ra quyết định về phòng ngừa sâu và bắt sâu cứu lúa, mỗi hợp tác xã đều thành lập Ban kiểm tra đồng ruộng nhằm phát hiện sâu kịp thời và động viên toàn dân ra đồng diệt sâu.

Nhờ tăng cường các biện pháp thâm canh nên năng suất cây lương thực tăng nhanh. Năm 1960, năng suất lúa đạt 115kg/sào. Về các loại cây ngắn ngày như mía, lạc, đậu, chè... do chưa được đầu tư đúng mức nên năng suất, sản lượng tăng giảm thất thường, phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương.

Nghề chăn nuôi tiếp tục phát triển, nhất là chăn nuôi gia súc, bình quân mỗi hộ gia đình nhận nuôi 3 con trâu cho hợp tác xã, số lợn xuất chuồng trung bình 3 con/hộ/năm. Hợp tác xã còn tận dụng các ao, hồ, đầm, khe suối để nuôi cá, tuy nhiên do thiếu giống, kỹ thuật chăn nuôi và chưa có thói quen đầu tư thức ăn cho cá nên năng suất, sản lượng còn hạn chế. Đặc biệt, trong những năm 1956 - 1962, trạm truyền giống trâu bò tỉnh Thái Nguyên đã xây dựng tại xóm Pải, do ông Nguyễn Đình Liên làm Trưởng trạm. Trại có nhiệm vụ nhân giống và cung cấp giống trâu, bò cho các địa phương.

Từ năm 1959, nông trường của huyện được thành lập, đặt tại xóm Pải, do huyện quản lý, chủ yếu trồng mía, ngô, chăn nuôi gia súc và sản xuất vật liệu xây dựng. Sản lượng vôi, gạch sản xuất được của nông trường tăng lên hàng năm, đáp ứng được phần nào nhu cầu xây dựng cơ bản của huyện cũng như của địa bàn Phượng Tiến. Một số ngành nghề phụ ở địa phương như rèn, mộc... có bước phát triển.

Sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lương thực phát triển tạo điều kiện để địa phương vừa đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nhân dân, vừa đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đóng góp lương thực cho Nhà nước. Trong 6 năm (1954 - 1960), xã Phượng Tiến đã đóng góp hàng chục tấn lương thực. Hàng năm, mỗi lao động bán cho Nhà nước trung bình từ 15 - 20kg thịt hơi hoặc thịt gia cầm.

Các hoạt động văn hóa lành mạnh xây dựng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp vẫn được phát huy. Phong trào văn nghệ, thể thao quần chúng được khuyến khích. Mỗi xóm có đội văn nghệ thường xuyên biểu diễn phục vụ nhân dân vào buổi tối.

Trong những năm 1954 - 1960, lĩnh vực giáo dục ở Phượng Tiến có sự chuyển biến mới. Nhà trẻ được mở ở các xóm, nhận giữ các cháu từ 3 - 36 tháng tuổi, tạo điều kiện cho phụ huynh yên tâm sản xuất. Trong điều

kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, địa phương tạm sử dụng cơ sở đình, đền, chùa... hoặc vận động các gia đình cho mượn nhà để mở các lớp học vỡ lòng, đón nhận trẻ em đến tuổi vào học. Tuy cơ sở vật chất trường cấp I còn khó khăn, trường lớp làm bằng tranh tre, nứa lá đơn sơ nhưng cũng đã đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh trong xã. Cùng với bậc phổ thông, các lớp bình dân học vụ vẫn duy trì ở các xóm giúp những người lớn tuổi biết đọc, biết viết. Đến hết năm 1960, Phượng Tiến căn bản thanh toán xong nạn mù chữ. Các lớp bổ túc văn hóa vào ban đêm được mở ra ở các xóm giúp cho những người vừa mới biết chữ nâng cao trình độ.

Trong kháng chiến chống Pháp, Phượng Tiến được đội ngũ cán bộ y tế các cơ quan, đơn vị của Trung ương và quân đội đóng trên địa bàn giúp đỡ nhiều trong việc khám chữa bệnh cho nhân dân. Hòa bình lập lại, các cơ quan, đơn vị rút đi trong khi cơ sở y tế của địa phương chưa đủ khả năng nên việc khám chữa bệnh cho nhân dân gặp khó khăn lớn. Chi bộ, chính quyền và cán bộ y tế xã chủ động khắc phục khó khăn, không ngừng cố gắng trong việc chăm sóc sức khỏe nhân dân. Năm 1960, trạm y tế xã được thành lập. Thời gian đầu, cơ sở vật chất của trạm còn rất đơn sơ với dãy nhà lá 3 gian. Trạm chỉ có 1 phòng cấp thuốc và 1 phòng hộ sinh, có 1 y tá

thường trực để khám và chữa những bệnh thông thường cho nhân dân. Trạm đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, phòng dịch bệnh với những khẩu hiệu như “*Ăn chín uống sôi*”, “*Ba sạch, ba diệt*”, “*Sạch làng, tốt ruộng*”... Định kỳ hàng năm 2 đợt, Phòng Y tế huyện cử cán bộ y tế về kết hợp với trạm y tế xã khám chữa bệnh, phát thuốc chống sốt rét, tả lỵ, phun thuốc diệt muỗi...

Quán triệt theo nội dung Nghị quyết Hội nghị mở rộng lần thứ 12 của Trung ương về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng (tháng 3/1957), lực lượng dân quân được tổ chức theo yêu cầu của tình hình mới. Mỗi hợp tác xã đều thành lập một đơn vị dân quân, hàng năm tiến hành huấn luyện, diễn tập theo các phương án chiến đấu, phối hợp với lực lượng công an xã giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, bảo vệ tài sản của các hợp tác xã. Từ năm 1959, chế độ “*Tình nguyện tòng quân*” được chuyển sang chế độ “*Nghĩa vụ quân sự*” theo luật hiện hành. Hàng năm ở địa phương có hàng trăm thanh niên trong độ tuổi từ 18 - 25 đăng ký khám tuyển, sẵn sàng nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng với Tổ quốc.

Trong những năm 1954 - 1960, Chi bộ và nhân dân các dân tộc ở Phượng Tiến vui mừng đón 5 - 6 hộ đồng

bào Sán Chí từ Bắc Kạn sang, một số hộ kiều bào Thái Lan đến xã sinh sống, lập nghiệp. Sau một thời gian ngắn, các hộ nhanh chóng thích nghi, hòa nhập với đời sống sản xuất và sinh hoạt nơi đây, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương ngày thêm giàu đẹp.

Những thành tích đã đạt được là kết quả từ sự lãnh đạo của Chi bộ, sự điều hành của chính quyền. Vừa lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - giáo dục - y tế, cấp ủy vừa quan tâm tới công tác Đảng. Trong 6 năm (1954 - 1960), số đảng viên kết nạp mới một số đồng chí như Ma Văn Ngân, Mông Văn Trọng, Hoàng Văn Chóng, Lương Văn Cúc... Những đảng viên được kết nạp chủ yếu là quần chúng ưu tú thuộc thành phần cơ bản, qua các phong trào được Chi bộ xem xét, lựa chọn bồi dưỡng và kết nạp vào Đảng Lao động Việt Nam. Nhận thức chính trị của các đồng chí cán bộ, đảng viên ngày càng nâng cao; vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ được tăng cường.

Song song với đó, cấp ủy hết sức quan tâm tới củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền, tổ chức Mặt trận, đoàn thể quần chúng. Tháng 9/1954, cử tri Phượng Tiến nô nức đi bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, đồng chí Hoàng Đình Quang được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành

chính xã. Ngày 22/3/1959, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp được tổ chức thành công. Đồng chí Hoàng Đình Quang được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Việc củng cố chính quyền thực hiện theo nguyên tắc thành phần cơ bản chiếm đa số, đảm bảo chính sách đoàn kết các dân tộc. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng nòng cốt như Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ cũng được củng cố và ngày càng phát triển, đóng vai trò tích cực trong việc vận động hưởng ứng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng đời sống mới ở địa phương. Từ khi xây dựng hợp tác xã, Hội Nông dân xã Phượng Tiến tạm ngừng hoạt động.

Nhìn chung sau 6 năm khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội (1954 - 1960), Chi bộ Phượng Tiến lãnh đạo nhân dân từng bước khắc phục khó khăn, thử thách, gặt hái nhiều thành tích trên các lĩnh vực. Đây là cơ sở để cán bộ đảng viên và nhân dân toàn xã bắt tay vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

2. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Thực hiện chỉ thị của Huyện ủy Định Hóa, ngày 25/3/1961, Đại hội Chi bộ xã lần thứ IV được tổ chức.

Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chi ủy khóa III, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tiếp theo. Trong nhiệm kỳ mới, công tác xây dựng Đảng được đặt lên hàng đầu, là điều kiện tiên quyết để hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa ở địa phương. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa IV gồm 3 ủy viên, đồng chí Mông Đức Tinh được bầu làm Bí thư; đồng chí Ma Công Tú làm Phó Bí thư Chi bộ.

Từ năm 1961 đến năm 1964, Chi bộ Đảng xã Phượng Tiến luôn sát sao công tác xây dựng Đảng. Thực hiện Chỉ thị của cấp trên, Chi bộ Đảng tổ chức nhiều lần học tập và sinh hoạt chính trị. Năm 1962, Chi bộ triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng chi bộ “*Bốn tốt*”, đảng viên “*Bốn tốt*”⁽¹⁾ nhằm nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, làm trong sạch đội ngũ đảng viên, xây dựng Chi bộ vững về chính trị, tư tưởng, mạnh về tổ chức. Qua đó, mỗi đảng viên đều nêu cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa và tinh thần làm chủ tập thể, phát huy tinh thần độc lập tự chủ, hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ IV. Từ năm 1963 trở đi,

⁽¹⁾ Nội dung của Chi bộ, Đảng bộ “*Bốn tốt*” gồm: Công tác xây dựng Đảng tốt; lao động, sản xuất, chiến đấu, công tác tốt; chấp hành chính sách tốt; quan tâm đời sống quần chúng tốt. Đảng viên “*Bốn tốt*” gồm: Phấn đấu tốt, đạo đức tốt, năng lực tốt, kỷ luật tốt.

Chi bộ xã tổ chức thực hiện cuộc vận động “Ba xây, ba chống”⁽¹⁾ do Bộ Chính trị phát động.

Công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên có nhiều chuyển biến. Từ năm 1961 đến tháng 3/1964, Chi bộ kết nạp thêm một số đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong toàn Chi bộ lên 69 đồng chí. Các đảng viên được Chi bộ tạo điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý... Cùng với phát triển đảng viên, hàng năm Chi bộ đều tiến hành đấu tranh, phê bình và tự phê bình, hướng mục tiêu đấu tranh vào các tệ nạn tồn tại trong Đảng. Những đồng chí gương mẫu, có thành tích tốt được biểu dương, khen thưởng. Những đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng và tư cách người đảng viên bị nhắc nhở, phê bình, xử lý theo kỷ luật Đảng.

Ngày 11/4/1964, Chi bộ Đảng xã Phượng Tiến tổ chức Đại hội nhằm tổng kết quá trình thực hiện Nghị quyết

⁽¹⁾ “Ba xây, ba chống” là cách gọi tắt của cuộc vận động “Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu” được phát động năm 1963.

- “Ba xây” là “xây những cái tốt”, trong đó bao gồm: Nâng cao tinh thần trách nhiệm làm cho mọi người hiểu rõ mình có trách nhiệm cần kiệm xây dựng nước nhà; tăng cường và củng cố các việc quản lý: Quản lý sản xuất, quản lý vật tư, quản lý lao động, quản lý kỹ thuật, quản lý tiền bạc; phải biết học tập để nắm vững kỹ thuật, sử dụng đầy đủ công suất máy móc, phải tìm tòi sáng kiến để đạt năng suất cao chất lượng tốt.

- “Ba chống” là chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

Đại hội Chi bộ lần thứ IV; kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chi ủy khóa cũ và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới. Đại hội thông báo quyết định quan trọng của Huyện ủy, chuẩn y tổ chức cơ sở Đảng Phượng Tiến từ Chi bộ lên Đảng bộ. Như vậy, Đại hội này là Đại hội lần thứ V trên cơ sở kế thừa 4 kỳ Đại hội trước đây của Chi bộ, đánh một dấu mốc quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển của tổ chức cơ sở Đảng ở xã Phượng Tiến. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, 3 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ. Đồng chí Mông Đức Tinh được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Xiên làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội Đảng bộ xã, mỗi hợp tác xã nông nghiệp thành lập 1 chi bộ, Đảng bộ Phượng Tiến lúc này có 4 chi bộ trực thuộc: Chi bộ Nà Lang, Chi bộ Lợi B, Chi bộ Lợi A, Chi bộ Làng Tổ. Đảng bộ sau khi được chuẩn y đã tập trung củng cố tổ chức nhằm nâng cao tính tiên phong và sức chiến đấu của tập thể Đảng, tăng cường lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của từng giai đoạn cách mạng.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước chuyển một bộ phận dân cư ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ lên xây dựng và phát triển kinh tế ở miền núi, trong năm 1962 và 1963, xã Phượng Tiến tiếp nhận 2 đợt đồng bào

Kiến Xương (Thái Bình) lên định cư trên địa bàn xã với tổng số 35 hộ. Cũng trong năm 1962, một số hộ người Dao cũng tới Phượng Tiến xây dựng đời sống mới.

Cấp ủy, chính quyền xã nhanh chóng thu xếp cho đồng bào nhập cư tiến hành khai hoang, thực hiện cấp đất, nhận công việc trong các hợp tác xã, đội sản xuất; đồng thời vận động nhân dân sở tại giúp các vật liệu (gỗ, tre, mai, nứa, lá...), giúp công xây cất nhà cửa... Cư dân mới nhanh chóng ổn định đời sống sản xuất và sinh hoạt, hòa nhập với đồng bào các dân tộc anh em. Đặc biệt, nhiều phong tục tập quán tốt đẹp, kinh nghiệm sản xuất của bộ phận đồng bào dưới xuôi ảnh hưởng tích cực đến nếp nghĩ, cách làm của đông đảo đồng bào bản địa. Qua quá trình chung sống, nhóm dân cư mới đã góp phần tạo nên bức tranh văn hóa phong phú, đa dạng và tô thắm thêm truyền thống đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc; đồng thời đóng góp tích cực vào công cuộc khai hoang, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng quê hương Phượng Tiến ngày càng giàu đẹp.

Giữa năm 1961, Chi bộ tổ chức cho toàn thể đảng viên học tập quán triệt những quan điểm lớn của Đảng. Trong đó tập trung vào 2 nội dung chính: Xây dựng ý thức làm chủ và tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa, quan điểm phục vụ sản xuất; cần kiệm xây dựng nước nhà, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Chi bộ đảm bảo sự lãnh đạo chặt chẽ, kịp

thời các hoạt động của hợp tác xã. Các hợp tác xã tiến hành củng cố bộ máy tổ chức, bầu Ban quản trị điều hành sản xuất, cán bộ, xã viên hăng hái thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Để tiếp tục giữ vững nhịp độ sản xuất, các năm tiếp theo, cấp ủy Đảng và chính quyền xã liên tiếp phát động các phong trào “*Gió Đại Phong, sóng Duyên Hải, cờ Ba nhất*”, “*Thi đua Ấp Bắc*” và đặc biệt là phong trào “*Mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt*” theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tháng 3/1962, Chi ủy và chính quyền xã tập trung chỉ đạo việc cấy giống lúa Nam Ninh cho kịp vụ chiêm, đảm bảo chỉ tiêu huyện giao. Các biện pháp chăm sóc cây trồng tiến hành thường xuyên và ngày càng đồng bộ. Phong trào diệt châu chấu (5/1962), chiến dịch trừ sâu bệnh (9/1964) được tiến hành trên quy mô rộng, thu hút đông đảo các lực lượng, tổ chức quần chúng tham gia, trong đó dân quân và thanh niên là 2 lực lượng đi đầu... Các hợp tác xã, đội sản xuất động viên nhân dân làm phân bón, các loại bèo, rơm và lá cây rừng, cây dại được băm nhỏ trộn đều, ủ với bùn ao làm phân bón ruộng, bổ sung chất dinh dưỡng cho đất. Hàng năm, trung bình mỗi xã viên nộp cho các hợp tác xã 250kg phân bón. Nhờ sự nỗ lực vượt bậc, kết quả sản xuất nông nghiệp năm 1965 đạt nhiều thắng lợi: Diện tích trồng cây lương thực, rau màu đều tăng, năng suất lúa bình quân 120kg/sào.

Cùng với trồng trọt, các hợp tác xã còn đẩy mạnh chăn nuôi. Đàn trâu của hợp tác xã được giao về cho từng gia đình chăm sóc, bảo vệ. Hợp tác xã trả công nuôi trâu 5 điểm/con/ngày, khi trâu sinh sản sẽ được thưởng, hộ nuôi trâu cũng được hưởng thêm điểm cho việc quản lý dự trữ phân trâu. Bởi vậy các gia đình đều huy động lao động phụ nuôi trâu béo khỏe, đảm bảo sinh sản và tỷ lệ sống của nghé cao. Đàn trâu phát triển mang lại nhiều lợi ích, không chỉ đảm bảo sức kéo, cung cấp phân cho đồng ruộng mà còn để bán cho cửa hàng mậu dịch huyện và cung cấp trâu giống cho địa phương miền xuôi. Nhằm phát triển đàn lợn, các hợp tác xã giao chỉ tiêu mỗi gia đình nuôi từ 1 - 2 con lợn/năm để bán nghĩa vụ cho Nhà nước. Đàn gia cầm chủ yếu là gà, vịt, mỗi gia đình nuôi 20 - 30 con, làm nguồn thực phẩm dự trữ cho gia đình. Ngoài ra, địa phương còn tận dụng mặt nước ở các ao, hồ, đầm (Thẩm Mện, Thẩm Lâm, Pắc Soong...) để nuôi thả cá, thu hoạch khoảng 2 - 3 tấn/năm.

Trong thời gian này, các hộ Việt kiều Thái Lan còn mở xưởng làm nông cụ, đưa ngành nghề sản xuất ở Phượng Tiến đa dạng hơn. Kinh tế rừng vẫn giữ vị trí quan trọng, nhân dân trong xã thu được không ít nguồn lợi từ rừng (thú rừng, gỗ, tre, mai, nứa, vầu, lá cọ, củ đun, nấm hương, mộc nhĩ, rau rừng, mật ong...).

Kinh tế phát triển tạo cơ sở để Phượng Tiến phấn đấu thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước.

Giai đoạn 1961 - 1965, xã làm tốt công tác “Ba thu” (thu thuế, thu nợ, thu mua). Mỗi năm, địa phương đóng thuế khoảng 120 tấn lương thực, ngoài ra, nhân dân còn bán cho Nhà nước 12 tấn thịt lợn, hàng nghìn quả trứng gà, vịt và hàng tấn nông, lâm sản khác.

Cùng với sự phát triển về mặt kinh tế, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân địa phương ngày một nâng cao. Trong những năm 1961 - 1965, nhân dân tích cực tham gia thực hiện nếp sống mới, xóa bỏ nhiều lễ tục rườm rà, bài trừ mê tín dị đoan. Trong cưới xin, trai gái được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban trước khi tổ chức lễ cưới, lễ vật nhà trai trao cho nhà gái theo quy ước địa phương. Việc hiếu cũng đơn giản hóa nhiều, tang chủ được họ hàng, láng giềng cùng chính quyền tận tình giúp đỡ. Việc đưa tiễn người quá cố diễn ra trang nghiêm, tiết kiệm...

Các hoạt động thể thao duy trì thường xuyên, đặc biệt là bóng chuyền, bóng đá, thu hút khá đông thanh, thiếu niên tham gia. Mỗi hợp tác xã thành lập một đội văn nghệ, biểu diễn phục vụ các sự kiện chính trị ở địa phương. Tiết mục tiêu biểu là các làn điệu sli, sượn truyền thống của đồng bào Tày - Nùng, chèo của đồng bào Thái Bình đan xen những ca khúc cách mạng sôi nổi, hùng tráng. Nhiều bài ca dao, dân ca, nhất là những bài hát giao duyên được biểu diễn trong một không gian

khóang đặt gần liền với các hoạt động sản xuất và sinh hoạt hàng ngày...

Mục đích của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa là nhằm xây dựng, định hình con người mới, xã hội mới. Trong những năm 1961 - 1965, công tác giáo dục ở Phượng Tiến tiếp tục có bước phát triển. Trường phổ thông cấp I được mở rộng tới 4 khối lớp. Một số học sinh khá giỏi, gia đình có điều kiện đã tiếp tục theo học Trường phổ thông cấp II Chợ Chu.

Từ năm 1960 đến năm 1962, trường Bồ túc văn hóa của cấp trên đặt tại xã do ông Ma Đình Liên phụ trách giúp nhân dân địa phương có điều kiện mở mang kiến thức. Phong trào bồ túc văn hóa được tăng cường đáp ứng nhu cầu học tập của cán bộ, xã viên. Cấp ủy và chính quyền vận động đội ngũ giáo viên đang công tác ở trường sở tại bố trí thời gian giảng dạy, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ từ chủ nhiệm hợp tác xã đến cán bộ chủ chốt của địa phương, đồng thời mở thêm lớp học bồ túc văn hóa vào buổi trưa, buổi tối cho xã viên. Tuy nhiên, không lâu sau đó, phong trào bồ túc văn hóa tạm thời bị lắng xuống, người tham gia học ít dần, thời gian học cũng thất thường. Nguyên nhân một phần do đời sống kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, một phần do ý thức về việc học để nâng cao trình độ văn hóa của người dân chưa cao.

Công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện bằng những hình thức phong phú. Một số khẩu hiệu cách mạng, thi đua yêu nước được viết trên những chiếc nong, nia cũ, bảng tin hoặc trên tường quét vôi, trưng lên ở các đầu mối giao thông, trung tâm hành chính, khu dân cư. Đoàn Thanh niên tổ chức cho Đội Thiếu nhi đi cổ động quanh xóm làng, vừa đi vừa đánh trống hô vang những khẩu hiệu hưởng ứng các phong trào do chính quyền phát động... Nhờ đó, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước cùng những tin tức thời sự kịp thời đến với nhân dân.

Cấp ủy, chính quyền cũng luôn quan tâm đến công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trạm y tế xã do ông Ma Phúc Lưu làm Trạm trưởng, hàng năm được huyện cung cấp thêm một số trang thiết bị, dược liệu, kết hợp với nguồn thuốc nam phong phú đã chữa khỏi được nhiều bệnh thông thường. Các phong trào vệ sinh phòng bệnh, ăn chín uống sôi vẫn tiếp tục được duy trì trong nhiều năm liền. Nhờ những cố gắng ấy, trong những năm 1961 - 1965, ở địa phương không xảy ra dịch bệnh lớn.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quân sự được tăng cường, cấp ủy Đảng chủ trương đưa cán bộ, đảng viên có năng lực phụ trách cho công tác quân sự. Tiểu đội dân quân của các hợp tác xã tích cực làm nhiệm vụ

tuần tra canh gác, bảo vệ tài sản tập thể, trật tự an ninh trên địa bàn. Xã đội làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi âm mưu, hành động phá hoại của các thế lực phản động. Thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự, 100% số người trong độ tuổi quy định đăng ký khám tuyển nghĩa vụ quân sự.

Việc củng cố, kiện toàn tổ chức Mặt trận, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Mặt trận phát huy truyền thống đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, động viên nhân dân thực hiện quyền làm chủ, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật, giám sát hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân và các thành viên Ủy ban hành chính. Đoàn Thanh niên và phong trào thanh niên có những đóng góp to lớn trên mọi hoạt động, nhất là phong trào làm phân bón, làm thủy lợi và áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

Hưởng ứng phong trào thi đua "Năm tốt" do Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động, cán bộ, hội viên hăng hái đăng ký phấn đấu giành danh hiệu trên. Ngoài ra, trong nhiệm kỳ, Hội Phụ nữ xã còn đảm nhiệm tốt 4 nhiệm vụ lớn mà cấp ủy giao: Vận

động đẩy mạnh phong trào chăn nuôi; cấy dày vừa phải, cấy đúng kỹ thuật, kịp thời vụ; xây dựng nhà trể; thực hành tiết kiệm. Các tổ chức đoàn thể quần chúng khác cũng có những đóng góp ý nghĩa, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Chi bộ - Đảng bộ xã và kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

II. Xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)

1. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)

Trong khi Đảng bộ và nhân dân xã Phượng Tiến đang ra sức hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất thì đế quốc Mỹ liều lĩnh chuyển sang chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” ở miền Nam và leo thang chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc. Trước tình hình đó, ngày 8/7/1965, Ủy ban hành chính tỉnh ra Chỉ thị “*Về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân*”, theo đó xã Phượng Tiến được phân chia thuộc vùng “*trạng thái phòng thủ*”.

Giữa tháng 10/1965, giặc Mỹ ném những quả bom đầu tiên xuống địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Địa phận Phượng

Tiến chưa bị ném bom đánh phá nhưng việc máy bay địch nhiều lần bay lượn, gầm rú trên bầu trời ít nhiều gây tâm lý hoang mang cho nhân dân trong vùng. Quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 11, Đảng bộ Phượng Tiến nhanh chóng chỉ đạo chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, vừa đảm bảo yêu cầu sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa; đồng thời tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Cấp ủy Đảng và chính quyền xã lãnh đạo nhân dân làm tốt công tác tiếp nhận, giúp đỡ các cơ quan, đơn vị của Trung ương, của tỉnh đến sơ tán, đảm bảo mối quan hệ công tác và chiến đấu, tạo điều kiện giúp đỡ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ chung. Cơ quan, đơn vị đến đóng quân và sơ tán ở địa phương gồm có: Các đơn vị của Cục kỹ thuật, Tổng kho Bộ Tư lệnh công binh (Kho 65) đóng ở kho Bãi xóm Pa Chò, Kho bạc của Bộ Tài chính đóng ở hang Thấm Tủa (Hợp Thành), Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ ở xóm Pải. Lực lượng dân quân xã tích cực phối hợp với lực lượng tự vệ, bộ đội của các cơ quan, đơn vị đào hầm tránh bom địch và thường xuyên tuần tra, canh gác.

Công tác "*Phòng không nhân dân*" được quán triệt đến từng xóm, từng gia đình. Chính quyền xã huy động nhân dân đào hầm hố phòng tránh máy bay ở những nơi

công cộng quanh trụ sở Ủy ban, sân kho hợp tác xã, nơi đóng trú của các cơ quan, đơn vị sơ tán. Đặc biệt mỗi gia đình phải đào từ 1 - 2 hầm trú ẩn. Ngoài cánh đồng, ven các đường xóm và đường ra đồng đều có hố trú ẩn cá nhân để nhân dân kịp thời ẩn nấp khi máy bay Mỹ xuất hiện. Tất cả mọi người, từ nông dân ra đồng sản xuất đến các em học sinh, thầy cô giáo đến lớp đều đội mũ rơm để tránh mảnh đạn rơi. Nhân dân trong xã được hướng dẫn cách phòng tránh khi có máy bay hoạt động và cách sơ cứu, băng bó khi bị thương. Các hợp tác xã đều thành lập trạm gác phòng không đóng ở vị trí trên cao, thường xuyên quan sát trực tiếp bằng mắt, bằng tai, khi có máy bay địch đến địa bàn hoặc các vùng lân cận bắn phá thì nhanh chóng dùng kêng báo hiệu cho nhân dân kịp thời vào nơi trú ẩn. Trạm y tế xã đảm bảo túi thuốc lưu động, luôn có cán bộ y tế thường trực cấp cứu.

Sau một thời gian ngắn tích cực chuyển hướng về tư tưởng, tổ chức, xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quân sự cho phù hợp với tình hình mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân Phượng Tiến nhanh chóng thích ứng với nếp sống quân sự hóa trong thời chiến. Trong cuộc leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968), do Phượng Tiến không có nhiều mục tiêu quân sự, kinh tế

lớn, cũng không nằm trên tuyến giao thông huyết mạch nên không bị máy bay Mỹ bắn phá như một số địa bàn khác trong huyện, tỉnh. Tuy vậy quân dân địa phương luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu đập tan âm mưu của kẻ thù.

Từ tháng 4/1972, trước tình thế bất lợi ở chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ liều lĩnh tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ hai ở miền Bắc. Trước tình hình trên, Đảng ủy và chính quyền chỉ đạo tăng cường xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, bố trí một đơn vị đi trực chiến ở thị trấn Chợ Chu, đồng thời hướng dẫn nhân dân cách sơ tán, trú ẩn cũng như thường xuyên bố trí lực lượng canh gác bảo vệ trị an.

Ngày 6/10/1972, không quân Mỹ ném bom, bắn phá xuống địa bàn Phượng Tiến và một số xã lân cận. Riêng xóm Cắm (xã Phượng Tiến) bị máy bay Mỹ ném xuống 4 quả bom. Do bom địch chủ yếu rơi vào rừng già, hơn nữa công tác phòng không, đào hầm, hào được chấp hành nghiêm chỉnh nên thiệt hại về người và tài sản không đáng kể, chỉ có 1 người dân ở xóm Cắm bị thương. Từng kinh qua bom đạn thời kháng chiến chống thực dân Pháp, lại được cán bộ, đảng viên trấn an tư tưởng nên trong thời gian này, nhân dân Phượng Tiến đã bình tĩnh, chủ động phòng tránh máy bay, mọi hoạt động sản xuất và sinh hoạt vẫn diễn ra bình thường.

Trong những năm Mỹ thực hiện chiến tranh phá hoại miền Bắc, Đảng ủy xã Phượng Tiến luôn luôn chú trọng tới công tác quốc phòng - an ninh. Xã đội được kiện toàn đủ biên chế từ 4 - 5 cán bộ. Đối phó với tình hình chiến tranh có thể xảy ra, Xã đội xây dựng phương án tác chiến mới, cơ cấu lại tổ chức, lực lượng cho phù hợp với tình hình. Từ năm 1967, lực lượng dân quân biên chế thành 3 trung đội tại chỗ thuộc các hợp tác xã. Mỗi trung đội đều bố trí 1 tiểu đội cứu thương, hậu cần hướng dẫn nhân dân sơ tán và 1 tiểu đội truy bắt giặc lái khi chúng nhảy dù xuống địa bàn.

Lực lượng dân quân có nhiệm vụ tuần tra, canh gác, bảo vệ tài sản hợp tác xã, bảo vệ an ninh thôn xóm, khi xảy ra chiến sự thì thực hiện tác chiến theo phương án đã định. Nội dung tập luyện được bổ sung kỹ thuật bắn máy bay tầm thấp bằng súng bộ binh do cán bộ Huyện đội trực tiếp huấn luyện.

Giai đoạn 1965 - 1972, thanh niên Phượng Tiến hăng hái lên đường tòng quân đánh giặc cứu nước. Nhiều năm liên tiếp với tinh thần *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"*, *"Tất cả vì miền Nam ruột thịt"*, *"Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, xã Phượng Tiến luôn hoàn thành và vượt chỉ tiêu tuyển quân. Nhờ những thành tích nổi bật, ngày 10/12/1967, Phượng Tiến được Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái ra Quyết định

109/QĐ-UB tặng Giấy khen về thành tích trong công tác tuyển binh 3 năm (1965 - 1967). Trong quân ngũ, con em địa phương luôn nỗ lực vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, lập những thành tích xuất sắc để xứng đáng với danh hiệu "*Bộ đội cụ Hồ*", mãi là niềm vinh dự, tự hào của gia đình và quê hương.

Hưởng ứng phong trào "*Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội*" do tỉnh phát động, chính quyền địa phương quan tâm, thực hiện tốt việc giải quyết chính sách đối với các gia đình thân nhân liệt sỹ, thương binh, bộ đội thông qua những việc làm cụ thể như: Điều hòa lương thực, tạo điều kiện trong công việc, tổ chức thăm hỏi, động viên... giúp các gia đình chính sách ổn định đời sống, phấn đấu giúp cho họ có mức sống bằng hoặc cao hơn mức chuẩn của hợp tác xã. Việc thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội góp phần củng cố vững mạnh hậu phương, giúp cán bộ, chiến sỹ ở chiến trường xa yên tâm, vững lòng công tác và chiến đấu, là động lực để lớp lớp thanh niên Phượng Tiến tiếp tục lên đường làm tròn nghĩa vụ liêng thiêng với Tổ quốc.

Trong giai đoạn 1965 - 1972, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, phong trào thi đua chống Mỹ cứu nước ở Phượng Tiến diễn ra sôi nổi với khẩu hiệu "*Mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt*". Cán bộ, viên chức thi đua thực hiện "*Ba cải tiến*" (cải tiến

công tác, cải tiến tổ chức, cải tiến lề lối làm việc). Nông dân thực hiện khẩu hiệu "*Chắc tay súng, vững tay cày*", phấn đấu đạt "*Ba mục tiêu*" (1 lao động phụ trách 1ha gieo trồng đạt kết quả 5 tấn thóc/2 vụ, 2 đầu lợn)...

Đầu năm 1967, thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, 2 hợp tác xã Lợi A, Lợi B được hợp nhất thành hợp tác xã Lợi Tiến. Lúc này trên địa bàn xã có 3 hợp tác xã, gồm: Hợp tác xã Nà Lang, hợp tác xã Lợi Tiến và hợp tác xã Làng Tổ; mỗi hợp tác xã có 4 đội sản xuất. Sau đó, các hợp tác xã tiến hành đại hội xã viên thảo luận phương án sản xuất mới phù hợp với điều kiện của từng khu vực, chấn chỉnh lại công tác quản lý tài vụ, quản lý điều hành các khâu sản xuất và bước đầu thành lập tổ chuyên trồng lúa, trồng màu, chăn nuôi... Việc thực hiện "*Ba khoán, ba quản*"⁽¹⁾ trong các hợp tác xã mang lại kết quả tích cực. Các đội sản xuất phân công lao động hợp lý hơn, việc phân phối sản phẩm được thực hiện công bằng hơn theo hiệu suất lao động tạo động lực để xã viên tích cực sản xuất. Các đội sản xuất hoặc liên đội đã có hệ thống sân phơi, nhà kho vừa phục vụ sản xuất vừa là nơi tập trung sinh hoạt của đội.

⁽¹⁾ "*Ba khoán*" gồm: Khoán việc dài ngày; khoán sản lượng; khoán chi phí sản xuất. "*Ba quản*" gồm: Quản lý sản xuất; quản lý lao động; quản lý tài chính và phân phối.

Các hợp tác xã nông nghiệp áp dụng rộng rãi và đồng bộ các biện pháp kỹ thuật như: Sử dụng các giống lúa ngắn ngày có năng suất cao, ngâm giống theo phương pháp "*ba sôi, hai lạnh*"; cày ải, dùng cào cải tiến, cào cỏ sục bùn; bón phân hợp lý, đúng kỹ thuật, cải tạo đồng ruộng, hoàn chỉnh bờ vùng, bờ thửa... Khâu thu hoạch có nhiều cải tiến hơn trước: Xe cải tiến do trâu, bò kéo thay thế cho đôi vai, máy tuốt lúa đập bằng chân thay thế cho phương thức đập lúa bằng tay. Bên cạnh lúa Bao thai truyền thống, thời gian này, nhân dân còn cấy Nông nghiệp 8, Mộc tuyền, Nhị hương, Nếp trắng... Trong điều kiện phân bón vô cơ khan hiếm, các hợp tác xã chú trọng tới nguồn phân chuồng, phân xanh, nuôi thả bèo hoa dâu. Bộ phận đồng bào Thái Bình - quê hương của phong trào "*5 tấn thóc*" mới lên đã đi đầu trong tăng cường các biện pháp thâm canh, cải tiến kỹ thuật canh tác ở địa phương, góp phần tăng sản lượng và năng suất lúa. Đến năm 1967, năng suất lúa bình quân đạt 160kg/sào/năm (tương đương 4,4 tấn/ha); năm 1972 tăng từ 15 - 20kg/sào so với năm 1967. Ngoài ra, Đảng bộ còn chỉ đạo các hợp tác xã động viên xã viên đẩy mạnh khai hoang soi, bãi trồng đậu, lạc, phát đồi trồng chè...

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, sự điều hành của chính quyền xã, Phượng Tiến đẩy mạnh nâng cấp giao thông,

quy hoạch ruộng đồng. Hệ thống giao thông kết nối giữa xã với các địa phương khác, giữa các xóm với nhau, giao thông nội đồng (đường bờ vùng, bờ thửa) được xây dựng, nâng cấp theo tiêu chuẩn thẳng và rộng; những thửa ruộng nhỏ được cải tạo, dồn ghép thành thửa lớn. Từ đó, đảm bảo tốt hơn nhu cầu đi lại của nhân dân cũng như thuận tiện cho việc sử dụng xe cải tiến trong vận chuyển thóc, phân, giải phóng đáng kể sức lực của đôi vai.

Về chăn nuôi, cấp ủy chỉ đạo các hợp tác xã xây dựng chuồng trại, từng bước tổ chức chăn nuôi tập thể theo hướng tập trung, nhất là chăn nuôi lợn. Bên cạnh đó, chính quyền cũng khuyến khích, động viên các gia đình xã viên chăn nuôi lợn, gia cầm bán nghĩa vụ cho Nhà nước để tăng thêm nguồn thu nhập. Hàng năm bán cho Nhà nước 12 tấn thịt, bình quân mỗi lao động bán 25 - 30kg. Không chỉ phát triển số lượng, hợp tác xã và các hộ gia đình cũng thường xuyên quan tâm tới việc phòng trừ dịch bệnh. Ngày 7/9/1968, ở Phượng Tiến xuất hiện dịch tả ghép tụ huyết trùng trên đàn lợn. Ủy ban hành chính nhanh chóng chỉ đạo nhân dân tập trung dập dịch.

Được sự chú trọng chỉ đạo của Đảng ủy xã và sự giúp đỡ của Phòng Lâm nghiệp huyện, địa phương đã thực hiện tốt các biện pháp tuyên truyền vận động, phòng chống tệ nạn đốt phá rừng bừa bãi để làm nương, rẫy; tích cực thực hiện phong trào trồng cây. Nhờ đó, ngày

19/12/1970, Phượng Tiến được Ủy ban hành chính tỉnh tặng Bằng khen về thành tích bảo vệ rừng trong 10 năm thực hiện Tết trồng cây làm theo lời Bác (1960 - 1970) và 2 năm bảo vệ rừng (1969 - 1970) theo Quyết định 388/QĐ-UB.

Sản xuất phát triển tạo điều kiện để xã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đóng góp nghĩa vụ hàng năm cho Nhà nước: Năm 1967 đạt 106%, năm 1968 đạt 101%, năm 1969 đạt 104%, 1970 vượt 0,5%, năm 1971 vượt 5% so với kế hoạch đề ra. Ngày 30/9/1972, Ủy ban hành chính tỉnh ra Quyết định số 69/QĐ-UB tặng Bằng khen cho xã Phượng Tiến về thành tích 5 năm liên tục (1967 - 1971) hoàn thành vượt mức nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước, góp phần tích cực chi viện tiền tuyến đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và xây dựng hậu phương vững mạnh.

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, hoạt động của hợp tác xã vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Các hợp tác xã chưa phát huy tốt tiềm năng thế mạnh của địa phương, đặc biệt trong lĩnh vực chăn nuôi tuy có tăng trưởng nhưng chưa tạo được bước đột phá trong cơ cấu ngành nông nghiệp. Kết quả sản xuất bấp bênh do hạn chế nội tại cũng như do các yếu tố khách quan (thời tiết, dịch bệnh...). Chưa kể đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế còn thiếu và yếu, việc xây dựng kế hoạch sản xuất còn hạn chế; công tác quản lý, bảo vệ tài sản tập thể thực

hiện chưa thật tốt, còn xảy ra tình trạng thất thoát, lãng phí; việc tính toán phân phối sản phẩm hàng năm chưa thống nhất và còn thiếu sự công bằng...

Từ năm 1965, hợp tác xã mua bán Phượng Tiến được mở rộng, kinh doanh đa dạng mặt hàng hơn: Gõ, củi đụn, tre, lá, chè, gia cầm... Mỗi năm, hợp tác xã thu mua hàng chục vạn tàu lá cọ, hàng vạn cây luồng, nứa, tre, hàng ngàn mét khối củi để cung cấp cho các khu công nghiệp gang thép tỉnh, các đơn vị bộ đội, các đơn vị hành chính sự nghiệp (ủy ban các cấp, trường học, bệnh viện, trung tâm y tế...) góp phần tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân. Hợp tác xã tín dụng hoạt động khá hiệu quả, giúp vốn cho các hộ gia đình có nhu cầu (ưu tiên các hộ chính sách, khó khăn) phát triển sản xuất và giải quyết những khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày. Các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng (gạch, ngói, vôi) trên địa bàn hoạt động ổn định, chất lượng ngày càng tốt.

Công tác giáo dục ở địa phương nhanh chóng chuyển hướng để thích nghi với hoàn cảnh chiến tranh. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, giữa năm 1965, Trường phổ thông cấp II thị trấn Chợ Chu chuyển về sơ tán ở chân núi đá xóm Nạ Què. Trong năm 1966, Phượng Tiến đã thành lập được Trường phổ thông cấp II. Trường phổ thông cấp I Phượng Tiến cũng được sơ tán vào khu vực

an toàn. Chính quyền huy động nhân lực dựng lớp tạm phục vụ việc dạy và học của nhà trường. Ở nơi sơ tán, vượt lên những thiếu thốn về cơ sở vật chất, cả thầy và trò nhà trường tích cực thi đua thực hiện phong trào “Hai tốt” (dạy tốt, học tốt)...

Sau khi đế quốc Mỹ ngừng ném bom bắn phá vào tháng 3/1968, miền Bắc tạm thời hòa bình, từ năm học 1968 - 1969, thầy và trò trường phổ thông cấp I Phượng Tiến, trường Phổ thông cấp II thị trấn Chợ Chu rời nơi sơ tán, trở lại trường cũ học tập. Các trường cấp I, cấp II Phượng Tiến có nhiều nỗ lực trong việc dạy và học, đóng góp lớn vào công tác giáo dục của địa phương. Số lượng học sinh các cấp học ngày một tăng. Năm học 1971 - 1972, tổng số học sinh phổ thông toàn xã có 193 em, trong đó số học sinh cấp II trở lên chiếm khoảng 15%.

Các hoạt động văn nghệ sôi nổi được nhân dân tích cực hưởng ứng, đặc biệt là phong trào “*Tiếng hát át tiếng bom*”. Nhiều bài hát cách mạng kêu gọi tòng quân giết giặc, ca ngợi lòng dũng cảm, trung kiên, lập chiến công, ca ngợi tinh thần vừa thi đua lao động, vừa sẵn sàng chiến đấu ở hậu phương như “*Chiếc gậy Trường Sơn*”, “*Cô gái mở đường*”, “*Đường cày đảm đang*”, “*Nổi trống lên rừng núi ơi*”... qua những chiếc ra-đi-ô đã lan truyền trong toàn xã. Hàng đêm, dưới ánh trăng hoặc ngọn đèn dầu, thanh niên trong xã tập trung hát những

bài ca cách mạng thể hiện tinh thần hăng say lao động và bầu nhiệt huyết, sẵn sàng xung phong ra tiền tuyến đánh giặc.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân thường xuyên được Đảng ủy xã quan tâm. Năm 1972, trạm tiến hành tiêm chủng đậu cho trẻ em. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được duy trì tốt. Các hợp tác xã ưu tiên phân phối gạch, ngói, vôi cho các gia đình xã viên xây dựng 3 công trình vệ sinh cơ bản, phục vụ đời sống như: giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn.

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, bộ máy chính quyền và các tổ chức đoàn thể thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Trong những năm 1965 - 1972, nhân dân Phượng Tiến đã tham gia 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp vào cuối tháng 4/1967 và ngày 25/4/1971. Sau khi được bầu ra, các đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp tục bầu Ủy ban hành chính xã. Đồng chí Hoàng Đình Ngô giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Phượng Tiến đến tháng 6/1969 thì bàn giao công tác cho đồng chí Lương Đình Hộ.

Trong các nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng để xây dựng, củng cố hậu phương trong thời chiến; phát huy tiềm năng của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; làm

tròn nghĩa vụ đối với cả nước; đồng thời thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của Ủy ban hành chính. Với tư cách là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương, Ủy ban hành chính Phượng Tiến triển khai thực hiện đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan cấp trên, bảo đảm thực hiện tốt chủ trương, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng do Đại hội Đảng bộ đề ra và thực hiện các chính sách khác trên địa bàn.

Cùng với bộ máy chính quyền, các đoàn thể cũng được kiện toàn, củng cố nhằm duy trì và phát huy các phong trào tại địa phương. Đoàn Thanh niên xã thực hiện phong trào thi đua *"Ba sẵn sàng"*, là lực lượng nòng cốt trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng đời sống văn hóa mới. Hội Phụ nữ có những đóng góp to lớn với việc thực hiện tốt phong trào *"Ba đảm đang"*, động viên chồng con yên tâm lên đường đánh giặc, nỗ lực trở thành trụ cột chính của gia đình, vừa lao động sản xuất, vừa trông nom, chăm sóc cha mẹ, nuôi dạy con cái. Các tổ chức đoàn thể khác cũng đạt được nhiều thành tích trong xây dựng và bảo vệ hậu phương. Thiếu niên, nhi đồng hăng hái tham gia các phong trào *"Nghìn việc tốt"*, *"Nói lời hay, làm việc tốt, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt, cháu ngoan Bác Hồ"*. Các cụ trong Hội Phụ lão với kho kinh nghiệm phong

phú là điểm tựa tinh thần vững chắc của mỗi gia đình, làng xóm...

Trong những năm 1965 - 1966, công tác xây dựng Đảng trên địa bàn xã bộc lộ nhiều tồn tại, hạn chế nổi cộm. Một số đồng chí lãnh đạo trong Đảng ủy và nhất là một vài cán bộ đảng viên trong Chi bộ Lợi A mắc khuyết điểm nghiêm trọng làm giảm sút niềm tin với nhân dân. Một số chủ trương lớn của Trung ương đưa xuống xã không được thi hành như Chỉ thị số 108-CT/TW (ngày 25/8/1965) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc ở miền núi”*; cán bộ đảng viên có vấn đề về lý lịch, tham ô tài sản hợp tác xã. Căn cứ vào kết quả kiểm tra Đảng, tháng 9/1966, Huyện ủy Định Hóa quyết định thi hành kỷ luật với các hình thức: Khiển trách Ban Chấp hành Đảng bộ xã, cách chức Bí thư Đảng ủy, khai trừ và khiển trách một số đồng chí trong Ban Chi ủy, Chi bộ Lợi A⁽¹⁾.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên là do sự đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng bộ thực hiện chưa hiệu quả, còn nặng về hình thức, coi nhẹ

⁽¹⁾ Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010), Nhà in Báo Thái Nguyên, 2013, tr. 104.

công tác tuyên truyền, giáo dục đảng viên mới; một số đảng viên không chịu rèn luyện về phẩm chất đạo đức, sự tự giác, tinh thần phấn đấu vì quyền lợi của tập thể chưa cao, tư tưởng vị kỷ, tư lợi còn nặng nề... Trước mối đe dọa chiến tranh phá hoại của kẻ thù, nhiều nhiệm vụ nặng nề đã và đang đặt ra trước mắt Đảng bộ, đòi hỏi phải có những biện pháp thực hiện hợp lý và hiệu quả. Sau khi thực hiện công tác kiểm tra dân chủ và kỷ luật Đảng, Đảng bộ Phượng Tiến nhanh chóng được chấn chỉnh, củng cố lại.

Trong 2 ngày 5 - 6/10/1966, Đảng bộ xã Phượng Tiến tiến hành Đại hội lần thứ VI. Đại hội tổng kết quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ V, nghiêm túc kiểm điểm những sai sót, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa cũ.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới với các nội dung: Tập trung lãnh đạo nhân dân vừa duy trì sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu; củng cố vững chắc hậu phương, tăng cường chi viện cho tiền tuyến miền Nam; thực hiện tốt công tác giáo dục, văn hóa, y tế; củng cố hệ thống chính trị...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI gồm 7 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lương Văn

Cúc được bầu làm Bí thư, đồng chí Ma Phúc Cháy làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Trong năm 1967, theo chủ trương hợp nhất 2 hợp tác xã ở hai xóm Lợi A và Lợi B thành hợp tác xã Lợi Tiến, Chi bộ Lợi A và Chi bộ Lợi B cũng được hợp nhất thành Chi bộ Lợi Tiến. Như vậy lúc này, Đảng bộ xã Phượng Tiến có 3 chi bộ trực thuộc: Chi bộ Nhà Lang, Chi bộ Lợi Tiến, Chi bộ Làng Tổ.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, từ ngày 10/9 đến ngày 12/9/1968, Đảng bộ xã Phượng Tiến tổ chức Đại hội lần thứ VII. Đại hội kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI, rút ra một số bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy; đồng thời xác định nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ 1968 - 1970. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 ủy viên, trong đó có 3 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ: Đồng chí Lương Văn Cúc được bầu lại chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Xiên làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc đang trên đà thắng lợi, hậu phương nhỏ Phượng Tiến không ngừng củng cố vững mạnh về mọi mặt, trong 2 ngày 18 và 19/11/1970, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII được tiến hành. Đại hội thông qua báo cáo tổng kết quá trình

thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VII và báo cáo phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới.

Trong những năm tiếp theo, Đảng bộ cần tập trung lãnh đạo các nhiệm vụ: Phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp, củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh chăn nuôi, duy trì khai thác đi đôi với bảo vệ rừng; phát triển văn hóa - xã hội; xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là giao thông; đảm bảo an ninh - quốc phòng. Để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ trên, Đại hội nhấn mạnh công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị có vai trò quan trọng hàng đầu.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, 3 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Lương Văn Cúc tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Lương Đình Hộ làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Trong 2 ngày 16 - 17/6/1972, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX được tổ chức tại hội trường hợp tác xã Lợi Tiến. Đại hội thông qua báo cáo tổng kết quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII; đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Bên cạnh những nhiệm vụ trọng tâm như củng cố tổ chức hợp tác xã, phát triển sản xuất; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế; tăng cường công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị...

Đại hội nhấn mạnh toàn cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã luôn phải luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu nếu đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh đánh phá địa bàn; từ đó củng cố vững chắc hậu phương, đồng thời tích cực đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến. Về phần kiện toàn Ban Chấp hành Đảng bộ, Đại hội bầu ra cấp ủy khóa mới gồm 9 ủy viên. Chức danh Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy vẫn do đồng chí Lương Văn Cúc, Nguyễn Văn Xiên đảm nhiệm.

Thời kỳ chống chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ, Đảng bộ xã Phượng Tiến thực hiện nhiệm vụ xây dựng tổ chức Đảng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Xác định công tác xây dựng Đảng có vị trí then chốt, Đảng bộ xã Phượng Tiến tổ chức nhiều đợt học tập quán triệt và triển khai các nghị quyết, chỉ thị do Trung ương và Đảng các cấp đề ra. Những đợt học tập trên giúp nhận thức chính trị, lập trường tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc được nâng cao, đổi mới nội dung sinh hoạt cho phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương. Trên cơ sở đó đưa ra định hướng, giải pháp thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, huy động sức người sức của cho công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng bộ “*Bốn tốt*”, đảng viên “*Bốn tốt*”, Đảng bộ Phượng Tiến tổ chức giáo dục đảng viên, giúp nâng cao phẩm chất cách mạng, trình độ lý luận, năng lực quản lý của cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới. Về tư tưởng, Chi bộ hướng mũi nhọn đấu tranh vào chủ nghĩa cá nhân, chống quan liêu, hách dịch, mệnh lệnh, cửa quyền, xa rời quần chúng. Đảng bộ nhắc nhở đảng viên phải giữ chặt mối liên hệ với nhân dân, luôn thực hiện công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên mới.

Ngày 3/9/1969, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra “*Thông cáo đặc biệt*” với toàn thể nhân dân việc Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vô vàn kính yêu của dân tộc đã từ trần. Sau gần một tuần lễ chuẩn bị, ngày 9/9/1969, Đảng bộ và toàn thể nhân dân xã Phượng Tiến tổ chức Lễ truy điệu Người tại khu Pa Khuôi, xóm Pa Chò. Thay mặt Đảng ủy, đồng chí Bí thư Lương Văn Cúc đọc bản *Di chúc* thiêng liêng của Bác, phát động phong trào học tập và làm theo những lời căn dặn của Người tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương.

Trong năm 1971, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 192-CT/TW về vấn đề đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW, Đảng bộ Phượng Tiến tập trung mọi biện pháp nhằm tăng cường rèn luyện, giáo dục để đảng viên

đạt 7 yêu cầu do Trung ương đề ra. Công tác tự kiểm điểm được Đảng bộ nghiêm túc thực hiện; trách nhiệm của từng đảng viên được Đảng bộ, cấp ủy Đảng phân công rõ ràng. Những người không học tập, rèn luyện nâng cao năng lực đảng viên và những người bị thoái hóa biến chất, mất tín nhiệm trong quần chúng lần lượt bị đưa ra khỏi Đảng.

Nhờ quan tâm công tác xây dựng Đảng, từ năm 1965 đến năm 1972, Đảng ủy Phượng Tiến kết nạp hơn 20 đảng viên mới, tiêu biểu như các đồng chí Mai Hồng Cư, Mông Đức Chung, Lương Thị Đấy, Phùng Văn Chung, Hoàng Văn Bút... Đồng thời, Đảng ủy tăng cường đào tạo, đề bạt cán bộ trẻ, cán bộ nữ vào giữ một số cương vị mới. Thông qua công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy Phượng Tiến đã giữ vững vai trò lãnh đạo của mình trước yêu cầu sản xuất và chiến đấu, đưa xã từng bước tiến lên, xây dựng kinh tế, đảm bảo quốc phòng, cải thiện đời sống, cùng nhân dân cả nước đánh thắng kẻ thù xâm lược.

2. Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, dồn sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1973 - 1975)

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX, công tác xây dựng Đảng trong 2 năm 1973, 1974 có bước tiến triển, chú trọng hơn về chất lượng

đảng viên, đã bồi dưỡng và kết nạp hơn 10 đảng viên mới. Hầu hết đảng viên đều gương mẫu, đi đầu trong công tác, góp phần thúc đẩy phong trào quần chúng. Để nâng cao trình độ nhận thức và năng lực cho đội ngũ cán bộ, hàng năm, Đảng ủy đều cử 1 đến 2 đồng chí đi đào tạo bồi dưỡng tại trường Đảng tỉnh. Việc bố trí, phân công cán bộ phụ trách các lĩnh vực công tác và củng cố các chi bộ cơ sở được quan tâm sâu sát.

Từ đầu năm 1973, Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân khẩn trương khôi phục kinh tế sau chiến tranh. Xác định sản xuất nông nghiệp là trọng tâm, thời gian này các hợp tác xã đã đẩy mạnh quy hoạch, phân vùng sản xuất một cách khá cụ thể, củng cố các đội chuyên canh và thực hiện triệt để chế độ "*Ba khoán*". Cơ sở hạ tầng của các hợp tác xã nông nghiệp được xây dựng, nâng cấp tương đối hoàn chỉnh. Địa phương thường xuyên tu bổ hệ thống mương, phai, bờ vùng, bờ thửa, đảm bảo chủ động việc tưới cho đồng ruộng. Các biện pháp thâm canh tăng năng suất được xã viên thực hiện đồng bộ và thuần thực. Trong 2 năm 1973 - 1974, nhân dân trong xã đẩy mạnh chiến dịch bắt sâu cuốn lá (ban ngày) và bọ xít (ban đêm), được hợp tác xã trả công điểm.

Năm 1973, ngành chăn nuôi địa phương gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến bất thường, dịch bệnh bùng phát. Đặc biệt, loại hình chăn nuôi tập thể ở các

hợp tác xã bị ảnh hưởng nặng bởi dịch bệnh tụ huyết trùng dẫn đến thua lỗ. Tuy vậy, chăn nuôi gia cầm ở các gia đình và hoạt động nuôi thả cá vẫn tiếp tục đạt được những kết quả khả quan. Mỗi gia đình nuôi trung bình từ 20 - 30 con, có nhà lên tới cả trăm con gà. Trong điều kiện giao thương, buôn bán còn hạn chế, đàn gia cầm của mỗi gia đình là nguồn dự trữ thực phẩm quan trọng. Ngoài ra, nhân dân địa phương còn dành bán nghia vụ cho Nhà nước để mua các mặt hàng nhu yếu phẩm.

Sản xuất nông nghiệp được giữ vững, nhân dân Phượng Tiến hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước. Năm 1973, xã là đơn vị tiêu biểu của huyện Định Hóa trong việc khắc phục khó khăn, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước. Ghi nhận cố gắng đó, Ủy ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc ra Quyết định số 583/QĐ-KT tặng Bằng khen cho cán bộ và nhân dân địa phương.

Từ ngày 16 đến ngày 18/3/1974, Đảng bộ họp để triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21, xác định nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới của Phượng Tiến là một mặt phải tranh thủ những điều kiện thuận lợi hiện có, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, đồng thời phải tiếp tục làm tròn nhiệm vụ hậu phương chi viện sức người, sức của cho cuộc đấu tranh ở miền Nam đi đến ngày thắng lợi hoàn toàn. Sau Hội nghị, dưới sự

chỉ đạo của Đảng bộ, “Cuộc vận động tiết kiệm vì miền Nam ruột thịt” thu hút đông đảo cán bộ đảng viên và nhân dân trong xã tham gia. Mỗi xã viên ở các hợp tác xã ủng hộ 1 ngày công lao động, tính thành tiền là 18 đồng, kết quả toàn xã thu được 10.250 đồng, cụ thể: Hợp tác xã Lợi Tiến đóng góp được 4.302 đồng (tương đương 239 ngày công lao động), hợp tác xã làng Tổ đóng góp được 2.906 đồng (167 ngày công lao động) và hợp tác xã Nà Lang 3.042 đồng (169 ngày công lao động).

Công tác văn hóa - giáo dục vẫn tiếp tục được phát triển theo xu hướng tích cực, lành mạnh. Hoạt động văn hóa - văn nghệ quần chúng diễn ra sôi nổi dưới nhiều hình thức phong phú. Các buổi biểu diễn vào những đêm liên hoan tổng kết của hợp tác xã, các ngày lễ và buổi tiễn chân thanh niên lên đường nhập ngũ diễn ra đầm ấm, vui tươi và rộn ràng khí thế. Những tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, các loại tệ nạn bị phê phán, xử lý một cách nghiêm khắc. nếp sống văn hóa mới được xác lập một cách vững chắc, bà con xóm làng sống nghĩa tình, gần bó, đùm bọc lẫn nhau.

Tuy kinh tế còn nhiều khó khăn, đời sống của giáo viên thấp, cơ sở vật chất trường học còn thiếu thốn nhưng Chi bộ, chính quyền, đoàn thể và nhân dân đã đoàn kết chăm lo cho sự nghiệp giáo dục địa phương. Trường phổ thông cấp I, cấp II xã Phượng tiếp tục giữ

vững phong trào thi đua “Hai tốt”. Về thành tích cá nhân, tiêu biểu có đồng chí Lương Văn Hồng - Hiệu trưởng Trường Phổ thông cấp I xã Phượng Tiến đạt danh hiệu Lao động tiên tiến 5 năm liền (1970 - 1975) và được Ủy ban hành chính tỉnh tặng Bằng khen theo Quyết định 34/QĐ-TĐ.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân những năm 1973 - 1975 tiếp tục đạt tiến bộ đáng kể. Trạm xá xã tuy vẫn còn giữ nếp tranh, tre, vách nứa nhưng thường xuyên được sửa sang, gồm 3 phòng: Phòng khám, phòng dược, phòng sản; về bố trí nhân sự có y sỹ, y tá, nữ hộ sinh. Chất lượng khám chữa bệnh của trạm cũng ngày càng tốt hơn. Công tác phát hiện và ngăn ngừa dịch bệnh được quan tâm chu đáo, phong trào giữ gìn vệ sinh làng, xóm được duy trì. Đến đầu năm 1974, Phượng Tiến cùng các địa phương trong huyện hoàn thành phong trào “Ba dứt điểm” (giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh), nhờ vậy huyện Định Hóa được Ủy ban hành chính tỉnh tặng Bằng khen về thành tích trong phong trào này.

Cấp ủy và chính quyền luôn quan tâm đến công tác quân sự, củng cố và giữ vững an ninh - quốc phòng cơ sở. Ngoài các trung đội dân quân ở mỗi hợp tác xã, địa phương có lực lượng dân quân tập trung gồm 59 đồng chí. Hàng năm lực lượng dân quân tự vệ xã được học

tập chính trị, huấn luyện cơ bản theo kế hoạch, luôn sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch, đảm bảo an toàn cơ sở, góp phần củng cố hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Những năm cuối cùng của cuộc chiến tranh, Phượng Tiến thực hiện tốt chủ trương của Trung ương và các cấp ủy Đảng về dồn sức chi viện cho chiến trường để có thể nhanh chóng kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đảng ủy Phượng Tiến chỉ đạo chính quyền, ban ngành, đoàn thể quần chúng trong xã làm tốt công tác vận động tuyên truyền thanh niên nhập ngũ, đồng thời thực hiện nghiêm chỉnh chính sách hậu phương quân đội. Các gia đình chính sách được hợp tác xã điều hòa lương thực, đảm bảo mức sống chung trong toàn hợp tác xã, được ưu tiên mua các mặt hàng thiết yếu, được trợ giúp vật liệu, công lao động khi làm nhà, sửa nhà.

Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể kết hợp cùng gia đình liệt sỹ tổ chức lễ truy điệu trọng thể khi nhận được giấy báo tử và thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên các gia đình liệt sỹ, thương binh, nhất là những khi ốm đau, hoạn nạn... Mỗi đợt tuyển quân địa phương đều tổ chức tiễn đưa con em lên đường nhập ngũ trang trọng, ý nghĩa. Ngày giao quân thực sự là một ngày hội đối với tuổi trẻ xã Phượng Tiến, những người

con ưu tú của quê hương vững bước lên đường giết giặc lập công, hẹn đến ngày đất nước toàn thắng mới trở về.

Từ ngày 25 đến ngày 27/5/1974, Đảng bộ xã Phượng Tiến tổ chức Đại hội lần thứ X tại hội trường hợp tác xã Lợi Tiến. Đại hội thông qua báo cáo kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IX, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tiếp theo, trọng tâm là:

- Tập trung đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế một cách toàn diện, trọng tâm là sản xuất nông - lâm nghiệp;

- Ra sức củng cố và hoàn thành quan hệ sản xuất mới, trọng tâm là hợp tác xã nông nghiệp;

- Đẩy mạnh xây dựng và phát huy tác dụng của cơ sở vật chất và kỹ thuật nhằm phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế;

- Phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng phục vụ của các ngành y tế, văn hóa, thông tin tuyên truyền...;

- Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế với củng cố an ninh - quốc phòng cả trước mắt và lâu dài;

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực điều hành của chính quyền và vai trò làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Ý được bầu làm Bí thư; đồng chí Lương Thị Đấy làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Xuất phát từ nhận thức về vai trò quyết định của Đảng đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, trong suốt những năm 1973 - 1975, Đảng bộ xã Phượng Tiến luôn chú trọng tới công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ quán triệt sâu sắc tới cán bộ, đảng viên và nhân dân các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Trong 3 năm (1973 - 1975), Đảng bộ kết hợp chặt chẽ cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên theo Nghị quyết 195/NQ-TW, Chỉ thị 192/CT-TW của Trung ương Đảng và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trong hoàn cảnh hòa bình, tập trung chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật của Đảng đi sâu vào những vấn đề chủ yếu như: Đoàn kết nội bộ; chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật; phẩm chất đạo đức cách mạng và tính dân chủ trong Đảng để kịp thời có những biện pháp chấn chỉnh, xử lý những biểu hiện sai phạm, lệch lạc. Qua kết quả kiểm tra định kỳ hàng năm, 5 cán bộ đảng viên giữ chức vụ mắc khuyết điểm (chủ yếu liên quan đến những yếu kém, tiêu cực trong

công tác điều hành hợp tác xã, vi phạm Luật hôn nhân và gia đình) bị khai trừ.

Tuy công tác kiểm tra Đảng có lúc, có nơi còn hữu khuynh, né tránh đấu tranh nhưng nhìn chung đã được thực hiện đầy đủ, tương đối chú trọng về mặt nội dung công tác, góp phần quan trọng vào việc giữ gìn tính kỷ luật của Đảng, làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ và các tổ chức chi bộ cơ sở. Không chỉ vậy, các đảng viên còn phát huy dân chủ và đoàn kết nội bộ, tinh thần đấu tranh phê bình và đẩy mạnh mối liên hệ với quần chúng. Hàng năm, Đảng bộ đều tiến hành họp và quán triệt nhiệm vụ trọng tâm lúc này tới các đồng chí cán bộ, đảng viên: Tập trung mọi nguồn lực chi viện tích cực và có hiệu quả về sức người, sức của cho miền Nam, góp phần vào công cuộc thống nhất nước nhà.

Cùng với tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền ở địa phương cũng thường xuyên được kiện toàn. Ngày 19/4/1974, cử tri toàn xã đi bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, kết quả có 17 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu Ủy ban hành chính, đồng chí Nguyễn Văn Xiên được bầu làm Chủ tịch. Tổ chức Mặt trận và các đoàn thể quần chúng như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... được củng cố và ngày càng phát triển. Từ năm 1973 đến năm 1975, đồng chí Nguyễn Đình Thự giữ chức Chủ tịch

Mặt trận Tổ quốc, đồng chí Ma Thị Đáp phụ trách công tác Hội Phụ nữ, đồng chí Phùng Văn Chung được bầu làm Bí thư Đoàn Thanh niên.

* * *

*

Trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), dưới sự lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ xã, Phượng Tiến đã có những bước tiến dài chưa từng thấy. Kinh tế, văn hóa - giáo dục, y tế... đều đạt được những thành tựu lớn lao; an ninh - quốc phòng cơ sở được giữ vững và không ngừng củng cố; tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền và các ban ngành đoàn thể thường xuyên được củng cố, phát huy tốt vai trò lãnh đạo, điều hành và vận động nhân dân tích cực tham gia các phong trào, ra sức phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Trong những năm đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, nhân dân Phượng Tiến vừa đảm bảo sản xuất, vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu góp phần cùng quân dân miền Bắc đập tan âm mưu của kẻ thù, bảo vệ vững chắc hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Phát huy truyền thống của vùng quê cách mạng, Đảng bộ và nhân dân Phượng Tiến tích cực chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà với tinh thần *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*. Suốt thời kỳ chống Mỹ cứu nước, xã đã đóng góp hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm; tiễn đưa trên 200 người con ưu tú của quê hương lên đường nhập ngũ, trong số đó có 36 người đã hy sinh, nhiều người đã cống hiến một phần thân thể nơi chiến trường để non sông Tổ quốc được trọn vẹn bờ cõi, nhân dân được sống trong cảnh yên vui, thanh bình. Xã có 1 bà mẹ có 3 con là liệt sỹ, 3 bà mẹ có 2 con là liệt sỹ, 6 cán bộ hoạt động qua 3 thời kỳ cách mạng, hàng chục cán bộ tham gia 2 thời kỳ kháng chiến...

Ghi nhận những đóng góp lớn lao của địa phương, Đảng và Nhà nước đã tặng cho các tập thể và cá nhân trên địa bàn những bằng khen, danh hiệu cao quý, tiêu biểu như: Bốn mẹ được tặng danh hiệu *“Bà mẹ Việt Nam anh hùng”*; hàng trăm cá nhân và tập thể được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến các loại. Đó là tài sản vô giá mà nhân dân các dân tộc xã Phượng Tiến luôn giữ gìn để giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng của gia đình, quê hương cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Trong bài này, tác giả đã trình bày một cách ngắn gọn, súc tích về những vấn đề liên quan đến việc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của nước ta. Tác giả đã phân tích những thuận lợi và khó khăn của nước ta trong quá trình phát triển kinh tế xã hội, đồng thời cũng đã đề xuất những giải pháp để khắc phục những khó khăn và phát huy những thuận lợi. Bài viết của tác giả đã cung cấp cho người đọc những thông tin cần thiết để hiểu rõ hơn về tình hình kinh tế xã hội của nước ta và những thách thức mà nước ta đang phải đối mặt.

Để giải quyết những vấn đề này, cần phải có những giải pháp đồng bộ và toàn diện. Trước hết, cần phải đẩy mạnh cải cách kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài và phát huy vai trò của khu vực tư nhân. Đồng thời, cũng cần phải chú trọng phát triển khoa học công nghệ và đào tạo nhân lực. Bên cạnh đó, cũng cần phải chú trọng phát triển văn hóa, giáo dục và y tế. Chỉ khi thực hiện đồng bộ các giải pháp này, chúng ta mới có thể vượt qua những khó khăn và đạt được những thành tựu trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của nước ta.

Trên đây là những phân tích và đề xuất của tác giả về những vấn đề liên quan đến việc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của nước ta. Hy vọng rằng những phân tích và đề xuất này sẽ giúp ích cho người đọc trong việc hiểu rõ hơn về tình hình kinh tế xã hội của nước ta và những thách thức mà nước ta đang phải đối mặt.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ PHƯỢNG TIẾN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1985)

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1975 - 1980)

Với đại thắng mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, Phượng Tiến cùng nhân dân cả nước đã thực hiện trọn vẹn mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do”*. Nhân dân Phượng Tiến cùng nhân dân cả nước bước sang một thời kỳ mới - thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, Đảng bộ và nhân dân địa phương có những thuận lợi cơ bản: Đất nước hòa bình, nhân dân vui mừng, phấn khởi đón tiếp hơn 100 người là bộ đội phục viên, những người từng chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc về xây dựng quê hương. Từ làm ăn cá thể toàn bộ nhân dân chuyển sang làm ăn tập thể, tập trung sản xuất trong 3 hợp tác xã (Làng Tổ, Nà

Lang, Lợi Tiến). Trải qua 21 năm (1954 - 1975) vừa lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng bộ xã Phượng Tiến ngày càng trưởng thành, chất lượng đảng viên được nâng cao, xứng đáng là ngọn cờ lãnh đạo các phong trào cách mạng. Đó là những nền tảng quan trọng để nhân dân Phượng Tiến tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện hòa bình.

Tuy nhiên, khó khăn lớn trên địa bàn xã sau chiến tranh là cơ sở vật chất kỹ thuật, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi xuống cấp nghiêm trọng. Phượng Tiến cơ bản vẫn là một xã thuần nông, sản xuất nông nghiệp mang nặng tính chất tự cung, tự cấp. Sản xuất nông nghiệp chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân về lương thực, thực phẩm trong khi cơ cấu cây trồng, vật nuôi chưa hợp lý dẫn đến lãng phí đất đai.

Thuận lợi và khó khăn đòi hỏi Đảng bộ xã Phượng Tiến phải có bước đột phá mới, đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ và biện pháp tích cực để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Ngay trong năm 1975, hưởng ứng phong trào thi đua "*Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng*" và phong trào thi đua "*Thực hiện hoàn thành Kế hoạch Nhà nước năm 1975*" do Tỉnh ủy phát động, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ xã,

lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân Phượng Tiến ủng hộ lương thực, thực phẩm, nhiều công cụ lao động và các vật phẩm khác cho đồng bào tỉnh Khánh Hòa kết nghĩa. Tuy gặp nhiều khó khăn về thời tiết, sâu bệnh nhưng với sự cố gắng nỗ lực của cán bộ, xã viên, tổng diện tích, năng suất lúa và hoa màu năm 1975 vẫn được đánh giá đạt kết quả khá.

Năm 1976 diễn ra nhiều sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị, tinh thần của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Thực hiện Chỉ thị số 228/CT-TW ngày 3/1/1976 của Bộ Chính trị *"Về việc lãnh đạo cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước"*, ngày 25/4/1976, cử tri Phượng Tiến cùng hàng triệu cử tri cả nước nô nức tham gia bỏ phiếu bầu cử Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976 - 1981). Quốc hội khóa VI quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi tên thành Ủy ban nhân dân các cấp.

Trong những năm tiếp theo, để tiếp tục ổn định đời sống nhân dân và phát triển sản xuất, Đảng bộ tiến hành củng cố, kiện toàn bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể, coi đó là yếu tố quyết định đến sự thắng lợi các hoạt động ở địa phương. Từ năm 1977 đến năm 1980, Đảng bộ xã Phượng Tiến tổ chức 2 kỳ Đại hội. Trong 2 ngày ngày 17 - 18/6/1977, Đảng bộ tổ chức Đại

hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1977 - 1979) với sự tham gia của 103 đảng viên.

Đại hội đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa X theo các nội dung chính: Những kết quả đạt được, khuyết điểm và kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng ủy trong nhiệm kỳ 1974 - 1977. Sau 2 ngày làm việc với tinh thần dân chủ, thẳng thắn, các đại biểu dự Đại hội đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, trí tuệ vào phương hướng, nhiệm vụ của Đại hội trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội và xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng và nhân dân.

Trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ chung, Đại hội đề ra các chỉ tiêu chủ yếu và biện pháp cụ thể trên từng lĩnh vực, trong đó nhiệm vụ trung tâm là xây dựng cơ cấu kinh tế nông, lâm phát triển, hợp nhất 3 hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lương Văn Hộ được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Hộ làm Phó Bí thư.

Tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu và nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI đề ra, trên cơ sở hướng dẫn của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Định Hóa về tổ chức Đại

hội Đảng cấp cơ sở, từ ngày 15 - 16/11/1979, Đảng bộ xã Phượng Tiến tiến hành Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1979 - 1981). Sau khi kiểm điểm các mặt công tác của nhiệm kỳ 1977 - 1979, Đại hội đề ra một số nhiệm vụ quan trọng của địa phương trong thời gian 3 năm 1979 - 1981, tập trung vào việc xây dựng lực lượng vũ trang, chuyển từ thời bình sang thời chiến, góp phần cùng quân dân toàn huyện xây dựng pháo đài phòng thủ. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Tiến Thăng được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Hộ làm Phó Bí thư.

Bên cạnh tiến hành các kỳ Đại hội, Đảng bộ còn thường xuyên tổ chức cho đảng viên trong xã học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy nhằm nâng cao chất lượng đảng viên. Trong 2 năm (1977 - 1979), Đảng ủy xã chỉ đạo thực hiện Thông tri số 22-TT/TW (ngày 5/9/1977) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *"Tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên"*. Công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật Đảng được tăng cường. Nội bộ Đảng tiến hành tự phê bình và phê bình, đồng thời lấy ý kiến đóng góp, phê bình của quần chúng nhằm khắc phục những yếu kém trong mỗi đảng viên.

Dưới sự chỉ đạo của cấp trên, Phượng Tiến tiến hành 2 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân vào các năm 1977, 1979. Tuy gặp một số khó khăn vì địa hình rừng núi, các xóm cách xa nhau, những lần thực hiện bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, các đồng chí trong ban vận động bầu cử phải đem hòm phiếu xuống từng xóm để nhân dân bỏ phiếu bầu, song đa số nhân dân đều thực hiện quyền công dân của mình, bỏ phiếu bầu những đồng chí có đủ năng lực vào Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Đồng chí Lương Thị Đấy giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân đến năm 1977, sau đó bàn giao công tác cho đồng chí Hoàng Văn Hộ.

Bộ máy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tiếp tục kiện toàn, duy trì sinh hoạt đúng kỳ, xây dựng tốt quy chế, chương trình hoạt động toàn khóa. Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, làm tốt vai trò quản lý xã hội, được nhân dân tín nhiệm.

Công tác xây dựng các đoàn thể quần chúng luôn bám sát vào nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương trong từng giai đoạn cụ thể. Đoàn Thanh niên phát động phong trào *"Ba xung kích làm chủ tập thể"*. Hội Phụ nữ làm tốt phong trào *"Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"*, thành tích nổi bật là tích cực lao động, sản

xuất kịp thời vụ và chăn nuôi giỏi. Ngoài ra chị em còn làm tốt phong trào vận động nhân dân gửi tiết kiệm và chính sách hậu phương quân đội.

Bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể được củng cố, kiện toàn là điều kiện thuận lợi để nhân dân Phượng Tiến hoàn thành xuất sắc Kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), liên tiếp giành nhiều giấy khen, bằng khen của huyện Định Hóa và tỉnh Bắc Thái.

Về mặt kinh tế, triển khai Chỉ thị 208-CT/TW (ngày 16/9/1974) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *"Tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý sản xuất nông nghiệp theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa"*, trong 2 năm 1976 - 1977, Đảng ủy xã Phượng Tiến từng bước chuẩn bị cho việc thành lập hợp tác xã quy mô toàn xã. Trong quá trình chuẩn bị, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, xã còn gặp không ít khó khăn, trở ngại: Các hợp tác xã Nà Lang, Làng Tổ, Lợi Tiến khác nhau về đồng đất, tài sản cố định, ngành nghề và trình độ thâm canh.

Thực tế trên cùng với tâm lý tiểu nông khiến một bộ phận xã viên, cán bộ và đảng viên còn băn khoăn về việc hợp nhất hợp tác xã toàn xã. Trước tình hình đó, Đảng ủy tổ chức quán triệt lại mục đích ý nghĩa và tính ưu việt của chủ trương mới tới xã viên: *"Nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa không thể tồn tại dựa vào những điều kiện đất đai, lao động nhỏ bé, lỗi thời và không*

phù hợp với thời kỳ mới". Sau khi thấu hiểu mục đích, ý nghĩa của việc hợp nhất các hợp tác xã, đa số cán bộ, đảng viên và xã viên đều đồng lòng, thống nhất về việc thành lập một hợp tác xã quy mô toàn xã.

Trên cơ sở đó, ngày 15/6/1978, 3 hợp tác xã Làng Tổ, Nà Lang, Lợi Tiến hợp nhất thành một hợp tác xã. Thời điểm hợp nhất, hợp tác xã toàn xã có 443 hộ xã viên với 2.468 khẩu, trong đó có 843 lao động. Hợp tác xã tổ chức thành 9 đội sản xuất (đến năm 1979 chia thành 15 đội) và một số đội chuyên: Đội kỹ thuật làm nhiệm vụ xác định cơ cấu cây trồng cho từng cánh đồng, mùa vụ; đội giống áp dụng khoa học kỹ thuật vào việc làm mạ, chống rét, thực hiện gieo cấy theo hàng với mật độ vừa phải; đội làm đất đảm bảo kịp thời vụ; đội thủy nông điều hòa tưới tiêu hợp lý.

Sau khi hợp nhất, hợp tác xã nông nghiệp Phượng Tiến tổ chức Đại hội xã viên, bầu Ban quản trị hợp tác xã gồm 7 đồng chí, Ban kiểm soát gồm 5 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Hộ làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Văn Thự và Lương Ngọc Việt - Phó Chủ nhiệm, đồng chí Bùi Văn Huấn - Trưởng ban Kiểm soát, đồng chí Nông Văn Thông - Phó ban, đồng chí Mông Đức Có - Kế toán trưởng...

Việc thành lập hợp tác xã quy mô toàn xã tạo ra thế và lực mới cho sản xuất ở Phượng Tiến đi lên, sức

mạnh tập thể phát huy ở mức cao nhất. Ngay sau khi hợp nhất, Ban quản trị hợp tác xã chỉ đạo xã viên xây dựng nhiều công trình thủy lợi: Hồ Pắc Soong (1978), Thấm Vây (1978), Thấm Bốn (1978), Thấm Teng (1979)... và hàng chục ki-lô-met kênh tưới tiêu phục vụ cho sản xuất. Các giống lúa mới cho năng suất cao, thích hợp với đồng đất Phước Tiến được Ban quản trị hợp tác xã đưa vào sản xuất; bên cạnh việc bón đạm, lân, kali, hợp tác xã còn vận động nhân dân tích cực làm phân xanh và các nguồn phân chuồng để bón ruộng. Nhờ giải quyết tốt vấn đề tưới tiêu và kỹ thuật nên năng suất lúa tăng nhanh, năm 1978 đạt 4,8 tấn/ha (năm 1975 chỉ đạt 4,58 tấn/ha).

Bên cạnh việc đầu tư cho trồng trọt, hợp tác xã nông nghiệp tiến hành quy hoạch lại hệ thống chuồng trại chăn nuôi cũ. Bà con xã viên triệt để sử dụng nguồn thức ăn chăn nuôi sẵn có làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, phân bón cho trồng trọt và tận dụng diện tích mặt nước ao, hồ để thả cá. Được sự chỉ đạo và hỗ trợ giống, vốn từ Huyện ủy, năm 1976, xã thành lập trại chăn nuôi lợn giống tập thể ở khu Đồng Then làm nhiệm vụ cung cấp lợn giống cho toàn huyện Định Hóa. Với lợi thế đồng cỏ lớn, lại không tốn nhiều công chăm sóc, các loại gia súc thả rông như dê, trâu, bò được chú trọng phát triển.

Với thành tích đạt được trong trồng trọt và chăn nuôi, trong 2 năm 1978 - 1979, Phượng Tiến liên tục nhận được khen thưởng của tỉnh Bắc Thái và được chọn là đơn vị làm điểm về nông nghiệp của huyện Định Hóa:

Ngày 13/10/1978, cán bộ và nhân dân Phượng Tiến được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen về thành tích phát triển sản xuất, hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực vụ chiêm xuân 1977 - 1978 (theo Quyết định 476/QĐ-UB). Ngày 28/11/1978, Phượng Tiến được chọn làm thí điểm về việc mở Hội thu mua thực phẩm. Tiếp đó, ngày 16/8/1979, Phượng Tiến được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về thành tích phát triển trồng trọt và chăn nuôi, hoàn thành và hoàn thành vượt mức nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước năm 1978 (theo Quyết định 562/QĐ-UB).

Ngày 13/6/1980, xã viên và cán bộ hợp tác xã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen về thành tích xuất sắc trong Chiến dịch Vụ mùa quyết thắng năm 1979 do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động (theo Quyết định 151/QĐ-UB). Ngày 2/10/1980, hợp tác xã Phượng Tiến được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về thành tích phát triển sản xuất, hoàn thành và hoàn thành vượt mức nghĩa vụ lương thực vụ hè năm 1980 (theo Quyết định 308/QĐ-UB).



ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH THAI NGUYÊN

Tặng

BẰNG KHEN

ĐẢNG BỘ XÃ PHƯỢNG TIẾN, HUYỆN ĐỊNH HÓA

*Đạt tiêu chuẩn "Trang sạch rừng mạnh" liên tiếp 3 năm liên tục
(2010 - 2012)*

Quyết định số: 1980-QĐ/TU
Ngày 16 tháng 12 năm 2013

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 12 năm 2013
T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Nguyễn Văn Thanh, Phó書記

Đảng bộ xã Phượng Tiến nhiều năm đạt tiêu chuẩn tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh



Đại hội Đảng bộ xã Phượng Tiến lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2005 - 2010)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phượng Tiến khóa XXII (nhiệm kỳ 2005 - 2010)



Đại hội Đảng bộ xã Phương Tiến lần thứ XXIII
(nhiệm kỳ 2010 - 2015)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phương Tiến khóa XXIII
(nhiệm kỳ 2010 - 2015)



Đảng bộ xã Phương Tiến tổ chức Lễ đổi thẻ đảng viên

Sản xuất lâm nghiệp thời kỳ 1975 - 1980 còn mang tính tự phát. Các khu rừng ở Pắc Soong, Nạ Á, Đèo Bụt... có nhiều cây dễ, vạng, có cây to bằng cả người ôm nhưng là rừng vô chủ nên xã viên khai thác không có kế hoạch. Trong thời gian đầu, khi quỹ lương thực không đủ, nhiều hộ xã viên lại lên rừng, đốt cây lấy đất làm nương bãi trồng ngô. Vào những ngày tháng 3, lửa đốt nương còn cháy đỏ ở các góc đồi Phước Tiến.

Sau khi đất nước thống nhất, hợp tác xã mua bán vẫn tiếp tục đảm nhiệm tốt vai trò cung ứng, phân phối hàng hóa cho xã viên, giải quyết kịp thời nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, giải quyết một phần khó khăn trong đời sống nhân dân. Hợp tác xã tín dụng hoạt động hiệu quả, nhận tiền gửi và trả lãi cho nhân dân đúng kỳ hạn.

Giữa lúc đồng bào các dân tộc Phước Tiến cùng cả nước bước vào năm thứ tư thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980) thì các thế lực phản động trong và ngoài nước tìm cách chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của dân tộc ta. Những năm 1977 - 1979, tình hình biên giới phía Tây Nam và phía Bắc hết sức căng thẳng. Để đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, không bị bất ngờ, từ giữa năm 1978, Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa thông qua Nghị quyết về công tác quân sự địa phương 3 năm (1978 - 1980), đề ra yêu cầu và nhiệm vụ thực hiện mục tiêu: Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc

phòng, xây dựng huyện trở thành huyện giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng, thực sự là pháo đài quân sự tại chỗ, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống, kiên quyết bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Tháng 2/1979, khi sự kiện chiến tranh biên giới phía Bắc xảy ra, Trung đoàn 24 (Sư đoàn 10, Quân đoàn 3) về đóng tại xóm Pa Chồ, Đảng bộ và nhân dân xã tạo điều kiện tối đa cho đơn vị làm việc. Cùng với đó, Đảng bộ xã Phượng Tiến lãnh đạo nhân dân chuyển trạng thái từ thời bình sang thời chiến, huy động và tổ chức lực lượng trực chiến tại chỗ, thành lập ban chỉ huy quân sự, tổ chức tốt việc giao quân. Ngoài ra, Đảng bộ và Chính quyền xã còn mở các đợt sinh hoạt chính trị đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, thống nhất ý chí và hành động, sẵn sàng chiến đấu. Ngày 10/3/1979 khi có lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, hơn 30 thanh niên Phượng Tiến hăng hái lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, trong đó nhiều đồng chí tham gia kháng chiến chống Mỹ và các đồng chí đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự cũng tái ngũ. Hơn 100 người trong xã được huy động xây dựng phòng tuyến Đèo So (Chợ Đồn) và đi dân công xây dựng đường Bắc Chợ Rã.

Lực lượng dân quân xã biên chế lại phù hợp với tình hình mới. Trong năm 1979, toàn xã có 3 trung đội dân quân: Trung đội Nà Lang do đồng chí Hoàng Văn Trấn

làm Trung đội trưởng; Trung đội Lợi Tiến do đồng chí Mông Đức Tý làm Trung đội trưởng; Trung đội Làng Tổ do đồng chí Nguyễn Thanh Nhâm làm Trung đội trưởng. Mỗi trung đội có khoảng 40 người. Những hầm hào từ trong kháng chiến chống Mỹ được gia cố lại cho chắc chắn, tại khu vực trung tâm xã, nhân dân đào thêm nhiều hầm hố. Cùng với việc huy động lực lượng chuẩn bị sẵn sàng tinh thần chiến đấu, Đảng bộ xã còn phát động phong trào quyên góp tiền của, lương thực, thực phẩm gửi lên biên giới, ủng hộ các chiến sỹ đánh giặc.

Song song với phát triển kinh tế ổn định đời sống nhân dân, Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Sau khi kết thúc cuộc chiến tranh lâu dài, gian khổ, chính quyền và nhân dân trong xã đón hơn 100 người con quê hương từ các chiến trường trở về, trong đó có nhiều đồng chí là thương binh, bệnh binh sức khỏe đã giảm sút. Việc đầu tiên là tiếp nhận và giải quyết công ăn việc làm, ổn định đời sống cho các đồng chí. Gia đình thương binh, liệt sỹ, bộ đội đang tại ngũ được cân đối lương thực, trợ cấp khó khăn. Bên cạnh đó, cấp ủy và chính quyền xã còn làm tốt công tác thi đua khen thưởng đối với cán bộ, chiến sỹ và nhân dân có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, trong chiến đấu, động viên kịp thời tinh thần phấn đấu của các tầng lớp nhân dân trong tình hình mới.

Tháng 10/1979, thực hiện chính sách của Đảng về việc di dời một bộ phận người Việt gốc Hoa từ các địa bàn trung tâm huyện vào các xã lân cận, Phượng Tiến đón tiếp 15 hộ từ thị trấn Chợ Chu chuyển vào. Đảng ủy, chính quyền xã nhanh chóng phân công đến các đội sản xuất thuộc khu vực Làng Héo (4 hộ), Nà Lang (2 hộ), Cắm, Á (4 hộ), Đình (5 hộ). Nhân dân địa phương ủng hộ tre, nứa, lá, giúp công xây nhà, san sẻ dụng cụ lao động cho các hộ gia đình mới chuyển đến. Nhờ vậy, đồng bào nhanh chóng ổn định cuộc sống, hòa nhập với nhân dân bản địa⁽¹⁾.

Công tác giáo dục trong thời gian đầu sau khi đất nước thống nhất đạt được nhiều thành tích đáng phấn khởi. Trong các năm học 1975 - 1976, 1976 - 1977, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trường Phổ thông cấp I và trường Phổ thông cấp II đều đạt trên 90%, đội ngũ các thầy cô giáo được nâng cao chất lượng chuyên môn. Thời gian này, thầy Lương Văn Hồng - Hiệu trưởng Trường Phổ thông cấp I xã, một trong 5 cá nhân xuất sắc toàn tỉnh, được Ủy ban hành chính tỉnh tặng khen danh hiệu "*Lao động tiên tiến 5 năm liền (1970 - 1975)*". Đó là một vinh dự lớn cho ngành giáo dục của Phượng Tiến. Thực hiện chủ trương của cấp trên, năm học 1977 - 1978, trường

⁽¹⁾ Đa số đồng bào ở lại sinh cơ lập nghiệp, chỉ có 5 hộ trở về quê cũ.

Phổ thông cấp I và trường Phổ thông cấp II sáp nhập thành trường Phổ thông cơ sở Phụng Tiến.

Công tác văn hóa, thông tin với nội dung lành mạnh, phong phú đã đóng vai trò tích cực trong giáo dục tư tưởng, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao tinh thần làm chủ tập thể trong nhân dân. Những kết quả đạt được trong công tác văn hóa thông tin góp phần tạo thêm khí thế cách mạng sôi nổi trong sản xuất và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, bước đầu tạo nên đời sống văn hóa tốt đẹp trong nhân dân, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực phản văn hóa trong đời sống xã hội.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tiến triển tốt. Ngoài việc tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, dụng cụ y tế phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân, trạm y tế còn đẩy mạnh phong trào thi đua vệ sinh phòng bệnh, gần 80% hộ gia đình trong xã có 3 công trình vệ sinh. Dưới sự hỗ trợ của Phòng Y tế huyện, cán bộ y tế xã tổ chức tiêm phòng dịch tả, ho gà, uốn ván cho nhân dân. Vì vậy, trong 5 năm (1976 - 1980), trên địa bàn xã không xảy ra các bệnh dịch lớn.

Thực hiện Quyết định số 183-CP của Hội đồng chính phủ về cuộc Tổng điều tra dân số năm 1979, xã thành lập Ban điều tra. Công tác điều tra được thực hiện quy củ, đảm bảo chính xác. Vì vậy, ngày 7/9/1981, nhân dân

Phượng Tiến được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen vì có nhiều thành tích trong việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện cuộc tổng điều tra dân số năm 1979 (theo Quyết định 206/QĐ-UB).

Năm năm sau khi đất nước thống nhất (1976 - 1980), Đảng bộ và nhân dân xã Phượng Tiến đã cùng huyện Định Hóa và tỉnh Bắc Thái tiến hành khôi phục kinh tế - xã hội trong điều kiện đất nước vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh. Vượt lên mọi khó khăn, thách thức, cán bộ đảng viên và nhân dân toàn xã đạt những thành tích quan trọng, liên tiếp giành nhiều bằng khen, giấy khen của tỉnh, huyện: củng cố, kiện toàn hợp tác xã đảm bảo điều kiện mở rộng và phát triển sản xuất; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể có những chuyển biến tích cực; hầu hết cán bộ, đảng viên nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong tư tưởng và hành động, kịp thời đấu tranh khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, mất đoàn kết nội bộ.

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985)

Trong những năm (1981 - 1985), Đảng bộ và nhân dân xã Phượng Tiến cùng nhân dân cả nước bắt tay vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985) trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn. Cơ chế tập trung quan

liều bao cấp bộc lộ nhiều bất cập dẫn tới cuộc sống của nhân dân không ổn định. Trên địa bàn xã, việc hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã quy mô theo hướng sản xuất lớn và cơ giới hóa chưa phát huy hiệu quả tối đa.

Trước thực trạng khó khăn, trì trệ của sản xuất nông nghiệp và thực tế của đất nước, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW (Khoán 100) *“về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”*. Khoán 100 thực chất là cải tiến hình thức khoán, chuyển từ khoán việc sang khoán sản phẩm, từ khoán đội đến khoán hộ gia đình. Khoán 100 ưu điểm hơn hình thức khoán trước đây vì đã bước đầu khôi phục lại quyền tự chủ trong sử dụng ruộng đất và lao động của xã viên, gắn lao động với đất đai, làm cho người lao động quan tâm hơn tới kết quả cuối cùng. Do đó, Khoán 100 được coi là *“chìa khóa”* để mở ra con đường mới trong sản xuất nông nghiệp, được nông dân phấn khởi đón nhận.

Trong bối cảnh mới, tháng 3/1981, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1981 - 1983). Nội dung làm việc chủ yếu của Đại hội là thảo luận, thông qua Báo cáo chính trị do Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII trình bày trước Đại hội; quyết định các mục tiêu chủ

yếu trong những năm 1981 - 1983 và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII.

Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị 2 năm 1979 - 1981, Đại hội khẳng định: Hai năm qua, tuy hoàn cảnh cả nước có nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ đã có chủ trương đúng đắn trên tất cả các lĩnh vực. Bộ máy chính quyền, đoàn thể từng bước củng cố. Đời sống nhân dân từng bước ổn định. Sau đó, Đại hội tập trung thảo luận về việc triển khai Khoán 100, đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội: Coi nông nghiệp - lâm nghiệp là mặt trận hàng đầu, áp dụng linh hoạt hình thức Khoán 100 trên địa bàn xã; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; tăng cường đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ và nhân dân, nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân lao động về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Tiến Thăng được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Hộ làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng ủy quán triệt Khoán 100 và phổ biến các nghị quyết của tỉnh, huyện về thực hiện Khoán đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

Lúc đầu, một bộ phận cán bộ đảng viên còn phân vân, bỡ ngỡ trước việc khoán thẳng sản phẩm đến nhóm và người lao động, chuyển nhượng cho xã viên trực tiếp quản lý một số tài sản của hợp tác xã, cho rằng như thế trái với những quan niệm có tính nguyên tắc, truyền thống về tổ chức sản xuất xã hội chủ nghĩa. Trước tình hình đó, Đảng bộ xã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất trong Đảng và nhân dân, giải quyết một số xu hướng, tư tưởng chưa thông suốt về thực hiện khoán. Nhờ làm tốt công tác tư tưởng, ngay từ vụ mùa năm 1981, Phượng Tiến là 1 trong 12 xã của huyện Định Hóa thống nhất áp dụng hình thức Khoán 100. Trong quá trình thực hiện, xã được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện quan tâm sát sao, thường xuyên theo dõi, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

Đảng ủy chỉ đạo đúng đắn và thống nhất nội dung về cách khoán đối với 5 khâu công việc do hợp tác xã phụ trách (làm đất, tưới tiêu, bảo vệ thực vật, cung cấp phân vô cơ và bảo vệ đồng ruộng), xã viên đảm nhiệm 3 khâu (cấy, chăm sóc, thu hoạch). Trên cơ sở thảo luận với sự nhất trí cao của các các đồng chí trong Đảng bộ, Đảng ủy cùng với Ban quản trị hợp tác xã thống nhất cách phân chia định suất lao động như sau: mỗi người trong độ tuổi lao động (từ 18 - 60 tuổi) bằng 1 định suất; 3 người dưới độ tuổi lao động (dưới 18 tuổi) bằng 1 định suất; 2 người

trên độ tuổi lao động (trên 60 tuổi) bằng 1 định suất. Mỗi định suất được giao khoán hơn 2 sào ruộng.

Ban quản trị hợp tác xã chia ruộng đất theo cách thức khoán sản và nộp thuế. Ruộng nộp thuế cho Nhà nước chia theo quy định 5 loại (từ loại 1 đến loại 5). Tuy nhiên, theo quy định chung, Phượng Tiến không có ruộng nộp thuế loại 1. Đối với loại ruộng nộp sản lượng cho hợp tác xã, Ban quản trị hợp tác xã chia thành 5 loại: ruộng loại 1 là những khu ruộng bằng phẳng, thuận tiện cho thủy lợi và canh tác; ruộng loại 2 là những khu ruộng ít bằng phẳng hơn, xa các khu dân cư, ít thuận lợi trong canh tác; ruộng loại 3 chủ yếu là ruộng cạn, chỉ cấy 1 vụ (vụ mùa); ruộng loại 4, 5 là những khu ruộng khó canh tác. Những loại ruộng này chia đều cho mỗi định suất lao động.

Trên cơ sở phân loại ruộng đất, Ban quản trị định mức sản lượng như sau: Đối với ruộng loại 1, nhân dân phải nộp 90 - 100kg/sào; ruộng loại 2 nộp 70 - 80kg/sào; ruộng loại 3 phải nộp 60kg/sào, ruộng loại 4, 5 nộp từ 40 - 50kg/sào. Trong vụ đầu thực hiện Khoán 100, Huyện ủy Định Hóa phân công phòng lao động xã hội phụ trách xã. Chính sách khoán mới phát huy hiệu quả, tinh thần làm việc của xã viên được nâng cao, một số xã viên trước đây thường ỷ lại vào tập thể, không thiết tha với sản xuất nông nghiệp nay hăng say, vì vậy năng suất lúa tăng nhanh, đạt 2,8 tấn/ha/vụ.

Đầu năm 1982, một trận mưa lớn diễn ra, nước dồn về nhanh khiến mực nước sông Chợ Chu dâng cao, nhấn chìm nhiều cây trồng, gây sạt lở đường. Trong khi đó, nhiều cánh đồng ở xã Tân Dương cần tưới tiêu. Vì vậy, ngày 7/4/1982, Huyện ra quyết định lấp một đoạn sông Chợ Chu ở địa phận Phượng Tiến, tiến hành nắn dòng để phục vụ tưới tiêu cho xã Tân Dương và giảm thiểu nguy cơ thiệt hại cho xã Phượng Tiến khi xảy ra mưa lũ. Nhiệm vụ này được giao cho hợp tác xã Phượng Tiến thực hiện, phân công đồng chí Nguyễn Văn Thự - Chủ nhiệm hợp tác xã trực tiếp phụ trách. Ban Quản trị hợp tác xã nhanh chóng phổ biến nhiệm vụ tới xã viên, huy động toàn thể xã viên đóng góp ngày công để lấp sông nắn dòng. Từ ngày 19/4/1982, hợp tác xã Phượng Tiến bắt đầu tiến hành chặn dòng. Với quyết tâm cao độ, chỉ trong một thời gian ngắn, việc lấp sông Chợ Chu đã hoàn thành.

Nhằm đánh giá những kết quả đạt được cũng như hạn chế sau 2 vụ triển khai khoán, tháng 4/1983, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1983 - 1985). Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Khoán 100 trong nhiệm kỳ trước đồng thời đề ra những nhiệm vụ, mục tiêu của xã trong những năm cuối của kế hoạch 5 năm (1983 - 1985), trong đó trọng tâm là: Tiếp tục quán triệt Khoán 100, tạo sự thống nhất nhận thức về mục đích của khoán mới là tăng năng suất lao động, tăng sản

lượng, tăng thu nhập. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lương Ngọc Việt làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Hộ làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV đề ra, nhân dân hăng say bắt tay vào sản xuất nông nghiệp. Trong 2 năm (1983 - 1985), Ban Quản trị hợp tác xã chỉ đạo và hướng dẫn xã viên tiếp tục phát huy cơ chế Khoán 100, từng bước phá thế độc canh cây lúa, đa dạng các loại cây trồng, đem lại hiệu quả kinh tế cao như lạc, đậu tương... Các ao, đập tưới nước thường xuyên được gia cố, đảm bảo cung cấp đủ nước cho cây trồng. Xã chủ động nguồn phân bón từ chăn nuôi và tăng cường các loại phân bón hóa học các loại. Năng suất lúa bình quân các năm giữ vững ở mức 2,8 tấn/ha.

Rừng và đất rừng ở Phượng Tiến chiếm phần lớn diện tích tự nhiên, có tài nguyên phong phú. Nhận thức lợi ích và tầm quan trọng của rừng và kinh tế rừng, Đảng ủy lãnh đạo xã viên phát triển nghề rừng để tăng thu nhập. Tuy nhiên, thời gian này những sản phẩm khai thác từ rừng đều bán cho Nhà nước, trong khi giá thu mua thấp, khi bán xong phải trải qua nhiều thủ tục mới lấy được tiền nên nhiều xã viên không thiết tha với nghề rừng.

Năm 1985, cùng với việc thực hiện chính sách “giá - lương - tiền”, Đảng và Nhà nước ban hành một số chủ trương, chính sách mới nhằm nới lỏng ràng buộc của cơ chế kế hoạch hóa tập trung, mở rộng hoạt động của các cơ chế thị trường, tạo điều kiện cho tư thương ở Chợ Chu, ở tỉnh Hà Bắc và một số nơi khác chuyên chở hàng hóa bằng xe đạp lên lỏi vào làng bản, đến từng nhà trao đổi với nông dân mặt hàng thiết yếu như dầu thấp, muối, vải, chum, vại... Ngược lại, người nông dân bán nông phẩm cũng không phải mang đi xa, giá bán lại cao hơn được lấy tiền ngay. Do đó, hoạt động của hợp tác xã mua bán không có hiệu quả. Hợp tác xã tén dụng tiếp tục duy trì hoạt động, huy động tiền gửi của xã viên.

Trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân: Tinh thần và thái độ phục vụ bệnh nhân của các cán bộ trạm y tế tận tình chu đáo, hàng năm trạm y tế tổ chức khám chữa cho hàng trăm lượt người. Xã được huyện Định Hóa xếp loại A về công tác phòng bệnh và chữa bệnh. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, vận động sinh đẻ có kế hoạch thực hiện chưa tốt. Vì vậy, tỷ lệ sinh ở mức 3,7%, tương đối cao so với một số xã khác trong huyện.

Các hoạt động dân sinh, dân chủ, xây dựng nếp sống mới, con người mới ở Phượng Tiến có bước phát triển. Những tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan giảm nhiều so với những năm trước. Phượng Tiến cùng với các xã Tân Dương, Phúc Chu, thị trấn Chợ Chu xây dựng được “quy

ước nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới". Các đội văn nghệ, thể thao của xã hoạt động tích cực, tạo bầu không khí sôi nổi, tươi vui lành mạnh ở khắp xóm làng. Từ ngày 26 đến ngày 30/11/1982, Phượng Tiến đón Đoàn Kiểm tra của Huyện ủy gồm 13 đồng chí, do đồng chí Ma Thanh Sơn (Huyện ủy viên) làm Trưởng đoàn về kiểm tra hoạt động văn hóa, thông tin. Kết quả, xã được đánh giá là đơn vị có nhiều cố gắng, đạt thành tích tốt trong công tác văn hóa thông tin của huyện.

Hệ thống các trường giai đoạn 1981 - 1985 được đầu tư về cơ sở vật chất, giải quyết dứt điểm tình trạng học 3 ca. Nhà trường đẩy mạnh phong trào thi đua "*Dạy tốt, học tốt*", phát động học sinh tham gia phong trào "*Kế hoạch nhỏ*". Thực hiện chủ trương từng bước nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông theo chương trình cải cách giáo dục, coi trọng giáo dục toàn diện, được sự chỉ đạo của các cấp ngành ngang, dọc, xã kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ giáo dục giữa nhà trường với gia đình và xã hội, nên công tác giáo dục ngày càng phát triển.

Ngày 26/3/1982, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Chỉ thị 43/CT nêu rõ: "*Tăng cường công tác giáo dục và nâng cao ý thức cảnh giác thường xuyên cho cán bộ đảng viên, quân đội, công an, nhân dân các dân tộc nhận rõ kẻ thù và các thủ đoạn thâm độc của chúng*". Thực hiện Chỉ thị của Huyện ủy, Đảng bộ xã Phượng Tiến thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, động viên

nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đập tan âm mưu phá hoại của kẻ thù. Vì vậy, trong những năm 1981 - 1985, tình hình an ninh - chính trị trên địa bàn xã cơ bản giữ vững, nhân dân yên tâm lao động sản xuất. Lực lượng vũ trang Phượng Tiến không ngừng trưởng thành về nhận thức tư tưởng, thành thạo về kỹ thuật, chiến thuật, sẵn sàng chiến đấu. Trong thời bình, lực lượng dân quân thường xuyên giúp đỡ các gia đình neo đơn tăng gia sản xuất. Ý thức được trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, được các ngành các cấp động viên, cổ vũ kịp thời nên đông đảo thanh niên trong xã lên đường nhập ngũ. Trong giai đoạn này, Phượng Tiến luôn hoàn thành chỉ tiêu giao quân, bảo đảm thời gian và chất lượng tốt.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV về công tác xây dựng Đảng, để tăng cường sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng đối với việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng bộ xã Phượng Tiến thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức, gắn liền công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ tổ chức tiến hành nhiều đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V; Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV.

Trong công tác kiểm tra, giám sát, Đảng bộ luôn đấu tranh nghiêm khắc với tư tưởng cơ hội, thực dụng, những biểu hiện tiêu cực, quan liêu sai trái phát sinh trong một bộ phận đảng viên. Công tác phê bình và tự phê bình được tiến hành thường xuyên. Nhằm nâng cao lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, hàng năm, Đảng ủy cử một số đồng chí cốt cán trong khối Đảng, chính quyền và các đoàn thể đi học các lớp bồi dưỡng chính trị theo chương trình sơ cấp, trung cấp và các lớp chuyên môn nghiệp vụ. Các chỉ thị, nghị quyết mới của Đảng được triển khai, quán triệt kịp thời tới toàn bộ đảng viên trong xã với số lượng. Từ năm 1980 đến năm 1985, Đảng bộ xã Phượng Tiến kết nạp trên 20 quần chúng ưu tú vào hàng ngũ của Đảng.

Những tháng cuối năm 1985 là thời gian cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV. Trong bối cảnh còn có những khó khăn, Đảng bộ xã tiếp tục tập trung triển khai những nhiệm vụ chính trị mới. Tháng 6/1985, Đảng bộ xã Phượng Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 1985 - 1987) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham gia của 132 đồng chí. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1983 - 1985 và quyết định phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 1985 - 1987, tiếp tục thực hiện Khoán 100 trong nông nghiệp, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Ban Chấp hành Đảng bộ được bầu gồm 10 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban



Các đại biểu chụp kỷ niệm nhân dịp Đảng ủy xã Phượng Tiến
tổ chức gặp mặt cán bộ lãnh đạo chủ chốt qua các thời kỳ



Bộ Văn hóa Thông tin tặng Bằng khen cho xã Phụng Tiến
về thành tích trong xây dựng và tổ chức hoạt động
văn hóa thông tin cơ sở năm 2004



Đại hội thể dục thể thao xã Phụng Tiến lần thứ III (năm 2009)

Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí. Đồng chí Lương Ngọc Việt được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Hộ làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Công tác xây dựng và nâng cao hiệu lực của chính quyền xã có nhiều điểm mới. Ủy ban nhân dân thực hiện tốt những nhiệm vụ kinh tế - xã hội đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, triển khai học tập Hiến pháp (1980), vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm (1981), vận động mua công trái Nhà nước (1983), làm tốt công tác thu đổi tiền Ngân hàng Nhà nước (1985). Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo tổ chức tốt 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã vào năm 1981 và 1984. Từ năm 1981 đến năm 1985, đồng chí Hoàng Văn Hộ giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị 17/CT-TW (ngày 18/4/1983) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam"* và Chỉ thị 53/CT-TW (ngày 28/11/1984) về *"tăng cường công tác quần chúng của Đảng"*, Đảng bộ xã Phượng Tiến lãnh đạo củng cố kiện toàn Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức quần chúng. Vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong xã từng bước được khẳng định thông qua việc tham gia vào các lĩnh vực hoạt động trong đời sống chính trị - xã hội ở địa phương. Lực lượng đoàn viên thanh niên phát huy vai trò xung kích trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, phát

triển chăn nuôi, làm thủy lợi, mua công trái xây dựng Tổ quốc. Hội Phụ nữ tiếp tục phát động rộng rãi phong trào thi đua *"Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"*, *"Nâng cao kiến thức làm mẹ trong việc nuôi dạy con"*. Năm 1982, Hội Nông dân tái lập, phát động hội thi cày giỏi, sản xuất giỏi, chăn nuôi giỏi, tích cực ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt...

Với những cố gắng trong công tác lãnh đạo, tổ chức và sự phấn đấu nỗ lực của nhân dân, trong 10 năm (1975 - 1985), Đảng bộ và nhân dân Phượng Tiến giành nhiều thắng lợi khá toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể. Đời sống nhân dân từng bước cải thiện. Tuy thực phẩm còn khan hiếm nhưng vào các ngày lễ tết hoặc tổng kết thu hoạch, các hợp tác xã có thịt lợn phân phối cho xã viên; một số hộ mua sắm được các vật dụng có giá trị như đài nghe tin tức, xe đạp. Trẻ em đến tuổi đi học đều được đến trường. Các gia đình có công với nước, gia đình chính sách đều được Đảng bộ và Chính quyền thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ theo quy định của Nhà nước. Kết thúc 10 năm khôi phục và phát triển kinh tế (1975 - 1985), Đảng bộ rút ra những kinh nghiệm quý báu, những bài học thành công và chưa thành công trong quá trình lãnh đạo nhân dân. Đó là cơ sở để Đảng bộ và nhân dân Phượng Tiến bước vào chặng đường mới.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ PHƯỢNG TIẾN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (1986 - 2014)

I. Mười năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, từng bước phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân (1986 - 1995)

1. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế xã hội (1986 - 1990)

Năm 1986 là năm Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI được cử hành trọng thể tại Thủ đô Hà Nội và cũng là năm Đảng bộ và nhân dân xã Phượng Tiến triển khai thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1986 - 1990). Với tinh thần tôn trọng sự thật, nhìn thẳng vào sự thật, Đảng ta nghiên cứu, phân tích sâu sắc những khuyết điểm, sai lầm trong những năm trước, trên cơ sở đó đề ra chủ trương, giải pháp đổi mới đất nước với nội dung cốt lõi là: Đổi mới cách nghĩ, cách làm và phong cách

làm việc, đổi mới tổ chức và cán bộ; quyết tâm thực hiện chiến lược: Xóa bỏ cơ chế tập trung bao cấp, chuyển sang cơ chế hạch toán kinh doanh. Đại hội nhấn mạnh: tập trung sức người, sức của thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Đại hội có ý nghĩa quan trọng với Phượng Tiến, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, nhân dân khai thác tiềm năng đất đai, nhân lực, phát huy thế mạnh, tăng nhanh sản phẩm xã hội. Các hộ gia đình được phép tăng gia sản xuất, trao đổi sản phẩm tự do với các địa phương khác trong cả nước.

Để lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt đường lối đổi mới của Đảng, tháng 3/1987, Đảng bộ xã Phượng Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1987 - 1989). Chương trình làm việc của Đại hội gồm các nội dung: thảo luận Báo cáo chính trị giai đoạn 1985 - 1987 và nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1987 - 1989 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XV; kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI.

Đại hội dành 1 ngày để thảo luận văn kiện Đại hội lần thứ VI của Đảng, đánh giá, kiểm điểm kết quả thực hiện các mục tiêu đã đề ra trong nhiệm kỳ 1985 - 1987. Sau

khi tổng kết những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phượng Tiến đạt được, Đại hội kiểm điểm những khuyết điểm tồn tại về sản xuất nông lâm nghiệp và các mặt đời sống, lưu thông phân phối, xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, công tác xây dựng Đảng... Trên cơ sở phân tích, đánh giá đúng thực trạng, thuận lợi và khó khăn cơ bản, Đại hội thống nhất nhiệm vụ chung của Đảng bộ xã Phượng Tiến những năm 1987 - 1989 là: *"Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, trước hết là đội ngũ cán bộ đảng viên cả về số lượng và chất lượng; xây dựng các đoàn thể quần chúng, chính quyền thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân; lấy nông nghiệp làm trọng tâm, phát triển kinh tế đồi rừng nông lâm kết hợp..."*.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành họp phiên đầu tiên bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lương Ngọc Việt giữ chức Bí thư, đồng chí Mông Đức Chung - Phó Bí thư Đảng ủy. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI là Đại hội đánh dấu mốc Đảng bộ và nhân dân Phượng Tiến bắt đầu thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng. Những mục tiêu, phương hướng Đại hội đề ra cơ bản sát với hoàn cảnh thực tế của địa phương tận dụng thuận lợi, thời cơ và khắc phục những khó khăn nhằm từng bước đưa kinh tế của xã ngày càng đi lên.

Tiếp đó, tháng 4/1987, Đảng bộ, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc tuyên truyền nhân dân thực hiện công tác bầu cử Quốc hội khóa VIII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1987 - 1989. Cuộc bầu cử đạt kết quả tốt với trên 99% số cử tri đi bầu, kết quả bầu 19 ủy viên Hội đồng nhân dân. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Mông Đức Chung được bầu làm Chủ tịch.

Song song với công tác kiện toàn bộ máy lãnh đạo, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân Phượng Tiến tiếp tục bắt tay vào nhiệm vụ phát triển sản xuất. Tình hình kinh tế thời gian này gặp nhiều khó khăn. Trong những năm chống Mỹ, cơ chế hợp tác xã quản lý toàn bộ lao động và sản phẩm đã tạo điều kiện cho việc tập trung cao độ sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, nhưng khi Tổ quốc thống nhất, cả nước bước sang giai đoạn mới đi lên chủ nghĩa xã hội thì cơ chế ấy không còn phù hợp. Cơ chế Khoán 100 của Đảng phần nào tháo gỡ những khó khăn, "*cởi trói*" cho nông nghiệp nông thôn, nhưng vẫn chưa tạo điều kiện cho sản xuất bung ra, người lao động chưa thực sự là người làm chủ. Vì vậy trong những năm 1986 - 1987, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, cả 2 vụ chiêm, mùa đều thất thu, bình quân lương thực đầu người giảm, chỉ đạt khoảng 17kg/tháng.

Sau 9 năm hợp nhất, Đảng bộ nhận thấy hợp tác xã toàn xã không phát huy hiệu quả do ruộng đất phân tán, trình độ sản xuất chưa cao. Từ nhận định trên, Đảng ủy xã đề nghị với Huyện ủy tách hợp tác xã toàn xã thành 3 hợp tác xã nhỏ như trước nhưng tiếp tục cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật. Được Huyện ủy phê duyệt, năm 1987, Đảng ủy xã chỉ đạo tách hợp tác xã Phượng Tiến thành 3 hợp tác xã nhỏ: Lợi Tiến, Nà Lang, Làng Tổ. Hợp tác xã Lợi Tiến do ông Lương Văn Cúc làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Nà Lang do ông Ma Văn Tiệu làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Làng Tổ do ông Nguyễn Văn Tự làm Chủ nhiệm. Trước tình hình cụ thể và đặc điểm sản xuất ở địa phương, Đảng bộ xã đã chọn bước đi thích hợp hơn. Nhờ vậy, các hợp tác xã từng bước phát triển vững vàng. Có thể nói đây là sự vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương.

Ngày 5/1/1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết 05-NQ/BT nhằm đổi mới mạnh mẽ hơn cơ chế quản lý hợp tác xã và cơ chế quản lý Nhà nước cấp tỉnh đối với nông nghiệp. Tiếp đó, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị chính thức ban hành Nghị quyết 10-NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp gọi tắt là Khoán 10. Tư tưởng chỉ đạo của Khoán 10 là:

- Nhà nước thừa nhận ý nghĩa tích cực và sự tồn tại lâu dài của kinh tế cá thể, tư nhân trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Khẳng định hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ, hợp tác xã là đơn vị kinh tế tự quản theo nguyên tắc hạch toán kinh doanh, tự xác định hình thức, quy mô, phương hướng sản xuất.

- Thời gian giao khoán ruộng đất là 15 năm, mức khoán ổn định trong 5 năm, người nhận khoán được hưởng từ 40% sản lượng trở lên.

Tính ưu việt của Khoán 10 là người nông dân được thực sự làm chủ sản xuất kinh doanh trên ruộng nhận khoán trong thời gian dài với mức khoán ổn định. Chính điều đó khắc phục được một trong những nhược điểm cơ bản của Khoán 100 và trở thành động lực kích thích mạnh mẽ các hộ nhận khoán đầu tư mở rộng sản xuất, giảm chi phí, tăng hiệu quả kinh tế.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, vận dụng Khoán 10 của Bộ Chính trị vào điều kiện cụ thể ở địa phương, Đảng ủy chủ trương giao đất cho hộ xã viên. Căn cứ vào diện tích hiện tại ở mỗi đội sản xuất, Đảng ủy chỉ đạo Ban quản trị các hợp tác xã giao cho mỗi lao động chính hơn 2 sào trên cơ sở đất được giao khoán từ khi thực hiện Khoán 100, điều chỉnh về mức giao khoán mới; ưu tiên gia đình chính sách. Bộ máy quản lý hợp tác xã cũng được tinh giản gọn nhẹ.

Sau khi nhận khoán, xã viên trở thành người làm chủ mảnh ruộng được giao, mạnh dạn đầu tư vào sản xuất, sử dụng hợp lý sức lao động của từng thành viên trong gia đình, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, sử dụng các giống lúa ngắn ngày, có năng suất cao như CR 203 thay cho giống lúa trước kia năng suất thấp. Nhờ vậy, năng suất và sản lượng lúa tăng nhanh. Đến năm 1990, năng suất lúa đạt 3 tấn/ha/vụ.

Việc cụ thể hóa chính sách Khoán 10 đưa đến việc đàn trâu, bò được hóa giá và bán cho xã viên nuôi. Đàn trâu bò có chủ sở hữu rõ ràng, chăm sóc cẩn thận, do đó tăng nhanh về số lượng. Phong trào chăn nuôi trâu bò sinh sản, chăn nuôi lợn và gia cầm trong hộ gia đình phát triển mạnh đặc biệt từ khi chế độ nghĩa vụ thực phẩm xóa bỏ, thực phẩm trở thành hàng hóa tự do trên thị trường, người nông dân càng yên tâm đầu tư chăn nuôi. Tỷ trọng lợn thịt xuất chuồng tăng hơn mọi năm, chăn nuôi cơ bản đáp ứng nhu cầu cầu kéo và thực phẩm của địa phương.

Tuy nhiên, giống như các địa phương khác trong huyện Định Hóa, quá trình thực hiện Khoán 10 ở Phượng Tiến nảy sinh một số khó khăn phức tạp. Xuất phát từ tâm lý đòi công bằng của người dân, mặt khác do công tác tuyên truyền vận động, giải thích đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước tại địa phương trong

thời gian này chưa chặt chẽ nên xảy ra hiện tượng tranh chấp ruộng đất.

Khi được giao khoán ruộng đất theo chính sách Khoán 10 của Bộ Chính trị (năm 1988), do quá trình chuyển đổi ruộng đất để tiện canh, tiện cư trong hợp tác xã nên nhiều hộ xã viên không nhận lại diện tích đất đã đóng góp khi tham gia hợp tác xã. Một số hộ trước kia góp nhiều ruộng vào hợp tác xã nhưng tại thời điểm năm 1988, do gia đình ít nhân khẩu nên chỉ nhận lại một phần ruộng đã góp. Một số hộ (chủ yếu là đồng bào lên xây dựng kinh tế mới) trước kia góp ít ruộng hoặc không có ruộng nhưng khi triển khai Khoán 10 lại được chia ngang bằng với những hộ khác. Do đó, một số xã viên tìm cách đòi lại ruộng từ những hộ nơi khác đến định canh định cư khiến một số gia đình không có ruộng canh tác.

Trước tình hình đó, Đảng bộ xã kết hợp với chính quyền và các tổ chức đoàn thể tích cực tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu đường lối của Đảng, Nhà nước, đồng thời thực hiện giải quyết tranh chấp đất đai trên nguyên tắc công bằng, hợp lý, mọi xã viên đều có ruộng; khéo léo khơi dậy tình làng nghĩa xóm trong lòng mỗi người dân. Nhờ những biện pháp vừa mềm mỏng vừa cứng rắn, dần dần những hộ dân bản địa đã chấp

nhận trả lại ruộng cho đồng bào miền xuôi theo nguyên tắc: vụ đầu, nhân cho đồng bào miền xuôi được mượn ruộng cày cấy, vụ sau phải trả cho dân gốc bản xứ một khoản tiền công khai phá, sau đó sẽ làm chủ mảnh ruộng. Qua công tác giải quyết tranh chấp đất đai, Đảng bộ rút ra kinh nghiệm cần thiết là phải coi trọng tuyên truyền, giải thích trong nội bộ Đảng và trong nhân dân.

Khi hộ xã viên trở thành đơn vị kinh tế tự chủ thì Ban quản trị các hợp tác xã chưa chuyển đổi kịp phương thức điều hành, lúng túng trong quá trình chuyển đổi mô hình từ Khoán 100 sang Khoán 10 nên hoạt động gặp nhiều khó khăn. Ban quản trị hợp tác xã chưa nắm vững diện tích cụ thể của các hộ xã viên khi xâm canh ở địa bàn khác. Tính đến năm 1991, trên thực tế các hợp tác xã nông nghiệp ở Phượng Tiến đã ngừng hoạt động.

Vận dụng Khoán 10 của Bộ Chính trị vào sản xuất lâm nghiệp, cấp ủy Đảng và chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm công tác trồng, bảo vệ và khai thác rừng. Nhân dân dần có ý thức tự giác về làm nương luân canh, thâm canh... Từ đó, hiện tượng đồng bào các dân tộc ở quanh bìa rừng hoặc trên núi đốt rừng làm nương rẫy, đốn cây lấy gỗ bán... giảm đáng kể. Đất trống, đồi núi trọc dần được phủ xanh, diện tích rừng tăng lên.

Do bước đầu áp dụng cơ chế thị trường nên kinh tế tư nhân trên địa bàn có sự phát triển. Nhiều gia đình xây dựng lò gạch dã chiến, đốt gạch ngay trong vườn nhà, đẩy nhanh tốc độ xây dựng cơ bản và công trình dân sinh, kéo theo sự phát triển nhanh chóng của đội ngũ thợ xây, thợ nề. Một số cửa hàng kinh doanh các loại hình dịch vụ cũng mở ra như cắt tóc, quán ăn, sửa chữa xe đạp... góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân.

Trạm y tế xã được củng cố, tăng cường trang thiết bị khám chữa bệnh, cử nhiều cán bộ đi đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Trạm mở sổ điều trị theo dõi bệnh án phục vụ người bệnh, nâng cao thái độ, trách nhiệm của người thầy thuốc đối với nhân dân. Ngoài việc khám và điều trị bệnh, trạm y tế xã còn phối hợp với Hội Phụ nữ thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trong độ tuổi; phổ biến kiến thức nuôi con, chống suy dinh dưỡng cho bà mẹ... Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được triển khai một cách kiên quyết với nhiều hình thức xử lý đối với các trường hợp sinh con thứ ba, nhất là đối tượng cán bộ, đảng viên.

Thực hiện phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới theo tinh thần Chỉ thị 214-CT/TW ngày 18/3/1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, xã từng bước xây dựng

quy ước trong việc cưới, việc tang, đảm bảo đúng phong tục tập quán, gọn nhẹ, tiết kiệm song vẫn ấm cúng. Tổ văn nghệ thường xuyên tập luyện, bám sát và phản ánh những nhiệm vụ chính trị, phục vụ tốt các kỳ Đại hội Đảng bộ xã, bầu cử Hội đồng nhân dân và các ngày lễ kỷ niệm lớn của đất nước.

Trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu khủng hoảng trầm trọng và sụp đổ, các thế lực thù địch tiếp tục phá hoại ta về nhiều mặt, gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống kinh tế, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Do đó, Đảng bộ xã Phượng Tiến đặc biệt coi trọng công tác quốc phòng - an ninh, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng ứng phó với mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù.

Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên được đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng. Phát huy truyền thống *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"*, hàng năm, xã đều hoàn thành và vượt chỉ tiêu về số lượng thanh niên nhập ngũ. Lực lượng công an xã có biện pháp chủ động phòng ngừa, đấu tranh chống các tệ nạn xã hội, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Xác định xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng vững mạnh là điều kiện quan trọng để đáp ứng yêu cầu đổi mới của Đảng, từ năm 1986 đến năm 1990, Đảng ủy xã Phượng Tiến tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị nhằm triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện từ trong Đảng đến nhân dân. Đầu năm 1986, Đảng bộ xã tổ chức cho toàn thể đảng viên học tập Chỉ thị số 79-CT/TW (ngày 11/3/1986) của Ban Bí thư Trung ương về *"thực hiện phê bình và tự phê bình trong Đảng"*. Năm 1987, Đảng bộ tổ chức học tập các chuyên đề Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, Nghị quyết Trung ương 2 về *"cuộc vận động làm trong sạch bộ máy Nhà nước"*. Trong 2 năm 1989 - 1990, Đảng bộ xã tập trung triển khai thực hiện Quyết định 240/HĐBT ngày 16/6/1990 của Hội đồng Bộ trưởng *"về chống tham nhũng"*, Nghị quyết Trung ương 5 khóa VI, đặc biệt là các chỉ thị, nghị quyết về nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và làm trong sạch đội ngũ đảng viên. Qua học tập, nhiều chi bộ đề nghị Đảng ủy có thái độ kiên quyết với các hiện tượng, trường hợp đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm, không thực hiện nghiêm nghị quyết của Đảng, không hoàn thành nhiệm vụ được giao; đồng thời có biện pháp chấn chỉnh, gắn trách nhiệm của từng đảng viên với việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tháng 11/1989, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp trên địa bàn xã diễn ra an toàn, đúng luật, dân chủ với 98% cử tri tham gia bỏ phiếu bầu các đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Hoàng Văn Loan được bầu làm Trưởng ban Thư ký Hội đồng nhân dân. Ủy ban nhân dân được kiện toàn do đồng chí Phùng Văn Chung làm Chủ tịch. Đội ngũ cán bộ chính quyền phát huy vai trò trong quản lý, giám sát, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân tiến hành Đại hội kết thúc nhiệm kỳ theo đúng quy định và bầu Ban Chấp hành khóa mới. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể thành viên bước đầu bám sát yêu cầu của công cuộc đổi mới, tích cực vận động nhân dân thi đua sản xuất, xây dựng gia đình văn hóa.

Hai năm cuối của Kế hoạch 5 năm 1986 - 1990, tình hình chính trị, xã hội ở nước ta có biến động phức tạp do ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã Phượng Tiến tổ chức học tập, nghiên cứu Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW (ngày 27/3/1990) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) *"về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân"*. Mỗi cán bộ, đảng viên đều phê bình

và tự phê bình sâu sắc để nâng cao năng lực lãnh đạo, phẩm chất chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm công tác.

Sau hơn 2 năm tiến hành công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, tình hình kinh tế - xã hội của Phượng Tiến có nhiều tiến bộ. Trong không khí phấn khởi, từ ngày 5 - 6/3/1989, Đảng bộ xã Phượng Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1989 - 1992). Sau 2 ngày làm việc với tinh thần khẩn trương, dân chủ, công khai, đoàn kết nhất trí cao, Đại hội Đảng bộ xã Phượng Tiến lần thứ XVII thành công tốt đẹp. Đại hội chỉ rõ những khuyết điểm trong 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI cần phấn đấu khắc phục theo quan điểm đổi mới. Đại hội cũng đánh giá những hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI trong việc lãnh đạo toàn dân, toàn quân Phượng Tiến thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra. Thắng lợi của Đại hội còn thể hiện bằng việc đề ra phương hướng, nhiệm vụ sát với thực tế địa phương và bầu những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kinh nghiệm lãnh đạo vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Phượng Tiến đoàn kết nhất trí, tiếp tục phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy truyền thống yêu nước, ra sức khắc phục khó khăn, khai thác

tốt tiềm năng của địa phương nhất là về lâm nghiệp để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII của Đảng bộ xã. Đồng chí Lương Văn Linh được Ban Thường vụ Đảng ủy khóa mới bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Phùng Văn Chung được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ xã đến các xóm xây dựng kế hoạch chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

2. Tiếp tục đưa đường lối đổi mới của Đảng vào cuộc sống, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995)

Sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990), tình hình kinh tế - xã hội ở Phượng Tiến và cả nước có những chuyển biến đáng kể, song đời sống của người lao động vẫn còn nhiều khó khăn. Mặt khác, cuộc khủng hoảng của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu cùng với sự phá hoại của các thế lực thù địch đã tác động đến nước ta theo chiều hướng tiêu cực. Trước tình hình đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng diễn ra từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991 đề ra phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu trong kế hoạch 5 năm (1991 - 1995) và thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ

nghĩa xã hội, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000.

Trong 2 ngày 10 và 11/5/1992, Đảng bộ xã Phượng Tiến tiến hành Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1992 - 1994) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đánh giá kết quả phát triển kinh tế - xã hội trong những năm 1989 - 1992 và nghiêm khắc kiểm điểm những thiếu sót, hạn chế trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ XVII. Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1992 - 1994, trọng tâm là chỉ đạo thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội do huyện đề ra, đồng thời thực hiện tốt công tác chỉnh đốn nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và vai trò của các đoàn thể quần chúng; tiếp tục phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, đưa cây chè vào trồng trên diện tích lớn; hoàn thành giao quyền sử dụng đất cho nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên ngày 11/5/1992, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Phùng Văn Chung được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Loan làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Phấn khởi trước thành công của Đại hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, đồng bào các dân tộc Phượng Tiến bước vào sản xuất. Thực hiện cơ chế đổi mới quản lý

kinh tế trong nông nghiệp, hộ gia đình trở thành đơn vị kinh tế tự chủ, do đó thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Tiềm năng đất đai, lao động, kỹ thuật được phát huy. Diện tích cấy lúa trong năm 1992 - 1993 là 198,5ha, (tăng 1,7ha so với năm 1991), năng suất bình quân đạt 3 tấn/ha. Tổng sản lượng lương thực năm 1993 đạt 600 tấn (vượt chỉ tiêu so với Đại hội Đảng bộ khóa XVIII đề ra).

Thời gian trước, cây chè thường trồng xen canh trên nương, đồi... chưa quy hoạch thành vùng tập trung. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, trong thời gian này, Đảng ủy chủ trương nghiên cứu những vùng đất thích hợp cho sự sinh trưởng và phát triển của cây chè, tiến tới trồng chè tập trung. Nhờ vậy, tổng diện tích chè tăng nhanh, đến năm 1993 đạt trên 10ha. Các loại cây ăn quả khác như cây mơ, cây quế.. cũng được đưa vào trồng với số lượng lớn. Toàn xã có 13,5ha cây quế, khoảng 3.500 cây mơ.

Phát huy thế mạnh vùng núi với diện tích rộng và nhiều đồng cỏ, Đảng ủy chủ trương đẩy mạnh chăn nuôi gia súc lớn. Đến năm 1993, toàn xã có 714 con trâu (tăng 64 con so với chỉ tiêu đề ra), 213 con bò, 400 con dê. Bên cạnh đó, đàn lợn của xã cũng tăng lên 1.528 con, đàn gia cầm có hàng nghìn con. Mặc dù có những kết quả đáng khích lệ song sản xuất nông nghiệp trên

địa bàn xã vẫn chưa đáp ứng nhu cầu phát triển; nhiều diện tích đồng đất còn phụ thuộc vào thiên nhiên; các loại cây ăn quả chưa được đầu tư chăm sóc nên chưa mang lại hiệu quả kinh tế.

Sau 1 năm gần như ngừng hoạt động, đến năm 1992, Đảng bộ chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp, mua bán, tín dụng tổ chức Đại hội xã viên tuyên bố giải thể⁽¹⁾, đồng thời thành lập Ban kiểm kê tài sản các hợp tác xã. Nguyên nhân dẫn đến sự tan rã các hợp tác xã ở Phượng Tiến chủ yếu do cơ chế kinh tế tập trung bao cấp chuyển hẳn sang sản xuất hàng hóa theo cơ chế hạch toán kinh doanh khiến cách vận hành của hợp tác xã kiểu cũ không còn phù hợp và tự mất đi.

Trong giai đoạn 1992 - 1993, Đảng bộ hoàn thành thủ tục giao quyền sử dụng đất lâu dài cho 764 hộ gia đình trong toàn xã; làm thủ tục giao rừng đến 276 hộ với diện tích 672,4ha. Thực hiện dự án trồng rừng PAM bằng nguồn vốn tài trợ của chương trình lương thực thế giới, toàn xã trồng được 57ha rừng. Nếu như trước đây nông dân Phượng Tiến chỉ lên rừng lấy cây làm nhà, hoặc dọn bãi lấy đất trồng ngô thì từ khi được giao đất giao

⁽¹⁾ Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng bộ, hợp tác xã mua bán, tín dụng và 2 hợp tác xã nông nghiệp Lợi A và Nà Lang đã tổ chức Đại hội xã viên, chính thức tuyên bố giải thể. Riêng hợp tác xã nông nghiệp Làng Tổ không tổ chức được Đại hội.

rừng, người dân cùng bảo nhau lên đồi trồng rừng góp phần xóa đói giảm nghèo.

Do cơ chế và chính sách đổi mới nên sản xuất tiểu thủ công nghiệp có chiều hướng phát triển. Nhiều hộ gia đình mua máy làm gạch, máy xẻ gỗ, máy xay xát gạo để phục vụ sản xuất. Đến năm 1993, toàn xã có 100 máy xay xát gạo.

Nhân kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ 27/7, hàng năm Đảng ủy đều tổ chức gặp mặt thăm hỏi, tặng quà các gia đình thương binh liệt sỹ. Riêng năm 1993, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã kêu gọi nhân dân trong toàn xã ủng hộ 909 nghìn đồng, mua quà tặng cho 69 đối tượng, tặng 6 sổ tiết kiệm cho gia đình liệt sỹ trị giá 300 nghìn đồng.

Công tác giáo dục được quan tâm, đầu tư, cơ sở vật chất từng bước được kiên cố hóa. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy chỉ đạo xây dựng 6 phòng học bán kiên cố, phòng họp của hội đồng nhà trường, lợp ngói 4 phòng học, đóng 45 bộ bàn ghế học sinh, 12 bộ bàn ghế thầy cô giáo. Chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng cao. Đến năm 1992, Trường Phổ thông cơ sở có 2 giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua, 4 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi. Toàn trường có 814 học sinh, trong đó có 2 em đạt loại giỏi cấp tỉnh, 50 em đạt loại giỏi cấp trường. Suốt 2 năm

học 1992 - 1993 và 1993 - 1994, Trường đều được công nhận là Trường tiên tiến cấp tỉnh.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy chỉ đạo Ban chỉ huy xã đội tổ chức lực lượng dân quân xã tham gia diễn tập theo sự chỉ đạo của quân khu, tỉnh, huyện đạt kết quả tốt. Với những thành tích trên, Ban Chỉ huy quân sự xã được cấp trên công nhận là đơn vị Quyết thắng. Ban Công an hoạt động có hiệu quả, từ năm 1992 đến năm 1994 giải quyết kịp thời 4 vụ trộm cắp tài sản, 3 vụ đánh nhau gây thương tích, 2 vụ mất trật tự trị an góp phần đảm bảo an ninh trên địa bàn.

Trên cơ sở xác định rõ những tồn tại, hạn chế trong công tác xây dựng Đảng giai đoạn 1986 - 1990, trong hai năm 1992 - 1994, Đảng bộ xã Phượng Tiến chú trọng xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chính quyền và các đoàn thể theo tinh thần Nghị quyết 03-NQ/TW (ngày 26/6/1992) của Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII) *"Về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng"*. Qua các đợt phân loại, kiểm điểm đảng viên, tính tiên phong gương mẫu, uy tín và trách nhiệm của đội ngũ đảng viên được nâng cao, nhiều đồng chí hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tuy nhiên cũng có nhiều đồng chí vi phạm Điều lệ Đảng. Trong đợt phân loại đảng viên năm 1994, toàn Đảng bộ có 129 đồng chí tham gia xếp loại, trong đó có 43 đồng chí xếp

loại I, 51 đồng chí xếp loại II, 18 đồng chí xếp loại III, 17 đồng chí xếp loại 4. Căn cứ vào kết quả xếp loại, Đảng bộ quyết định xóa tên khỏi Đảng 14 đồng chí, khai trừ 1 đồng chí, cho 2 đồng chí ra khỏi Đảng (dưới hình thức có đơn xin ra khỏi Đảng).

Để làm trong sạch và nâng cao trách nhiệm, năng lực, uy tín của đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng ủy lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ trên các mặt đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức. Ngoài việc tiếp tục sắp xếp, tinh giản bộ máy cán bộ, Đảng ủy còn chú trọng đào tạo cán bộ kế cận, tạo điều kiện cho các đồng chí bí thư chi bộ, cán bộ xóm tham dự các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ ngắn và dài ngày. Trong 2 năm (1992 - 1994), Đảng ủy gửi 2 đồng chí đi học nghiệp vụ công tác Đảng, 6 đồng chí theo học nghiệp vụ chuyên môn ở huyện, 3 đồng chí trong Ủy ban nhân dân theo học lớp hành chính.

Để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Đảng ủy xã chủ trương tách một số chi bộ, đến năm 1995, Đảng bộ xã có 15 chi bộ. Công tác phát triển đảng viên mới được chú trọng, trong nhiệm kỳ, Đảng ủy cử 10 đồng chí đi học lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng ở huyện. Sau nhiều năm không kết nạp đảng viên mới, đến năm 1994, Đảng bộ kết nạp 6 đảng viên. Tuy nhiên, so với yêu cầu đổi mới quê hương, đất nước, công tác phát triển

Đảng ở Phượng Tiến còn gặp một số khó khăn: Nhiều đảng viên chưa sẵn sàng nhận nhiệm vụ; vai trò tiên phong gương mẫu của một số cán bộ đảng viên còn giảm sút nhất là ở cơ sở; nội dung sinh hoạt còn theo khuôn mẫu; số lượng đảng viên tuy đông nhưng chất lượng chưa mạnh, qua kiểm tra phân loại, có nhiều đảng viên xếp loại yếu, kém.

Phát huy những thắng lợi đạt được trong nhiệm kỳ 1992 - 1994, trong 2 ngày 15 và 16/4/1994, Đảng bộ xã Phượng Tiến tổ chức Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 1994 - 1996). Đại hội tổ chức tại Hội trường xã với sự tham gia của 144 đảng viên. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, với sự nhất trí cao, Ban Thường vụ Đảng ủy nhiệm kỳ XVIII đề ra mục tiêu phát triển trong nhiệm kỳ mới như sau:

- Phá thế độc canh cây lúa, phấn đấu năng suất lúa đạt 3 - 3,5 tấn/ha; trồng từ 4 - 6ha cây chè, 2 - 6ha mơ, 5 - 7ha cà phê, phủ xanh đất trống đồi trọc. Về chăn nuôi, đàn trâu có 800 con, bò có từ 230 - 250 con, lợn có 2.400 con, đàn dê có 600 - 800 con. Khuyến khích các hộ gia đình làm kinh tế VAC.

- Chú trọng công tác xây dựng cơ bản, phấn đấu trong nhiệm kỳ xây 2 cầu, 50% trường học, trạm y tế đạt mức bán kiên cố, 100% các xóm có nhà văn hóa.

- Phấn đấu không để dịch bệnh xảy ra. Tiếp tục xây dựng thể trận an ninh thôn xóm, tuyến quân đạt 100%.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, phấn đấu đến hết nhiệm kỳ kết nạp 15 - 20 đảng viên. Đảng bộ hàng năm đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội nhất trí bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Phùng Văn Chung được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Loan làm Phó Bí thư Đảng ủy. Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ bắt tay vào việc triển khai Nghị quyết đề ra trong điều kiện có nhiều thuận lợi về phát triển kinh tế - xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng tăng.

Trong sản xuất nông nghiệp: Diện tích cấy lúa nước trong năm 1994 - 1995 đạt 198,4ha, năng suất đạt 3,5 tấn/ha, tổng sản lượng lương thực đạt gần 693 tấn (1995), bình quân thu nhập đầu người đạt 350kg/năm. Các cây màu khác như lạc, ngô, đỗ tiếp tục phát triển với diện tích lên tới 38,1ha. Cây chè trước đây trồng xen canh để phục vụ chè uống cho gia đình, trong giai đoạn 1994 - 1995 trồng được 10ha (tăng so với chỉ tiêu đề ra là 4 ha) không chỉ phục vụ nhu cầu trong gia đình mà còn bán ra thị trường; trồng được 120ha cây ăn quả.

Chăn nuôi phát triển nhanh, đàn trâu có 1.015 con (tăng 215 con so với chỉ tiêu); đàn bò có 75 con, đàn dê có 369 con, gia cầm có 16.000 con. Các gia đình còn nuôi thả cá trên 107,6ha diện tích mặt nước; tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển, đến năm 1995, toàn xã có 2 máy ép gạch, 9 máy xẻ gỗ, hơn 100 máy xay xát gạo.

Thực hiện Dự án 661, toàn xã có hơn 70% số hộ gia đình trồng rừng, hộ trồng nhiều là hơn 4ha, trồng ít cũng được gần 1ha. Trên diện tích rừng được giao, các gia đình tiếp tục trồng bương, vầu, tận dụng các loại đất đồi để trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ. Nhiều hộ từ đói nghèo vươn lên làm giàu từ rừng như gia đình bà Ma Thị Hiền (Nạ Á), gia đình ông Lương Văn Vận (Pa Chò), gia đình ông Mông Văn Tiền (Pa Goải)...

Trong công tác giáo dục, năm học 1994 - 1995, với sự giúp đỡ của Phòng Giáo dục huyện và sự quan tâm của Đảng bộ xã, ngành mầm non xây dựng 6 lớp mẫu giáo theo đủ tiêu chuẩn, được cấp trên hỗ trợ 20 triệu đồng. Đội ngũ thầy cô giáo trường Phổ thông cơ sở có trình độ trình độ chuyên môn tốt, trong năm học 1994 - 1995, 4 thầy cô giáo đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua, 8 thầy cô đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, số học sinh được giữ vững với số lượng 935 em, trong đó có 661 em xếp loại hạnh kiểm tốt. Trường được công nhận Trường tiên tiến cấp tỉnh. Về y tế, chỉ trong 2 năm 1994 - 1995, Trạm y

tế xã khám cho 235 lượt bệnh nhân, điều trị cho 208 lượt, kịp thời chuyển tuyến cho 27 người đồng thời tổ chức cho 546 cháu uống vitamin A.

Liên tục trong 2 năm từ 1994 - 1995, Ban Chỉ huy quân sự xã được huyện đội, tỉnh đội xét đạt đơn vị Quyết thắng, được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh cử đi dự Hội nghị tổng kết công tác quân sự toàn quân khu. Tình hình an ninh trật tự được giữ vững, trong nhiệm kỳ không để xảy ra các vụ án lớn.

Thành tựu phát triển kinh tế - xã hội ở Phượng Tiến trong 2 năm 1994 - 1995 khẳng định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền cũng như sự tham gia tích cực của các đoàn thể quần chúng. Trong nhiệm kỳ 1994 - 1995, Đảng ủy xã luôn tiếp thu đầy đủ sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, từ đó quán triệt đến cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ.

Năm 1995, Đảng bộ tiến hành tổng kết, kiểm điểm phân loại chi bộ, đảng viên một cách nghiêm túc. Các đảng viên viết bản tự kiểm điểm trình bày trước chi bộ, được tất cả đảng viên góp ý một cách thẳng thắn, chân tình, tạo không khí đoàn kết, dân chủ, việc phân loại đảng viên đảm bảo sát, đúng và trúng. Kết quả xếp loại chi bộ và đảng viên năm 1995 như sau. Về xếp loại chi

bộ, toàn Đảng bộ có 13 chi bộ xếp loại vững mạnh, chỉ có 2 chi bộ xếp loại yếu kém. Về xếp loại đảng viên, toàn Đảng bộ có 127 đồng chí tham gia xếp loại, kết quả 108 đồng chí xếp loại I (chiếm 85%), 15 đồng chí xếp loại II (chiếm 11,8%), 4 đồng chí xếp loại III (chiếm 3,2%).

Hội đồng nhân dân xã có nhiều đổi mới trong việc thực hiện chức năng giám sát hoạt động của chính quyền và giải quyết những yêu cầu chính đáng của cử tri. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được chú trọng và tăng cường, từng bước thực hiện công khai hóa và dân chủ hóa trong các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, đa số các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về vấn đề dân số, lao động, quản lý đất đai, giáo dục, hàng tiêu dùng, bảo đảm an ninh, an toàn trật tự xã hội thiết thực đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân. Năm 1994, hơn 90% cử tri Phượng Tiến tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã (nhiệm kỳ 1994 - 1999). Đồng chí Phùng Văn Chung được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Hoàng Văn Loan được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 8B của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 *"Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân"*, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

quần chúng tích cực đổi mới phương thức hoạt động với nhiều nội dung thiết thực, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đổi mới. Mặt trận Tổ quốc chủ động phối hợp với chính quyền tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri; phát huy sức mạnh khối đoàn kết toàn dân, chống lại âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, ổn định tư tưởng, động viên nhân dân tích cực sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động và cách thức vận động quần chúng do đó thu hút đoàn viên, hội viên tham gia tổ chức hội với tỷ lệ cao. Mặt trận và các đoàn thể còn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương triển khai và đẩy mạnh công tác vận động quần chúng hưởng ứng phong trào thi đua do các cấp, các ngành phát động, tham gia xây dựng Đảng, giới thiệu những quần chúng ưu tú để Đảng bồi dưỡng, kết nạp.

Qua 10 năm (1986 - 1995) thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ xã Phượng Tiến lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn, thử thách đạt được những thành tựu đáng kể: Từ chỗ năng suất lúa thấp, nhiều gia đình phải phát rừng làm nương rẫy, ăn cơm độn sắn đến năm 1995, tổng sản lượng lương thực toàn xã đạt gần 693 tấn, bình quân thu nhập đầu người đạt 350kg/năm, một số gia đình lấy nghề rừng để xóa đói, giảm nghèo.

Thành tựu lớn nhất trong giai đoạn này là từng bước đưa điện vào một số xóm, bản tạo điều kiện nâng cao cuộc sống. Đây là những thắng lợi lớn, cơ bản làm thay đổi đời sống nhân dân. Vai trò lãnh đạo của các tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được khẳng định, nâng cao uy tín trong nhân dân. Đảng ủy có nhiều cố gắng, linh hoạt, sáng tạo trong việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Tuy còn một số hạn chế nhất định song những thành tựu trong phát triển kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn xã đã khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn. Những thành quả đạt được trong 10 năm (1986 - 1995) là cơ sở vững chắc để cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương góp phần tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ mới.

II. Thực hiện đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội (1996 - 2005)

1. Bước đầu thực hiện đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng (1996 - 2000)

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh lần thứ VI của Đảng bộ, trong 5 năm (1991 - 1995), Đảng bộ và nhân dân Phượng Tiến đã đạt nhiều thành tựu quan

trọng trong mọi lĩnh vực. Trong không khí lạc quan và tin tưởng trước những thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất nước, bước vào năm 1996, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã càng thêm vui mừng, phấn khởi, hướng về các sự kiện có ý nghĩa to lớn trong đời sống chính trị, tinh thần của địa phương nói riêng và cả nước nói chung.

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đại hội Đảng bộ các cấp, Kế hoạch 02/KH-TU (ngày 4/4/1995) của Tỉnh ủy Bắc Thái, Chỉ thị 19-CT/HU (ngày 8/5/1995) của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa về Đại hội Đảng bộ huyện và cơ sở, được sự nhất trí của Ban Thường vụ Huyện ủy về xét duyệt nội dung, Ban Chấp hành Đảng bộ xã thống nhất triệu tập Đại hội Đảng bộ khóa XX (nhiệm kỳ 1996 - 2000) từ sáng ngày 18/1/1996 đến hết ngày 19/1/1996. Đại hội vinh dự có các đồng chí đảng viên lão thành cách mạng được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; các đồng chí nguyên là Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ của xã qua các nhiệm kỳ đến dự.

Trong 2 ngày làm việc, Đại hội tiến hành những nội dung chính: Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết của Đảng ủy xã về tình hình kinh tế - xã hội khóa XIX, biểu quyết các mục tiêu và thông qua Nghị quyết về

nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1996 - 2000); bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới.

Đại hội nhận định thuận lợi lớn nhất mà Đảng bộ xã Phượng Tiến đạt được là đã chỉ đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện có hiệu quả đường lối đổi mới của Đảng ở địa phương và giành nhiều thắng lợi quan trọng trên mọi lĩnh vực công tác; vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền được nâng cao; tiềm năng lao động, đất đai dồi dào. Đại hội cũng chỉ rõ những khó khăn mà Đảng bộ và nhân dân trong xã phải đương đầu trong giai đoạn 1996 - 2000 là: cơ sở vật chất kỹ thuật còn nghèo nàn, nguồn vốn ít; những bất cập trong quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý tiếp tục ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Căn cứ vào thực tế, phương hướng, nhiệm vụ mà Đại hội đề ra trọng tâm hướng vào nhiệm vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX được bầu gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên ngày 19/1/1996, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Phùng Văn Chung tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Loan làm Phó Bí thư. Thực hiện Nghị quyết Đại hội, trong 2 năm 1996 - 1998, Đảng bộ tập trung tổ chức cho cán bộ, đảng viên học

tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, tạo sự nhất trí, tin tưởng vào đường lối đổi mới, nâng cao trách nhiệm chính trị đối với nhiệm vụ xây dựng địa phương, xây dựng đất nước trong thời kỳ mới.

Thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, sau khi tổ chức quán triệt nội dung của Nghị quyết tới toàn thể cán bộ, đảng viên, Đảng bộ tiến hành kiểm điểm nghiêm túc công tác phê bình và tự phê bình trong nội bộ, đánh giá kết quả đạt được, làm rõ những tồn tại yếu kém, sai phạm trên tinh thần đoàn kết, xây dựng cùng tiến bộ. Qua phân loại chi bộ, đảng viên năm 1999, Đảng bộ được công nhận trong sạch vững mạnh.

Trong công tác dân vận, Đảng ủy tập trung chỉ đạo đi sâu tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng quy chế văn hóa mới, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nắm bắt tâm lý, nguyện vọng của quần chúng nhân dân phản ánh với Đảng. Mỗi đảng viên đều phấn đấu thi đua lao động sản xuất, xây dựng đời sống văn hóa, xã hội góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Từ kinh nghiệm rút ra trong những năm trước, trong giai đoạn 1996 - 2000, Đảng ủy chủ trương tập trung lãnh đạo củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền và đoàn thể quần chúng nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX đề ra. Hội đồng nhân dân xã duy trì tốt chức năng theo luật định, thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động. Trong các kỳ họp, Hội đồng nhân dân thể hiện tinh thần dân chủ, công khai, thẳng thắn đóng góp ý kiến, xây dựng các nghị quyết sát với tình hình thực tế, đảm bảo đúng pháp luật. Ủy ban nhân dân hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch huyện giao và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã đề ra. Tháng 11/1999, phối hợp với Đảng bộ, chính quyền xã tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp với trên 90% cử tri tham gia bầu cử. Kết quả, Hội đồng nhân dân được bầu với 19 ủy viên, đồng chí Phùng Văn Chung được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Loan được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Từ tháng 1/2000, cương vị Chủ tịch Ủy ban nhân dân do đồng chí Mông Đức Quân đảm nhiệm.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc xã tập trung chỉ đạo cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*, *"Xây dựng gia*

đình Văn hóa, làng Văn hóa”, vận động nhân dân tham gia bầu cử Quốc hội (7/1997) và Hội đồng nhân dân ba cấp (11/1999). Hội Người Cao tuổi với phong trào “*Ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo*” vừa động viên các cụ phụ lão sống khỏe, sống có ích, vừa là chỗ dựa tinh thần cho con cháu trong gia đình, vừa tích cực vận động con cháu thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đoàn Thanh niên tiếp tục thực hiện hai phong trào lớn “*Thanh niên lập nghiệp*” và “*Tuổi trẻ giữ nước*”, là lực lượng xung kích trong việc nâng cấp và xây dựng các đoạn đường giao thông nông thôn, tu sửa, nạo vét kênh mương, đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Hội Phụ nữ xã động viên chị em phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn vươn lên thoát khỏi nghèo đói. Hội Nông dân tích cực vận động hội viên thực hiện 6 chuẩn mực do Nghị quyết Trung ương Hội đề ra; chỉ đạo các chương trình dự án cho hội viên vay vốn để tập trung phát triển sản xuất nhằm xóa đói, giảm nghèo. Hội Cựu chiến binh động viên các hội viên giữ vững phẩm chất tốt đẹp của “*Bộ đội cụ Hồ*”, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Nhờ biết phát huy sức mạnh của đoàn thể, quần chúng và tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế thích hợp với điều kiện đất đai của từng vùng, trong những năm 1996 - 2000, Đảng bộ tạo sự chuyển biến rất căn

bản về kinh tế - xã hội. Trong sản xuất nông nghiệp, việc ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật được đẩy mạnh; các giống lúa mới có năng suất cao thay thế các giống lúa cũ; hệ thống kênh mương bắt đầu được kiên cố hóa, nhiều vai, đập mới được xây dựng, khâu thủy lợi được giải quyết tương đối tốt; những chỉ thị, nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với nông nghiệp - nông thôn miền núi đi vào cuộc sống Phượng Tiến, thực sự là động lực thúc đẩy nông nghiệp phát triển. Đặc biệt, sau nhiều năm xây dựng, tháng 2/2000, trạm bơm điện ở Phượng Tiến hoàn thành. Đây là trạm bơm điện đầu tiên của huyện Định Hóa, công suất 15KVA, công suất 270m³nước/giờ. Công trình có trị giá 99 triệu đồng, trong đó 31 triệu là nguồn vốn hỗ trợ của tổ chức CIDSE⁽¹⁾, gồm máy móc, thiết bị, còn lại là kinh phí và công sức do nhân dân xóm Pải và Hợp Thành đóng góp xây dựng. Công trình bảo đảm nước tưới cho 40 ha đất canh tác 3 vụ của xóm Làng Pải và Hợp Thành. Nhờ vậy, tổng sản lượng lương thực toàn xã năm 2000 đạt trên 1.698 tấn.

Ngày 4/11/1996, Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức họp, thảo luận và chủ trương vận động các xã xóa vườn

⁽¹⁾ CIDSE (Tổ chức Hợp tác quốc tế về phát triển và đoàn kết) là một tổ chức phi chính phủ quốc tế triển khai nhiều dự án phát triển trên toàn quốc từ những năm 1978 đến cuối năm 2005.

tạp để trồng cây ăn quả, cây đặc sản có giá trị kinh tế cao trên đất vườn đồi, vườn rừng. Tạo vùng cây ăn quả là nhiệm vụ trọng tâm và ưu tiên hàng đầu trong chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn của huyện và coi đây là một trong hai nhiệm vụ có tính đột phá, làm chuyển biến mạnh mẽ tình hình kinh tế - xã hội của huyện Định Hóa. Thực hiện chủ trương của cấp trên, chính quyền xã khảo sát, nắm toàn bộ diện tích đất vườn tạp, vườn rừng và vườn đồi của xã. Cây mơ và cây chè tiếp tục được Đảng ủy xác định là cây vừa có giá trị kinh tế vừa phù hợp với điều kiện đất đai của Phượng Tiến. Nhiều hộ nông dân đưa 2 loại cây vào gieo trồng, nâng diện tích trồng lên hàng chục héc-ta.

Kinh tế hộ gia đình cùng với chủ trương, chính sách mở cửa thị trường của Đảng và Nhà nước tạo điều kiện cho đồng bào các dân tộc ở Phượng Tiến tham gia vào tất cả các ngành nghề, trong đó có nghề rừng. Đảng bộ xã chủ trương phát triển nghề rừng theo hướng đẩy mạnh giao đất, giao rừng cho từng hộ nông dân, động viên nông dân đầu tư phát triển kinh tế rừng. Đồng bào trồng các loại cây lấy gỗ có giá trị kinh tế cao. Diện tích trồng rừng theo dự án 327, 661, 3532 ngày càng tăng. Một số hộ đã kết hợp làm rừng với phát triển chăn nuôi, hình thành nên mô hình ruộng - vườn - đồi - rừng cho thu nhập cao.

Thăng lợi trên mặt trận nông - lâm nghiệp tạo đà cho chăn nuôi phát triển. Bằng các nguồn vốn tự có và nguồn vay ngân hàng, nhiều hộ đầu tư phát triển chăn nuôi với quy mô lớn, hiệu quả hơn. Phong trào nuôi thả cá của xã cũng phát triển mạnh. Các tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng trong chăn nuôi, tỷ lệ xuất chuồng nhanh, chất lượng đáp ứng yêu cầu thị trường.

Thực hiện chủ trương đưa điện lưới quốc gia lên miền núi của Đảng, năm 1999, được sự giúp đỡ của các cấp ủy Đảng, với quyết tâm đưa điện về xóm, làng, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã huy động nhân dân phát huy tinh thần tự lực tự cường sẵn có, đóng góp tiền, kéo điện đến từng gia đình. Điện mở ra bước ngoặt to lớn trong đời sống và hoạt động sản xuất của nhân dân địa phương.

Quán triệt mục tiêu của công tác giáo dục đào tạo là phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong những năm 1996 - 2000, Đảng ủy xã Phượng Tiến luôn coi trọng sự nghiệp giáo dục. Nhiều lớp học trước đây chỉ là nhà tranh, vách lá nay được sửa chữa, làm mới. Trường mầm non được đầu tư cơ sở vật chất tạo điều kiện thuận lợi cho các cháu nhỏ vui chơi, học tập. Năm 1996, thực hiện chủ trương chung của ngành giáo dục, trường Phổ thông cơ sở Phượng Tiến tách thành trường Trung học cơ sở và trường Tiểu học Phượng Tiến.

Đội ngũ giáo viên các trường được bổ sung về số lượng và nâng cao về chất lượng.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Đảng bộ chỉ đạo sát sao. Nhân viên y tế xã trực tiếp khám chữa bệnh thông thường, cấp phát và bán thuốc cho nhân dân. Trạm y tế xã tích cực triển khai tiêm phòng và thực hiện chương trình dinh dưỡng cho trẻ em, tiêm phòng vắc-xin cho trẻ trong độ tuổi.

Ban Văn hóa xã làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước đến nhân dân. Từ năm 1996, các tờ báo Nhân Dân, báo Bắc Thái (sau này là báo Thái Nguyên) được chuyển đến các chi bộ xóm, từ đó phổ biến rộng rãi cho nhân dân. Các cuộc vận động xây dựng làng, bản văn hóa, gia đình văn hóa thu hút hàng trăm gia đình tham gia. Đến năm 2000, toàn xã có 4 xóm đạt tiêu chuẩn làng văn hóa, 418 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa.

Phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng xã Phượng Tiến luôn quan tâm chăm lo các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với nước, người già cô đơn, trẻ em tàn tật. Trong 5 năm, xã hỗ trợ hàng chục triệu đồng cho các đối tượng chính sách có hoàn cảnh khó khăn. Với các chủ trương, chính sách ưu đãi

của Đảng và Nhà nước, sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền địa phương và sự phấn đấu vươn lên, đời sống của các gia đình chính sách trên địa bàn xã từng bước ổn định.

Là một xã có vị trí chiến lược quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong quá trình lãnh đạo xây dựng kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã Phượng Tiến đặt nhiệm vụ xây dựng lực lượng an ninh nhân dân và công tác quốc phòng lên hàng đầu, góp phần bảo vệ đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ngay trên mảnh đất Phượng Tiến. Ngày 18/10/1996, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Chỉ thị 05/CT-HU về việc diễn tập quân sự năm 1996, xã Phượng Tiến được chỉ định làm trọng điểm diễn tập đầy đủ các nội dung: Chống gây rối bạo loạn, truy quét tội phạm kết hợp làm đường giao thông nông thôn, do huyện trực tiếp chỉ đạo. Kết thúc cuộc diễn tập xã được xếp loại tốt.

Những tháng cuối năm 2000 là thời gian cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. Trong bối cảnh còn có những khó khăn, Đảng bộ xã tiếp tục tập trung triển khai những nhiệm vụ chính trị mới. Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Chỉ thị số 31 của Tỉnh ủy và các kế hoạch,

hướng dẫn của Huyện ủy, sau một thời gian chuẩn bị, ngày 7 và ngày 8/9/2000, Đại hội Đảng bộ xã Phượng Tiến lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tiến hành trọng thể tại Hội trường xã.

Sau khi đánh giá những thành tựu và hạn chế trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đại hội đã thảo luận và nhất trí phương hướng, mục tiêu, giải pháp kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, chính quyền đoàn thể nhiệm kỳ 2000 - 2005. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Phùng Văn Chung được bầu làm Bí thư, đồng chí Mông Đức Quân làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Thành công của Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI thể hiện tinh thần đoàn kết, dân chủ, trí tuệ, kỷ cương và đổi mới. Những phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp mà Đại hội đề ra cùng với những thành tích đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1996 - 2000, niềm tin của quần chúng vào sự lãnh đạo của Đảng là nền tảng để Đảng bộ đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, đề ra các biện pháp phù hợp phát triển kinh tế - xã hội, xứng đáng với vai trò tiên phong, với sự mong mỏi của nhân dân trong xã.

2. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm đầu thế kỷ XXI (2001 - 2005)

Sau 5 năm thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ, nhân dân Phượng Tiến luôn đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thắng lợi toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng cao, bộ mặt nông thôn miền núi Phượng Tiến ngày càng có nhiều đổi mới. Những thành tựu đó luôn luôn gắn chặt với sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, sự lãnh đạo chỉ đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng bộ xã.

Tình hình sản xuất nông - lâm nghiệp những năm 2000 - 2001 gặp nhiều khó khăn do hạn hán kéo dài, giá vật tư nông nghiệp tăng cao, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất. Song dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự điều hành của Ủy ban nhân dân, sự phối kết hợp của các ban ngành đoàn thể, sự nỗ lực khắc phục khó khăn của nhân dân nên trong 5 năm các chỉ tiêu về sản xuất nông - lâm nghiệp đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Kết quả đến năm 2005, diện tích gieo trồng lúa đạt 364ha, năng suất lúa bình quân đạt 4,6 tấn/ha/vụ, tổng sản lượng lúa năm 2001 là 1.719,8 tấn đến năm 2005 tăng lên 1.812,2 tấn. Sản lượng các loại hoa màu tăng đáng kể, trong đó sản

lượng ngô đạt 190 tấn, khoai lang đạt 120 tấn, sắn đạt 100 tấn.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn từ ngân hàng chính sách và ngân hàng nông nghiệp huyện để chăn nuôi. Đến năm 2005, đàn bò có 55 con, đàn dê có 650 con, tổng đàn lợn duy trì 2.500 con lợn bột, 100 con lợn nái, đàn gia cầm ổn định với 28.500 con, sản lượng cá ước đạt 20 tạ cá/ha.

Xác định chè là cây trồng góp phần xóa đói giảm nghèo nên diện tích chè mở rộng tới 100ha, tăng diện tích chè lên 113,7ha, sản lượng chè ước đạt 2 tấn/ha. Trong giai đoạn 2001 - 2005, nhân dân chuyển một phần diện tích trồng cây ăn quả sang trồng chè và trồng cỏ chăn nuôi, vì vậy diện tích cây ăn quả giảm còn 90ha (năm 2000 là 120ha).

Công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn đi vào nền nếp, khai thác lâm sản đúng luật. Diện tích rừng trồng theo dự án 3352 đến nay được khai thác, thu đạt 2 tỷ đồng. Từ năm 2000 đến 2005, Đảng ủy xã tiếp tục triển khai trồng 126ha rừng theo dự án 661, theo dự án cây nhân dân là 120,37ha nâng tổng diện tích rừng trồng lên 306,77ha (vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra).

Từ năm 2001 đến năm 2005, Đảng ủy chú trọng tới công tác xây dựng cơ bản. Năm 2004, phối hợp với Học

viện Chính trị, Lữ đoàn 382, Đảng bộ và nhân dân Phượng Tiến làm tốt công tác dân vận tu sửa tuyến đường liên xã, liên xóm đảm bảo thuận lợi cho việc đi lại giữa các xóm thuận lợi; tiến hành xây dựng đập dâng nước Nạ Lai, kiên cố hóa kênh Nạ Lai - xóm Pải dài 2.132m, kênh Nạ Chảnh 528m; huy động nhiều nguồn vốn xây dựng Hội trường Ủy ban nhân dân xã, tu sửa phần mái trạm y tế xã, xây dựng 5 nhà văn hóa xóm, xây mới 11 phòng học kiên cố. Các công trình xây dựng xong đều đảm bảo chất lượng và đưa vào sử dụng hiệu quả.

Nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu sử dụng điện, nước cho nhân dân, ngày 13/4/2004, xã thành lập hợp tác dịch vụ điện - nước. Quá trình hoạt động của hợp tác xã dịch vụ điện - nước có đầu ra ổn định, đội ngũ cán bộ, công nhân được đào tạo chuyên môn, tuy nhiên do đặc điểm địa hình, số hộ mắc điện cách xa nhau, mạng lưới điện cũ nát nên hoạt động chưa có nhiều lợi nhuận.

Công tác chính sách xã hội, giải quyết việc làm cho nhân dân được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo, đến năm 2005, Đảng bộ và chính quyền xã tạo điều kiện cho 54 lao động đi nước ngoài, cho nhân dân vay vốn ngân hàng với số dư nợ trên 2,5 tỷ đồng. Công tác chi trả trợ cấp đối với các gia đình chính sách được thực hiện đúng chế độ kịp thời, không có sai trái. Hàng năm, Đảng bộ

thường xuyên tổ chức tuyên truyền vận động xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, tổ chức thăm hỏi, tặng quà đối tượng chính sách nhân các dịp lễ, tết, tổ chức xây dựng 1 nhà tình nghĩa trị giá 15 triệu đồng.

Công tác giáo dục có bước phát triển mới, chất lượng giảng dạy và học tập ngày càng nâng lên, tỷ lệ tốt nghiệp của học sinh trường Tiểu học và Trung học cơ sở đạt trên 98%. Năm 2005, xã thành lập Hội khuyến học cơ sở và Trung tâm học tập cộng đồng góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng sự phát triển của địa phương.

Đội ngũ cán bộ y tế có trình độ chuyên môn, trách nhiệm cao, thái độ phục vụ tốt. Năm 2000, trạm y tế xã tổ chức khám cho 538 lượt bệnh nhân, năm 2004 tăng lên 3.680 lượt bệnh nhân. Cán bộ dân số làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đến nhóm và hộ gia đình, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, giữ vững tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên ở mức 2,1%.

Phượng Tiến luôn luôn là đơn vị duy trì tốt phong trào văn hóa thông tin thể thao, thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân bằng nhiều hình thức. Trong 5 năm (2001 - 2005), toàn xã tổ chức 43 buổi giao lưu văn hóa văn nghệ ở cấp xóm, 7 buổi giao lưu văn

nghệ với các xã lân cận. Thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, năm 2000 toàn xã có 9 xóm, 418 hộ đạt tiêu chuẩn làng và gia đình văn hóa, đến năm 2004 có 13 xóm, 559 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa.

Đảng ủy xã lãnh đạo chặt chẽ công tác quân sự địa phương, thực hiện đúng cơ chế 02 của Bộ Chính trị với nội dung Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan ban ngành tham mưu. Hàng năm, Ban Chỉ huy quân sự xã làm tốt công tác xây dựng lực lượng dân quân đủ quân số, bảo đảm chất lượng. Qua 2 lần kiểm tra của quân khu và của Tỉnh đội Thái Nguyên, lực lượng dân quân xã xếp loại giỏi. Hàng năm, xã đều hoàn thành tốt khám tuyển, gọi công dân nhập ngũ và việc huấn luyện cho lực lượng dân quân và dự bị động viên đạt chất lượng cao. Ban Công an xã phối hợp với các địa phương lân cận tăng cường tổ chức tuần tra, kiểm tra các trọng điểm, đồng thời tham mưu cho cấp ủy Đảng củng cố lực lượng công an xã.

Quán triệt quan điểm lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp đổi mới là “*phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt*”, công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ 2001 - 2005 tập trung vào việc tập trung vào việc tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao sức chiến đấu

của Đảng. Trong nhiệm kỳ, hầu hết các đồng chí cán bộ chủ chốt, cấp ủy viên, trưởng phó các đoàn thể đều đi tập huấn, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ tại tỉnh và huyện, trong đó có 4 đồng chí hoàn thành các lớp trung cấp lý luận, 12 đồng chí hoàn thành các lớp sơ cấp lý luận chính trị.

Năm 2004, Đảng bộ xã thành lập thêm Chi bộ Mầm non, nâng tổng số chi bộ trong Đảng bộ xã lên 17 chi bộ. Công tác kiểm tra Đảng được quan tâm. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đề nghị khai trừ 1 đảng viên, xóa tên 2 đảng viên dự bị. Nhờ vậy, chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên từng bước nâng lên. Hàng năm, toàn Đảng bộ có 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 20% chi bộ xếp loại khá, không có chi bộ xếp loại yếu kém. Về xếp loại đảng viên, hàng năm 99% đảng viên xếp loại I đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 60% đảng viên xếp loại I hoặc đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đến năm 2005, 100% đảng viên được đổi phát thẻ. Đảng bộ 5 năm liền xếp loại Trong sạch vững mạnh. Trong 5 năm (2001 - 2005), Đảng bộ lựa chọn 59 quần chúng ưu tú đi học lớp đối tượng Đảng, kết nạp 34 đảng viên, chuyển Đảng chính thức cho 31 đảng viên dự bị.

Sau mỗi kỳ bầu cử, bộ máy chính quyền xã được kiện toàn, củng cố, triển khai và thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân

dân cấp trên bằng các kế hoạch, chương trình cụ thể. Hội đồng nhân dân xã có nhiều tiến bộ trong việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Các kỳ họp hội đồng được chuẩn bị chu đáo, có chất lượng. Mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân với các ngành được tăng cường. Ủy ban nhân dân xã làm tốt công tác quản lý đất đai, phát triển kinh tế - xã hội, chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng kết cấu hạ tầng như điện, đường, trường, trạm, làm cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên.

Với vai trò vừa là nơi tập hợp, đoàn kết các lực lượng, vừa tham gia tuyên truyền giáo dục quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, trong nhiệm kỳ, Mặt trận Tổ quốc xã hoàn thành tốt việc tập hợp các tổ chức quần chúng thành một khối đoàn kết, vận động nhân dân xây dựng chính quyền dân chủ, tham gia các phong trào nhân đạo giúp đỡ gia đình khó khăn, neo đơn.

Hội Phụ nữ xã hoạt động tích cực, thu hút đông đảo hội viên tham gia sinh hoạt. Từ năm 2001 đến năm 2005, Hội tổ chức nhiều hoạt động với nội dung thiết thực để giúp đỡ nhau phát triển kinh tế gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Nhiều chị em vừa đảm đang

việc nhà, vừa hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ Hội giao phó.

Đoàn viên thanh niên xã thực hiện tốt các phong trào do Trung ương Đoàn phát động như: *"Thanh niên lập nghiệp"*, *"Tuổi trẻ giữ nước"*, *"Tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"*. Đoàn xã từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đa dạng hóa hình thức tập hợp, củng cố tổ chức, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp. Trên mặt trận sản xuất, đoàn viên luôn là lực lượng đi đầu trong việc áp dụng những tiến bộ khoa học vào đồng ruộng như chương trình đưa giống lúa mới có năng suất cao vào gieo cấy, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng.

Hội Nông dân kết hợp với Phòng Nông nghiệp huyện thường xuyên mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hội viên giúp hội viên phát triển kinh tế, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa giống lúa, ngô mới vào gieo trồng để đạt được năng suất, sản lượng cao, góp phần xóa đói giảm nghèo.

Hội Cựu Chiến binh làm tốt nhiệm vụ đoàn kết, tổ chức, động viên các thế hệ Cựu chiến binh giữ gìn và phát huy bản chất, truyền thống *"Bộ đội Cụ Hồ"*, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng, xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền,

chế độ, bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp của cựu chiến binh, chăm lo giúp đỡ nhau về tinh thần và vật chất trong cuộc sống, gắn bó tình bạn chiến đấu.

Trải qua gần 10 năm thực hiện đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng (1996 - 2005), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Định Hóa trực tiếp là Đảng ủy xã, sự tổ chức thực hiện và điều hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, đồng bào các dân tộc Phượng Tiến đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, thách thức nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành tích to lớn trên tất cả các lĩnh vực. Bình quân lương thực đầu người tăng lên 483 kg/người, bình quân thu nhập đạt 2,6 triệu đồng/người/năm, 54% hộ gia đình có thu nhập khá, toàn xã chỉ còn 8,27% hộ nghèo.

III. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng nông thôn mới (2005 - 2014)

1. Phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2005 - 2010

Thực hiện Chỉ thị 46-CT/TW (ngày 6/12/2004) của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, từ đầu năm 2005, Đảng bộ xã Phượng Tiến tích cực chuẩn bị nhiều mặt để tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII như tăng cường thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), tập

trung chỉ đạo cán bộ, đảng viên quán triệt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tiếp tục củng cố các chi bộ cơ sở, khắc phục những yếu kém còn tồn tại. Trên cơ sở chuẩn bị chu đáo về mọi mặt, trong 2 ngày 10 và 11/8/2005, Đại hội Đảng bộ xã Phượng Tiến lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) được tiến hành tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đây được coi là *"Đại hội dân chủ, đổi mới, phát huy trí tuệ đưa địa phương phát triển trên con đường xây dựng nông thôn mới"*.

Tại Đại hội, các đại biểu thảo luận và đóng góp ý kiến vào Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI. Trên cơ sở đó, Đảng bộ thống nhất phương hướng, nhiệm vụ tổng quát của xã trong 5 năm (2005 - 2010) là: Tiếp tục phát huy truyền thống đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, tập trung trí tuệ và sức lực, giữ vững ổn định chính trị, tạo bước đột phá trên các lĩnh vực, lấy phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh làm then chốt; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, tăng cường sự quản lý điều hành của chính quyền, xây dựng các đoàn thể vững mạnh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đại hội đề ra các chỉ tiêu cụ thể trong nhiệm kỳ:

- Về kinh tế, đến năm 2010, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 2.000 tấn, đàn trâu có 900 con, đàn bò có 100 con, đàn dê có 1.000 con, đàn lợn có 2.800 con, đàn gia cầm là 30.000 con. Phấn đấu đến năm 2010, diện tích trồng rừng đạt 150ha, diện tích trồng chè mới 20ha; giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ đạt 2 tỷ đồng.

- Về văn hóa- xã hội, tỷ lệ gia tăng dân số dưới 1%, giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chuẩn mới mỗi năm 4 - 5%, 100% số xóm xây dựng nhà văn hóa.

- Về công tác xây dựng Đảng và chính quyền: Hàng năm có trên 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 99% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ; cả nhiệm kỳ kết nạp thêm 50 đảng viên mới.

Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Bút được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Thanh Hiệt làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Để thực hiện hiệu quả những nội dung Đại hội lần thứ XXII đề ra, Đảng bộ chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc sát sao trong các mặt công tác. Hàng tháng, Ban Chấp hành Đảng bộ tổ chức họp, nghe phản ánh và bàn bạc về các vấn đề nổi cộm ở mọi mặt kinh

tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, căn cứ vào đó đưa ra phương pháp chỉ đạo đúng, sát với thực tế. Nhờ có sự nỗ lực, cố gắng của toàn Đảng bộ và nhân dân, nên mặc dù trong 5 năm (2005 - 2010), giá cả không ổn định, suy thoái kinh tế nhưng Phượng Tiến vẫn đạt nhiều kết quả to lớn trên tất cả các lĩnh vực: Thu nhập bình quân đầu người đạt 6 triệu đồng/năm, thương mại, dịch vụ thu 1,7 tỷ đồng, cơ cấu kinh tế hàng năm tăng 10%.

Từ năm 2006, Phượng Tiến nằm trong Chương trình 135 giai đoạn II (2006 - 2010) của Chính phủ. Để từng bước đưa Chương trình 135 vào cuộc sống, xã thành lập Ban quản lý Chương trình 135 do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban. Ban giám sát do đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân làm Trưởng ban. Hàng năm, Đảng ủy đều ra Nghị quyết triển khai thực hiện Chương trình 135 và các chương trình đầu tư khác góp phần quan trọng đẩy nhanh xóa đói, giảm nghèo của địa phương. Những hộ dân nghèo ở 15 xóm đều nhận được sự hỗ trợ về giống (chủ yếu là trâu, bò), vốn, tư liệu sản xuất (máy cày, máy gặt, máy bơm nước) để phát triển sản xuất, được tham gia tập huấn kỹ năng quản lý kinh tế hộ, kinh tế lâm nghiệp, đồi rừng. Vì vậy, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã coi Chương trình 135 như “đòn bẩy” kinh tế, mở ra hướng làm ăn mới cho địa phương.

Trong nông nghiệp, diện tích gieo cấy lúa hàng năm đạt 100% so với kế hoạch đề ra, tổng sản lượng lương thực năm 2005 đạt 2.010 tấn, năm 2009 đạt 2.249 tấn. Sản lượng lương thực tăng nên bình quân lương thực đầu người ngày càng cao, đến năm 2009 đạt 591,84kg.

Do gặp nhiều khó khăn về các điều kiện như giống, vốn, dịch bệnh, thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định, diện tích đồng cỏ bị thu hẹp. Bên cạnh đó, được Chương trình 135 hỗ trợ phát triển sản xuất, một số hộ bán trâu, bò đầu tư mua máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp. Vì thế, số lượng gia súc, gia cầm giảm qua các năm. Đàn gà chỉ còn khoảng 200 - 500 con, đàn lợn có từ 20 - 70 con, đàn trâu giảm từ 870 con xuống còn 652 con, đàn bò từ 90 con xuống còn 39 con, đàn dê từ 1.000 con xuống còn 295 con.

Trong nhiệm kỳ, do giá cả thị trường biến động mạnh, cây chè không phát huy kinh tế hiệu quả, nhiều hộ gia đình chuyển sang trồng cây lâm nghiệp khiến diện tích chè giảm xuống còn 52ha, diện tích cây ăn quả cũng giảm đáng kể.

Khai thác lâm sản đi vào nề nếp, việc trồng rừng đem lại hiệu quả kinh tế cao, nguồn thu lớn nên việc trồng rừng được nhân dân quan tâm, diện tích rừng từ năm 2005 - 2009, trồng theo Dự án 661 là 175,8ha, trồng cây nhân dân là 112,6ha.

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có sự chuyển biến tích cực. Đến năm 2009, toàn xã có 2 cơ sở chế biến lâm sản, 1 doanh nghiệp khai thác đá cùng hệ thống các ngành nghề nhỏ như: mộc, sản xuất gạch, dệt mành, rèn tạo điều kiện cho một bộ phận lao động tại địa phương. Hoạt động dịch vụ chưa phát triển, chủ yếu là các hàng quán nhỏ cung ứng các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và sinh hoạt hàng ngày của nhân dân địa phương.

Hợp tác xã điện hoạt động tương đối ổn định, mạng lưới điện đang được đầu tư xây dựng theo chương trình bán điện đến tận hộ dân, đến năm 2009 kết quả tổng điện năng mua vào là 678.840kW, tổng điện năng bán ra 544.470kW, doanh thu đạt hơn 415 triệu đồng. Hàng năm thu ngân sách đạt chỉ tiêu, tận dụng các nguồn thu trên địa bàn, có kế hoạch thu chi chi tiết cho từng năm. Tổng thu ngân sách hàng năm tăng 20%, chi ngân sách điều hành đúng luật ngân sách theo kế hoạch ngân sách và thực hành tiết kiệm, ưu tiên cho sự nghiệp kinh tế, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng.

Từ năm 2005 đến năm 2010, được sự hỗ trợ từ Chương trình 135, Đảng bộ quyết định đầu tư xây dựng 15 công trình, tổng trị giá hơn 16 tỷ đồng. Kết cấu hạ tầng được đầu tư đã tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất lưu thông hàng hoá, thu hút đầu tư góp phần tích cực

vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân địa phương. Công tác quản lý đất đai thực hiện theo luật. Trong nhiệm kỳ, Phượng Tiến đã xây dựng và quy hoạch 2 khu dân cư, đo xong bản đồ địa chính, thực hiện việc cấp đổi và cấp lại bìa đỏ.

Năm học 2006 - 2007, trường Tiểu học và trường Trung học cơ sở xã Phượng Tiến thi đua hưởng ứng cuộc vận động *"Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục"*. Giáo dục mầm non tiếp tục phát triển, thu hút các cháu trong độ tuổi đến trường vào học. Tỷ lệ tốt nghiệp, chuyển lớp giữa các khối đạt 100%. Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 100% kế hoạch đề ra. Năm 2009, trường Tiểu học được công nhận đạt chuẩn mức độ I.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có nhiều chuyển biến tích cực, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, các miền Nà Lang, Lợi A, Làng Tổ có 3 sân tập luyện thể thao. Hàng năm, xã đều tổ chức giải bóng đá vui xuân. Toàn xã có 10/15 xóm có nhà văn hoá, 15/15 xóm có cụm loa truyền thanh. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tổ chức thành công lễ công nhận đơn vị tiên tiến về thể dục thể thao và Đại hội thể dục thể thao lần thứ III vào năm 2009.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, đến năm 2009, toàn xã có 937 hộ đạt gia đình văn hóa, 3 cơ quan đạt cơ quan văn hóa, 7 xóm đạt danh hiệu xóm văn hóa cấp huyện, 4 xóm đạt danh hiệu xóm văn hóa cấp tỉnh.

Mạng lưới y tế từ xã đến xóm tiếp tục được kiện toàn củng cố, chương trình y tế quốc gia được triển khai thực hiện có hiệu quả, trạm y tế xã hiện có 2 bác sĩ, 4 y tá đủ trình độ chuyên môn phục vụ khám chữa bệnh. Hàng năm người cao tuổi, người có công, hộ nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi được khám chữa bệnh miễn phí theo quy định. Công tác tuyên truyền dân số kế hoạch hóa gia đình thực hiện có hiệu quả, giảm tỷ suất sinh thô xuống 1,4%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm còn 23,1% (năm 2005 là 49,3%).

Chương trình xóa đói, giảm nghèo, hỗ trợ vay vốn được đẩy mạnh. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tăng cường giúp đỡ hộ nghèo vay vốn, mở rộng sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ để giải quyết việc làm, tăng thu nhập. Việc thực hiện chính sách xã hội gắn liền với phát triển kinh tế, nâng cao đời sống cho nhân dân, cấp phát đầy đủ các khoản trợ cấp cho các đối tượng thương, bệnh binh, thân nhân liệt sỹ và hộ nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 29,25% (2005), xuống còn 21,77% (2009). Hoạt

động xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, “Vì người nghèo” được duy trì liên tục. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xã chỉ đạo hỗ trợ làm nhà tình nghĩa cho 5 hộ gia đình. Vào các dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh liệt sỹ 27/7..., cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách.

Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan công an, quân sự, các ngành đoàn thể làm tham mưu, hàng năm, cơ quan quân sự xã làm tốt công tác tham mưu cho Đảng, chính quyền tổ chức tốt các đợt diễn tập, làm tốt công tác xây dựng lực lượng, quản lý vũ khí trang bị và quản lý lực lượng dự bị động viên. Từ năm 2005 - 2010, Ban Chỉ huy quân sự xã tổ chức huấn luyện cho 384 lượt chiến sỹ dân quân. Lực lượng dân quân xã còn tham gia cùng nhân dân làm đường giao thông, tu sửa kênh mương thủy lợi, nạo vét 8km kênh mương nội đồng.

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững. Mạng lưới công an viên, tổ an ninh xóm thường xuyên được kiện toàn và củng cố, hoạt động có nề nếp. Trong 5 năm (2005 - 2010), công an xã giải quyết 48 vụ, chuyển cấp trên giải quyết 5 vụ, phối hợp cùng công an huyện bắt giữ 3 vụ buôn bán trái phép chất ma túy.

Xác định phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ quán triệt, triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, gắn việc học tập nghị quyết với chỉ đạo xây dựng chương trình hành động cụ thể của từng cấp, từng ngành, từng đơn vị. Từ cuối năm 2006, Đảng ủy triển khai sâu rộng cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, tổ chức các hoạt động giáo dục chính trị - tư tưởng, các cuộc thi tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp của Người. Ban chỉ đạo cuộc vận động xây dựng kế hoạch học tập, bố trí cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức học tập các chuyên đề cuộc vận động, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân. Kết quả, sau 2 năm, tính bình quân số đảng viên tham gia học tập đạt 95%, số đảng viên viết bài thu hoạch đạt 75%.

Thực hiện Kế hoạch 74-KH/HU (ngày 30/7/2009) của Huyện ủy Định Hóa về tổ chức học tập chuyên đề *"Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân"* sau khi học tập, các chi bộ tổ chức nghiên cứu và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, xây dựng 2 đơn vị điển hình tiên tiến. Thông qua quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, năng lực

lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên, nhận thức chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên có nhiều chuyển biến tích cực.

Từ đầu nhiệm kỳ trên cơ sở Nghị quyết Đại hội của Đảng bộ huyện, thực hiện các đề án về công tác xây dựng Đảng giai đoạn 2006 - 2010 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện, Đảng bộ xã Phượng Tiến chú trọng quan tâm công tác cán bộ. Trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXII, 5 đồng chí có trình độ lý luận chính trị sơ cấp, 6 đồng chí có trình độ trung cấp. Về chuyên môn, 1 đồng chí có bằng đại học, 3 đồng chí có bằng trung cấp. Các đồng chí Bí thư chi bộ đều có trình độ từ trung học cơ sở trở lên, trong đó 4 đồng chí có bằng trung cấp, 2 đồng chí có bằng cao đẳng, 4 đồng chí có bằng đại học.

Nhằm đảm bảo lãnh đạo đến tận cơ sở, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ thành lập Chi bộ Trạm y tế (2007) và Chi bộ Cơ quan xã (tháng 7/2008). Toàn xã chỉ còn duy nhất chi bộ ghép Đình - Phính. Tính đến năm 2010, toàn Đảng bộ có 19 chi bộ, trong đó có 5 chi bộ cơ quan, 14 chi bộ nông thôn đủ sức lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ. Qua đánh giá, xếp loại, các chi bộ đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Năm 2005, toàn Đảng bộ có 14 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 3 chi bộ hoàn thành

nhiệm vụ, thì đến năm 2009 có 16 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 3 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Từ năm 2005 đến năm 2008, Đảng bộ xếp loại trong sạch vững mạnh, năm 2009 là Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ.

Các hoạt động của Hội đồng nhân dân đi vào chiều sâu, chất lượng các kỳ họp được nâng lên, hàng năm tổ chức 4. buổi tiếp xúc cử tri, từ đó nắm được tâm tư nguyện vọng của nhân dân, xây dựng tốt kế hoạch tổ chức các kỳ họp, tạo điều kiện để đại biểu Hội đồng nhân dân thảo luận, cho ý kiến và quyết định các chỉ tiêu quan trọng về xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển kinh tế xã hội, điều chỉnh các chỉ tiêu phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Ủy ban nhân dân thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, quy định rõ chế độ làm việc, thời gian. Phong cách làm việc của cán bộ chính quyền đảm bảo gần dân, giải quyết công việc dứt điểm, đúng luật, không gây phiền hà, sách nhiễu nhân dân. Quyền làm chủ của nhân dân được đề cao.

Mặt trận Tổ quốc thường xuyên chăm lo xây dựng chính quyền vững mạnh, tổ chức tiếp xúc cử tri, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong nhiệm kỳ, Mặt trận duy trì và phát huy tốt cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*, phong trào *"Đền ơn đáp nghĩa"*, *"Ngày vì người nghèo"*...

Hội Phụ nữ làm tốt công tác tuyên truyền tổ chức xây dựng Hội, thực hiện tốt 6 nhiệm vụ trọng tâm của Hội. Năm 2005, Hội có 498 hội viên tham gia sinh hoạt, đến năm 2009 có 679 hội viên. Hội giúp hội viên vay vốn từ Ngân hàng chính sách để phát triển kinh tế, đầu tư vào các hoạt động chăn nuôi trâu, bò sinh sản, lợn nái, trồng chè, trồng rừng. Hội còn hỗ trợ các nhóm chăn nuôi dê, cá, chăn nuôi gà an toàn sinh học tạo điều kiện cho hội viên phát triển kinh tế xoá đói, giảm nghèo. Từ năm 2005 đến năm 2009, Hội phụ nữ xã được cấp trên đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đoàn Thanh niên có 18 chi đoàn, trong 5 năm kết nạp được 289 đoàn viên mới. Trong nhiệm kỳ, Đoàn Thanh niên phối hợp cùng các ngành, đoàn thể tổ chức 23 buổi giao lưu văn nghệ, giúp đỡ gia đình chính sách, tặng 43 suất quà cho gia đình chính sách và học sinh nghèo vượt khó, tặng 33 suất quà cho thanh niên nhập ngũ. Đoàn Thanh niên luôn xếp loại vững mạnh toàn diện, nhiều năm liền được Huyện đoàn tặng giấy khen, năm 2009 được Tỉnh đoàn tặng bằng khen.

Hội Cựu chiến binh có 15 chi hội, tổng số hội viên năm 2005 là 200 người, năm 2009 là 327 đồng chí, tỷ lệ kết nạp hội viên đạt 37,6% với đầy đủ các thành phần. Hội thường xuyên tổ chức duy trì sinh hoạt hội, tham gia

đầy đủ các phong trào của địa phương, đóng góp các quỹ vận động đạt 11 triệu đồng. Năm 2009, Hội Cựu chiến binh được xếp loại trong sạch vững mạnh.

Hội Nông dân có 15 chi hội với 516 hội viên (năm 2009). Thành viên của hội đã tích cực tham gia phong trào hội, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi tạo ra nhiều sản phẩm phục vụ đời sống sinh hoạt và thị trường. Hàng năm, Hội tổ chức cho 157 hội viên vay trong đó 71 hộ nghèo, 34 hộ vay sản xuất kinh doanh, 37 hộ vay theo chương trình học sinh, sinh viên, 11 hộ vay làm nhà ở.

Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, nhờ sự đoàn kết, nhất trí của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, sự hỗ trợ của Chương trình 135, các chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII được thực hiện thắng lợi. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có mức tăng trưởng khá; các hoạt động văn hóa - xã hội được chăm lo toàn diện; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững và ổn định; vai trò lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền được nâng cao. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện.

2. Đại hội Đảng bộ xã Phượng Tiến lần thứ XXIII và kết quả 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội (2010 - 2014)

Phấn khởi trước những thành tích đạt được sau 10 năm đầu thế kỷ XXI, bước sang năm 2010 - năm diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, trong không khí toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tích cực phát triển kinh tế - xã hội, trong 2 ngày 31/5 và 1/6/2010, Đảng bộ xã Phượng Tiến tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) tại Hội trường Ủy ban nhân dân. Đại hội vinh dự có đồng chí Ngô Xuân Dự - Phó Bí thư thường trực Huyện ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Định Hóa, đồng chí Hạc Văn Chinh - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy - Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, đồng chí Ma Bách Tuyền - Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng Công an huyện Định Hóa về dự. Tham dự Đại hội còn có các ủy viên trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXII và 159 đại biểu đại diện cho 234 đảng viên trong Đảng bộ.

Đại hội tập trung tinh thần, trí tuệ và dân chủ, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2005 - 2010 và những ưu, khuyết điểm trong lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXII, tìm ra nguyên nhân và bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, Đại hội xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp phương hướng phát triển trong năm tới; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ

nhiệm kỳ 2010 - 2015 và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đại biểu huyện lần thứ XXII.

Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIII được bầu gồm 15 đồng chí. Ngày 1/6/2010, Ban Chấp hành khóa mới họp bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Mông Đức Quân được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Anh làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Trần Tiến Lâm làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể xây dựng kế hoạch, mục tiêu, giải pháp cụ thể cho ngành mình, phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Với đặc điểm là một xã thuần nông, cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, nhân dân có truyền thống cách mạng, lại nằm ở vị trí gần trung tâm huyện, năm 2011, Phượng Tiến được huyện Định Hóa chọn làm xã điểm trong phong trào xây dựng nông thôn mới. Đây là trách nhiệm nặng nề đối với cán bộ và nhân dân trong xã, do xuất phát điểm kinh tế - xã hội của Phượng Tiến thấp hơn so với nhiều xã khác trong tỉnh. Bởi vậy, ngay từ những ngày đầu bắt tay vào xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy xã ban hành nghị quyết, kế hoạch thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, đồng thời thành lập Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới, phân công

nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; thành lập Ban phát triển thôn ở 15 thôn, xóm; tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về mục tiêu, nội dung của chương trình... Trong 2 năm (2011 - 2012), Đảng bộ và chính quyền xã huy động mọi nguồn lực, đổ bê tông 12 tuyến giao thông nông thôn với tổng chiều dài hơn 11km, kiên cố hóa 5km kênh mương, nâng cấp và sửa chữa 1 trạm bơm, 1 hồ chứa nước... Đảng ủy, chính quyền xã cũng đẩy mạnh công tác đối ngoại để thu hút sự hỗ trợ, đầu tư từ bên ngoài cho chương trình xây dựng nông thôn mới. Tháng 8/2014, Đảng bộ và nhân dân xã đón đoàn tình nguyện viên Hàn Quốc về địa phương (trực tiếp là xóm Tổ) phối hợp và giúp xây dựng chương trình phát triển kinh tế với thời gian khoảng 5 năm nhằm xây dựng xóm Tổ trở thành một xóm giàu đẹp trong tương lai... Từ những chủ trương đúng đắn và cách làm phù hợp, đến năm 2014, Phượng Tiến đạt được những kết quả khá vững chắc với việc hoàn thành 16 tiêu chí nông thôn mới.

Cùng với việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, xã còn chú trọng chỉ đạo, vận động nhân dân đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi; gắn phát triển sản xuất với bảo vệ môi trường... Tuy nhiên, trong 4 năm (2010 - 2014), tình hình thời tiết, dịch bệnh có những diễn biến phức tạp,

giá các mặt hàng phục vụ sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất. Diện tích và năng suất lúa không ổn định qua các năm. Diện tích lúa năm 2011 là 378,7ha, đến năm 2012 là 365,5ha, năm 2014 là 373ha. Năng suất lúa năm 2011 là 4,8 tấn/ha, năm 2012 là 4,9 tấn/ha, năm 2013 đạt tới 5,4 tấn/ha, năm 2014 giảm còn 5,3 tấn/ha.

Cây ngô được trồng trên diện rộng, năng suất tăng cao, từ 3,9 tấn/ha (2011), lên 4,3 tấn/ha (2012, 2013, 2014). Diện tích hoa màu giữ vững ở mức 18,5ha. Đến tháng 6/2014, toàn xã có 413 con trâu, 353 con dê, 26.000 con gia cầm. Trong chăn nuôi thời gian này, xã xây dựng được nhiều mô sản xuất có hiệu quả như: Mô hình chăn nuôi lợn nái ở xóm Tổ; nuôi ong mật ở Nà Lang, xóm Héo; mô hình thả cá ruộng, nuôi dê ở xóm Pải, Pa Chò...

Công tác quản lý, bảo vệ và tái sinh rừng được coi trọng. Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm chỉ đạo tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy rừng, chủ động các phương án chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra đồng thời kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác, vận chuyển lâm sản. Diện tích trồng rừng mới tăng qua các năm: Năm 2010, toàn xã trồng được 67,33ha, 6 tháng đầu năm 2014 trồng được 52ha với 84.660 cây.

Tổng giá trị lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp - thương mại dịch vụ tăng qua các năm. Năm 2010 đạt 2,5 tỷ đồng đến năm 2011 đạt 2,8 tỷ, năm 2012 đạt 9 tỷ đồng, 6 tháng năm 2014 ước đạt 8 tỷ đồng. Hoạt động thương mại dịch vụ đáp ứng cơ bản nhu cầu đời sống của nhân dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội của địa phương. Nhờ vậy, bình quân thu nhập đầu người tăng nhanh. Năm 2010 mới đạt 8,4 triệu đồng/người, năm 2014 đạt 14,2 triệu đồng/người.

Với phương châm *"Nhà nước và nhân dân cùng làm"*, trong 4 năm từ 2010 đến 2014, Đảng bộ và nhân dân xây dựng, tu sửa nhiều công trình phục vụ đời sống nhân dân: Năm 2010, sửa chữa vai Nạ Lai, xây dựng nhà hiệu bộ trường Mầm non, xây dựng Trạm y tế, đường từ trường Tiểu học đi Pa Chò, kênh bê tông xóm Pải, xây dựng các công trình phụ trợ trường Mầm non; năm 2011, xây dựng đường giao thông liên xã Tân Dương - Phượng Tiến - Trung Hội; đường Nạ Què với tổng chiều dài 380m; năm 2012, xây dựng tuyến đường xóm Mấu; thi công làm đường bê tông nông thôn thuộc các xóm Pải, Nà Lang, Pa Chò, Pa Goải với tổng chiều dài 3.527m, nâng cấp trạm bơm và tuyến kênh xóm Pải; 6 tháng năm 2014 triển khai thi công xây dựng các tuyến đường giao thông theo chương trình nông thôn mới tại các xóm Phĩnh, Hợp Thành với tổng chiều dài 2,5km, tu

sửa kênh mương nội đồng với chiều dài khoảng 6,4km. Nhân dân Phượng Tiến tích cực đóng góp ngày công, tiền, đất và tài sản trên đất để các công trình được thi công nhanh chóng và hiệu quả.

Công tác bình xét các danh hiệu văn hóa hàng năm đều được thực hiện công khai, dân chủ. Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy xã về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang được người dân đồng tình đón nhận và đi vào cuộc sống. Năm 2010, toàn xã có 545 hộ, 9 xóm đạt xóm văn hóa, 5 cơ quan đạt cơ quan văn hóa. Năm 2011, có 786 gia đình, 13 xóm đạt danh hiệu gia đình văn hóa, làng văn hóa. 5 cơ quan đạt cơ quan văn hóa. Đến năm 2012, toàn xã có 845 hộ đạt gia đình văn hóa, 14 xóm đạt xóm văn hóa, 5 cơ quan đạt cơ quan văn hóa. Đến năm 2014, 15/15 xóm đạt tiêu chuẩn xóm văn hóa.

Chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các nhà trường đều đạt chuẩn và trên chuẩn, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp. Năm 2010, trường Mầm non, trường Trung học cơ sở được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

Trạm y tế thường trực 24/24 giờ để tiếp nhận và khám chữa bệnh cho nhân dân. Năm 2014, Trạm phối hợp cùng Phòng Y tế huyện tổ chức chiến dịch chăm sóc

sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình cho nhân dân, đã khám bệnh cho 150 lượt người. Với những cố gắng trong công tác khám và chữa bệnh, năm 2011, xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, sự hỗ trợ của chương trình 134, 135, số hộ nghèo trên địa bàn xã giảm dần. Năm 2010 có 463 hộ nghèo, năm 2014 giảm xuống còn 187 hộ.

Lực lượng công an xã được thường xuyên củng cố, kiện toàn. Công tác chỉ huy, thực hiện tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh, trật tự. Hàng năm, Ban Chỉ huy quân sự xã làm tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương làm tốt công tác hậu phương quân đội. Công tác tuyển quân và huấn luyện hàng năm đều thực hiện tốt, các phương án phòng chống lụt bão giảm nhẹ thiên tai được xây dựng và thực hiện theo phương châm tại chỗ.

Trong nhiệm kỳ, Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên thực hiện tốt vai trò là trung tâm đại đoàn kết toàn dân; tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt những chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật Nhà nước cùng các quy định của địa phương; tham gia các hoạt động xây dựng Đảng, chính quyền, giám sát và phản biện xã hội. Mặt trận Tổ quốc phát huy được vai trò tập hợp và đoàn kết nhân dân; tham

gia các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội xóa đói, giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, Hội Phụ nữ xã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2011 - 2016; Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân và Đoàn Thanh niên tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2012 - 2017, các tổ chức đoàn thể xã hội như Hội Cựu Thanh niên xung phong, Hội Nạn nhân nhiễm chất độc màu da cam... được kiện toàn thường xuyên. Hoạt động của các đoàn thể có nhiều đổi mới. Công tác xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng được quan tâm. Các tổ chức đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ của mình đã tham mưu cho cấp ủy và phối hợp với Chính quyền tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân chấp hành tốt mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cùng những quy định của địa phương, hăng hái thi đua lao động sản xuất làm giàu góp phần xây dựng quê hương Phước Tiến ngày càng giàu đẹp.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXIII, Đảng bộ luôn đi sâu, đi sát cơ sở trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết một cách thường xuyên. Trong

nhiệm kỳ, Đảng bộ triển khai nghiêm túc, đúng quy trình công tác quy hoạch cán bộ A1 năm 2012 và quy hoạch cán bộ A2 trong năm 2013; triển khai có hiệu quả chuyên đề năm 2014, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh *“nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi với làm”* gắn với nghe thông tin thời sự và học tập một số tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tháng 10/2011, Đảng bộ xã Phượng Tiến đề nghị và được Huyện ủy phê chuẩn chia tách Chi bộ ghép xóm Đình - Phĩnh thành 2 chi bộ độc lập. Chi bộ xóm Đình do đồng chí Nguyễn Văn Dương làm Bí thư, Chi bộ xóm Phĩnh do đồng chí Nguyễn Thanh Tuyến làm Bí thư. Từ thời điểm này, 15/15 xóm đã có chi bộ trực tiếp lãnh đạo, Đảng bộ Phượng Tiến không còn xóm trắng cơ sở Đảng.

Công tác bồi dưỡng cán bộ được Đảng bộ quan tâm. Từ năm 2011 đến năm 2012, Đảng bộ đã cử 185 lượt cán bộ cấp ủy tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng; 7 đồng chí tham gia lớp Trung cấp chính trị - hành chính; 6 đồng chí tham gia lớp Sơ cấp lý luận chính trị. Đảng ủy cũng tổ chức cho 36 người tham gia các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng để tạo nguồn phát triển đảng viên mới cho các chi bộ. Trong 4 năm (2010 - 2014), Đảng bộ kết nạp được 26 đảng viên

mới đều là những đồng chí năng nổ trong các hoạt động kinh tế - chính trị tại địa phương.

Sau gần 30 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2014), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, xã Phượng Tiến đã có những biến chuyển căn bản, vững chắc trên mọi lĩnh vực: Kinh tế, văn hóa - xã hội. Sản xuất nông nghiệp liên tục phát triển, năng suất lúa bình quân đạt 5,4 tấn/ha, tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển mới, cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường, sự nghiệp giáo dục - y tế phát triển mạnh; đời sống văn hóa phong phú, lành mạnh, bản sắc văn hóa dân tộc được coi trọng phát huy; an ninh, chính trị; an toàn xã hội được giữ vững, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện. Đó là tiền đề vững chắc, tạo sức bật mới để Đảng bộ và nhân dân xã Phượng Tiến vững bước trên các chặng đường tiếp theo.

KẾT LUẬN

Nằm trong Chiến khu Việt Bắc, Phượng Tiến là địa bàn có truyền thống đấu tranh yêu nước, cách mạng kiên cường. Với lòng yêu nước sâu sắc, ngay từ những năm 1943, nhân dân Phượng Tiến đã giác ngộ, đi theo đường lối cách mạng của Đảng, thành lập tổ Việt Minh cùng nhân dân tổng Phượng Vĩ Trung, Khuynh Quy vùng lên giành chính quyền về tay nhân dân vào ngày 27/3/1945. Tuy mới thành lập, phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách song chính quyền dân chủ nhân dân non trẻ đã lãnh đạo nhân dân đẩy lùi nạn đói, nạn dốt, chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ gian khổ, Chi bộ Đảng Phượng Tiến được thành lập (ngày 18/11/1946), từng bước khẳng định vai trò lãnh đạo trong các hoạt động địa phương. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ, đồng bào các dân tộc Phượng Tiến đã làm tròn trách nhiệm lớn nhất, quan trọng nhất trong 9 năm kháng chiến (1946 - 1954) là bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Chính phủ, bảo vệ các cơ quan, kho tàng, nhà máy đến sơ tán. Có những lúc tình hình vô cùng khó khăn như

Chiến dịch thu - đông năm 1947, địch tập trung binh lực lớn tràn vào Phượng Tiến, đốt khu Làng Lợi, Làng Tổ, phá hủy nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ đóng trên địa bàn, năm 1953, địch nhiều lần thả bom bắn phá, gây bao đau thương, thiệt hại cho địa phương nhưng đồng bào vẫn tiếp tục kiên cường, dũng cảm, bảo vệ các cơ quan, nhà máy.

Phát huy tinh thần quật khởi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và 9 năm kháng chiến chống Pháp, từ năm 1954 đến năm 1964, Chi bộ Phượng Tiến lãnh đạo nhân dân tranh thủ thời gian hòa bình xây dựng cuộc sống mới, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu từng bước xây dựng nền tảng cho xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội, tổ chức Đảng cơ sở từng bước lớn mạnh. Đến tháng 4/1964, Chi bộ Đảng chính thức được chuẩn y thành Đảng bộ 2 cấp, đánh dấu sự trưởng thành, khẳng định vai trò quan trọng của tổ chức Đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng địa phương.

Tháng 8/1964, đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh đánh phá miền Bắc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, điều hành của chính quyền (thông qua các hợp tác xã), quân dân Phượng Tiến cùng quân dân toàn huyện dũng cảm đánh trả 2 cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân

của giặc Mỹ. Hàng trăm thanh niên Phượng Tiến hăng hái lên đường tòng quân chiến đấu và đi thanh niên xung phong phục vụ tiền tuyến. Ngay từ năm 1946, một số người con quê hương đã tham gia đội quân Nam tiến, tham gia các lực lượng an ninh. Trong những năm kháng chiến, xã Phượng Tiến có nhiều con em tham gia công tác tại cơ quan Trung ương, tỉnh, các đơn vị cơ quan cấp huyện, xã... luôn hoàn thành nhiệm vụ góp phần vào sự nghiệp chung của đất nước. Người ở lại khắc phục muôn vàn khó khăn vừa xây dựng quê hương, vừa đóng góp cho tiền tuyến, góp phần nhỏ bé vào sự nghiệp cách mạng chung của cả nước.

Sau khi miền Nam giải phóng, nhất là sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (năm 1986), thực hiện công cuộc đổi mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh, kịp thời đổi mới tư duy nhận thức về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội một cách toàn diện. Trong những năm đầu thế kỷ XXI, việc phát triển kinh tế - xã hội của xã gắn kết chặt chẽ với chương trình xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội toàn diện vùng ATK. Đến với Phượng Tiến hôm nay, ta thấy được những ngôi nhà mái ngói đỏ tươi ẩn khuất dưới đồi chè, rừng cọ xanh mướt tạo nên bức tranh ấm no, hạnh phúc.

Nhìn lại chặng đường gần 70 năm (1946 - 2014) từ khi Chi bộ Đảng Phượng Tiến ra đời, vừa chiến đấu, vừa xây dựng, bằng trí tuệ và sức lao động sáng tạo, cán bộ, đảng viên và nhân dân Phượng Tiến làm nên nhiều thành tựu đáng tự hào:

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp: Đảng bộ thường xuyên lãnh đạo nhân dân phát triển thủy lợi, mạnh dạn đưa giống lúa mới có năng suất cao vào sản xuất, triển khai tích cực và tương đối hiệu quả Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương và Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đến năm 2014, năng suất lúa đạt 5,4 tấn/ha, bình quân thu nhập đầu người đạt 14,2 triệu đồng. Từ năm 1992, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, Đảng bộ làm tốt việc giao đất, giao rừng cho nhân dân. Từ chỗ đốt rừng làm nương rẫy, đồng bào Phượng Tiến đã lấy nghề rừng để *"xóa đói, giảm nghèo"*. Từ một nền kinh tế mang nặng tính tự cấp, tự túc nay chuyển đổi thành kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội: Từ một xã không có trạm y tế, trường học, đến nay Phượng Tiến có hệ thống 3 nhà trường: Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở với cơ sở vật chất - kỹ thuật tương đối hiện đại, đội ngũ

giáo viên có trình độ chuyên môn, nhiều giáo viên đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua. Với sự nỗ lực phấn đấu, năm 2005, trường Tiểu học đạt danh hiệu trường chuẩn quốc gia cấp độ I, năm 2010, trường Mầm non và trường Trung học cơ sở xã đạt danh hiệu trường chuẩn quốc gia. Năm 2011, Phượng Tiến đạt chuẩn quốc gia về y tế. Đến năm 2014, toàn xã có 15/15 xóm đạt danh hiệu làng văn hóa, 80% gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa.

Tình hình an ninh - trật tự: Qua các thời kỳ lịch sử, Ban Công an xã luôn nỗ lực giữ gìn trật tự an toàn xã hội, nhiều lần được cấp trên trao tặng nhiều bằng khen, giấy khen. Lực lượng dân quân tự vệ nhiều năm liên tục được công nhận là đơn vị Quyết thắng, có năm được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh cử đi dự Hội nghị tổng kết công tác quân sự toàn quân khu. Tình hình quốc phòng - an ninh được giữ vững đã tạo nền tảng thuận lợi để Phượng Tiến phát triển kinh tế - xã hội.

Sự phát triển và những thay đổi quan trọng trong đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn Phượng Tiến gần 70 năm qua gắn liền với sự trưởng thành của tổ chức Đảng địa phương: Từ chi bộ mới thành lập với 9 đảng viên ban đầu, trong đó có 7 đảng viên Phượng Tiến (tháng 11/1946), đến khi được chuẩn y thành Đảng bộ

(tháng 4/1964) có 69 đảng viên và đến năm 2014 có 261 đảng viên sinh hoạt trong 20 chi bộ. Trong quá trình lãnh đạo, tổ chức các phong trào cách mạng, Đảng bộ xã, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Tỉnh ủy, đã đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào cuộc sống. Đảng bộ luôn quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Tỉnh ủy và Huyện ủy Định Hóa, đồng thời đi sâu, đi sát, nắm bắt tình hình địa phương, từ đó đề ra những nhiệm vụ cụ thể, những phương hướng phù hợp nhất, lãnh đạo nhân dân đoàn kết, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của xã. Trong những năm qua, Đảng bộ xã Phượng Tiến không ngừng phấn đấu vươn lên, liên tục là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Mặc dù cũng vẫn còn những mặt phải tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện, nhưng Đảng bộ xã Phượng Tiến quyết tâm thực hiện công tác xây dựng Đảng theo Điều lệ Đảng, nhất là những nội dung mà Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2, khóa VIII) đã đặt ra, để xây dựng Đảng bộ xã ngày càng trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tiếp tục xây dựng quê hương Phượng Tiến ngày càng giàu mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

Đúc rút thực tế lịch sử hơn 80 năm kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930 - 2014), 68 năm kể từ

khi Chi bộ Đảng được thành lập (1946 - 2014), Đảng bộ xã Phượng Tiến rút ra bài học kinh nghiệm đáng quý:

Một là Đảng bộ phải thường xuyên học tập, quán triệt sâu sắc, nắm vững và chủ động vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương, từ đó đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị.

Những chủ trương chính sách của Đảng chỉ mang lại hiệu quả thực tế khi Đảng bộ xã quán triệt đầy đủ, sâu sắc tạo nên sự nhất trí cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; đồng thời phải cụ thể hóa bằng những chính sách và biện pháp cụ thể, sát hợp với tình hình thực tế của địa phương. Qua quá trình chỉ đạo phong trào cách mạng ở địa phương, Đảng bộ luôn quán triệt một cách sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, xác định nhiệm vụ trọng tâm của mỗi thời kỳ, tập trung cao độ trí lực của toàn Đảng bộ và nhân dân, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

Với đặc điểm là một xã miền núi, có nhiều dân tộc cùng sinh sống, nền kinh tế lâu đời chủ yếu là tự cung, tự cấp... qua mỗi giai đoạn cách mạng khác nhau, Đảng bộ đã chủ động, vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy để phù hợp với

thực tế địa phương, nhất là trình độ giác ngộ và điều kiện của nhân dân Phượng Tiến. Những nhiệm vụ then chốt bao giờ cũng được Đảng bộ nghiên cứu cụ thể, kỹ lưỡng và chỉ đạo sâu sát, kịp thời. Trong những năm kháng chiến chống Pháp, nằm trong vùng được coi là trung tâm của chiến khu Việt Bắc, với phương châm *"Kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh"*, tận dụng địa hình hiểm trở, núi rừng trùng điệp, Chi bộ Đảng Phượng Tiến đã chỉ đạo nhân dân giúp đỡ các cán bộ cấp cao, cơ quan, đơn vị về đứng chân tại địa bàn, dốc toàn lực bảo vệ, nuôi giấu an toàn các tập thể và cá nhân, đồng thời cung cấp lương thực, thực phẩm cho các chiến dịch.

Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhận ra khâu đột phá trong sản xuất nông nghiệp là thủy lợi, phát huy sức mạnh tập thể, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân xây dựng nhiều công trình thủy lợi tưới tiêu cho nương, ruộng trên cao. Khi nhận thấy mô hình hợp tác xã toàn xã không còn phù hợp, Đảng bộ đã chủ động tách hợp tác xã lớn thành 3 hợp tác xã nhỏ đảm bảo tiếp tục phát triển sản xuất. Khi Nhà nước chuyển từ cơ chế tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường, nhận thấy mô hình hợp tác xã không còn phù hợp, Đảng ủy xã chủ trương giải thể các hợp tác xã.

Hai là thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố khối đoàn kết toàn dân, thống nhất trong Đảng bộ. Trên cơ sở đó, không ngừng mở rộng khối đoàn kết toàn dân trong địa phương.

Lịch sử ta đã chứng minh: Đoàn kết, đại đoàn kết là sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong chiến tranh cũng như trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thấm nhuần chân lý ấy, trong suốt quá trình lãnh đạo thực hiện các mục tiêu kinh - xã hội, Đảng bộ luôn coi trọng vấn đề xây dựng và củng cố sự đoàn kết trong nội bộ Đảng, từ đó không ngừng mở rộng khối đoàn kết toàn dân. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, chỉ khi nào Đảng bộ, các chi bộ giữ vững được đoàn kết, nhất trí, thì khi đó tổ chức Đảng mới phát huy được sức mạnh tổng hợp, tập hợp được quần chúng nhân dân, còn ngược lại, khi phong trào trong Đảng thiếu sự đoàn kết thống nhất, mâu thuẫn, bè phái thì sẽ thất bại. Đây là một trong những kinh nghiệm quý báu cần vận dụng triệt để hơn nữa.

Trong thời kỳ chống Pháp, ngay sau khi ra đời, Chi bộ Đảng đã tập hợp và lãnh đạo đồng bào các dân tộc ở Phượng Tiến đấu tranh từ hình thức thấp đến hình thức cao, xây dựng trận địa ngay trong lòng dân. Bất chấp sự càn quét, khủng bố ác liệt, nhân dân Phượng

Tiến vẫn kiên trung giúp đỡ các đơn vị, cơ quan, nhà máy đứng chân trên địa bàn hoạt động. Lợi dụng địa bàn rừng núi rộng lớn, dân quân du kích xã nhiều lần phối hợp với du kích các xã lân cận đánh bại các cuộc hành quân của kẻ thù.

Phát huy truyền thống trong các cuộc kháng chiến, những năm gần đây dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, nhân dân Phượng Tiến tiếp tục đoàn kết phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng làm bộ mặt nông thôn Phượng Tiến ngày càng khang trang.

Ba là nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời đã từng nói: *"Nhân dân ta thường nói: Đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Đó là lời khen chân thành đối với đảng viên và cán bộ chúng ta"*. Mỗi cán bộ, đảng viên Phượng Tiến đều thấm nhuần lời dạy của Bác, đi đầu trong các phong trào. Vào những năm kháng chiến chống Pháp ác liệt, nhiều cán bộ, đảng viên của Phượng Tiến là hạt nhân của phong trào cách mạng, luôn bám đất, bám dân, đồng cam, cộng khổ để lãnh đạo quần chúng theo Đảng làm cách mạng. Trong các phong trào cách mạng thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ

quốc, đặc biệt là phong trào hợp tác xã, gia đình đảng viên là những gia đình vào hợp tác xã đầu tiên. Đảng viên Phượng Tiến cũng là những người tiên phong vận động nhân dân xóa bỏ tập quán canh tác phát rừng làm nương rẫy, các hủ tục cưới xin, ma chay lạc hậu, mê tín dị đoan. Trong thời kỳ đổi mới, đảng viên là những người đi đầu trong việc xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư..

Bốn là tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Đảng lãnh đạo là nhân tố xuyên suốt, tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Vai trò của Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được phân định rõ nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức. Đảng bộ luôn quan tâm chỉ đạo phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân thể hiện quyền làm chủ thông qua Nhà nước, đoàn thể với phương châm *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"*. Đảng bộ lãnh đạo bằng Nghị quyết, chủ trương chính sách và chính quyền thực hiện. Do đó, chính quyền phải thường xuyên đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc,

nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành theo quy định của Hiến pháp và pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn của Đảng bộ, là cơ sở vững chắc để cán bộ, đảng viên và nhân dân Phượng Tiến tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong giai đoạn cách mạng mới, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Tự hào về những trang sử vẻ vang của cha ông, từ những thắng lợi bước đầu của sự nghiệp đổi mới và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đồng bào các dân tộc Phượng Tiến càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, vững bước viết tiếp những trang sử mới trên quê hương Phượng Tiến anh hùng.

PHỤ LỤC

NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ TIÊU BIỂU XÃ PHƯỢNG TIẾN

1. Ngày 27/3/1945, chính quyền phong kiến tay sai ở Phượng Vĩ Trung, Khuynh Quỷ bị xóa bỏ.

2. Ngày 14/4/1945, chính quyền cách mạng xã Khuynh Quỷ được thành lập và ra mắt nhân dân tại đình Nạ Cay (làng Phĩnh).

3. Ngày 18/4/1945, trong cuộc mít tinh tại trường hương sư (thôn Lợi B), Phượng Vĩ Trung, Kiền Dương, Đồng Quảng sáp nhập thành xã Phượng Vĩ Trung, thành lập chính quyền cách mạng và ra mắt nhân dân.

4. Ngày 25/8/1945, tại trường hương sư (thôn Lợi B), xã Phượng Vĩ Trung sáp nhập với xã Khuynh Quỷ, thôn Keo Giuốc, Xà Mới (xã Sơn Nam) thành đại xã Phượng Tiến.

5. Trong năm 1946, Phượng Tiến thành lập 3 hợp tác xã nông nghiệp: Hợp tác xã Lợi A (tháng 9/1946), hợp tác xã làng Phĩnh (tháng 10/1946) và hợp tác xã làng Tổ (tháng 12/1946).

6. Ngày 18/11/1946, Chi bộ Đảng dự bị đại xã Phụng Tiến được thành lập.

7. Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Phụng Tiến vinh dự được đón tiếp nhiều cơ quan về sơ tán, hoạt động trên địa bàn: Công binh xưởng Trần Phú, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, Ban Giao tế (nhà khách Chính phủ), trường Chính trị trung cấp quân đội (nay là Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng), các đơn vị bộ đội như Trung đoàn Thủ Đô, Trung đoàn quân Tiên Phong, Trung đoàn 246...

8. Từ ngày 27 đến ngày 29/9/1947, tại Hội trường hợp tác xã Lợi A, Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ IV tiến hành dưới sự chủ trì của đồng chí Võ Nguyên Giáp và đồng chí Hoàng Văn Thái.

9. Ngày 26/11/1947, một đại đội quân Pháp đánh vào Phụng Tiến nhằm phá hủy Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ. Du kích đại xã Phụng Tiến phối hợp với lực lượng tự vệ của nhà máy giấy tổ chức đánh chặn địch cách nhà máy 200m, tiêu diệt 7 tên, buộc chúng phải rút về Chợ Chu.

10. Tháng 11/1949, tại Bản Lồi, xã Phụng Tiến, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ IV được triệu tập.

11. Năm 1950, Phụng Tiến được Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Định Hóa chọn để xây dựng xã kiểu mẫu.

12. Năm 1950, trường Tiểu học Phụng Tiến được xây dựng.
13. Năm 1952, Phụng Tiến đăng cai tổ chức triển lãm nông nghiệp.
14. Tháng 10/1953, máy bay địch nhiều lần thả bom xuống địa bàn Phụng Tiến.
15. Ngày 8/1/1954, đại xã Phụng Tiến tách thành 2 xã là Phụng Tiến và Tân Dương.
16. Năm 1958, Phụng Tiến được chọn làm đơn vị xây dựng hợp tác xã thí điểm của huyện. Đến cuối năm 1960, Phụng Tiến xây dựng được 4 hợp tác xã nông nghiệp: Nà Lang, Lợi B, Lợi A, làng Tổ.
17. Năm 1960, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng xã Phụng Tiến được thành lập.
18. Năm 1960, Trạm y tế xã được xây dựng.
19. Khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất, Phụng Tiến là điểm sơ tán của một số đơn vị, cơ quan như: Cục kỹ thuật, Tổng kho Bộ Tư lệnh công binh (Kho 65), Kho bạc của Bộ Tài chính, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ...
20. Tháng 4/1964, Chi bộ xã Phụng Tiến được chuẩn y thành lập Đảng bộ.
21. Năm 1966, trường Phổ thông cấp II xã Phụng Tiến được thành lập.

22. Đầu năm 1967, 2 hợp tác xã Lợi A, Lợi B hợp nhất thành hợp tác xã Lợi Tiến.

23. Ngày 6/10/1972, Phượng Tiến bị máy bay Mỹ ném xuống 4 quả bom xuống xóm Cấm.

24. Ngày 15/6/1978, 3 hợp tác xã Làng Tổ, Nà Lang, Lợi Tiến hợp nhất thành một hợp tác xã.

25. Ngày 28/11/1978, Phượng Tiến được chọn làm thí điểm về việc mở Hội thu mua thực phẩm.

26. Năm học 1977 - 1978, Trường Phổ thông cấp I và Trường Phổ thông cấp II sáp nhập thành trường Phổ thông cơ sở Phượng Tiến.

27. Năm 1981, xã thực hiện Khoán 100.

28. Năm 1987, Đảng ủy xã chỉ đạo tách hợp tác xã Phượng Tiến thành 3 hợp tác xã nhỏ: Lợi Tiến, Nà Lang, Làng Tổ.

29. Năm 1988, xã thực hiện Khoán 10.

30. Ngày 22/5/1992, xã Phượng Tiến điều chỉnh đơn vị cơ sở, thành lập 15 xóm trên cơ sở 15 đội sản xuất của hợp tác xã.

31. Năm 1996, thực hiện chủ trương chung của ngành giáo dục, trường Phổ thông cơ sở Phượng Tiến tách thành trường Trung học cơ sở và trường Tiểu học Phượng Tiến.

32. Năm 1999, xã bắt đầu kéo điện đến từng gia đình, mở ra bước ngoặt to lớn trong đời sống và hoạt động sản xuất của nhân dân địa phương.

33. Ngày 13/4/2004, xã thành lập hợp tác dịch vụ điện - nước.

34. Ngày 24/6/2005, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định 636/2005/QĐ-CTN phong tặng Phụng Tiến là đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

35. Năm 2009, trường Tiểu học xã Phụng Tiến đạt chuẩn mức độ I.

36. Năm 2010, trường Mầm non và trường Trung học cơ sở xã Phụng Tiến đạt chuẩn mức độ I.

37. Năm 2011, xã Phụng Tiến được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

38. Năm 2011, Phụng Tiến được huyện Định Hóa chọn làm xã điểm trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

MỘT SỐ PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TẶNG THƯỞNG ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ PHƯỢNG TIẾN

1. Danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân* trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

2. *Bằng khen* của Chủ tịch nước tặng về thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

3. *Bằng khen* của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái tặng về thành tích bảo vệ rừng trong 10 năm thực hiện Tết trồng cây làm theo lời Bác (1960 - 1970) và 2 năm bảo vệ rừng (1969 - 1970).

4. *Bằng khen* của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái tặng về thành tích 5 năm liên tục (1967 - 1971) hoàn thành vượt mức nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước.

5. *Bằng khen* của Ủy ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc tặng về thành tích khắc phục khó khăn, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1973.

6. *Bằng khen* của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái tặng về thành tích phát triển sản xuất, hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực vụ chiêm xuân 1977 - 1978.

7. *Bằng khen* của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái tặng về thành tích phát triển trồng trọt và chăn nuôi, hoàn thành và hoàn thành vượt mức nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước năm 1978.

8. *Bằng khen* của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái tặng về thành tích xuất sắc trong Chiến dịch Vụ mùa quyết thắng năm 1979.

9. *Bằng khen* của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái tặng vì có nhiều thành tích trong việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện cuộc Tổng điều tra dân số năm 1979.

10. *Bằng khen* của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái tặng về thành tích phát triển sản xuất, hoàn thành và hoàn thành vượt mức nghĩa vụ lương thực vụ hè năm 1980.

11. *Bằng khen Đơn vị Quyết thắng* do Công an Tỉnh Thái Nguyên tặng Ban công an xã Phượng Tiến năm 1989.

12. *Bằng khen* của Bộ Văn hóa thông tin tặng về thành tích xuất sắc trong xây dựng và tổ chức hoạt động văn hóa thông tin ở cơ sở năm 2004.

13. *Bằng khen* của Tỉnh ủy Thái Nguyên tặng Đảng bộ xã Phượng Tiến đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh tiêu biểu 3 năm liên tục (2010 - 2012).

14. *Cờ thi đua* của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng đơn vị dẫn đầu phong trào “Xây dựng và phát triển hạ tầng giao thông” năm 2012.

15. *Bằng khen* của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Ủy ban nhân dân xã Phượng Tiến đã có thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác vận động hiến đất xây dựng dự án trên địa bàn tỉnh năm 2008.

16. *Bằng khen Đơn vị Tiên tiến* của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên tặng Ban chỉ huy Quân sự xã Phượng Tiến đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương năm 2011.

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ PHƯƠNG TIẾN

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thân nhân của liệt sỹ</i>
1	Nguyễn Thị Định	Mầu	1913	Đỗ Văn Tu Đỗ Đình Cấn Đỗ Phương Bân
2	Lê Thị Cử	Hợp Thành	1916	Lương Văn Ninh Lương Đại Hoàn
3	Lê Thị Quệt	Pa Chò	1924	Phan Thanh Hòe Phan Thanh Đảo
4	Lộc Thị Đức	Tổ	1920	Nguyễn Văn Thủ Nguyễn Văn Đô

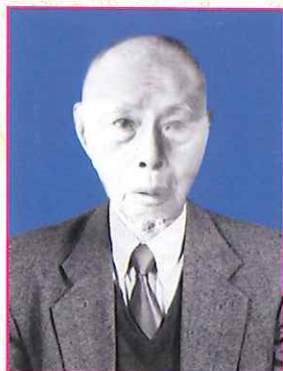
**CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ PHƯỢNG TIẾN CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
LƯƠNG ĐÌNH KHOA



Đồng chí
NGUYỄN NGUYÊN THÔNG



Đồng chí
MÔNG ĐỨC VÂN



Đồng chí
MA ĐÌNH ĐỘ

**CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ PHƯỢNG TIẾN CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
HOÀNG ĐÌNH TÔN



Đồng chí
MÔNG ĐỨC TINH



Đồng chí
LƯƠNG VĂN CÚC



Đồng chí
NGUYỄN VĂN Ý

**CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ PHƯỢNG TIẾN CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
LƯƠNG VĂN HỘ



Đồng chí
NGUYỄN TIẾN THẮNG



Đồng chí
LƯƠNG NGỌC VIỆT



Đồng chí
LƯƠNG VĂN LINH

**CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ PHƯỢNG TIẾN CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
PHÙNG VĂN CHUNG



Đồng chí
HOÀNG VĂN BÚT



Đồng chí
MÔNG ĐỨC QUÂN

**DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA
XÃ PHỤNG TIẾN (ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>
1	Mông Đức Hồi	Pa Chò
2	Mông Đức Khuyến	Pa Chò
3	Ma Đình Liên	Hợp Thành
4	Mông Quốc Phú	Pải
5	Nguyễn Nguyên Thông	Đình
6	Đặng Thống	Hợp Thành
7	Đào Tiến Thương	Pa Chò
8	Lương Đình Thắc	Pa Goải
9	Nguyễn Văn Tiên	Pa Chò
10	Nguyễn Văn Ý	Pa Chò

DANH SÁCH

LIỆT SỸ XÃ PHƯỢNG TIẾN

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm nhập ngũ</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ kháng chiến chống Pháp</i>					
1	Lương Lộc	Pa Goải	1924	1945	1946
2	Lương Đình Khoát	Nà Lang	1929	1947	1947
3	Hoàng Văn Mẫn	Pải	1926	1946	1949
4	Nguyễn Văn Khoan	Tổ	1927	1948	1954
<i>Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ</i>					
1	Vũ Duy Lừng	Nà Lang	1945	1967	1968
2	Nguyễn Văn Gia	Tổ	1948	1966	1968
3	Mông Văn Thét	Héo	1945	1963	1968
4	Ma Doãn Cường	Cắm	1944	1966	1969
5	Hoàng Văn Khánh	Nà Lang	1939	1968	1969
6	Hoàng Văn Mưu	Nạ Liên	1950	1967	1969
7	Phạm Văn Thái	Pải	1950	1968	1969
8	Hoàng Văn Thu	Héo	1948	1966	1969
9	Đỗ Đình Cấn	Mấu	1950	1968	1970
10	Nguyễn Văn Chiến	Phỉnh	1948	1968	1970
11	Nguyễn Văn Hơ	Mấu	1948	1968	1970
12	Nguyễn Văn Nhi	Tổ	1943	1966	1970

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm nhập ngũ</i>	<i>Năm hy sinh</i>
13	Nguyễn Văn Then	Tổ	1945	1968	1970
14	Đỗ Văn Tu	Mầu	1945	1966	1970
15	Ma Văn Bằng	Cấm	1952	1968	1971
16	Bùi Xuân Đức	Đình	1949	1969	1971
17	Lương Văn Ích	Pa Goải	1950	1969	1971
18	Đỗ Phương Bân	Mầu	1952	1971	1972
19	Hoàng Văn Đạo	Nạ Què	1946	1966	1972
20	Lê Văn Hạnh	Pải	1951	1971	1972
21	Nguyễn Văn Tuệ	Pa Chò	1941	1962	1972
22	Nguyễn Văn Thủ	Tổ	1950	1967	1972
23	Phan Thanh Đào	Pa Chò	1954	1972	1973
24	Nguyễn Văn Đô	Tổ	1954	1971	1973
25	Mông Văn Nghĩa	Pa Chò	1953	1972	1973
26	Trần Văn Chung	Hợp Thành	1950	1972	1974
27	Lương Đại Hoàn	Hợp Thành	1950	1968	1974
28	Hoàng Văn Lộc	Pải	1955	1972	1974
29	Lương Văn Ninh	Hợp Thành	1953	1971	1974
30	Hoàng Văn Thắng	Pải	1954	1971	1974
31	Nguyễn Văn Chiêu	Nạ Pọc	1950	1972	1975

Stt	Họ và tên	Xóm	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hy sinh
Thời kỳ chiến tranh biên giới, bảo vệ Tổ quốc					
1	Hoàng Văn Hân	Héo	1958	1977	1977
2	Mông Văn Hạ	Héo	1954	1971	1978
3	Nguyễn Văn Chí	Mấu	1954	1972	1979
4	Phan Thanh Hòe	Pa Chò	1956	1975	1979
5	Đặng Thanh Nông	Nạ Pọc	1958	1978	1979
6	Lương Hồng Quang	Pa Goải	1947	1970	1979

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ PHƯỢNG TIẾN CÁC THỜI KỲ

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Lương Đình Khoa	11/1946	Bí thư Chi bộ
2	Nguyễn Nguyên Thông	11/1946 - 12/1946 01/1947 - 12/1947 08/1949 - 02/1952 05/1959 - 12/1960	Quyền BT Chi bộ Bí thư Chi bộ Bí thư Chi bộ Bí thư Chi bộ
3	Mông Đức Vân	12/1947 - 10/1948	Bí thư Chi bộ
4	Ma Đình Độ	10/1948 - 07/1949 03/1952 - 03/1954 01/1957 - 04/1959	Bí thư Chi bộ
5	Hoàng Đình Tôn	04/1954 - 12/1956	Bí thư Chi bộ
6	Mông Đức Tinh	01/1960 - 04/1964	Bí thư Chi bộ
7		04/1964 - 11/1966	Bí thư Đảng ủy
	Lương Văn Cúc	11/1966 - 06/1974	Bí thư Đảng ủy
8	Nguyễn Văn Ý	06/1974 - 1977	Bí thư Đảng ủy
9	Lương Văn Hộ	1977 - 1979	Bí thư Đảng ủy
10	Nguyễn Tiến Thắng	1979 - 1983	Bí thư Đảng ủy
11	Lương Ngọc Việt	1983 - 1989	Bí thư Đảng ủy
12	Lương Văn Linh	1989 - 1992	Bí thư Đảng ủy
13	Phùng Văn Chung	06/1992 - 08/2005	Bí thư Đảng ủy
14	Hoàng Văn Bút	08/2005 - 2010	Bí thư Đảng ủy
15	Mông Đức Quân	2010 - Đến nay	Bí thư Đảng ủy

**DANH SÁCH TRƯỞNG BAN THƯ KÝ,
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ PHƯỢNG TIẾN CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Hoàng Văn Loan	1989 - 1992	Trưởng ban Thư ký
2	Lương Văn Tuấn	1992 - 1994	Trưởng ban Thư ký
3	Phùng Văn Chung	1994 - 2004	Chủ tịch HĐND
4	Ma Công Thương	2004 - 2011	Chủ tịch HĐND
5	Mông Đức Quân	2011 - Đến nay	Chủ tịch HĐND

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBCMLT, UBKCHC,
UBHC, UBND XÃ PHƯỢNG TIẾN CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Nguyễn Nguyên Thông	04/1945 - 08/1945	CT. UBCMLT xã Khuynh Quỳ
2	Ma Đình Tín	04/1945 - 08/1945	CT. UBCMLT xã Phượng Vĩ Trung
3	Nguyễn Đình Kiên	08/1945 - 04/1946	CT. UBCMLT đại xã Phượng Tiến
4	Lương Đình Thư	04/1946 - 1949	CT. UBKCHC - UBKCHC

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
5	Ma Đình Độ	1949 - 1951	CT. UBKCHC
6	Hoàng Đình Nhâm	1951 - 01/1954	CT. UBKCHC
7	Hoàng Đình Quang	01/1954 - 1962	CT. UBHC
8	Ma Công Tú	04/1962 - 04/1964	CT. UBHC
9	Nguyễn Văn Xiên	04/1964 - 06/1965	CT. UBHC
10	Hoàng Đình Ngô	06/1965 - 06/1969	CT. UBHC
11	Lương Đình Hộ	06/1969 - 09/1973	CT. UBHC
12	Nguyễn Văn Xiên	09/1973 - 1975	CT. UBHC
13	Lương Thị Dấy	1975 - 1976 1976 - 1977	CT. UBHC CT. UBND
14	Hoàng Văn Hộ	1977 - 10/1985	CT. UBND
15	Mông Đức Chung	10/1985 - 05/1989	CT. UBND
16	Phùng Văn Chung	05/1989 - 06/1992	CT. UBND
17	Hoàng Văn Loan	07/1992 - 12/1999	CT. UBND
18	Mông Đức Quân	01/2000 - 12/2003	CT. UBND
19	Trần Thanh Hiệt	01/2004 - 06/2011	CT. UBND
20	Trần Tiến Lâm	07/2011 - Đến nay	CT. UBND

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN
PHƯỢNG TIẾN ĐƯỢC NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG
(tính đến ngày 31/12/2014)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<i>Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng</i>				
1	Lương Thị Cái	Phượng Tiến	1924	1947
2	Mông Văn Tý	Phượng Tiến	1931	1949
3	Ma Thị Thay	Phượng Tiến	1925	1949
4	Hà Thị Sâm	Phượng Tiến	1925	1949
5	Nguyễn Văn Hán	Phượng Tiến	1926	1949
6	Đặng Thị Nguyên	Khoái Châu - Hải Hưng	1928	1949
<i>Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng</i>				
1	Nguyễn Đình Tương	Phượng Tiến	1917	1947
2	Ma Thị Đáp	Phượng Tiến	1908	1949
3	Ma Đình Rục	Phượng Tiến	1921	1950
4	Mông Đức Tinh	Phượng Tiến	1929	1950
5	Nguyễn Đình Khu	Kiến Xương - Thái Bình	1933	1953
<i>Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng</i>				
1	Ma Công Thủ	Phượng Tiến	1930	1955
2	Ma Công Tú	Phượng Tiến	1922	1956
3	Hoàng Văn Hoàn	Phượng Tiến	1936	1959

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<i>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i>				
1	Nguyễn Nguyên Thông	Phượng Tiến	1914	1946
2	Nguyễn Văn Ý	Phượng Tiến	1930	1947
3	Lý Quang Táy	Lam Vĩ - Định Hóa	1920	1948
4	Mông Quốc Phú	Phượng Tiến	1926	1949
5	Lương Thị Tuyền	Phượng Tiến	1927	1949
6	Ma Công Thuật	Phượng Tiến	1913	1949
7	Đặng Thống	Nhơn Phong - Bình Định	1926	1949
8	Mông Đức Khuyến	Phượng Tiến	1926	1949
9	Lương Đình Lợi	Phượng Tiến	1920	1949
10	Phạm Đình Đệ	Phượng Tiến	1922	1950
11	Hoàng Minh	Phượng Tiến	1930	1951
12	Dương Văn Hà	Phượng Tiến	1934	1953
13	Lý Văn Ước	Phượng Tiến	1935	1959
14	Đỗ Văn Nhạc	Phượng Tiến	1931	1960
15	Nguyễn Đức Hào	Phượng Tiến	1933	1960
16	Lương Ngọc	Phượng Tiến	1935	1960
17	Nguyễn Văn Xiên	Phượng Tiến	1931	1960
18	Nguyễn Văn Thịnh	Phượng Tiến	1928	1960
19	Hoàng Lường	Phượng Tiến	1939	1962

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
20	Lương Văn Linh	Phượng Tiến	1938	1963
21	Ma Ngọc Hưng	Phượng Tiến	1936	1963
22	Mông Đức Quế	Tân Dương - Định Hóa	1925	1964
23	Lương Văn Huệ	Phượng Tiến	1932	1964
24	Lương Ngọc Việt	Phượng Tiến	1941	1964
25	Nông Văn Thông	Phượng Tiến	1943	1964
26	Nguyễn Văn Thự	Phượng Tiến	1943	1964
<i>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i>				
1	Ma Đình Độ	Phượng Tiến	1921	1946
2	Nguyễn Thanh Hùng	Phượng Tiến	1913	1946
3	Mông Đức Túc	Phượng Tiến	1903	1947
4	Nguyễn Thị Sôi	Phượng Tiến	1900	1947
5	Ma Đình Tín	Phượng Tiến	1911	1947
6	Hoàng Đình Ngô	Phượng Tiến	1906	1947
7	Nguyễn Đình Tỵ	Phượng Tiến	1907	1947
8	Nguyễn Hữu Dỹ	Phượng Tiến	1923	1949
9	Hoàng Đình Liêu	Phượng Tiến	1925	1949
10	Hoàng Thị Đáo	Phượng Tiến	1906	1949
11	Lương Văn Hộ	Phượng Tiến	1927	1949
12	Hoàng Đình Tôn	Phượng Tiến	1920	1949
13	Hoàng Văn Tươi	Phượng Tiến	1930	1950

Stt	Họ và tên	Quê quán	Năm sinh	Năm vào Đảng
14	Mông Văn Chúc	Phượng Tiến	1927	1953
15	Ma Văn Ngân	Phượng Tiến	1934	1957
16	Mông Văn Trọng	Phượng Tiến	1929	1960
17	Hoàng Văn Chóng	Phượng Tiến	1938	1960
18	Trần Đình Giảng	Kiến Xương - Thái Bình	1928	1960
19	Lương Văn Cúc	Phượng Tiến	1930	1960
20	Mông Văn Sơn	Phượng Tiến	1934	1962
21	Hoàng Ngọc Chung	Phượng Tiến	1947	1962
22	Mông Thị Mùi	Phượng Tiến	1920	1963
23	Nguyễn Văn Mạc	Phượng Tiến	1936	1963
24	Lương Văn Nghiệu	Phượng Tiến	1932	1965
25	Lý Văn Ngữ	Tân Thịnh - Định Hóa	1942	1965
26	Ma Văn Tượng	Phượng Tiến	1930	1965
27	Lương Văn Hồng	Phượng Tiến	1936	1965
28	Nguyễn Văn Lành	Phượng Tiến	1943	1966
29	Mai Hồng Cư	Phượng Tiến	1942	1966
30	Hoàng Thị Đô	Phượng Tiến	1938	1966
31	Mông Đức Thành	Phượng Tiến	1943	1966
32	Mông Đức Chung	Phượng Tiến	1947	1967
33	Lương Thị Đấy	Phượng Tiến	1945	1967

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
34	Mông Thị Cát	Phượng Tiến	1946	1967
35	Nông Thị Tiến	Phượng Tiến	1945	1967
36	Hoàng Thị Chí	Phượng Tiến	1946	1968
37	Lương Văn Poóng	Phượng Tiến	1938	1968
38	Phan Thanh Hải	Kiến Xương - Thái Bình	1947	1969
39	Phùng Văn Chung	Phượng Tiến	1947	1969
40	Ma Văn Tuấn	Phượng Tiến	1949	1969
41	Hoàng Văn Bút	Phượng Tiến	1949	1969
42	Nguyễn Văn Ích	Kiến Xương - Thái Bình	1940	1969
43	Mông Đức Trì	Phượng Tiến	1945	1970
44	Nguyễn Văn Xuân	Phượng Tiến	1945	1970
45	Nguyễn Thị An	Phượng Tiến	1949	1971
46	Nguyễn Thanh Hòa	Phượng Tiến	1947	1972
47	Nông Văn Luận	Phượng Tiến	1949	1972
48	Hoàng Văn Giáo	Phượng Tiến	1949	1972
49	Lương Văn Oai	Phượng Tiến	1950	1973
50	Lương Văn Lầy	Phượng Tiến	1947	1973
51	Mai Ngọc Tỷ	Phượng Tiến	1953	1974
52	Hoàng Văn Trung	Phượng Tiến	1952	1974
53	Nguyễn Thanh Toàn	Phượng Tiến	1953	1974
54	Hoàng Văn Toán	Phượng Tiến	1948	1974

Stt	Họ và tên	Quê quán	Năm sinh	Năm vào Đảng
Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng				
1	Ma Phúc Cháy	Phượng Tiến	1913	1948
2	Lương Đình Đào	Phượng Tiến	1918	1949
3	Lương Đình Thách	Phượng Tiến	1930	1957
4	Mông Văn Thiện	Phượng Tiến	1930	1959
5	Ma Văn Hạc	Phượng Tiến	1936	1960
6	Nguyễn Văn Phú	Phượng Tiến	1932	1960
7	Hoàng Văn Mỹ	Phượng Tiến	1918	1961
8	Mông Đức Thay	Phượng Tiến	1939	1962
9	Hoàng Tòng	Phượng Tiến	1927	1963
10	Hoàng Giang	Phượng Tiến	1935	1965
11	Nguyễn Văn Vượng	Phượng Tiến	1936	1966
12	Nguyễn Văn Dật	Đông Anh - Hà Nội	1942	1967
13	Hoàng Văn Nhuận	Phượng Tiến	1938	1968
14	Ma Văn Thân	Phượng Tiến	1940	1968
15	Phùng Văn Mạnh	Bạch Thông - Bắc Kạn	1947	1968
16	Mông Thị Vịnh	Phượng Tiến	1941	1968
17	Mông Văn Thật	Phượng Tiến	1951	1973
18	Hoàng Đức Thọ	Phượng Tiến	1950	1974
19	Nguyễn Tiến Liêu	Phượng Tiến	1947	1974

Stt	Họ và tên	Quê quán	Năm sinh	Năm vào Đảng
20	Phạm Văn Thụy	Kiến Xương - Thái Bình	1954	1974
21	Mông Văn Luyện	Phượng Tiến	1952	1975
22	Hoàng Xuân Quốc	Phượng Tiến	1953	1975
23	Lương Văn Hơ	Phượng Tiến	1953	1975
24	Mông Văn Hiệp	Phượng Tiến	1955	1975
25	Mông Đức Khóa	Phượng Tiến	1945	1975
26	Nguyễn Văn Điều	Phượng Tiến	1955	1976
27	Phạm Thị Chuyển	Phượng Tiến	1950	1976
28	Ma Văn Hơ	Phượng Tiến	1956	1977
29	Nguyễn Thị Quýt	Phượng Tiến	1950	1977
30	Nông Đình Bình	Tân Thịnh - Định Hóa	1952	1978
31	Lương Văn Đào	Phượng Tiến	1956	1979
32	Hoàng Văn Loan	Phượng Tiến	1960	1979
33	Nguyễn Thanh Thông	Phượng Tiến	1954	1979
34	Lương Văn Tám	Phượng Tiến	1956	1979
35	Lương Văn Sự	Phượng Tiến	1953	1979
36	Lương Hải Thang	Phượng Tiến	1957	1980
37	Hoàng Văn May	Phượng Tiến	1940	1980
38	Bùi Hoàng Môn	Phượng Tiến	1956	1980
39	Ma Văn Bày	Phượng Tiến	1958	1981

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
40	Vũ Thị Bình	Phượng Tiến	1953	1981
41	Ma Văn Lam	Phượng Tiến	1959	1981
42	Lương Văn Được	Phượng Tiến	1959	1981
43	Triệu Đức Toàn	Phượng Tiến	1935	1981
44	Nguyễn Thanh Đồng	Phượng Tiến	1955	1982
45	Hoàng Văn Nam	Phượng Tiến	1954	1982
46	Lương Sơn Đạo	Phượng Tiến	1942	1982
47	Lương Văn Sâm	Phượng Tiến	1959	1982
48	Hứa Đức Minh	Lam Vĩ - Định Hóa	1959	1982
49	Hoàng Văn Bào	Phượng Tiến	1947	1983
50	Ma Thị Việt	Phượng Tiến	1957	1984
51	Nguyễn Văn Thư	Phượng Tiến	1954	1984
52	Nguyễn Văn Dũng	Kiến Xương - Thái Bình	1964	1984
53	Ma Thị Cầm	Phượng Tiến	1952	1984
54	Hoàng Văn Đại	Phượng Tiến	1963	1984
55	Lương Văn Tuấn	Phượng Tiến	1952	1984
56	Lương Văn Vận	Phượng Tiến	1963	1984

**DANH SÁCH CHỦ NHIỆM VIỆT MINH,
CHỦ TỊCH MẶT TRẬN LIÊN VIỆT, CHỦ TỊCH
MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ PHƯỢNG TIẾN
(1945 - ĐẾN NAY)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Nguyễn Nguyên Thông	14/4/1945-25/7/1945 2/1952 - 3/1953	CN. Việt Minh xã Khuyñh Quỳ CT. MTLV xã Phượng Tiến
2	Ma Đình Tín	26/7/1945-24/8/1945	CN. Việt Minh xã Khuyñh Quỳ
3	Hoàng Đình Thạch	18/4/1945-8/8/1945	CN. Việt Minh xã Phượng Vĩ Trung
4	Hoàng Đình Chư	9/8/1945-24/8/1945	CN. Việt Minh xã Phượng Vĩ Trung
5	Mông Đức Vân	25/8/1945-1/1952	CN. Việt Minh xã Phượng Tiến
6	Hoàng Đình Tôn	4/1953 - 1954 ^(*)	CT. MTLV
7	Nguyễn Đình Thự	1972 - 1978	CT.MTLV - MTTQ
8	Nguyễn Văn Thự	1978 - 1982	CT. MTTQ

^(*) Chưa sưu tầm được Chủ tịch Mặt trận Liên Việt giai đoạn 1954 - 1972

**CHÂN DUNG CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ PHƯỜNG TIỀN CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

NGUYỄN NGUYÊN THÔNG



Đồng chí

MA ĐÌNH TÍN



Đồng chí

NGUYỄN ĐÌNH KIÊN



Đồng chí

LƯƠNG ĐÌNH THU



Đồng chí

MA ĐÌNH ĐỘ

**CHÂN DUNG CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ PHƯƠNG TIẾN CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
HOÀNG ĐÌNH NHÂM



Đồng chí
HOÀNG ĐÌNH QUANG



Đồng chí
MA CÔNG TÚ



Đồng chí
NGUYỄN VĂN XIÊN



Đồng chí
HOÀNG ĐÌNH NGÔ

**CHÂN DUNG CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ PHƯƠNG TIẾN CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
LƯƠNG ĐÌNH HỘ



Đồng chí
LƯƠNG THỊ DẤY



Đồng chí
HOÀNG VĂN HỘ



Đồng chí
MÔNG ĐỨC CHUNG



Đồng chí
PHÙNG VĂN CHUNG

**CHÂN DUNG CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ PHƯƠNG TIẾN CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
HOÀNG VĂN LOAN



Đồng chí
MÔNG ĐỨC QUÂN



Đồng chí
TRẦN THANH HIỆT



Đồng chí
TRẦN TIẾN LÂM

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
9	Nguyễn Văn Phú	1982 - 1987	CT. MTTQ
10	Hoàng Văn Tòng	1987 - 1989	CT. MTTQ
11	Ma Văn Tiệu	1989 - 1992	CT. MTTQ
12	Mông Đức Quân	1992 - 1998	CT. MTTQ
13	Hoàng Văn Bút	1998 - 1/2002	CT. MTTQ
14	Lương Hải Thang	2/2002 - 6/2011	CT. MTTQ
15	Hoàng Thị Tuyến	6/2011 đến nay	CT. MTTQ

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ PHƯỢNG TIẾN (1945 - ĐẾN NAY)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Nguyễn Văn Ý	04/1945 - 08/1945	Bí thư ĐTN xã Khuyňh Quỳ
2	Hoàng Đình Kiên	04/1945 - 08/1945	Bí thư ĐTN xã Phượng Vĩ Trung
3	Lương Đình Mạ	08/1945 - 1947	Bí thư ĐTN xã Phượng Tiến
4	Hoàng Văn Chóng	1948 - 1955 1961 - 1967	Bí thư ĐTN Bí thư ĐTN

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
5	Mông Đức Xuyên	1955 - 1957	Bí thư ĐTN
6	Mông Đức Tinh	1957 - 1960	Bí thư ĐTN
7	Phạm Ngọc Sơn	1968 - 1971	Bí thư ĐTN
8	Phùng Văn Chung	1972 - 1976	Bí thư ĐTN
9	Hoàng Văn Giáo	1976 - 1977	Bí thư ĐTN
10	Phạm Văn Thụy	1978 - 1979	Bí thư ĐTN
11	Mai Ngọc Tỷ	1979 - 1981	Bí thư ĐTN
12	Lương Văn Sâm	1982 - 1984	Bí thư ĐTN
13	Lương Văn Đào	1984 - 1985	Bí thư ĐTN
14	Lương Văn Dũng	1985 - 1992	Bí thư ĐTN
15	Mông Đức Quân	1992 - 1994	Bí thư ĐTN
16	Hoàng Văn Hào	1994 - 2006	Bí thư ĐTN
17	Mai Văn Huy	2006 - 09/2011	Bí thư ĐTN
18	Lương Anh Nghiêm	09/2011 đến nay	Bí thư ĐTN

DANH SÁCH BÍ THƯ, CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ PHƯỢNG TIẾN (1945 - ĐẾN NAY)

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Ma Thị Ngục	4/1945 - 8/1945 8/1945 - 10/1946	Bí thư HPN xã Khuynh Quỳ Bí thư HPN xã Phượng Tiến
2	Ma Thị Thức	4/1945 - 8/1945 11/1946 - 1951	Bí thư HPN xã Phượng Vĩ Trung Bí thư HPN xã Phượng Tiến
3	Lương Thị Tuyền	1952 - 1954 1957 - 1961	Bí thư HPN Bí thư HPN
4	Ma Thị Đáp	1955 - 1956 1961 - 1976	Bí thư HPN Bí thư HPN
5	Đặng Thị Nguyên	1976 - 1981	Chủ tịch HPN
6	Mông Thị Vịnh	1981 - 1984	Chủ tịch HPN
7	Lương Thị Đầy	1984 - 1991	Chủ tịch HPN
8	Đinh Thị Hoa	1991 - 2/1995	Chủ tịch HPN
9	Hoàng Thị Hòa	3/1995 - 1996	Chủ tịch HPN
10	Mông Thị Nhậm	1996 - 2006	Chủ tịch HPN
11	Nguyễn Thị Tám	2006 - Đến nay	Chủ tịch HPN

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ PHƯỢNG TIẾN (1945 - ĐẾN NAY)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Đỗ Văn Chức	4/1945 - 8/1945	BT Nông hội xã Khuyñh Quỳ
2	Ma Phúc Kỷ	4/1945 - 8/1945	BT Nông hội xã Phượng Vĩ Trung
		8/1945 - 3/19460	BT Nông hội xã Phượng Tiến
3	Nguyễn Đình Thự	4/1946 - 1950	Bí thư Nông hội
4	Ma Công Yên	1951 - 1953	Bí thư Nông hội
5	Hoàng Đình Tôn	1953	Bí thư Nông hội
6	Ma Đình Văn	1953 - 1959 ^(*)	Bí thư Nông hội
7	Phùng Văn Chung	1982 - 1989	Chủ tịch HND
8	Nguyễn Văn Thự	1989 - 2002	Chủ tịch HND
9	Mai Ngọc Tý	2002 - 2007	Chủ tịch HND
10	Hoàng Thị Tuyến	1/2008 - 8/2011	Chủ tịch HND
11	Mai Văn Huy	9/2011 - Đến nay	Chủ tịch HND

^(*) Từ năm 1960 đến năm 1981, Hội Nông dân xã Phượng Tiến tạm ngừng hoạt động

**DANH SÁCH
CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH
XÃ PHƯỢNG TIẾN (1991 - ĐẾN NAY)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Hoàng Văn Hoàn	1991 - 1995	Chủ tịch
2	Hoàng Minh	1996 - 2001	Chủ tịch
3	Lương Văn Linh	2002 - 2005	Chủ tịch
4	Lương Văn Lầy	2006 - 2011	Chủ tịch
5	Mông Văn Luyện	2011 - Đến nay	Chủ tịch

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG,
TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ
XÃ PHƯỢNG TIẾN (1945 - ĐẾN NAY)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Ma Lộc Viện	04/1945 - 08/1945	UV quân sự xã Khuynh Quỳ
2	Ma Văn Mão	04/1945 - 08/1945	UV quân sự xã Phượng Vĩ Trung
3	Đào Tiến Thương	08/1945 - 03/1946	UV quân sự xã Phượng Tiến

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
4	Nguyễn Nguyên Thông	4/1946 - 7/1947	UV quân sự xã Phượng Tiến
5	Ma Đình Tinh	8/1947 - 1949	Xã đội trưởng
6	Trần Xuân Quyền	1949 - 1951	Xã đội trưởng
7	Hoàng Đình Ngô	1952 - 1956	Xã đội trưởng
8	Nguyễn Văn Tường	1956 - 1960	Xã đội trưởng
9	Mông Văn Chúc	1961 - 1962	Xã đội trưởng
10	Hoàng Văn Tòng	1963 - 1973	Xã đội trưởng
11	Hoàng Hộ	1973 - 1976	Xã đội trưởng
12	Mai Ngọc Tỷ	1977 - 1979	Xã đội trưởng
13	Lương Văn Poóng	1979 - 1984	Xã đội trưởng
14	Mai Ngọc Tỷ	1985 - 1989	Xã đội trưởng
15	Nguyễn Văn Dũng	1989 - 1990	Xã đội trưởng
16	Trần Thanh Hiệt	1991 - 2004	Xã đội trưởng
17	Mông Đức Quân	2005 - 2010	Xã đội trưởng
18	Mông Văn Tiền	2010 - Đến nay	Xã đội trưởng

DANH SÁCH TRƯỞNG BAN CÔNG AN XÃ PHƯỢNG TIẾN (1946 - ĐẾN NAY)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Phùng Văn Đành	1946 - 1949	Trưởng công an
2	Ma Phúc Cháy	1950 - 1953	Trưởng công an
3	Nguyễn Đình Thư	1954 - 1962	Trưởng công an
4	Nguyễn Văn Tường	1963 - 1966	Trưởng công an
5	Nguyễn Văn Xiên	1967 - 1971	Trưởng công an
6	Phạm Ngọc Sơn	1972 - 1974	Trưởng công an
7	Hoàng Ngọc Chung	1975 - 04/1977	Trưởng công an
8	Mông Đức Chung	04/1977 - 09/1978 04/1983 - 1985	Trưởng công an
9	Hoàng Văn Chóng	10/1978 - 03/1983	Trưởng công an
10	Lương Văn Tuấn	1986 - 05/1992 2000 - 2011	Trưởng công an
11	Ma Công Thương	06/1992 - 1999	Trưởng công an
12	Hoàng Văn Phát	2012 - Đến nay	Trưởng công an

**MỘT SỐ NGƯỜI CON XÃ PHƯỢNG TIẾN
THÀNH ĐẠT VÀ TIÊU BIỂU^(*)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Chức vụ / Cấp bậc cao nhất</i>
<i>Khối lực lượng vũ trang</i>			
1	Mai Ngọc Lâm	Nà Lang	Đại tá, Cục cán bộ (Bộ Tổng tham mưu)
2	Lương Văn Hân	Nạ Què	Thượng tá
3	Lương Văn Hiền	Nạ Què	Thượng tá
4	Mông Văn Hiệp	Pa Chò	Thượng tá
5	Ma Văn Hon	Nà Lang	Thượng tá
6	Lương Văn Hùng	Nạ Què	Thượng tá
7	Lương Văn Lâm	Nạ Què	Thượng tá, Nguyên Tham mưu trưởng Trung đoàn 916 (Sư đoàn 371, Quân chủng Phòng không - Không quân)
8	Triệu Văn Tùng	Pải	Thượng tá, Phó trưởng phòng CSGT tỉnh Bắc Kạn
9	Đào Tiến Thương	Pa Chò	Nguyên Huyện đội trưởng huyện Định Hóa
10	Mai Hồng Cư	Pải	Nguyên TVHU, Chỉ huy trưởng BCHQS huyện Định Hóa
11	Ma Đình Độ	Nạ Á	Nguyên Trưởng công an huyện Định Hóa

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Chức vụ / Cấp bậc cao nhất</i>
12	Nguyễn Bình Gia	Mầu	Nguyên TVHU, Chỉ huy trưởng BCHQS huyện Định Hóa
<i>Khởi dân sự</i>			
1	Nguyễn Bách	Tổ	Nguyên GD Bệnh viện đa khoa huyện Định Hóa
2	Lương Văn Bền	Tổ	Nguyên CT Hội Y học cổ truyền tỉnh Thái Nguyên
3	Nguyễn Văn Bền	Tổ	Nhà giáo nhân dân - Nguyên TUV, GD Sở GD&ĐT Bắc Kạn
4	Hoàng Văn Hoàn	Nạ Liên	Nguyên CT Hội Cựu chiến binh huyện Định Hóa
5	Nguyễn Văn Lai	Tổ	Nguyên Trưởng ban Dân tộc UBND tỉnh Thái Nguyên
6	Lương Văn Lành	Nạ Què	Bí thư, CT. HEND Định Hóa
7	Nguyễn Thanh Lâm	Phính	Nguyên Phó Viện trưởng Viện KSND tỉnh Thái Nguyên
8	Lương Ngọc	Nạ Què	Nhà giáo ưu tú - Nguyên Phó Hiệu trưởng trường CĐ Thương Mại và Du lịch (Bộ Công Thương)
9	Mông Quốc Phú	Pải	Nguyên PCT. UBHC huyện Định Hóa

Stt	Họ và tên	Xóm	Chức vụ / Cấp bậc cao nhất
10	Lương Đình Thách	Nà Lang	Nguyên Trưởng phòng Tổ chức cán bộ huyện Định Hóa
11	Lý Văn Thắng	Nạ Què	Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Định Hóa
12	Lương Văn Thật	Pa Goải	Nguyên HUV, Trưởng phòng Nông nghiệp huyện Định Hóa
13	Mông Thị Thúy	Pải	GĐ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Định Hóa
14	Ma Văn Thượng	Cắm	Nguyên PGĐ Ngân hàng tỉnh Thái Nguyên
15	Nguyễn Tùng	Tổ	GĐ Bệnh viện đa khoa huyện Định Hóa
16	Mông Đức Vân	Pa Chò	Nguyên PBT Huyện ủy huyện Phong Thổ (tỉnh Lai Châu)
17	Mông Văn Hòa	Pa Chò	Nguyên KS cơ khí - Trưởng phòng CTSV trường CĐ Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ

^(*) Do công tác sưu tầm gặp nhiều khó khăn, chúng tôi mới chỉ vinh danh một số người con quê hương thành đạt, tiêu biểu như trên. Những trường hợp còn lại, chúng tôi sẽ tiếp tục sưu tầm và đưa vào lần tái bản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Địa danh làng xã Việt Nam thế kỷ XIX*, Nxb. Văn hóa - thông tin, Hà Nội, 2012.
2. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.
3. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
4. *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Nhà in báo Thái Nguyên, 2013.
5. *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954*, Tập 1, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994.
6. *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Xí nghiệp in Bắc Thái, Công ty in Thái Nguyên, 2000.
7. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965)*, Xí nghiệp in Bắc Thái, 2003.
8. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, Công ty in Thái Nguyên, 2005.
9. *Lịch sử Đảng bộ xã Lam Vĩ (1947 - 2005)*, Công ty cổ phần in Thái Nguyên, 2007.
10. *Lịch sử Đảng bộ xã Trung Hội (1946 - 2000)*, Công ty in Thái Nguyên, 2004.

Chương III: Chi bộ - Đảng bộ xã Phượng Tiến lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975).....	109
---	------------

I. Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965).....	109
--	-----

II. Xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975).....	135
--	-----

Chương IV: Đảng bộ xã Phượng Tiến lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975 - 1985).....	167
--	------------

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1975 - 1980).....	167
--	-----

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985).....	182
--	-----

Chương V: Đảng bộ xã Phượng Tiến lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn (1986 - 2014).....	195
--	------------

I. Mười năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, từng bước phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân (1986 - 1995).....	195
---	-----

II. Thực hiện đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội (1996 - 2005).....	222
III. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng nông thôn mới (2005 - 2014).....	242
Kết luận	267
Tài liệu tham khảo	317

Đơn vị nghiên cứu và biên soạn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG

VĂN HÓA VIỆT

Điều hành

Nhà báo Lê Văn Quỳnh - Giám đốc Công ty

Nhà báo Trần Đình Tú - Tổng Biên tập

Th.s Lịch sử Phùng Thị Mai - Trưởng phòng Nội dung

Biên soạn

Nguyễn Thị Thuấn

Biên tập, chế bản

Phạm Thị Hoa

Nguyễn Thị Thuấn

Thiết kế mỹ thuật

Vũ Hoàng Anh

Giấy phép xuất bản số: 408/GP-STTTT

Do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày: 12/5/2015

In 300 cuốn, khổ 14,5x20,5cm

tại Công ty TNHH Thương mại và bao bì dẻo can - 389 Trương Định, Hà Nội

In xong nộp lưu chiểu quý II năm 2015